

Agatha Christie[®]

HẸN VỚI THÀNH CHẾT

APPOINTMENT WITH DEATH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Agatha
Christie

Hercule Poirot #19

HẸN VỚI THẦN CHẾT

Appointment with Death (1937)



Trần Hữu Kham dịch



PHẦN 1



“Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?”

Câu hỏi lững lờ trôi ra ngoài trời đêm tĩnh lặng, như giăng mắc đâu đó một lúc rồi mới giạt đi mất vào bóng đêm về phía Biển Chết.

Hercule Poirot ngần ngừ một lúc, bàn tay đặt trên chốt cửa sổ. Ông cau mày, dứt khoát đóng sập cửa lại để tống hết khí trời đêm độc hại ra ngoài! Từ nhỏ ông đã được dạy rằng khí trời bên ngoài tốt nhất là để ở bên ngoài, loại khí trời về đêm ấy đặc biệt nguy hại cho sức khỏe.

Kéo màn che kín cửa sổ và bước tới giường ngủ, ông nở một nụ cười khoan khoái.

Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?

Những lời lẽ thật kỳ lạ đối với một thám tử như Hercule Poirot khi ông nghe lỏm được ngay đêm đầu tiên tới Jerusalem.

“Rõ là đi đến đâu cũng có điều gì nhắc mình nhớ tới tội ác!” ông lẩm bẩm.

Ông tiếp tục cười nhớ có lần ông được nghe kể câu chuyện về tiểu thuyết gia Anthony Trollope. Lúc đang trên tàu vượt Đại Tây

Dương, Trollope đã nghe lỏm hai hành khách đi cùng chuyến bàn luận về quyền tiểu thuyết mới xuất bản của ông.

‘Truyện hay lắm,’ một người nhận xét. ‘Nhưng ông ấy phải giết quách mục già đáng chán kia đi.’

Tiểu thuyết gia toét miệng cười rồi nói với họ:

‘Thưa quý ông, tôi hết sức biết ơn quý ông. Tôi sẽ đi giết mục ấy ngay lập tức!’

Hercule Poirot tự hỏi nguyên cớ nào đã khiến ai đó thốt ra những lời lẽ ông vừa nghe lỏm được. Một lời góp ý, có lẽ thế, về một vở kịch hay một quyển sách.

Vẫn mỉm cười, ông nghĩ bụng: “Có lẽ một ngày nào đó những lời nói ấy sẽ được nhớ lại, và mang một ý nghĩa xấu xa độc ác hơn.”

Giờ đây nhớ lại, ông nhận thấy có một xúc cảm bồn chồn mãnh liệt lạ lùng trong giọng nói đó - một rung động biểu lộ sự dồn nén cảm xúc mãnh liệt. Giọng nói của một người đàn ông - hay của một cậu bé...

Ông nhủ thầm khi tắt đèn ngủ cạnh giường: “*Mình phải tìm hiểu xem giọng nói ấy là của ai mới được...*”

Khuỷu tay chống lên bệ cửa sổ, đầu tựa sát bên đầu, Raymond và Carol Boynton đắm đắm nhìn ra bầu trời đêm ảm đạm u sầu như vực sâu thăm thẳm.

Raymond bồn chồn lặp lại những lời vừa nói lúc nãy: “Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?”

Carol Boynton khẽ cựa quậy rồi cất giọng trầm đục: “Thật

khủng khiếp...”

“Không khủng khiếp hơn *thế này* đâu!”

“Em không nghĩ thế...”

Raymond hung hăng nói: “Không thể cứ tiếp diễn thế này - không thể nào... Mình *phải* làm gì đó... Và *không thể* làm gì khác đâu em...”

Carol nói - nhưng giọng cô không có sức thuyết phục và cô biết điều đó: “Hay là mình tìm cách nào trốn đi, được không anh...?”

“Không được đâu.” Giọng cậu ta trống rỗng và vô vọng. “Carol à, em biết mình không thể nào...”

Cô gái rùng mình. “Em biết, Ray à - em biết mà.”

Cậu ta bật cười cụt lủn, chua chát.

“Người ta sẽ nói hai đứa mình điên khùng - bỏ trốn đi thôi mà cũng không được...”

Carol nói thật chậm rãi: “Có lẽ mình... điên rồi!”

“Anh dám nói đúng vậy đó. Đúng, anh dám nói mình điên rồi. Dù sao mình cũng sẽ sớm điên mất thôi... Không chừng có người đã nói mình điên rồi cũng nên - hai đứa máu lạnh ở đây đang bình thản lên kế hoạch giết mẹ mình!”

Cô em nói giọng gay gắt: “Bà ta đâu phải mẹ của chúng mình!”

“Ừ, không phải, đúng vậy.”

Có một khoảnh khắc tạm dừng, rồi cậu anh Raymond nói với giọng thật bình thản: “Em đồng ý rồi chứ, Carol?”

Cô em đáp chắc nịch: “Em nghĩ bà ta phải chết - đúng vậy...”

Rồi thình lình cô bật ra: “Bà ta điên khùng... Em hoàn toàn

chắc chắn bà ta điên khùng rồi... Nếu bà ta... bà ta còn tỉnh trí thì không thể hành hạ chúng mình thường xuyên như thế. Bao năm nay mình vẫn nói: '*Chuyện không thể nào cứ tiếp diễn thế này!*' vậy mà nó vẫn cứ tiếp diễn! Mình đã nói: 'Lúc nào đó bà ta sẽ chết,' - nhưng bà ta có chết đâu! Em nghĩ bà ta sẽ không bao giờ chết trừ phi..."

Raymond bình thản nói: "*Trừ phi mình giết phút bà ta đi...*"

"Phải rồi."

Cô bầu chặt tay lên bệ cửa sổ trước mặt.

Cậu anh nói tiếp với giọng thực tế lạnh lùng, chỉ hơi run run chứng tỏ tận đáy lòng cậu ta đang kích động.

"Em hiểu tại sao phải là một trong hai đứa mình rồi chứ? Với anh Lennox thì còn phải tính đến chị Nadine. Và không thể để Jinny dính vào chuyện này."

Carol rùng mình.

"Tội nghiệp Jinny... Em rất sợ..."

"Anh hiểu. Tình trạng của nó đang trở nên rất tồi tệ, phải không? Chính vì vậy phải mau chóng làm gì đó - trước khi con bé hết thuốc chữa."

Carol đột ngột đứng thẳng lên, vuốt lại mớ tóc rối màu nâu hạt dẻ lòa xòa trước trán.

"Ray à, anh không nghĩ chuyện này là rất *sai trái* hay sao?"

Cậu anh trả lời với giọng điệu vô cảm cố hữu. "Không đâu. Anh nghĩ chỉ như giết một con chó điên mà thôi - hành động hại đời hại người đó mình phải ngăn chặn lại. Đây là cách duy nhất để

ngăn chặn.”

Carol thì thào: “Nhưng người ta... người ta sẽ đưa chúng mình lên ghế điện thì mình cũng chết thôi... Em muốn nói mình không thể giải thích rằng bà ta là người như thế nào... Nghe có vẻ không tin nổi... Dù sao, tất cả chỉ mới *trong đầu* mình mà thôi!”

Raymond nói: “Sẽ không bao giờ có ai biết đâu. Anh đã có kế hoạch. Đã nghĩ ra tất cả mọi chuyện rồi. Hai đứa mình sẽ hoàn toàn bình an vô sự.”

Cô em đột nhiên quay sang anh trai.

“Anh Ray à - sao cũng được - anh khác thế. *Đã có chuyện gì* với anh... Cái gì làm nảy ra trong đầu anh tất cả chuyện này vậy hả?”

“Tại sao em lại nghĩ có chuyện gì đã xảy ra với anh chứ?”

Cậu quay đi, dăm dăm nhìn ra bầu trời đêm.

“Vì... Anh Ray ơi, có phải là vì cô gái trên tàu hỏa không?”

“Không, tất nhiên là không... sao lại như vậy chứ? Thôi đi Carol, đừng có nói vớ vẩn! Mình hãy quay trở lại... trở lại...”

“Trở lại kế hoạch của anh hả? Anh có chắc đó là một... kế hoạch tốt không?”

“Chắc chắn. Anh nghĩ vậy đó... Mình phải đợi đúng thời cơ, tất nhiên rồi. Và sau đó - nếu chuyện diễn ra ổn thỏa - mình sẽ được tự do - cả hai anh em mình.”

“Tự do ư?” Carol khẽ thở dài. Cô ngược nhìn lên những vì sao. Rồi đột nhiên cô run rẩy từ đầu đến chân, nước mắt bất chợt

tuôn trào như mưa.

“Carol, có chuyện gì vậy em?”

Cô bật khóc nức nở: “Đẹp quá - bầu trời đêm - vẻ u sầu và những ngôi sao. Ước gì mình được làm một phần của cả bầu trời... Ước gì mình cũng được như những người khác chứ không phải thế này - hết sức quái gở, lảm lạc và *sai trái*.”

“Nhưng anh em mình sẽ... ổn cả - khi bà ta chết đi!”

“Anh có chắc không? Có phải đã quá muộn rồi không? Không phải anh em mình sẽ luôn kỳ quặc khác người hay sao?”

“Không, không, không đâu.”

“Em tự hỏi...”

“Carol, em không nên như thế...”

Cô đẩy cánh tay an ủi của anh trai sang một bên:

“Không, anh vẫn ở bên em... dứt khoát bên em! Vì những người khác nữa... nhất là Jinny. Mình *phải* cứu Jinny!”

Raymond dừng lại một lát. “Vậy... mình sẽ tiếp tục làm chuyện này chứ?”

“Phải!”

“Tốt. Anh sẽ cho em biết kế hoạch của anh...”

Cậu ta ghé sát tai em gái.



Cô Sarah King, MB*, đứng cạnh cái bàn trong phòng đọc của khách sạn Solomon ở Jerusalem, đang lơ đãng lật giở chồng báo và tạp chí. Cô nhúu mày ra chiều tư lự.

Người đàn ông Pháp trung niên cao ráo từ ngoài sảnh bước vào phòng quan sát cô một lúc khá lâu rồi mới tiến thẳng tới phía bên kia bàn.

Khi ánh mắt họ gặp nhau, cô mỉm cười phác một cử chỉ tỏ ý nhận ra ông. Cô nhớ người đàn ông này đã ra tay giúp cô trên hành trình từ Cairo tới đây và đã xách vali giùm cô vào lúc mà chẳng có người khuân vác nào xuất hiện để sẵn sàng phục vụ.

“Cô thích Jerusalem hở?” bác sĩ Gerard hỏi sau khi hai bên đã chào hỏi nhau.

“Cũng khá kinh khủng về một vài phương diện,” Sarah đáp rồi nói thêm: “Tôn giáo rất kỳ quặc!”

Ông người Pháp có vẻ thích thú.

“Tôi hiểu ý cô muốn nói gì rồi.” Tiếng Anh của ông ta gần như hoàn hảo. “Mọi giáo phái vẫn luôn tranh cãi về những chuyện nhỏ nhặt và cứ đánh nhau mãi.”

“Và những gì họ xây dựng cũng quá phi thường!”

“Vâng, quả đúng như vậy.”

Sarah thở dài.

“Hôm nay họ đuổi tôi ra khỏi một nơi vì tôi mặc váy áo sát nách,” cô rầu rĩ nói. “Rõ ràng Đấng Toàn Năng chẳng thích hai cánh tay tôi mặc dù Ngài đã tạo ra chúng.”

Bác sĩ Gerard bật cười. Rồi ông nói:

“Tôi định gọi cà phê. Cô cùng uống với tôi nhé, thưa cô...?”

“King, tên tôi là Sarah King ạ.”

“Còn tên của tôi... Xin cô cho phép.” Ông nhanh tay rút ra một tấm danh thiếp, cầm lấy nó, Sarah tròn xoe mắt vì e sợ xen lẫn thích thú:

“Bác sĩ Theodore Gerard sao ạ? Ôi, thật phần khích được gặp ông. Tôi đã đọc tất cả các công trình của ông mà, dĩ nhiên là thế. Các ý kiến của ông về bệnh tâm thần phân liệt thật đáng quan tâm.”

“Dĩ nhiên sao?” Gerard nhướn mày vẻ dò hỏi.

Sarah giải thích khá rụt rè:

“Ông biết không... tôi đang thực tập để trở thành bác sĩ. Chỉ mới đậu cử nhân y khoa thôi ạ.”

“À! Tôi hiểu rồi.”

Bác sĩ Gerard gọi cà phê rồi hai người ngồi xuống trong một góc sảnh đón tiếp của khách sạn. Ông người Pháp chẳng mấy quan tâm đến thành tích của Sarah trong lĩnh vực y học, mà chú ý đến mái tóc đen gợn sóng chải ngược ra sau trán và khuôn

miệng xinh xắn với đôi môi mọng đỏ của cô nhiều hơn. Ông thích vẻ kính sợ ra mặt của cô dành cho ông.

“Cô lưu lại đây lâu chứ?” Ông hỏi về trò chuyện thông thường.

“Vài hôm, chỉ thế thôi. Sau đó tôi muốn đến Petra.”

“A! Tôi cũng từng nghĩ tới chuyện đi đến đó nếu không mất quá nhiều thời gian. Cô biết không, ngày mười bốn tôi phải trở về Paris rồi.”

“Phải mất độ một tuần, tôi tin thế. Hai ngày đi, hai ngày ở lại và hai ngày trở về.”

“Tôi phải đến văn phòng công ty du lịch để xem có thể thu xếp được không.”

Một nhóm người đi vào sảnh và ngồi xuống. Sarah quan sát họ, có vẻ khá quan tâm. Cô hạ thấp giọng: “Những người vừa mới vào ấy, ông có để ý thấy họ trên chuyến tàu đêm hôm nọ không? Họ rời Cairo cùng một lúc với chúng ta đấy.”

Bác sĩ gắn vào mắt một tròng kính rồi xoay người liếc nhìn qua gian phòng. “Người Mỹ à?”

Sarah gật đầu. “Vâng. Một gia đình người Mỹ. Nhưng là một gia đình khá bất bình thường, tôi nghĩ thế.”

“Không bình thường sao? Không bình thường thế nào hở cô?”

“À, cứ nhìn họ đi! Nhất là bà già ấy!”

Bác sĩ Gerard làm theo lời cô. Cái nhìn nhà nghề sắc sảo của ông lướt thật nhanh từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác.

Ông để ý trước tiên tới một người đàn ông chừng ba mươi tuổi cao lổng khổng, nét mặt tươi tỉnh nhưng yếu ớt và dáng điệu có

vẻ lãnh đạm một cách kỳ quặc. Rồi hai người trẻ tuổi hơn, dáng dấp ưa nhìn - chàng trai có cái đầu gần giống như người Hy Lạp. ‘Cậu ta cũng có vấn đề gì đó,’ bác sĩ Gerard thầm nghĩ. ‘Đúng vậy... một trạng thái căng thẳng thần kinh rõ rệt.’ Cô gái rõ là em cậu ta, trông rất giống anh, và cũng đang trong tình trạng dễ bị kích động. Có một cô gái khác còn nhỏ tuổi hơn - mái tóc hung đỏ óng ánh vàng nổi bật lên y hệt một vầng hào quang; hai bàn tay cô bé không chịu để yên mà cứ xé xé giật giật chiếc khăn tay đặt trên đùi. Còn một phụ nữ nữa, trẻ trung, trầm tĩnh, mái tóc đen với làn da nhợt nhạt màu kem sữa, khuôn mặt điềm tĩnh chẳng khác nào Đức Bà trong tranh Luini. Cô ta có vẻ gì bất thường đâu chứ! Và trung tâm của đám người ấy - ‘Trời ơi!’ Bác sĩ Gerard nghĩ với sự ghê tởm bực tức của một người Pháp. ‘Phụ nữ gì mà kinh dị quá!’ Già nua, căng phình, phì nộn, đang ngồi bất động ở chính giữa bọn họ - một bức tượng Phật già nua đã bị méo mó - một con nhện mập ú ở trung tâm mạng nhện.

Ông nói với Sarah: “*La maman*, bà ta không đẹp, cô nhỉ?” Rồi ông nhún vai.

“Bà ấy có gì đó khá... quái gở, ông không nghĩ thế sao?” Sarah hỏi lại.

Bác sĩ Gerard nhìn bà ta soi mói. Lần này với con mắt nhà nghề chứ không phải thẩm mỹ.

“Phù thúng - tim có vấn đề...” ông liền thoáng bổ sung một cụm từ y học.

“À vâng, thế đấy!” Sarah lờ đi những nhận xét về y học.

“Nhưng thái độ của bọn họ đối với bà ấy có gì đấy kỳ quặc, ông

không nghĩ thế sao?”

“Họ là ai vậy, cô có biết không?”

“Đây là gia đình Boynton. Bà mẹ, cậu con trai có vợ, vợ cậu ta, một cậu con trai trẻ hơn và hai cô con gái nhỏ tuổi.”

Bác sĩ Gerard lẩm bẩm: “*La famille* tham quan thế giới.”

“Vâng, nhưng cách tham quan của bọn họ có gì đấy kỳ quặc. Bọn họ chả bao giờ nói chuyện với bất cứ ai khác.

Và chẳng ai trong bọn họ được làm bất cứ điều gì nếu bà già kia không bảo làm như thế!”

“Bà ta là kiểu duy trì mẫu quyền,” Gerard nói với vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

“Bà ấy là một bạo chúa chuyên quyền toàn trị, tôi nghĩ thế,” Sarah đáp.

Bác sĩ Gerard nhún vai rồi lưu ý bà người Mỹ đó muốn thống trị cả thế giới - điều ấy ai cũng rõ.

“Vâng, nhưng còn hơn nữa chứ không chỉ thế thôi đâu.” Sarah vẫn cố nói thêm. “Bà ấy... Ôi, bà ấy khiến cả nhà phải khiếp sợ và rầm rập tuân lệnh bà ta - thế đấy - thật là quá đáng!”

“Phụ nữ có quá nhiều quyền hành không tốt đâu,” Gerard đồng ý, đột nhiên với vẻ nghiêm trọng, ông lắc đầu.

“Phụ nữ khó mà không lạm dụng quyền hành.”

Ông liếc nhanh sang nhìn Sarah. Cô đang quan sát gia đình người Mỹ nọ - hay đúng hơn là đang quan sát một thành viên đặc biệt trong gia đình đó. Bác sĩ Gerard thoáng một nụ cười đồng cảm kiểu Pháp. À! Thì ra là thế, phải thế không nhỉ?

“Cô đã nói chuyện với họ, đúng không?” ông lẩm bẩm về thăm dò.

“Vâng... Ít nhất với một người trong bọn họ.”

“Cậu trai trẻ - con trai thứ hử?”

“Vâng. Trên chuyến tàu từ Kantara đến đây ạ. Cậu ấy đứng ở hành lang. Tôi đã nói chuyện với cậu ấy.”

Sarah không hề e dè trong ứng xử với người đời. Cô quan tâm tới con người, và tuy thiếu kiên nhẫn nhưng lại rất thân thiện.

“Điều gì khiến cô nói chuyện với cậu ta vậy?” Gerard hỏi.

Sarah nhún vai.

“Sao lại không chứ? Tôi vẫn thường trò chuyện với những người cùng đi du lịch. Tôi quan tâm đến con người - đến những điều họ làm, suy nghĩ và cảm nhận.”

“Như thế là cô đặt họ dưới ống kính hiển vi rồi.”

“Có thể nói như vậy,” cô gái công nhận.

“Và cô đã có những ấn tượng gì trong trường hợp này?”

“À,” cô gái ngần ngừ, “khá kỳ quặc... Chuyện đầu tiên là cậu ấy đỏ bừng hết cả mặt.”

“Điều đó đáng chú ý lắm hay sao?” Gerard lạnh nhạt hỏi.

Sarah bật cười.

“Ý ông muốn nói... cậu ấy tưởng tôi là một ả lẳng lơ mất nết không biết ngượng đang tán tỉnh cậu ấy hay sao? Ồ không, tôi nghĩ cậu ấy không tưởng thế đâu. Đàn ông lúc nào cũng nói ra suy nghĩ của mình cơ mà, phải thế không ạ?”

Cô liếc nhìn ông có ý thách thức gặng hỏi. Bác sĩ Gerard gật

đầu.

“Tôi có ấn tượng,” Sarah nói chậm rãi và hơi cau mày, “rằng cậu ta - biết tả lại thế nào đây? - vừa kinh hãi lẫn kích động. Bị kích động hết mức - và sợ hãi một cách vô lý nữa. Thật kỳ quặc, phải không ông? Bởi vì tôi vẫn luôn thấy người Mỹ bình tĩnh một cách khác thường. Một cậu con trai người Mỹ tuổi đôi mươi phải nói là có vô số kiến thức về thế giới và rất nhiều kỹ năng sống hơn hẳn một cậu con trai người Anh cùng trang lứa. Và cậu trai này chắc phải hơn hai mươi rồi.”

“Có thể khoảng hai mươi ba hay hai mươi bốn gì đó.”

“Lớn đến thế sao?”

“Chắc là vậy đó.”

“Vâng... có lẽ ông nói đúng... Chỉ có điều, cậu ta trông rất trẻ...”

“Thần kinh chưa thích nghi. Yếu tố ‘trẻ con’ vẫn còn.”

“Vậy tôi nói đúng chứ? Tôi muốn nói, phải chăng cậu ấy có gì đấy không được bình thường?”

Bác sĩ Gerard nhún vai, nhếch mép mỉm cười trước vẻ quá sốt sắng của cô gái.

“Thưa tiểu thư, có ai trong chúng ta hoàn toàn bình thường đâu chứ? Nhưng tôi công nhận với cô có lẽ có chứng loạn thần kinh chức năng kiểu nào đó.”

“Liên quan đến bà già kinh tởm ấy, tôi chắc chắn như thế.”

“Hình như cô ghét bà ta lắm thì phải,” Gerard vừa nói vừa nhìn cô gái có vẻ tò mò.

“Ghét lắm. Bà ấy có... Ôi, cái nhìn độc địa!”

Gerard lẩm bẩm: “Nhiều bà mẹ đều thế khi con trai họ bị các cô nàng quyến rũ lôi cuốn!”

Sarah nhún vai một cái có vẻ khó chịu. ‘Đàn ông Pháp đều thế cả,’ cô nghĩ, ‘đều ám ảnh tình dục!’ Tuy vậy, là một nhà tâm lý học có lương tâm, lẽ tất nhiên bản thân cô buộc phải công nhận vẫn luôn có cơ sở tính dục tiềm ẩn bên dưới hầu hết mọi hiện tượng. Ý nghĩ trong đầu cô lướt qua một tiểu luận quen thuộc về tâm lý học.

Cô chợt giật mình thôi không suy nghĩ miên man nữa. Raymond Boynton đang băng qua gian phòng tiến tới chỗ cái bàn trung tâm. Cậu lựa chọn một tờ tạp chí. Lúc quay về cậu ta đi ngang qua chỗ cô ngồi, cô nhìn cậu và nói:

“Hôm nay cậu đã bận rộn đi tham quan hử?”

Cô nói bừa như thế thực chất chỉ muốn xem những gì cô nói sẽ được đón nhận như thế nào.

Raymond dừng lại nửa chừng, đỏ mặt, khựng lại như một con ngựa bồn chồn, rồi hướng ánh mắt lo lắng về phía trung tâm của gia đình mình. Cậu thì thào: “À... à, phải... ờ, phải rồi, đúng vậy. Tôi...”

Rồi, đột ngột như thể vừa bị cửa sắt thúc vào hông, cậu hấp tấp trở về với gia đình mình, chìa ra tờ tạp chí.

Cái hình dáng kỳ cục giống như tượng Phật giơ một bàn tay mập mạp ra đón nhận, nhưng khi bà ta cầm lấy tờ tạp chí, Gerard để ý thấy mắt bà lại nhìn vào mặt cậu con trai. Bà ta làu bàu gì đó, chắc chắn không phải một lời cảm ơn có thể nghe thấy được. Đầu bà ta xê dịch một chút xiu thôi. Bác sĩ thấy giờ

đây bà đang ngó lom lom Sarah. Mặt bà ta hoàn toàn đứng đưng, không biểu lộ một chút cảm xúc nào. Không thể biết được cái gì đang diễn ra trong đầu người đàn bà đó.

Sarah nhìn đồng hồ đeo tay rồi kêu lên thảng thốt:

“Muộn quá rồi thế mà tôi cứ tưởng còn sớm chứ!” Cô đứng lên. “Cảm ơn ông nhiều lắm, Bác sĩ Gerard ạ, vì đã đãi tôi một chén cà phê. Bây giờ tôi phải viết mấy bức thư.”

Ông bác sĩ đứng dậy bắt tay cô.

“Hy vọng chúng ta sẽ gặp lại,” ông nói.

“À vâng! Chắc ông sẽ đi Petra chứ?”

“Nhất định tôi sẽ cố gắng.”

Sarah mỉm cười với ông rồi quay đi. Lối cô rời khỏi phòng ngang qua chỗ gia đình Boynton đang ngồi.

Bác sĩ Gearard dõi mắt nhìn theo, thấy cái nhìn chằm chằm của bà già chuyển sang khuôn mặt con trai mình. Ông thấy ánh mắt của cậu và cô gái gặp nhau. Khi Sarah đi qua, Raymond hơi quay đầu đi - không phải hướng về phía cô mà tránh đi nơi khác... Đó là một động tác chậm chạp miễn cưỡng, khiến người ta hiểu ra bà Boynton già nua vừa giật một sợi dây vô hình.

Sarah King nhận ra sự tránh né đó. Cô còn trẻ và có đủ tính tốt lẫn tính xấu của một con người để thấy bức mình. Hai người từng có một cuộc trò chuyện hết sức thân mật trong hành lang lắc lư ở đầu toa tàu có giường nằm. Họ từng trao đổi ý kiến về Ai Cập, từng cười nhạo thứ ngôn ngữ buồn cười của thằng bé cười lừa và những người bán hàng rong chèo kéo khách trên đường

phố. Sarah đã tả lại cảnh một gã cười lạc đà hăm hở bắt chuyện với cô một cách sỗ sàng: ‘Quý cô là người Anh hay người Mỹ?’ và nhận được câu trả lời: ‘Không, là người Trung Quốc.’ Gã đó đã trở mắt nhìn cô, và cô vui thích biết bao khi trông thấy vẻ mặt hoàn toàn hoang mang ngơ ngác của gã. Cô nghĩ lúc đó cậu ta giống hệt một học sinh trung học nhiệt tình tử tế - dường như có gì đó khiến cô thấy thương cảm trước vẻ hăm hở của cậu ấy. Còn bây giờ, vô duyên vô cớ, cậu ta lại tránh né, thô lỗ - bất lịch sự ra mặt.

‘Mình sẽ không mất công lo lắng gì cho hán nữa,’ Sarah cảm phần tự nhủ.

Sarah đánh giá bản thân mình khá tốt, chẳng kiêu căng tự phụ quá đáng đâu. Cô biết mình thật sự hấp dẫn đối với cánh mày râu, và chẳng phải là một kẻ chịu để bị mất mặt!

Có lẽ cô đã thân thiện hơi quá với cậu trai này, bởi chẳng hiểu sao cô thấy tội nghiệp cậu ta.

Nhưng bây giờ rõ ràng cậu ta chỉ là một cậu trai choai người Mỹ khiếm nhã, tự cao tự đại, thô lỗ.

Thay vì viết thư như đã nói, Sarah King ngồi xuống bàn trang điểm, chải ngược mái tóc ra sau trán, ngó cặp mắt buồn phiền màu nâu nhạt của mình trong gương, và kiểm điểm lại hoàn cảnh của mình.

Cô vừa trải qua cơn khủng hoảng tình cảm thật khó khăn. Cách đây một tháng, cô đã hủy bỏ hôn ước với một bác sĩ trẻ hơn cô chừng bốn tuổi. Họ rất thích nhau, nhưng tính nết lại khác xa một trời một vực. Bất đồng ý kiến và cãi vã là chuyện thường xảy

ra. Bản thân cô vốn hết sức quyết đoán nên không cho phép ai thảo nhiên tỏ ra độc đoán chuyên quyền. Như nhiều phụ nữ năng động khác, Sarah cho rằng mình rất ngưỡng mộ sự thành đạt. Cô vẫn thường tự nhủ mình cần có một ông chủ gia đình. Khi gặp một người đàn ông có khả năng chi phối cuộc sống của cô, cô lại thấy chẳng thích một chút nào. Hủy hôn đã khiến cô phải trả giá bằng vô số vết thương lòng, nhưng cô đủ sáng suốt nhận ra rằng chỉ ham thích nhau thôi không phải là nền tảng đủ để xây đắp cuộc sống hạnh phúc. Sau khi cân nhắc kỹ, cô đã tự đãi mình một kỳ nghỉ thú vị ở nước ngoài hòng tìm quên rồi mới quay về làm việc thật nghiêm túc.

Sarah hồi tưởng từ quá khứ đến hiện tại.

“Mình tự hỏi liệu bác sĩ Gerard có cho mình bàn về các công trình nghiên cứu của ông ấy hay không. Những công trình quá tuyệt vời. Nếu như ông ấy coi trọng mình... Có lẽ thế - nếu ông ấy cũng đi Petra...”

Rồi cô lại nghĩ tới cậu trai trẻ người Mỹ khiếm nhã xa lạ kia.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, cô nghĩ chính sự có mặt của gia đình đã khiến cậu ta phản ứng kỳ cục đến thế, nhưng dẫu sao cô vẫn cảm thấy hơi khinh thường cậu ta. Bị gia đình khống chế - thật tức cười - nhất là với một thằng đàn ông.

Thế nhưng...

Một cảm giác kỳ lạ thoáng qua trong cô. Chắc chắn có điều gì đó hơi kỳ quặc trong tất cả chuyện đó, đúng không?

Cô đột nhiên nói thành tiếng: “Cậu trai ấy cần được giải cứu! Mình sẽ lo liệu việc này!”



Khi Sarah đã rời khỏi sảnh đón khách, bác sĩ Gerard ngồi lại thêm vài phút. Sau đó ông rảo bước đến bên bàn, cầm tờ *Le Matin* số mới nhất lên rồi đi tới một cái ghế cách gia đình Boynton vài thước, ông chợt động tính hiếu kỳ.

Thoạt đầu ông thích thú là do cô gái người Anh quan tâm tới gia đình người Mỹ này, và ông đã chẩn đoán một cách sắc sảo, sở dĩ như vậy là do cô để ý tới một thành viên đặc biệt trong gia đình ấy. Nhưng giờ đây, điều gì đó không bình thường về đám người này gợi cho ông mối quan tâm sâu sắc hơn, vô tư hơn của một nhà khoa học. Ông cảm thấy ở họ có gì đó rõ ràng là đáng lưu ý về tâm lý học.

Kín đáo dùng tờ báo che lại, ông bắt đầu nhận xét đánh giá từng người một. Trước hết anh chàng mà cô gái người Anh ưa thích được ông quan tâm nhiều nhất. Đúng, Gerard nghĩ, rõ ràng đó là tốp người có tính cách hấp dẫn đối với cô. Sarah King mạnh mẽ... cô ta có thần kinh vững vàng, trí tuệ vượt trội hơn người và một ý chí sắt đá. Gerard đánh giá anh chàng này rất nhạy cảm, có nhận thức sâu sắc, thiếu tự tin và bị ám thị rất mãnh liệt. Với

con mắt của một thầy thuốc, ông thấy rõ ràng là lúc này cậu ta đang ở trong trạng thái căng thẳng thần kinh cao độ. Gerard thắc mắc tại sao. Ông bối rối. Vì sao một thanh niên rõ ràng có thể chất khỏe mạnh, bề ngoài làm ra vẻ vui thú khi xuất ngoại, lại rơi vào trạng thái sắp bị suy nhược thần kinh đến như vậy chứ?

Ông bác sĩ quay sang chú ý đến các thành viên khác trong nhóm. Cô gái có mái tóc màu nâu hạt dẻ hiển nhiên là em gái của Raymond. Họ có vóc dáng điển hình về chủng tộc: xương nhỏ, thân hình cân đối, dáng vẻ quý phái. Họ có hai bàn tay thon đẹp như nhau, quai hàm nhẵn nhụi như nhau và đầu họ cùng một tư thế đỉnh đạc trên cái cổ cao thon thả. Cô gái cũng bị căng thẳng... Cô bồn chồn nhúc nhích cửa quây không có chủ ý, đôi mắt thâm quầng nhưng sáng rực. Khi nói giọng cô quá nhanh và hơi hỗn hển. Cô luôn thận trọng đề phòng - cảnh giác - chẳng thể nào thư giãn.

‘Và cô ta cũng sợ hãi,’ Bác sĩ Gerard quả quyết. ‘Phải, cô ta sợ.’

Ông nghe lỏm được những mẩu đàm thoại - một cuộc trò chuyện rất bình thường.

“Có lẽ ta sẽ tới Chuồng ngựa của Vua Solomon hử?”

“Liệu Mẹ có chịu nổi hay không chứ?”

“Buổi sáng mình tới *Bức tường than khóc** à?”

“Tới Đền Thờ*, tất nhiên rồi... Họ gọi là Thánh đường Omar... không hiểu tại sao nữa.”

“Vì nó đã được đổi thành một thánh đường Hồi giáo, đương nhiên rồi, anh Lennox.”

Cuộc nói chuyện thông thường của những du khách bình thường. Thế nhưng dù sao bác sĩ vẫn cảm thấy xác tín một cách kỳ lạ, rằng hết thảy những mẫu đối thoại nghe lỏm này đều không thật một cách kỳ quặc. Đó là một cái mặt nạ - một vỏ bọc che giấu điều gì đó dâng trào và cuộn xoáy bên dưới - điều gì đó quá sâu thẳm và mơ hồ không lời nào tả xiết... Ông lén liếc nhìn lần nữa từ đằng sau tờ báo *Le Matin*.

Là Lennox sao? Đó là cậu anh cả. Có thể tìm thấy những nét giống nhau trong cùng một gia đình, nhưng có một điểm khác biệt. Lennox không quá căng thẳng; Gerard quả quyết là tính khí anh ta ít bồn chồn hơn. Nhưng hình như anh ta cũng có gì đó kỳ quặc. Không hề thấy bắp thịt căng lên như mấy đứa em. Anh ta ngồi trong tư thế thả lỏng buông xuôi, ỉu xiu rũ rượi. Bối rối lục lọi tìm trong ký ức hình ảnh những bệnh nhân ông từng trông thấy ngồi như thế trong các phòng bệnh của bệnh viện, bác sĩ thầm nghĩ:

‘Cậu ta bị kiệt quệ... đúng, kiệt quệ vì chịu đựng. Ánh mắt ấy... ánh mắt thường thấy ở một con chó bị thương hay một con ngựa đau ốm - sự chịu đựng câm nín của súc vật... Thật là kỳ quặc... Hình như cơ thể cậu ta chẳng có gì bất ổn cả... Thế nhưng không nghi ngờ gì nữa, gần đây cậu ta đã chịu nhiều đau khổ... đau khổ tinh thần - bây giờ không còn đau khổ nữa - cậu ta câm lặng chịu đựng - mình chắc là đang chờ một đòn đau giáng xuống... Đòn gì vậy nhỉ? Phải chăng mình đang tưởng tượng ra tất cả chuyện này? Không, người này đang chờ đợi một điều gì đó, chờ một kết cục sẽ đến. Những người bệnh ung thư vẫn nằm

đội như thế, biết ơn vì thuốc giảm đau khiến họ đỡ đau đớn một chút...’

Lennox Boynton đứng lên, đi tìm cuộn len bà già kia vừa đánh rơi đem về cho bà.

“Đây, thưa Mẹ.”

“Cảm ơn con.”

Bà già đẩy đà điềm tĩnh này đang đan cái gì vậy nhỉ? Cái gì đó dày cộm thô kệch. Gerard thầm nghĩ. ‘Đan găng tay hở ngón cho người ở trong viện tế bần.’ Rồi ông mỉm cười vì khả năng tưởng tượng của mình.

Ông quay sang chú ý đến thành viên nhỏ tuổi nhất trong đám đó: cô bé có mái tóc đỏ óng ánh vàng. Có lẽ cô mười chín tuổi. Màu da sáng thanh tú của cô rất hợp với mái tóc đỏ. Tuy quá gầy gò, nhưng đó là một khuôn mặt xinh đẹp. Cô đang ngồi mỉm cười một mình - một nụ cười gửi vào khoảng không. Nụ cười ấy có gì đó hơi kỳ lạ. Nó cách xa thật là xa Khách sạn Solomon, thật xa Jerusalem... Nó nhắc bác sĩ Gerard nhớ tới một điều gì... Giờ đây nụ cười ấy đến với ông trong chớp nhoáng. Đó là nụ cười huyền ảo lạ lùng nở trên đôi môi của thiếu nữ trong thành cổ Acropolis* ở Athens - có gì đó xa vắng, đáng yêu và hơi lạnh lùng tàn nhẫn... Nụ cười huyền diệu, đáng ngồi bất động thanh tú của cô bé khiến ông thấy hơi đau lòng.

Rồi sau đó ông sửng sốt khi để ý hai bàn tay cô. Chúng được cái bàn che khuất với đám người xung quanh, nhưng từ chỗ ông đang ngồi lại có thể thấy rất rõ ràng. Đôi tay cô bé đang xé... xé... xé một chiếc khăn tay mỏng manh thành những mảnh vụn nhỏ

xíu.

Ông sửng sốt kinh sợ. Nụ cười xa xăm cách biệt - cái thân hình im lìm bất động - hai bàn tay bận rộn phá phách...



Có tiếng ho khục khặc khò khè chậm chậm của người bị bệnh hen suyễn, rồi cái bà đầy đà đang đan len cất tiếng: “Ginevra, con mệt rồi, nên đi ngủ đi.”

Cô gái giật mình, ngón tay cô thôi không táy máy nữa. “Con không mệt đâu, Mẹ.”

Gerard khen thầm giọng nói âm điệu du dương của cô bé. Chất giọng ngân nga ngọt ngào quyến rũ khi cô thốt ra những lời thường ngày.

“Có đấy, con mệt rồi. Mẹ biết mà. Mai chắc con không đi tham quan nổi đâu.”

“Ồ! Nhưng con sẽ đi. Con hoàn toàn bình thường cơ mà.”

Với giọng khàn đặc - gần như rít kèn kẹt, mẹ cô nói: “Không, không ổn đâu. Con sẽ bị bệnh đấy.”

“Không! Không!”

Cô gái bắt đầu run lên bần bật.

Một giọng nói dịu dàng bình thản cất lên: “Chị sẽ đi với em, Jinny.”

Thiếu phụ trầm lặng có đôi mắt to đăm chiêu màu xám và mái tóc đen búi gọn gàng đứng dậy.

Bà già Boynton nói: “Không được. Cứ để nó lên phòng một mình!”

Cô gái kêu lên: “Con muốn chị Nadine đi cùng cơ!”

“Thế thì dĩ nhiên chị sẽ đi cùng em.” Thiếu phụ tiến tới một bước.

Bà già nói: “Con bé thích đi một mình - đúng không, Jinny?”

Một khoảnh khắc ngập ngừng, rồi Ginevra Boynton nói với giọng đột nhiên buồn tẻ chán chường:

“Vâng, con nên đi một mình. Cám ơn chị, Nadine.”

Cô bỏ đi - vóc người mảnh mai cao ráo di chuyển với vẻ duyên dáng đáng ngạc nhiên.

Bác sĩ Gerard hạ tờ báo xuống, tha hồ mở to mắt ngó bà già. Bà ta đang nhìn theo con gái và cái bản mặt mập ú nhẵn lại thành một nụ cười quái đản. Đó là một hình ảnh bởi bác rất mờ nhạt so với nụ cười huyền ảo đáng yêu vừa làm biến đổi nét mặt của cô gái trước đó một khoảnh khắc rất ngắn ngủi. Rồi bà mẹ chuyển cái nhìn chòng chọc sang Nadine.

Nadine vừa mới ngồi xuống trở lại. Cô ngược mắt lên và bắt gặp mẹ chồng đang liếc nhìn. Mặt cô không hề lộ vẻ nao núng. Cái liếc nhìn của bà già thật hiểm độc.

Bác sĩ Gerard nghĩ bụng: ‘Mụ già bạo chúa này vô lý quá chừng!’

Rồi bà già chợt trở mắt nhìn ông, và ông hít vào một hơi thật

mạnh. Đó là một cặp mắt nhỏ màu đen đang cố kìm nén cơn tức giận, nhưng từ trong cặp mắt ấy lại phát ra điều gì đó, quyền hành, ép buộc, một làn sóng hiểm ác xấu xa. Bác sĩ Gerard hiểu rõ về quyền lực cá nhân, ông nhận thấy đây không phải là một kẻ có thói bạo ngược hư đồn ấp ủ trong lòng những ý tưởng bốc đồng nhỏ nhặt. Bà già này rõ là có thực lực. Trong cái nhìn trừng trừng hiểm ác của bà ta, ông cảm thấy có hiệu lực tương tự rắn hổ mang. Bà Boynton có thể đã già yếu, một con mồi cho bệnh tật, nhưng bà ta không hề bất lực. Bà ta là một phụ nữ hiểu ý nghĩa của quyền hành, cả một đời đã từng thực thi quyền hành ấy và chưa một lần nào hoài nghi về thực lực của chính mình. Bác sĩ Gerard từng chứng kiến một phụ nữ biểu diễn màn xiếc cạp ngoạn mục cực kỳ nguy hiểm. Mấy con thú dữ to tướng len lén bò ra sân và biểu diễn những trò làm giảm giá trị và đáng sỉ nhục đối với chúng. Những cặp mắt và tiếng gầm gừ chịu phép của chúng lộ vẻ căm hận, một mối cuồng hận đáng cay, nhưng chúng đã vâng lời và nép mình khuất phục. Đó là một thiếu phụ, một người đàn bà có nét đẹp kín đáo kiêu kỳ, nhưng ánh mắt cũng giống hệt thế này.

“Une dompteuse,” bác sĩ Gerard nói một mình.

Và bây giờ ông đã hiểu mạch nước ngầm nào chảy bên dưới cuộc trò chuyện gia đình vô hại ấy. Đó là thù hận - dòng thù hận đen ngòm ngòm đang cuộn cuộn chảy.

Ông nghĩ: ‘Hầu hết mọi người sẽ nghĩ mình kỳ khôi lỗ bịch quá chừng! Đây là một gia đình người Mỹ bình thường có nề nếp hẳn hoi đang vui chơi ở Palestine... Và mình thêu dệt quanh họ

một câu chuyện tà ma hắc ám!’

Rồi ông chăm chú nhìn thiếu phụ trầm lặng mà họ gọi là Nadine. Bàn tay trái của cô mang nhẫn cưới, và trong khi quan sát ông thấy cô đưa mắt liếc thật nhanh anh chàng Lennox có mái tóc đẹp, chân tay rũ rượi, một cái liếc nhìn lạnh nhạt bạc bẽo. Khi đó ông mới biết...

Họ là vợ chồng, hai người ấy. Nhưng đó là một cái liếc mắt của một bà mẹ chứ không phải của một người vợ - thật sự là một cái liếc của bà mẹ - bảo bọc che chở, lo lắng ưu tư. Và ông còn biết thêm một điều nữa. Ông biết trong nhóm người đó, chỉ có một mình Nadine không hề bị phù phép của mẹ chồng chi phối. Có lẽ cô không ưa thích bà già, nhưng không hề sợ bà ta. Quyền hành của bà ta không đụng tới cô được. Cô không hạnh phúc, hết sức lo lắng về chồng mình, nhưng cô được tự do.

Bác sĩ Gerard tự nhủ: ‘Tất cả chuyện này thú vị lắm đây.’



Hơi thở của cuộc sống thường ngày phà vào trong những tưởng tượng đen tối đó tạo ra một hiệu ứng thật buồn cười.

Một người đàn ông đi vào sảnh, chợt thấy gia đình Boynton liền băng qua gian phòng tiến về phía họ. Ông ta là một người Mỹ trung niên vui tính, chính xác là hạng người bình thường, ông ăn mặc chỉnh tề, khuôn mặt dài mày râu nhẵn nhụi, và giọng nói từ tốn vui tươi, hơi đều đều đơn điệu.

“Tôi tìm các vị này giờ,” ông nói rồi cẩn thận bắt tay từng người trong gia đình. “Còn bà thấy trong người thế nào hở bà Boynton? Hành trình không làm cho bà quá mệt nhọc chứ ạ?”

Bà già khò khè đáp lại với vẻ khá hòa nhã: “Không sao, cảm ơn ông, sức khỏe tôi chả bao giờ tốt cả, như ông biết đấy...”

“À, dĩ nhiên là thế... quá tệ... quá tệ.”

“Nhưng chắc chắn sẽ không tệ hơn đâu.” Bà Boynton nói thêm, chậm chậm hé một nụ cười rắn độ: “Nadine đây chăm sóc tôi tốt lắm, đúng không Nadine?”

“Con vẫn cố hết sức mình.” Giọng cô không để lộ chút cảm xúc.

“À, tôi nghĩ đúng thế,” người lạ vui vẻ nói. “Này Lennox, còn cậu thì nghĩ sao về thành phố của Vua David* này?”

“Ôi, tôi không biết.” Lennox đáp lại thật thờ ơ hờ hững.

“Thấy phần nào đáng chán, đúng không? Thú thật lúc đầu nó cũng khiến tôi chán ngán thế đấy. Nhưng có lẽ các vị vẫn chưa đi tham quan nhiều nơi nhỉ?”

Carol Boynton đáp: “Chúng tôi chưa đi nhiều là do mẹ...”

Bà mẹ giải thích: “Mỗi ngày cố gắng lắm tôi cũng chỉ có thể đi tham quan chừng hai tiếng thôi.”

Người lạ vui vẻ nói: “Tôi nghĩ thật tuyệt vì bà đã cố làm được những gì có thể làm, bà Boynton ạ.”

Bà già cười khục khặc khò khè thật chậm rãi; tiếng cười nghe như thể hả hê tự mãn lắm.

“Tôi không chịu thua cơ thể mình đâu! Tinh thần mới là quan trọng! Phải, là tinh thần...”

Giọng bà ta tắt lịm đi. Gerard thấy Raymond chột bồn chồn giật nảy mình một cái.

“Ông đã bao giờ tới Bức tường than khóc chưa, ông Cope?” cậu hỏi.

“À, đến rồi, đó là một trong những nơi tôi đến viếng trước tiên. Tôi hy vọng đi hết cả Jerusalem trong chừng hai hôm nữa, và tôi sẽ nhờ công ty Cook lên hành trình để tôi có thể đi thăm khắp vùng Đất Thánh*- Bethlehem, Nazareth, Tiberias, biển Galilee*. Tất cả sẽ cực kỳ thú vị. Rồi còn Jerash* nữa, ở đấy có một số di tích rất thú vị của người La Mã, cậu biết không. Và tôi rất muốn

xem qua Thành phố Màu đỏ hoa hồng Petra, một hiện tượng tự nhiên hết sức đặc biệt, tôi tin như thế... và cưỡi ngựa đi hết con đường mòn ấy - nhưng phải mất gần cả một tuần để đi rồi về, và tham quan cho thỏa thích.”

Carol nói: “Tôi muốn tới đó quá. Nghe có vẻ thật tuyệt diệu.”

“À, phải nói là rất đáng tham quan - vâng, rất đáng tham quan đấy ạ.” Ông Cope tạm dừng, liếc nhìn bà già với ánh mắt hơi nghi ngại, rồi sau đó nói tiếp bằng một giọng điệu khiến ông người Pháp đang lắng nghe dễ dàng nhận ra ông ta ngờ vực thấy rõ:

“Bây giờ tôi tự hỏi phải chăng tôi không thể thuyết phục được vài người trong các vị cùng đi với tôi? Dĩ nhiên tôi biết bà chẳng thể nào thu xếp việc này, bà Boynton ạ, và dĩ nhiên có những người trong gia đình muốn ở lại với bà, nhưng có lẽ các vị nên chia thành nhóm, xin thưa như thế...”

Ông Cope tạm dừng. Gerard nghe rõ tiếng lách cách đều đều của hai que đan len trên tay bà Boynton. Rồi bà ta nói:

“Tôi không nghĩ chúng tôi cần chia năm xẻ bảy. Gia đình chúng tôi rất gắn bó với nhau.” Bà ngược nhìn lên. “Này, các con nói gì đi chứ?”

Giọng bà ta ngân vang nghe kỳ quặc. Những câu trả lời tới thật mau chóng: “Không, thưa mẹ.”

“Ồ, không đâu.”

“Không, tất nhiên là không.”

Bà già hé mở nụ cười cực kỳ quái đản của mình và nói: “Ông

thấy đấy - chúng sẽ không rời tôi đâu. Con thì thế nào, Nadine? Con chả nói gì hết vậy.”

“Không, cảm ơn mẹ, con không đi, trừ phi Lennox quan tâm đến chuyện ấy.”

Bà Boynton từ từ quay sang phía con trai:

“Này, Lennox, thế nào, sao con và Nadine không đi hử? Đường như vợ con muốn đi đấy.”

Anh ta giật mình - ngược nhìn lên. “Con... à... không, con... con nghĩ tốt nhất tất cả chúng ta ở cùng nhau.”

“À, gia đình bà nề nếp quá!” Ông Cope nhã nhặn nói, nhưng trong cái giọng nhã nhặn ấy có chút gì đó trống rỗng và gượng ép.

“Chúng tôi luôn giữ nề giữ nếp ông ạ,” bà Boynton nói.

Bà bắt đầu quấn gọn lại cuộn len. “À này, Raymond, người phụ nữ trẻ tuổi vừa rồi nói chuyện với con là ai thế?”

Cậu con trai giật mình hoảng hốt. Mặt cậu đỏ bừng rồi trắng nhợt đi.

“Con... con không biết tên cô ta. Cô... cô ta ở trên tàu đêm hôm kia.”

Bà Boynton từ từ cố hết sức nhấc mình lên khỏi ghế.

“Mẹ nghĩ chúng ta chả việc gì phải dính líu đến cô ấy.”

Nadine đứng lên, đỡ bà già khó nhọc rời khỏi cái ghế. Cô làm việc đó rất khéo léo rành rẽ khiến vị bác sĩ phải chú ý.

“Đến giờ đi ngủ rồi,” bà già nói. “Chúc ông ngủ ngon, ông Cope.”

“Chúc bà ngủ ngon, bà Boynton. Ngủ ngon nhé, cậu Lennox!”

Họ rời đi - một đoàn diễu hành nho nhỏ. Có vẻ như không thành viên trẻ nào trong đám ấy nán lại cả.

Ông Cope bị bỏ chơ vơ giường mắt nhìn theo họ. Nét mặt ông ta thật kỳ quặc.

Theo kinh nghiệm bản thân, bác sĩ Gerard biết người Mỹ vốn rất thân thiện. Họ không có tính đa nghi khó chịu như người Anh khi đi du lịch. Với một người khéo xử sự như ông thì làm quen Cope chẳng mấy khó khăn, ông này đang chỉ có một mình, và cũng dễ kết thân như hầu hết những người Mỹ. Hộp danh thiếp của bác sĩ Gerard lại giúp ông mở đầu câu chuyện.

Đọc tên trên danh thiếp, ông Jefferson Cope rất có ấn tượng.

“À, phải rồi, bác sĩ Gerard ạ, ông vừa sang Mỹ cách đây không lâu đúng không?”

“Mùa thu vừa rồi ạ. Tôi đã giảng ở Harvard.”

“Dĩ nhiên. Danh tính của ông, thưa bác sĩ Gerard, là một trong những tên tuổi nổi tiếng đáng kính nhất trong chuyên ngành của ông. Ông gần như đứng đầu về bộ môn của ông ở Paris.”

“Thưa ông, ông khen quá lời rồi. Tôi không nghĩ thế.”

“Không, không đâu ạ. Được gặp ông thế này là một đặc ân lớn lao. Thực tế ngay lúc này đây có rất nhiều nhân vật lỗi lạc đang ở Jerusalem. Có ông đây, và còn có Huân tước Welldon, ngài Gabriel Steinbaum là nhà tài phiệt. Rồi nhà khảo cổ người Anh kỳ cựu Manders Stone. Và có Phu nhân Westholme rất nổi tiếng trên chính trường nước Anh. Và còn có nhà thám tử lừng danh

người Bỉ Hercule Poirot nữa.”

“Hercule Poirot nhỏ bé đó sao? Ông ta đang ở đây à?”

“Tôi đọc thấy tên ông ấy trên nhật báo địa phương, ông ấy vừa mới đến. Với tôi dường như cả thế giới lẫn vợ ông ấy đều đang ở khách sạn Solomon này. Cũng là một khách sạn đồ sộ. Còn được trang hoàng rất trang nhã nữa chứ.”

Rõ ràng ông Jefferson Cope đang khoái chí lắm. Bác sĩ Gerard là người có thể trở nhiều ngón nghề khuyến dụ kẻ khác khi ông muốn. Chẳng bao lâu sau hai người đã dời sang quầy rượu.

Sau khi uống vài ly rượu pha chế, Gerard nói: “Hãy cho tôi biết, những người ông vừa trò chuyện đó có phải là một gia đình người Mỹ điển hình hay không?”

Jefferson Cope hớp một ngụm rượu, có vẻ đắm chiêu suy nghĩ. Rồi ông ta đáp: “À, không, không thể nói đích xác là điển hình đâu ạ.”

“Không phải sao? Tôi cứ tưởng đó là một gia đình rất có nề nếp chứ.”

Ông Cope nói chậm rãi: “Ý ông muốn nói dường như tất cả bọn họ đều xoay quanh bà lão ấy phải không? Quả đúng như thế thật. Bà ấy là một bà lão đặc biệt khác thường, ông biết đấy.”

“Thật vậy sao?”

Chỉ cần động viên ông Cope một chút thôi. Lịch sự mời uống rượu là đủ.

“Tôi chẳng ngại nói với ông, bác sĩ Gerard ạ, gia đình ấy dạo gần đây cứ lớn vồn mãi trong tâm trí tôi. Tôi cứ suy nghĩ về họ

rất nhiều. Xin thưa rằng, bàn vấn đề ấy với ông sẽ khiến đầu óc tôi thanh thản hơn. Nếu không làm ông chán, thì có được không ạ?”

Gerard bảo rằng không phiền gì cả. Ông Cope chậm rãi nói tiếp, khuôn mặt nhẵn nhụi vui tươi nhìn lại vì bối rối.

“Xin nói ngay là tôi có hơi lo lắng. Bà Boynton, ông biết đấy, vốn là bạn cũ của tôi. Nghĩa là không phải bà lão Boynton mà là bà Lennox Boynton trẻ.”

“À vâng, là thiếu phụ tóc đen rất xinh đẹp duyên dáng đó.”

“Đúng thế. Đó là Nadine. Nadine Boynton, bác sĩ Gerard ạ. Cô ấy là một người rất đáng yêu. Tôi quen cô ấy trước khi cô lấy chồng. Lúc đó cô đang thực tập trong bệnh viện để trở thành y tá. Rồi cô xin tạm nghỉ việc để đến ở với gia đình Boynton và kết hôn với Lennox.”

“Thế ư?”

Jefferson Cope hớp thêm một ngụm rượu rồi nói tiếp:

“Tôi muốn kể cho ông nghe một chút về lịch sử của gia đình Boynton.”

“Sao nào? Tôi sẽ thấy thích thú lắm đó.”

“À, ông Elmer Boynton quá cố là một người rất nổi tiếng, tính tình vô cùng dễ mến - đã kết hôn hai lần. Bà vợ thứ nhất qua đời khi Carol và Raymond là hai đứa bé xiu vẫn còn đi chập chững. Bà Boynton thứ nhì, tôi nghe kể lại là một phụ nữ khá đẹp lúc ông ấy cưới bà, mặc dù không còn trẻ lắm. Nhìn bà ấy bây giờ thì có vẻ là kỳ cục khi nghĩ bà ấy đã từng khá đẹp, nhưng đó là điều

tôi được những người rất có uy tín kể lại. Dầu sao chồng bà ấy cũng rất coi trọng bà, và làm theo ý bà trong hầu hết mọi vấn đề. Ông đau yếu luôn suốt mấy năm trước khi qua đời, và trên thực tế bà ấy làm bá chủ. Bà là một phụ nữ rất có năng lực và đầu óc rất sáng suốt, nhạy bén trong công việc kinh doanh. Còn rất tận tâm nữa. Sau khi Elmer chết đi, bà dành hết đời mình cho những đứa con này một cách tuyệt đối. Còn có một đứa con riêng của bà là Ginevra - cô bé tóc đỏ xinh xắn, nhưng hơi mảnh mai một chút. À, như tôi vừa kể ông nghe đấy, bà Boynton dành cả cuộc đời mình cho gia đình. Chỉ có điều bà ấy hoàn toàn khép kín với thế giới bên ngoài. Bây giờ tôi chẳng biết ông nghĩ gì, bác sĩ Gerard ạ, nhưng theo tôi làm như thế không phải lúc nào cũng đúng.”

“Tôi đồng ý với ông. Hết sức tai hại cho sự phát triển tâm thần.”

“Vâng, phải nói là điều ấy vừa biểu hiện ở đây. Bà Boynton che chắn mấy đứa con này, chả bao giờ cho chúng tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Hậu quả là họ đã lớn lên... thần kinh có phần nào dễ bị kích động. Họ thường bồn chồn hoảng hốt, chắc ông hiểu ý tôi muốn nói gì. Chẳng được kết bạn với người ngoài. Như thế thật tệ.”

“Quá tệ.”

“Tôi chẳng hề ngờ vực ý tốt của bà Boynton. Chỉ là bà ấy chăm lo cho các con quá mức mà thôi.”

“Tất cả họ sống chung một nhà?” ông bác sĩ hỏi.

“Vâng.”

“Hai cậu con trai không có cậu nào đi làm hay sao?”

“À, không. Elmer Boynton là một người giàu có. Ông ấy để lại tất cả tiền bạc cho bà Boynton sống đến hết đời - nhưng ngầm hiểu là để nuôi sống cả gia đình nói chung.”

“Như vậy họ phụ thuộc vào bà ta về tài chính sao?”

“Là thế đấy. Và bà ấy khuyến khích các con cứ ở nhà, khỏi phải ra ngoài tìm việc. À, có lẽ như thế cũng không sao, có vô khối tiền, họ chẳng cần làm việc, nhưng tôi nghĩ với phái nam, dẫu sao công việc cũng là một thứ thuốc bổ rất tốt. Và còn có một vấn đề khác. Chẳng ai trong bọn họ có bất cứ sở thích riêng nào. Họ không chơi golf. Chẳng tham gia bất cứ câu lạc bộ nào ở vùng quê cả. Họ không la cà khiêu vũ hay làm bất cứ điều gì với các thanh niên khác. Họ sống trong một ngôi nhà như trại lính cực kỳ rộng lớn ở vùng quê hẻo lánh cách xa mọi nơi hàng dặm đường. Xin thưa với ông, Bác sĩ Gerard ạ, theo tôi thấy dường như tất cả những chuyện ấy đều sai trái cả.”

“Tôi đồng ý với ông,” Gerard nói.

“Chẳng một ai có ý thức xã hội tối thiểu. Tinh thần cộng đồng - thiếu đúng cái điều đó. Gia đình ấy có lẽ rất nề nếp, nhưng tất cả đều bị trói buộc vào nhau.”

“Chưa bao giờ có chuyện cô cậu nào dám ra ngoài làm gì đó cho mình hay sao?”

“Tôi chẳng nghe nói chuyện ấy. Họ chỉ ăn không ngồi rồi.”

“Ông có trách cứ họ hay bà Boynton về chuyện đó không?”

Jefferson Cope bứt rứt cửa quây.

“À, đúng lý ra tôi thấy bà ấy phải chịu ít nhiều trách nhiệm. Nuôi dạy không tốt là lỗi tại bà ấy. Cũng như thế, khi một thanh niên đến tuổi trưởng thành, việc kháng cự lại sự kiểm chế thúc ép trái ý mình, là tùy ở mình. Con trai không nên cứ để mẹ xỏ mũi giật dây. Anh ta phải lựa chọn một cuộc sống không bị lệ thuộc chứ.”

Bác sĩ Gerard nói vẻ trầm ngâm: “Điều đó có lẽ không thể được.”

“Sao lại không thể chứ?”

“Có những phương pháp để ngăn không cho cây phát triển, ông Cope ạ.”

Cope nhìn chằm chằm. “Họ vẫn mạnh khỏe lắm mà, bác sĩ Gerard.”

“Tinh thần cũng có thể bị làm cho còi cọc hay sai lệch đi như thân thể.”

“Tinh thần họ vẫn minh mẫn đấy chứ.”

Jefferson Cope nói tiếp: “Không, bác sĩ Gerard ạ, tin tôi đi, một người đàn ông phải kiểm soát vận mệnh của mình trong tay mình. Một người đàn ông tự trọng phải tự ra ngoài phấn đấu làm gì đấy trong đời. Không cứ ngồi chơi xơi nước và bẻ tay xoay ngón. Không người đàn bà nào trọng vọng một thằng đàn ông như thế.”

Gerard tò mò ngó ông ta một lát. Rồi ông hỏi: “Tôi nghĩ ông có ý ám chỉ Lennox Boynton, phải không?”

“À, vâng, tôi đang nghĩ đến Lennox đấy. Raymond vẫn chỉ là

một cậu bé. Nhưng Lennox vừa tròn ba mươi tuổi. Đã đến lúc cậu ta thể hiện mình rồi.”

“Có lẽ đó là một cuộc sống khó khăn cho vợ cậu ta, phải không?”

“Dĩ nhiên rồi, một cuộc sống khó khăn cho cô ấy! Nadine là một cô gái rất tuyệt. Tôi thán phục cô ấy không lời nào tả xiết. Cô ấy chưa bao giờ hé răng thốt ra một lời phàn nàn nào cả. Nhưng cô ấy không hạnh phúc, bác sĩ Gerard ạ. Đúng hơn là bất hạnh đến mức chả chịu nổi nữa.”

Gerard gật đầu.

“Vâng, tôi nghĩ rất có thể như vậy.”

“Tôi không rõ ông nghĩ gì về chuyện ấy, bác sĩ Gerard ạ, nhưng theo tôi có một giới hạn mà người phụ nữ chỉ nên kiên nhẫn chịu đựng đến đấy mà thôi. Nếu tôi là Nadine, tôi sẽ nói thẳng với anh chàng Lennox. Hoặc cậu ấy cãi lại và chứng tỏ những gì mình đã làm là đúng, bằng không thì...”

“Bằng không thì sao ạ? Ông nghĩ cô ấy nên bỏ cậu ta?”

“Cô ấy có cuộc sống của riêng mình chứ, bác sĩ Gerard. Nếu như Lennox không hiểu rõ giá trị đích thực của cô ấy... à, thì sẽ có những người đàn ông khác đánh giá đúng.”

“Có người... chẳng hạn như ông đây phải không?”

Ông người Mỹ đỏ mặt. Rồi ông này nhìn thẳng vào mặt ông nọ với vẻ nghiêm trang và giản dị.

“Đúng thế,” ông ta đáp. “Tôi chẳng hề hổ thẹn vì tình cảm dành cho quý cô ấy. Tôi kính nể cô và gắn bó mật thiết với cô. Tất

cả những gì tôi mong muốn là hạnh phúc của cô ấy. Nếu Nadine hạnh phúc với Lennox, tôi sẽ rút lui ngay và biến khỏi câu chuyện.”

“Nhưng ông vẫn ở lại vì chuyện vẫn vậy?”

“Vì thế cho nên tôi đang sẵn sàng chờ đợi. Nếu cô ấy cần tôi thì có tôi đây!”

“Ông đúng là chàng hiệp sĩ *parfait gentil*,” Gerard lẩm bẩm.

“Xin lỗi ông nói gì ạ?”

“Thưa ông, ngày nay chỉ ở nước Mỹ mới có các hiệp sĩ như ông mà thôi, ông bằng lòng phụng sự người mình yêu quý chẳng mong được ban thưởng! Thật đáng ngưỡng mộ hết sức! Đích xác ông hy vọng mình có thể làm gì cho cô ta?”

“Tôi chỉ muốn có mặt ngay ở đây, sẵn sàng giúp đỡ nếu cô ấy cần đến tôi.”

“Và xin phép hỏi thái độ của bà Boynton cao tuổi đối với ông ra sao ạ?”

Jefferson Cope chậm rãi đáp: “Tôi chưa bao giờ hoàn toàn hiểu rõ bà lão ấy. Như tôi vừa nói với ông, bà ấy không thích tiếp xúc với người ngoài. Nhưng với tôi thì có khác, bà ấy lúc nào cũng rất tử tế, và đối xử với tôi hoàn toàn như người nhà.”

“Thực tế bà ta có tán thành quan hệ bạn bè của ông với bà Lennox hay không?”

“Có đấy.”

Bác sĩ Gerard nhún vai.

“Có lẽ hơi kỳ quặc nhỉ?”

Jefferson Cope quả quyết: “Tôi xin cam đoan với ông, bác sĩ Gerard ạ, tình bạn ấy chả có gì đáng hổ thẹn cả. Hoàn toàn thuần khiết.”

“Thưa ông, tôi hoàn toàn tin. Tuy vậy, tôi xin nói lại là đối với bà Boynton thì khuyến khích tình bạn đó là một hành vi lạ lùng, ông biết không, ông Cope ạ, tôi quan tâm đến bà ta - hết sức quan tâm.”

“Bà ấy quả đúng là một phụ nữ phi thường. Bà có một tính cách cực kỳ mạnh mẽ - một cá tính nổi bật nhất. Như tôi vừa nói, ông Elmer Boynton vô cùng tin tưởng và làm theo ý bà ấy.”

“Quá tin tưởng tới mức bằng lòng bỏ mặc các con mình cho bà ta toàn quyền định đoạt về tài chính. Ở nước tôi, luật pháp không cho phép làm vậy, ông Cope ạ.”

Cope đứng dậy. “Ở nước Mỹ,” ông ta nói, “chúng tôi là những người tin vào tự do tuyệt đối.”

Bác sĩ Gerard cũng đứng lên. Ông chẳng xúc động trước nhận xét đó. Ông từng nghe nhiều người thuộc các quốc tịch khác nhau nói như thế. Ảo tưởng cho rằng tự do là đặc quyền của riêng một dân tộc đặc biệt đã được phổ biến khá rộng rãi.

Bác sĩ Gerard khôn ngoan hơn. Ông biết chẳng dân tộc nào, chẳng đất nước nào và chẳng cá nhân nào có thể được mô tả là tự do cả. Nhưng ông cũng biết có những mức độ nô lệ khác nhau.

Ông vào giường ngủ, vẫn suy nghĩ miên man và cảm thấy thú vị.



Sarah đứng trong sân đền thờ Hamesh - Sherif, lưng quay về phía Mái vòm đá. Tiếng nước bắn tung tóe từ suối phun nước vang đến tai cô. Những nhóm nhỏ du khách đi qua không làm khuấy động không gian phương đông yên tĩnh.

Cô nghĩ thật lạ, một người Jebusite xưa kia từng biến đỉnh đồi bằng đá này thành sân đập lúa, và vua David đã mua lại nó với giá sáu trăm shekel vàng rồi biến nó thành một chốn linh thiêng. Và bây giờ có thể nghe thấy những tiếng nói huyền thuyên ồn ào của khách tham quan đến từ mọi quốc gia.

Cô quay lại nhìn ngôi thánh đường giờ đây phủ lên chốn linh thiêng ấy, và tự hỏi đền thờ của Vua Solomon có đẹp bằng một nửa thế này hay không.

Có tiếng chân bước lộp cộp, rồi một nhóm chỉ vài người từ bên trong thánh đường đi ra. Đó là gia đình Boynton, có một hướng dẫn viên du lịch người Ả-rập ăn nói lưu loát đi kèm. Bà Boynton được Lennox và Raymond dìu hai bên. Nadine và ông Cope đi đằng sau. Carol đi sau chót. Khi họ ra về, cô này chợt nhìn thấy Sarah.

Cô ta do dự, rồi thành lĩnh quyết định quay lại và thoăn thoắt băng qua khoảng sân không gây một tiếng động nào.

“Xin lỗi,” cô vừa nói vừa thở hổn hển, “tôi phải... tôi... tôi nghĩ mình phải nói chuyện với cô.”

“Gì thế?” Sarah hỏi.

Cô gái run bần bật. Mặt cô trắng bệch.

“Là chuyện... anh tôi. Khi cô... cô nói chuyện với anh tôi đêm hôm qua chắc cô đã nghĩ anh ấy rất khiếm nhã. Nhưng anh ấy không có ý như vậy... anh... anh ấy không thể làm khác hơn. Ôi, xin cô vui lòng tin tôi!”

Sarah cảm thấy toàn bộ chuyện này thật lố bịch. Cả lòng tự trọng lẫn thiện chí giao tiếp của cô đều bị tổn thương. Vì sao một cô gái xa lạ đột nhiên hấp tấp chạy tới để ngỏ lời xin lỗi thật buồn cười thay cho thằng anh thô lỗ chứ?

Môi cô mấp máy một lời đáp không khách sáo... và rồi tâm trạng cô nhanh chóng thay đổi.

Có gì đó không bình thường ở đây. Cô gái này tỏ ra rất nghiêm túc. Trực giác từng khiến cô chọn ngành y, giờ đây đáp ứng đúng với điều cô gái kia cần. Bản năng báo cho cô biết có chuyện gì đó sai lầm nghiêm trọng.

Cô động viên cô gái: “Kể tôi nghe đi!”

“Lúc ở trên tàu, anh tôi đã nói chuyện với cô phải không?” Carol mở lời.

Sarah gật đầu. “Phải. Đúng ra là tôi nói với cậu ấy.”

“Ô, tất nhiên rồi. Thường vẫn như vậy mà. Nhưng cô hiểu cho,

đêm qua anh Ray đã sợ hãi...”

Cô ngừng lại.

“Sợ hãi sao?”

Khuôn mặt trắng bệch của Carol đỏ ửng lên.

“Ôi, tôi biết nghe có vẻ vô lý... điên khùng. Cô thấy đó, mẹ tôi... bà ấy... bà ấy không được khỏe... và bà không muốn chúng tôi kết bạn với người ngoài. Nhưng... tôi biết anh Ray muốn... muốn làm bạn với cô.”

Sarah thấy thích thú. Cô chưa kịp nói gì thì Carol đã tiếp tục: “Tôi... tôi biết điều mình đang nói nghe có vẻ rất ngớ ngẩn, nhưng chúng tôi... là một gia đình khá kỳ quặc.” Cô lia mắt nhìn quanh - một cái nhìn sợ sệt.

“Tôi... tôi không được phép ở lại đây,” cô thì thào. “Họ có thể thấy vắng tôi.”

Sarah quyết định phải hỏi rõ:

“Sao cô không thể ở lại nếu cô muốn chứ? Chúng ta có thể cùng đi bộ về.”

“Ồ, không.” Carol lùi lại. “Tôi... tôi không thể làm vậy.”

“Sao lại không chứ?”

“Tôi thật sự không thể. Mẹ tôi sẽ... sẽ...”

Sarah nói rõ ràng và bình tĩnh:

“Tôi biết đôi khi các bậc cha mẹ khó mà chịu nhìn nhận rằng con cái họ đã trưởng thành. Họ cứ tiếp tục cố quản lý cuộc sống của chúng thay cho chúng. Nhưng cô biết đấy, cứ chịu thua thì đáng tiếc quá! Phải đứng lên đòi quyền lợi của mình chứ.”

Carol thì thào: “Cô không hiểu... cô không hiểu gì cả đâu...”

Hai bàn tay cô bồn chồn vịn vịn.

Sarah nói tiếp: “Đôi khi người ta chịu thua vì sợ đấu khẩu. Đấu khẩu rất bức mình khó chịu, nhưng tôi nghĩ vẫn luôn đáng để ta đấu tranh vì quyền tự do hành động.”

“Tự do ư?” Carol ngó Sarah lom lom. “Không một ai trong chúng tôi từng được tự do. Chúng tôi sẽ không bao giờ được tự do.”

“Vớ vẩn!” Sarah nói thật rõ ràng.

Cô gái rướn tới chạm vào cánh tay cô.

“Cô nghe đây! Tôi phải cố làm cho cô hiểu mới được! Trước khi kết hôn, mẹ tôi... thật ra là mẹ kế... từng làm cai ngục trại giam. Ba tôi là một thống đốc, và ông đã cưới bà ta. À, từ đó trở đi là thế. Bà ta tiếp tục làm cai ngục... với chúng tôi. Chính vì vậy cuộc sống của chúng tôi đúng là... đang bị cầm tù!”

Đầu cô lại quay ngoắt đi.

“Họ đã phát hiện ra thiếu tôi rồi. Tôi... tôi phải đi thôi.”

Sarah níu tay Carol khi cô chực phóng chạy đi.

“Hượm đã. Chúng ta phải gặp lại nhau để nói chuyện.”

“Tôi không thể. Sẽ không thể được.”

“Được mà, cô có thể.” Sarah nói giọng đầy uy lực. “Hãy đến phòng tôi sau giờ đi ngủ! Phòng 319. Đừng quên nhé, 319!”

Sarah buông tay. Carol bỏ chạy theo gia đình.

Sarah đứng nhìn theo cô gái chăm chăm. Cô sực tỉnh khi nhận ra bác sĩ Gerard đến bên cạnh.

“Chào cô King. Cô vừa nói chuyện với Carol Boynton?”

“Vâng, chúng tôi vừa có một cuộc trò chuyện hết sức lạ thường. Để tôi kể ông nghe nhé!”

Sarah lặp lại nội dung chính của cuộc trò chuyện với cô gái. Gerard thỉnh thoảng chớp mắt ngay lấy một điểm.

“Cai ngục, bà ta, con hà mã già đó sao? Điều này rất có ý nghĩa, có lẽ vậy.”

“Ý ông muốn nói đây là nguyên do khiến bà ta tàn bạo à?” Sarah nói. “Do thói quen nghề nghiệp trước đây của bà ấy.”

Gerard lắc đầu.

“Không, như vậy là tiếp cận vấn đề sai góc độ rồi. Có một sự thôi thúc sâu xa. Không phải bà ta thích bạo ngược vì từng làm cai ngục, mà đúng hơn bà ta trở thành cai ngục do thích bạo ngược. Theo lý thuyết của tôi, chính ham muốn có quyền hành đối với người khác, một ham muốn thầm kín đã đưa đường chỉ lối cho bà ta chọn cái nghề đó.”

Nét mặt ông rất nghiêm nghị.

“Có những điều như vậy được chôn sâu trong tiềm thức. Một sự thèm khát quyền hành - thèm khát bạo ác - ham muốn cấu xé và giày vò man rợ - tất cả di sản của dòng giống còn lưu lại trong ký ức của chúng ta... Tất cả vẫn còn đó, cô King ạ, tất cả đã man tàn bạo và thèm muốn... Chúng ta che giấu chúng và phủ nhận sự tồn tại có chủ tâm của chúng, nhưng đôi lúc... chúng quá mạnh.”

Sarah rùng mình. “Tôi hiểu.”

Bác sĩ Gerard nói tiếp: “Ngày nay ta thấy điều đó khắp xung quanh... trong các tín điều chính trị, trong việc điều hành các quốc gia. Một phản ứng xuất phát từ chủ nghĩa nhân đạo... từ lòng trắc ẩn... từ thiện chí do tình huynh đệ. Các tín điều đôi lúc nghe có vẻ hay ho - một chế độ khôn ngoan - một chính quyền đem lại nhiều lợi ích - nhưng được áp đặt bằng quyền lực - dựa trên căn bản tàn bạo và khiếp sợ. Họ, những tông đồ của bạo lực này, đang phóng thích cho sự man rợ khi xưa, niềm ham muốn bạo tàn khi xưa mặc sức hoành hành, ôi, thật khó khăn - Con người là một động vật có hệ thần kinh được cân bằng một cách tinh vi. Nó có một nhu cầu thiết yếu trước tiên... để tồn tại. Tiến lên quá nhanh cũng nguy hiểm chết người như tụt lại đằng sau. Nó phải sống sót. Có lẽ nó phải giữ lại đôi chút man rợ xưa kia, nhưng nó không được... nhất định không, không được... sùng bái điều đó!”

Cả hai bỗng dừng im lặng. Rồi Sarah hỏi:

“Ông nghĩ bà già Boynton là dạng ác dân ư?”

“Tôi gần như chắc chắn. Tôi nghĩ bà ta vui sướng khi gây ra cảm giác đau đớn - xin lưu ý cô, là gây đau đớn tinh thần chứ không phải thể xác. Chuyện đó hết sức hiểm hoi, và hết sức khó đối phó. Bà ta thích nắm quyền điều khiển người khác và bắt họ phải chịu đau khổ.”

“Thật hung bạo,” Sarah nói.

Gerard kể cho cô nghe cuộc trò chuyện của ông với Jefferson Cope. “Ông ấy không nhận thấy những gì đang xảy ra hay sao?” cô tư lự hỏi.

“Làm sao ông ta nhận ra chứ? Ông ta đâu phải là nhà tâm lý học.”

“Đúng. Ông ấy không có những suy nghĩ gây kinh tởm như chúng ta!”

“Chính xác. Ông ta có đầu óc của một người Mỹ bình thường, suy nghĩ theo cảm tính, ngay thẳng và rất tốt bụng. Ông ta tin điều thiện chứ không tin điều ác. Ông ta thấy không khí gia đình Boynton không ổn chút nào, nhưng lại đình ninh do bà Boynton tận tâm một cách lệch lạc chứ không hề chủ tâm ác ý.”

“Như thế chắc sẽ làm bà ấy vui thích lắm đây,” Sarah nhận xét.

“Tôi cũng hình dung như vậy.”

Sarah sốt ruột hỏi:

“Nhưng sao họ không bỏ trốn? Họ có thể trốn đi cơ mà.” Bác sĩ lắc đầu.

“Không, cô sai rồi. Họ không thể. Cô đã từng xem thí nghiệm kinh điển với con gà trống hay chưa? Cô dùng phấn vạch một đường trên sàn nhà rồi giở mỏ con gà xuống đó. Con gà tưởng nó bị buộc vào sợi dây đó. Nó không thể ngóc đầu lên. Cũng như thế với những con người bất hạnh này. Nên nhớ bà ta đã tác động lên họ từ lúc họ còn bé. Và bà ta đã khống chế tinh thần họ. Bà ta đã thôi miên khiến họ tin mình không thể không vâng lời bà ta. Ôi, tôi biết hầu hết mọi người sẽ cho rằng vô lý... nhưng cô và tôi hiểu rõ hơn. Bà ta đã làm cho họ tin rằng lệ thuộc hoàn toàn vào bà ta là điều không thể tránh khỏi. Họ đã bị cầm tù quá lâu đến nỗi nếu cửa nhà tù để ngỏ, họ không còn để ý thấy chỉ ít chỉ một

cánh cửa, thậm chí không còn muốn được tự do nữa. Và tất cả bọn họ sẽ sợ tự do.”

Sarah hỏi một cách rất thực tế: “Điều gì sẽ xảy ra khi bà ấy chết đi?”

Gerard nhún vai.

“Còn tùy. Tùy chuyện đó xảy ra sớm muộn thế nào. Nếu xảy ra bây giờ, à, tôi nghĩ có lẽ không quá muộn. Cậu con trai và cô con gái ấy... họ vẫn còn trẻ... còn nhạy cảm. Tôi tin họ sẽ trở lại bình thường. Còn với Lennox thì có thể chuyện đó đã quá xa vời. Cậu ta nhìn tôi như một con người đã mất hết hy vọng... cậu ta sống và cam chịu như một con thú.”

Sarah sốt ruột nói: “Vợ anh ta lẽ ra phải làm gì đó! Đáng lẽ cô ấy phải lôi anh ta ra khỏi tình trạng đó chứ.”

“Tôi không rõ. Có lẽ cô ta đã thử làm rồi - và đã thất bại.”

“Ông có nghĩ cô ấy cũng bị phù phép không?”

Bác sĩ Gerard lắc đầu.

“Không. Tôi không nghĩ bà già kia có bất cứ quyền lực nào đối với cô ta, và vì thế bà ta thù ghét cô ấy, ghét cay ghét đắng. Cô cứ nhìn mắt bà ta mà xem!”

Sarah cau mày. “Tôi chẳng hiểu nổi cô ta - tôi muốn nói cái cô trẻ tuổi ấy - cô ấy có biết những gì đang xảy ra hay không?”

“Tôi nghĩ cô ta hẳn phải có ý nghĩ khá sắc sảo.”

“Hừm,” Sarah nói, “bà già ấy thế nào cũng bị giết chết thôi! Thạch tín cho vào trà bà ta uống lúc sáng sớm là toa thuốc tôi sẽ kê.”

Rồi đột nhiên cô hỏi: “Còn cô bé út thì sao - cái cô tóc đỏ có nụ cười lơ đãng khá quyến rũ ấy?”

Bác sĩ cau mày. “Tôi không biết. Cô bé có gì đó thật kỳ quặc. Ginevra Boynton là con riêng của bà già ấy, tất nhiên rồi.”

“Vâng. Tôi cho rằng sẽ khác hẳn - hay là chả khác gì, hử ông?”

Bác sĩ từ tốn đáp: “Tôi không tin một khi chứng điên loạn vì đam mê quyền lực (và nổi thèm khát bạo hành) đã chiếm hữu một con người mà lại có thể chữa ra bất cứ ai - chẳng chữa một ai đâu ngay cả người thân thiết gần gũi nhất.”

Ông im lặng một lúc, rồi hỏi: “Có phải cô theo đạo Thiên Chúa không, *mademoiselle*?”

Sarah chậm rãi trả lời: “Tôi không biết nữa. Trước đây tôi vẫn thường nghĩ mình chẳng theo đạo nào cả. Nhưng bây giờ... tôi không chắc chắn. Tôi có cảm giác - ôi, tôi có cảm giác giá như mình có thể quét sạch chuyện này đi” - cô phác một cử chỉ mạnh bạo - “hết thấy các tòa nhà, các giáo phái và các nhà thờ đang cãi nhau ỏm tỏi... đến độ... tôi có cảm giác như thể trông thấy bóng dáng trầm lặng của Đức Chúa đang cười lừa vào thành Jerusalem - và tin ở Ngài.”

Bác sĩ Gerard nghiêm trang nói: “Tôi tin vào chí ít một trong những tín điều của đạo Thiên Chúa - hãy bằng lòng với một nơi thấp kém. Tôi là bác sĩ và tôi biết rằng tham vọng - ham muốn thành công - muốn có quyền lực - thường dẫn đến hầu hết những điều xấu xa trong tâm hồn con người. Nếu ham muốn trở thành hiện thực, nó sẽ dẫn đến kiêu căng ngạo mạn, bạo lực và sau cùng là chán ngán - còn nếu nó bị khước từ - à! nếu nó bị

khước từ - hãy để cho tất cả các nhà thương điên lên ngôi và chứng nhận. Những nơi ấy đầy những con người không thể nào đối mặt với thực tế là mình chỉ xoàng xĩnh tầm thường, năng lực kém cỏi, và do đó tự nghĩ ra những cách trốn chạy thực tại để mãi mãi ngăn cách với cuộc đời.”

Sarah đột nhiên nói: “Thật đáng tiếc bà Boynton già không ở trong nhà thương điên.”

Bác sĩ lắc đầu. “Không - chỗ của bà ta không phải ở đó, giữa những kẻ thất bại. Còn tệ hơn thế nữa. Bà ta đã thành công, cô thấy đó! Bà ta đã hoàn thành ước mơ của mình.”

Sarah rùng mình.

Cô la lên một cách mãnh liệt: “Những chuyện như thế này không được phép tồn tại.”



Sarah rất thắc mắc không rõ Carol Boynton có giữ đúng lời hẹn gặp đêm hôm ấy hay không.

Nói chung cô thấy nghi ngờ lắm. Cô e rằng Carol quay ngoắt ý định sau cuộc tâm sự nửa vời hồi sáng.

Tuy nhiên cô vẫn chuẩn bị, lệ làng khoác cái áo choàng mặc trong nhà bằng satin màu xanh lam, lấy bếp cồn ra đun nước sôi.

Vừa đúng lúc muốn từ bỏ cuộc hẹn với Carol vì đã hơn một giờ khuya, cô định lên giường nằm ngủ thì có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Cô mở cửa và nhanh chân lùi lại nhường chỗ cho Carol bước vào.

Cô gái vừa nói vừa thở hổn hển: “Tôi cứ sợ cô đã ngủ rồi chứ...”

Sarah thận trọng không bộc lộ cảm xúc.

“À không, tôi vẫn đang đợi cô. Uống trà nhé? Trà Lapsang Souchong chính hiệu đấy.”

Cô đưa tách trà sang mời. Carol lúc này bồn chồn lo lắng và thiếu tự tin, giờ đây khi đón lấy tách trà và bánh quy, đã bình tĩnh hơn.

“Như thế này thì vui nhỉ,” Sarah mỉm cười nói.

Carol có vẻ hơi hoảng hốt.

“Vâng,” cô lưỡng lự đáp. “Vâng, tôi cũng nghĩ vậy.”

“Giống như những bữa tiệc nửa đêm trước đây chúng tôi thường làm hồi đi học,” Sarah nói tiếp. “Chắc cô không đi học?”

Carol lắc đầu.

“Không, chúng tôi chưa bao giờ ra khỏi nhà. Chúng tôi có nữ gia sư - những nữ gia sư khác nhau. Họ chẳng bao giờ lưu lại được lâu.”

“Cô hoàn toàn chưa hề đi nơi nào khác hay sao?”

“Chưa ạ. Chúng tôi vẫn luôn sống trong ngôi nhà đó. Chuyến xuất ngoại này là lần đầu tiên tôi ra khỏi nhà.”

Sarah bất chợt nói: “Chắc hẳn là một chuyến phiêu lưu vô cùng kỳ thú.”

“Vâng, đúng vậy. Cả - cả chuyến đi này y hệt một giấc mơ.”

“Điều gì đã... đã khiến mẹ kế của cô quyết định ra nước ngoài thế?”

Nghe nhắc tới bà Boynton, Carol tỏ vẻ nao núng. Sarah nói nhanh:

“Cô biết đấy, tôi đang thực tập để trở thành bác sĩ. Chỉ mới đậu cử nhân y khoa thôi. Mẹ cô - nói đúng ra là mẹ kế cô - khiến tôi rất quan tâm - như là một ca bệnh. Phải nói bà ấy hoàn toàn rõ ràng là một ca bệnh lý.”

Carol ngó Sarah chăm chặp. Rõ ràng đó là một chuyện rất bất ngờ đối với cô ta. Sarah nói như thể là có chủ định đã cân nhắc kỹ. Cô nhận thấy đối với gia đình Carol, bà Boynton cứ lù lù ra đó

như một thứ tượng thần đòi bại đầy quyền uy. Mục tiêu của Sarah là làm cho cô gái không bị cái diện mạo khủng khiếp ấy khống chế nữa.

“Phải,” cô nói. “Có một thứ bệnh - bệnh vĩ cuồng - mà một số người mắc phải. Họ rất chuyên quyền độc đoán, cứ nhất quyết buộc người khác phải làm mọi việc đúng theo ý họ, và nhìn chung rất khó đối phó với họ.”

Carol đặt cái tách xuống.

“Ôi,” cô kêu lên, “tôi quá vui vì được nói chuyện với cô. Thực sự tôi nghĩ anh Ray và tôi cảm thấy cực kỳ - à, cực kỳ khó chịu. Chúng tôi đã vô cùng bức tức vì mọi sự.”

“Trò chuyện với người ngoài bao giờ cũng tốt,” Sarah nói. “Trong nhà với nhau thì người ta lại dễ trở nên căng thẳng quá mức.” Rồi bất chợt cô hỏi: “Nếu chẳng vui vẻ gì, có khi nào cô nghĩ đến chuyện bỏ nhà ra đi hay chưa?”

Carol giật mình hoảng hốt: “Không dám đâu! Làm sao chúng tôi đi được chứ? Tôi... tôi muốn nói là mẹ sẽ không bao giờ cho chúng tôi đi.”

“Nhưng bà ấy chẳng thể nào ngăn các cô cậu được,” Sarah nói dịu dàng. “Các cô cậu đã qua khỏi tuổi trưởng thành rồi cơ mà.”

“Tôi hăm ba tuổi.”

“Chính xác.”

“Nhưng mà tôi không hiểu làm sao - ý tôi là tôi không biết phải đi đâu và làm gì nữa.” Giọng cô hoang mang bối rối.

“Cô hiểu cho, chúng tôi không có tiền.”

“Có người bạn nào cô có thể đến ở nhà họ hay không?”

“Bạn hả?” Carol lắc đầu. “Ôi, không có. Chúng tôi không quen biết ai hết!”

“Anh em cô chẳng có ai từng nghĩ đến chuyện bỏ nhà ra đi sao?”

“Không - chắc không có đâu. Ôi - ôi - chúng tôi không đi được.”

Sarah đổi đề tài. Cô thấy cô gái đang hoang mang bối rối này thật đáng thương. Cô hỏi:

“Có phải cô quá yêu mến mẹ kế không?”

Cô gái lắc đầu chầm chậm. Cô thì thầm, giọng hoảng sợ: “Tôi ghét bà ta. Anh Ray cũng vậy... Chúng tôi... chúng tôi thường cầu cho bà ta chết phứt đi.”

Sarah đổi đề tài lần nữa.

“Nói cho tôi biết về anh cả của cô đi!”

“Anh Lennox hả? Tôi không biết anh Lennox bị cái gì nữa. Bây giờ anh ấy hầu như không nói năng gì hết. Anh ấy cứ như người nằm mơ giữa ban ngày vậy đó. Chị Nadine lo lắng kinh khủng vì anh ấy.”

“Cô yêu mến chị dâu lắm phải không?”

“Dạ phải, chị Nadine thì khác. Chị ấy lúc nào cũng tốt bụng. Nhưng chị rất bất hạnh.”

“Vì anh cô hay sao?”

“Dạ phải.”

“Họ cưới nhau đã lâu chưa?”

“Bốn năm rồi ạ.”

“Và họ vẫn luôn ở nhà hay sao?”

“Dạ.”

Sarah lại hỏi: “Chị dâu cô có thích như thế hay không?”

“Không đâu ạ.”

Carol ngừng một chút rồi nói:

“Cách đây hơn bốn năm đã có một chuyện hết sức ảm ỉ. Như tôi vừa kể, chúng tôi chưa ai từng bước chân ra khỏi nhà. Tôi muốn nói là có đi ra vườn, chứ không đi đâu xa. Nhưng anh Lennox đã ra ngoài. Anh ấy đi chơi đêm, vào quán Suối Nguồn - ở đó có khiêu vũ. Mẹ nổi trận lôi đình khi biết chuyện. Rồi sau đó bà yêu cầu chị Nadine tới và ở lại. Chị Nadine có họ hàng rất xa với bên nội của tôi. Chị ấy rất nghèo và đang học nghề điều dưỡng bệnh viện. Chị ấy đã tới và ở lại nhà chúng tôi một tháng. Cô không thể hiểu có người ở lại trong nhà thì vui thế nào đâu! Rồi chị và anh Lennox phải lòng nhau. Mẹ nói họ nên nhanh chóng kết hôn rồi sống với chúng tôi.”

“Và Nadine có sẵn lòng làm như thế không?”

Carol ngập ngừng.

“Tôi không nghĩ chị ấy tha thiết muốn vậy, nhưng thực sự chị ấy chẳng quan tâm. Rồi ít lâu sau chị muốn ra đi - tất nhiên là với anh Lennox.”

“Nhưng họ đã không đi?” Sarah hỏi.

“Dạ không, mẹ không đồng ý chuyện đó.”

Carol ngập ngừng rồi nói tiếp:

“Chắc là - bà không còn thích Nadine nữa. Chị Nadine... có gì

đó kỳ lạ lắm. Cô không bao giờ biết chị ấy đang nghĩ gì đâu. Chị cố giúp Jinny, và mẹ không thích chuyện đó.”

“Jinny là em gái út của cô?”

“Dạ phải, Ginevra là tên thật của con bé.”

“Cô ấy... cũng bất hạnh hay sao?”

Carol lắc đầu hoài nghi.

“Gần đây Jinny rất kỳ cục. Tôi không hiểu nó. Cô thấy đó, nó lúc nào cũng ềo uột... mà... mà mẹ thì cứ nhặng xị lên vì nó khiến cho nó càng tệ hơn. Jinny gần đây thật sự rất kỳ cục. Nó... đôi khi nó làm tôi sợ. Con bé... không phải lúc nào cũng biết mình đang làm gì.”

“Cô ấy có đi khám bệnh không?”

“Dạ chưa, chị Nadine muốn đưa nó đi, nhưng mẹ nói không được - rồi Jinny lên cơn, nó la hét nói không chịu đi gặp bác sĩ đâu. Nhưng tôi lo cho nó lắm.”

Carol thành linh đứng lên: “Tôi không nên bắt cô phải thức khuya. Cô rất... cô rất tốt vì cho tôi tới nói chuyện với cô. Chắc hẳn cô nghĩ chúng tôi là một gia đình kỳ quặc.”

“Ôi, ai cũng kỳ quặc cả, thật đấy,” Sarah khẽ nói. “Lần sau đến chơi nhé? Và đưa cả anh cô đến, nếu cô thích!”

“Thật sự tôi có thể tới nữa hả?”

“Phải, chúng ta sẽ bí mật bày mưu tính kế. Tôi còn muốn cô gặp ông bạn của tôi, một bác sĩ tên là Gerard, một người Pháp cực kỳ tử tế.”

Má Carol ửng hồng:

“Ồ, vui quá! Chỉ mong mẹ đừng biết chuyện này!”

Sarah nén lại lời đáp trả độc đáo của mình, thay vào đó cô nói: “Bà ấy phát hiện để làm gì cơ chứ? Chúc cô ngon giấc. Đêm mai chúng ta sẽ nói chuyện cũng vào giờ này, được không?”

“Dạ được. Cô biết không, không chừng ngày mốt chúng tôi đi rồi.”

“Thế thì hẹn gặp lại ngày mai. Ngon giấc nhé!”

“Chúc cô ngủ ngon - và cảm ơn cô.”

Carol ra khỏi phòng và lẻn đi dọc hành lang không một tiếng động. Phòng cô ở tầng trên. Cô lên phòng, mở cửa rồi hoảng hồn đứng chết sững ở ngưỡng cửa. Bà Boynton đang ngồi trong ghế bành gần lò sưởi, khoác áo choàng len màu đỏ thẫm.

Một tiếng kêu khe khẽ vượt ra khỏi đôi môi Carol, “Ôi!”

Cặp mắt đen xoáy vào mắt cô. “Con đi đâu thế Carol?”

“Con... con...”

“Con đã ở đâu?”

Giọng nói khàn khàn dịu dàng ngấm đe dọa thật kỳ quặc vẫn luôn làm cho tim cô gái đập mạnh với một nỗi khiếp sợ vô lý.

“Dạ, đi gặp cô King... Sarah King ạ.”

“Cô gái đã nói chuyện với Raymond tối hôm nọ ư?”

“Dạ, thưa mẹ.”

“Con có dự định gặp lại cô ta không?”

Carol mấp máy không nên lời. Cô gật đầu xác nhận. Cơ hoảng sợ - những đợt sóng hoảng sợ vô cùng mạnh mẽ đến phát bệnh...

“ Bao giờ thế?”

“ Dạ, đêm mai.”

“ Con không được đi. Hiểu chưa?”

“ Dạ, thưa mẹ.”

“ Con hứa chứ?”

“ Dạ... dạ.”

Bà Boynton gắng gượng đứng dậy. Như cái máy cô gái tiến tới đỡ lấy bà ta. Bà già chống gậy bước đi chậm chạp băng qua gian phòng. Bà ta dừng ở ngưỡng cửa, quay lại ngó cô gái đang rúm ró vì khiếp sợ:

“ Con không được dính dấp với cô King ấy nữa, hiểu chưa?”

“ Dạ, thưa mẹ.”

“ Lặp lại đi!”

“ Con không được dính dấp với cô ấy nữa.”

“ Tốt.”

Bà Boynton bước ra và đóng cửa lại.

Carol chờ đến lúc bước trong phòng. Cô thấy buồn nôn, cảm giác toàn thân cứng đờ và không còn là của mình. Cô buông người xuống giường và đột nhiên run bắn lên trong một cơn bão đầy nước mắt.

Như thể một viễn cảnh đã mở ra trước mắt cô - đầy cỏ cây hoa lá và ngập tràn ánh nắng...

Giờ đây những bức tường hắc ám lần nữa lại bao vây cô.



“Tôi có thể nói chuyện với bà một chút được không?”

Nadine ngạc nhiên quay lại nhìn chăm chăm khuôn mặt r ám nắng với ánh mắt thiết tha mong đợi của một phụ nữ trẻ hoàn toàn không quen biết.

“À, được chứ.”

Nhưng vừa nói, hầu như bất giác cô vừa liếc nhanh ra đằng sau, vẻ bồn chồn lo lắng.

“Tôi là Sarah King,” cô gái nói tiếp.

“Vâng, sao ạ?”

“Thưa bà Boynton, tôi sắp nói với bà một chuyện khá kỳ quặc. Tối hôm kia tôi đã trò chuyện rất lâu với em gái của chồng bà.”

Một nét sa sầm phảng phất có vẻ làm xao động khuôn mặt trầm tĩnh của Nadine.

“Cô đã nói chuyện với Ginevra?”

“Không, không phải Ginevra mà là Carol.”

Nét mặt sa sầm tan biến đi.

“Ồ, tôi hiểu rồi - là Carol.”

Nadine có vẻ hài lòng, nhưng rất kinh ngạc. “Làm sao cô nói chuyện với em ấy được vậy?”

Sarah đáp: “Cô ấy đến phòng tôi - lúc đêm đã khuya.”

Cô thấy hàng lông mày có vẽ bút chì khẽ nhướn lên trên vầng trán trắng trẻo. Cô nói với đôi chút bối rối: “Tôi biết chuyện này hẳn rất kỳ quặc đối với bà.”

“Không đâu,” Nadine Boynton nói. “Tôi rất vui. Thật sự rất vui. Thật tuyệt khi Carol có một người bạn để trò chuyện.”

“Chúng tôi... chúng tôi đã rất thân thiết với nhau.” Sarah cố thận trọng lựa lời. “Thật ra chúng tôi đã thu xếp để... để gặp lại vào đêm hôm sau.”

“Vâng.”

“Nhưng Carol không đến.”

“Con bé không đến sao?”

Giọng Nadine điềm tĩnh và trầm ngâm. Nét mặt quá trầm lặng dịu dàng của cô không cho Sarah biết bất cứ điều gì.

“Không. Hôm qua cô ấy đi ngang qua sảnh. Tôi đã cố bắt chuyện nhưng cô ấy không trả lời. Chỉ nhìn tôi một cái rồi bỏ đi, và cứ vội vội vàng vàng.”

“Tôi hiểu.”

Cả hai im lặng hết một lúc. Sarah thấy khó tiếp tục câu chuyện. Ngay lúc đó Nadine Boynton nói: “Tôi... rất lấy làm tiếc. Carol là con bé hay lo âu.”

Lại một khoảnh khắc im lặng, cố thu hết can đảm, Sarah nói: “Bà biết đấy, bà Boynton ạ, tôi sắp trở thành bác sĩ. Tôi nghĩ - tôi

nghĩ em chồng bà không nên quá khép kín và xa lánh mọi người.”

Nadine dăm chiêu nhìn Sarah.

Cô nói: “Tôi hiểu, cô là bác sĩ. Quả có khác.”

“Bà hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?” Sarah thúc giục.

Nadine cúi đầu. Cô vẫn trầm ngâm suy nghĩ.

“Cô hoàn toàn đúng, dĩ nhiên rồi,” vài phút sau Nadine đáp. “Nhưng khó lắm cô ơi. Sức khỏe mẹ chồng tôi không được tốt, và bà ta mắc một chứng bệnh mà tôi chỉ có thể miêu tả là chứng không ưa thích bất cứ người ngoài nào xâm nhập vào gia đình mình.”

Sarah phản đối một cách quyết liệt: “Nhưng Carol là một phụ nữ đã trưởng thành rồi cơ mà.”

Nadine lắc đầu.

“Ồ, chưa đâu. Chỉ trưởng thành về thể xác, chứ tinh thần thì chưa. Nếu cô từng nói chuyện với con bé, hẳn cô đã để ý thấy điều ấy. Gặp chuyện khẩn cấp, lúc nào em ấy cũng xử sự như một đứa trẻ con hoảng sợ.”

“Bà có nghĩ chuyện vừa xảy ra cũng thế hay không? Bà có nghĩ cô ấy đã đâm ra... khiếp sợ?”

“Cô King ạ, tôi đoán là mẹ chồng tôi đã nhất quyết buộc Carol không được dính dáng gì với cô nữa.”

“Và Carol đành chịu thua sao?”

Nadine thản nhiên hỏi lại: “Vậy cô nghĩ nó còn làm gì khác được nữa chứ?”

Ánh mắt hai người phụ nữ gặp nhau. Sarah cảm thấy dưới cái mặt nạ trò chuyện bình thường đó, họ rất hiểu nhau. Cô có cảm giác Nadine hiểu rõ tình thế này. Nhưng rõ ràng cô ấy chưa được chuẩn bị trước nên vô phương bàn luận.

Sarah thấy chán nản. Tối hôm kia cô cứ tưởng đã thắng được một nửa rồi. Nhờ những cuộc gặp mặt bí mật, cô sẽ gợi cho Carol ý tưởng nổi loạn - đúng vậy, và cả Raymond nữa. (Nói thật đi, chẳng phải Raymond thực sự vẫn mãi ở trong tâm trí cô ngay từ đầu hay sao?) Còn bây giờ ngay trong vòng đấu đầu tiên với đồng thịt dị dạng to tổ bố có cặp mắt hả hê độc ác kia, cô đã thất bại nhục nhã. Carol đã đầu hàng không chút kháng cự.

“Mọi chuyện đều sai cả!” Sarah kêu lên.

Nadine không trả lời. Trong sự im lặng của cô ấy có gì đó khiến Sarah cảm giác như có một bàn tay lạnh giá đang áp lên tim mình. Cô nghĩ: ‘Người phụ nữ này hiểu rõ tình cảnh tuyệt vọng đó hơn mình rất nhiều. Cô ấy đã sống chung với nó cơ mà!’

Cửa thang máy mở ra. Bà Boynton già xuất hiện. Bà ta chống gậy một bên và Raymond đỡ ở phía bên kia.

Sarah hơi giật mình. Cô thấy ánh mắt bà già lướt từ cô sang Nadine rồi quay trở lại. Cô đã chuẩn bị nhận sự căm ghét trong ánh mắt đó, thậm chí là hận thù. Cô không sẵn sàng đón nhận những gì mình vừa trông thấy - một niềm vui đắc thắng và hiểm ác. Sarah quay người bỏ đi. Nadine tiến tới với hai người kia.

“À, con đây rồi, Nadine,” bà Boynton nói. “Ta sẽ ngồi nghỉ một chút rồi mới ra ngoài.”

Họ đặt bà ta ngồi xuống một cái ghế có lưng dựa cao. Nadine ngồi bên cạnh.

“Con vừa nói chuyện với ai thế, Nadine?”

“Với cô King.”

“À, đúng rồi. Cái cô gái đêm hôm nọ đã nói chuyện với Raymond. Này Ray, sao con không đến nói chuyện với cô ấy đi? Cô ta đang ở cạnh bàn giấy đằng kia kìa.”

Bà già vừa bạnh miệng cười hiểm ác vừa ngó Raymond. Mặt chàng trai đỏ bừng. Cậu quay đi, lăm bắm gì đó.

“Con nói gì đấy, hử con trai?”

“Con không muốn nói chuyện với cô ta đâu.”

“Không, ta không nghĩ thế. Con không được nói chuyện với cô ta. Con không được nói dù con muốn tới đâu đi nữa!”

Đột nhiên bà ta ho một tiếng trong hơi thở khò khè.

“Ta đang tận hưởng chuyến du lịch này, Nadine ạ,” bà ta nói. “Ta sẽ không bỏ lỡ vì bất cứ chuyện gì.”

“Sao ạ?”

Giọng Nadine không một chút cảm xúc.

“Ray này.”

“Sao ạ, thưa mẹ?”

“Lấy cho ta một tờ giấy viết thư để trên cái bàn trong góc đằng kia đi!”

Raymond riu riu vâng lời. Nadine ngẩng đầu lên. Cô chăm chú theo dõi, không phải cậu con trai mà là bà già. Bà Boynton chồm người về phía trước, hai cánh mũi phồng lên ra chiều khoái trá.

Ray đi ngang qua chỗ Sarah. Cô ngược nhìn, một tia hy vọng chợt bùng lên trên khuôn mặt. Nó tắt lịm khi cậu ta đi lướt qua chỗ cô, lấy mấy tờ giấy viết thư rồi băng qua gian phòng quay về.

Trán cậu lấm tấm mồ hôi lúc trở lại chỗ cũ, còn khuôn mặt thì trắng bệch như xác chết.

Bà già vừa nhìn gương mặt chàng trai vừa lẩm bẩm: “À...”

Rồi bà thấy cặp mắt Nadine đang ngó mình chằm chặp. Trong ánh mắt ấy có gì đó khiến bà ta không kìm nén được cơn giận bất thành linh.

“Ông Cope sáng nay đâu rồi nhỉ?” bà hỏi.

Nadine lại cụp mắt xuống. Cô trả lời với cái giọng dịu dàng vô cảm của mình:

“Con không biết nữa. Con chưa gặp ông ta mẹ ạ.”

“Ta thích ông ấy,” bà già nói. “Ta rất thích ông ấy. Chúng ta phải tìm hiểu rất nhiều điều về ông ấy. Mà muốn tìm hiểu, phải không nào?”

“Vâng,” Nadine đáp. “Con cũng rất thích ông ta.”

“Dạo gần đây Lennox có chuyện gì thế hở? Nó có vẻ rất thần thờ và lặng lẽ. Chẳng có gì bất ổn giữa hai đứa chúng mày đấy chứ?”

“Ôi, không có đâu. Sao lại có chuyện gì chứ ạ?”

“Ta thấy lạ lắm. Những đứa đã lấy nhau chẳng phải lúc nào cũng tâm đầu ý hợp. Có lẽ hai đứa bây sẽ hạnh phúc hơn nếu được ra riêng hở?”

Nadine không trả lời.

“À, màý thấy cái ý ấy thế nào? Có làm cho màý ham thích không?”

Nadine lắc đầu. Cô mỉm cười nói: “Con không nghĩ ý ấy sẽ khiến mẹ thích đâu, thưa mẹ.”

Mí mắt bà Boynton nhấp nháy. Bà ta nói thật cay độc: “Màý lúc nào cũng chống đối ta, Nadine.”

Người phụ nữ ít tuổi hơn thản nhiên đáp trả:

“Con rất tiếc là mẹ nghĩ thế.”

Bàn tay bà già nắm chặt cây gậy. Sắc mặt đỏ tía dường như sẫm màu hơn. Bà ta đổi giọng bảo: “Ta quên uống thuốc nhỏ giọt mất rồi. Đi lấy cho ta, Nadine!”

“Vâng, dĩ nhiên rồi ạ.”

Cô con dâu đứng lên, băng qua sảnh khách sạn đi tới thang máy. Bà Boynton nhìn theo cô. Raymond ngồi ủ rũ trên ghế, ánh mắt đờ đẫn lộ vẻ khổ sở chán chường.

Nadine lên lầu và đi dọc theo hành lang. Cô vào phòng khách trong dãy phòng hộ thuê. Lennox đang ngồi cạnh cửa sổ. Có một quyển sách trên tay, nhưng anh ta không hề đọc. Anh ta sực tỉnh lúc vợ đi vào. “Chào em, Nadine.”

“Em lên lấy thuốc giọt cho mẹ. Bà quên uống rồi.”

Cô đi tiếp vào buồng ngủ của mẹ chồng. Lấy lọ thuốc từ cái giá phía trên bồn rửa mặt, chị cẩn thận nhỏ giọt đủ một liều thuốc vào cái ly nhỏ dùng để uống thuốc rồi thêm nước vào cho đầy. Khi trở ra phòng khách, cô dừng lại một lát.

“Anh Lennox này.”

Một lúc khá lâu sau, anh ta mới trả lời chị. Như thể vừa nghe được một lời nhắn gửi truyền đi từ một nơi xa xôi diệu vợi.

Rồi anh ta nói: “Xin lỗi em. Có chuyện gì vậy hả em?”

Nadine cẩn thận đặt ly thuốc xuống bàn. Rồi cô đi tới đứng bên cạnh chồng.

“Anh Lennox ơi, anh nhìn ánh nắng - ngoài kia, qua cửa sổ đi! Nhìn cuộc đời đi anh! Đẹp quá. Chúng mình có thể ra ngoài ấy - thay vì cứ ở đây nhìn qua cửa sổ.”

Lại một khoảnh khắc im lặng. Rồi Lennox nói: “Anh xin lỗi. Em muốn ra bên ngoài hả?”

Cô trả lời anh thật nhanh: “Phải, em muốn ra bên ngoài - với anh - ra ngoài ánh nắng - ra ngoài cuộc đời - và sống - hai đứa mình chung sống bên nhau.”

Lennox co rúm người trên ghế, ánh mắt lộ vẻ bồn chồn kinh hãi:

“Nadine cưng ơi, mình phải ra ngoài đó sao em?”

“Phải, chúng mình phải đi thôi. Hai đứa mình cùng bỏ đi và sống cuộc sống của riêng mình ở đâu đấy đi anh!”

“Làm sao mình đi được hả em? Mình đâu có tiền.”

“Chúng mình có thể kiếm tiền mà anh.”

“Làm sao kiếm được chứ? Mình làm gì được hả em? Anh có nghề ngỗng gì đâu. Hàng ngàn người - có tay nghề giỏi - được đào tạo hẳn hoi - mà còn thất nghiệp dài dài ra đó. Mình không xoay xở nổi đâu em.”

“Em sẽ kiếm ra tiền cho cả hai đứa mình.”

“Ôi, cô bé của tôi ơ, thậm chí em còn chưa học xong nữa mà. Không có hy vọng gì đâu - không làm được gì đâu em.”

“Không phải thế. Chính cuộc sống của chúng mình hiện nay mới là vô vọng và chẳng làm gì được đấy anh ạ.”

“Em không biết mình đang nói chuyện gì đâu. Mẹ rất tốt với hai đứa mình mà. Bà đã cho mình mọi thứ xa xỉ đắt tiền.”

“Ngoại trừ tự do. Cố lên, anh Lennox! Đi cùng em đi - ngay hôm nay...”

“Nadine ơ, anh thấy em khủng mất rồi.”

“Không đâu, em vẫn tỉnh táo. Tuyệt đối và hoàn toàn tỉnh táo. Em muốn sống cuộc sống của riêng mình, với anh, dưới ánh nắng mặt trời - chứ không phải sống ngột ngạt dưới cái bóng của một bà già bạo chúa, luôn khoái trá khi làm cho anh bất hạnh.”

“Chẳng qua mẹ khá độc đoán thôi...”

“Mẹ anh bị điên đấy! Bà ta đã mất trí rồi!”

Lennox đáp thật yếu ớt: “Không đúng. Bà có đầu óc rất xuất sắc trong công việc kinh doanh mà em.”

“Có lẽ - đúng đấy.”

“Và em cần nhận thấy một điều, Nadine à, bà không thể nào sống hoài sống mãi. Bà đã già rồi, sức khỏe lại yếu. Lúc bà chết đi, tiền của cha mình sẽ được chia thành các phần bằng nhau. Em còn nhớ bà đã đọc cho mình nghe bản di chúc không?”

“Khi bà ta chết có lẽ đã quá muộn rồi,” Nadine nói.

“Quá muộn sao?”

“Quá muộn để sống hạnh phúc.”

Lennox lẩm bẩm: “Quá muộn để sống hạnh phúc.” Anh chợt rùng mình. Nadine tới gần chồng hơn. Cô đặt tay lên vai anh.

“Anh Lennox, em yêu anh. Đây là một trận chiến giữa em và mẹ anh. Anh sẽ theo phe bà ta hay theo phe em?”

“Theo phe em - phe em!”

“Thế thì hãy làm theo yêu cầu của em đi!”

“Không được đâu!”

“Không phải thế. Chẳng phải là không thể. Suy nghĩ đi, anh Lennox, chúng mình có thể có con...”

“Mẹ muốn chúng mình có con. Bà đã nói vậy đó. ”

“Em biết, nhưng em sẽ không sinh con ra để chúng sống dưới cái bóng nơi anh từng được nuôi dưỡng. Mẹ anh có thể tác động đến anh, nhưng chẳng có quyền hành gì với em đâu anh.”

Chồng cô thì thào: “Đôi khi em đã làm cho bà tức giận. Nadine à, như vậy không khôn ngoan đâu em.”

“Bà ta tức giận vì biết không thể nào tác động đến tâm trí hay buộc em phải suy nghĩ theo ý bà ta.”

“Anh biết lúc nào em cũng lễ phép và dịu dàng với bà. Em thật tuyệt vời. Em quá tốt với anh. Em vẫn luôn như vậy. Khi em nói sẽ lấy anh, thật như một giấc mơ không thể nào tin nổi.”

Nadine nói thật bình thản: “Em đã sai lầm khi lấy anh.”

Lennox nói vẻ tuyệt vọng: “Phải rồi, em đã sai lầm khi lấy anh.”

“Anh không hiểu, ý em muốn nói gì như lúc ấy em bỏ đi và rủ anh đi theo, chắc hẳn anh đã làm như thế. Phải, thật sự em

đã tin anh sẽ... Em đã không đủ khôn ngoan để hiểu được mẹ anh và hiểu bà ta muốn gì.”

Cô dừng lại một lát rồi nói: “Anh từ chối không ra đi sao? À, em không thể ép buộc. Em có quyền tự do ra đi cơ mà. Em nghĩ - em nghĩ mình sẽ đi...”

Lennox sửng sốt ngó vợ lom lom. Lần đầu tiên lời đối đáp đến thật nhanh chóng, như thể cuối cùng dòng suy tưởng chậm rì rì của anh đã bắt đầu tăng tốc. Anh lắp bắp: “Nhưng... nhưng mà - em không thể làm như vậy. Mẹ... Mẹ sẽ không bao giờ đồng ý.”

“Bà ta không ngăn cản được em đâu anh.”

“Em không có tiền mà.”

“Em sẽ đi làm kiếm tiền, em sẽ đi vay, đi ăn xin, thậm chí đi ăn trộm cũng được. Hiểu cho em đi, anh Lennox, mẹ anh chẳng có quyền hành gì đối với em. Em có thể đi hay ở lại tùy ý. Em đang bắt đầu cảm thấy mình chịu đựng cuộc sống này lâu như thế là đủ lắm rồi.”

“Nadine - đừng bỏ anh - đừng bỏ anh mà...”

Cô nhìn chồng đắm chiêu suy nghĩ - trầm lặng - với vẻ mặt không thể nào hiểu nổi.

“Đừng bỏ anh mà Nadine!”

Lennox nói y hệt một đứa con nít. Cô quay ngoắt đầu đi để chồng đừng nhìn thấy nỗi đau đớn chột lờ ra trong ánh mắt.

Cô quỳ xuống bên cạnh chồng.

“Thế thì hãy đi với em! Đi với em nghe anh! Anh có thể đi được mà. Thật đấy, anh có thể đi, chỉ cần anh muốn là đi được thôi.”

Lennox lùi xa ra khỏi cô vợ.

“Tôi không thể đi. Nói cho cô biết tôi không đi được đâu. Tôi không có - Chúa ơi, cứu con với - Con không có can đảm...”



Bác sĩ Gerard bước vào văn phòng công ty du lịch Castle và thấy Sarah đang đứng ở quầy thu ngân.

Cô ngẩng lên nhìn.

“A, chào ông. Tôi đang đặt tour đi Petra. Tôi vừa nghe nói rất cuộc ông cũng đi.”

“Vâng, tôi thấy có thể thu xếp được.”

“Tuyệt quá.”

“Không rõ đoàn chúng ta đi có đông không nhỉ?”

“Họ bảo ngoài tôi và ông ra chỉ có hai phụ nữ nữa thôi. Đi cùng một ô tô.”

“Như thế sẽ thú vị lắm đó,” Gerard vừa nói vừa khẽ cúi chào. Rồi ông đi lo việc của mình.

Ngay sau đó, cầm trên tay giấy tờ, ông gặp lại Sarah khi cô đang bước ra khỏi văn phòng. Đó là một ngày nắng ráo, trời hanh khô và se lạnh.

“Có tin tức gì về gia đình Boynton không cô?” Bác sĩ Gerard hỏi. “Tôi vừa đi Bethlehem, Nazareth và vài nơi khác, một tour

du lịch ba ngày.”

Chậm rãi và khá miễn cưỡng, Sarah kể lại những nỗ lực sớm thảm bại của mình trong việc tạo mối quan hệ với họ.

“Dù sao tôi cũng thua cuộc rồi,” cô kết luận. “Và hôm nay họ sẽ rời khỏi đây.”

“Họ sẽ đi đâu?”

“Tôi không rõ.”

Cô nói tiếp, giọng bức tức: “Ông biết không, tôi cảm thấy đã tự biến mình thành như là một con ngốc!”

“Sao vậy?”

“Là xen vào chuyện của người khác.”

Gerard nhún vai.

“Là ở quan điểm thôi.”

“Ông muốn nói là ta nên can thiệp vào chuyện người khác hay không nên?”

“Nên.”

“Ông làm thế à?”

Ông người Pháp có vẻ thích thú.

“Cô muốn nói phải chăng tôi có thói quen hay lo chuyện bao đồng chứ gì? Xin nói thẳng với cô không phải vậy đâu.”

“Thế ông nghĩ tôi sai vì đã cố xen vào hay sao?”

“Không, không phải, cô hiểu lầm tôi rồi.” Gerard nói nhanh một cách hăng hái. “Tôi nghĩ chuyện này cần phải bàn. Nếu ta thấy ai đó làm điều sai trái, ta có nên tìm cách sửa lại cho đúng đắn hay không? Sự can thiệp của ta có thể có kết quả tốt, nhưng

cũng có thể gây tổn hại khôn lường! Không thể đề ra bất cứ quy tắc nào cho vấn đề này. Một số người có tài can thiệp bẩm sinh - họ làm việc đó thật tài tình. Một số người lại vụng về và vì thế tốt hơn hết không nên can dự vào! Lại còn có vấn đề tuổi tác nữa. Những người trẻ tuổi có dũng khí vì lý tưởng và niềm tin của họ - các nguyên tắc của họ có giá trị về lý thuyết hơn là thực tiễn. Họ chưa từng trải nên không hiểu cho đến nay thực hành thường trái ngược với lý thuyết. Nếu cô tin tưởng bản thân mình và tin những gì mình đang làm là đúng đắn, cô có thể luôn hoàn thành việc này việc nọ thật xứng đáng với công sức đã bỏ ra! Tieten đây xin nói thanh niên các cô cậu vẫn thường làm nhiều điều tai hại lắm đó! Ngược lại, người trung niên có kinh nghiệm - họ đã nhận thấy điều tai hại có lẽ xảy đến thường xuyên hơn điều tốt lành, cả hai đều do cố can thiệp mà ra, vì vậy - họ khôn ngoan tự kiềm chế! Như thế kết quả như nhau - người trẻ tuổi sốt sắng làm cả điều tai hại lẫn tốt lành - còn người trung niên thận trọng thì không làm cả hai!

“Tất cả những điều ấy chả giúp ích gì cả,” Sarah phản đối.

“Một người có thể lúc nào cũng giúp ích cho người khác hay sao? Đó là vấn đề của cô, chứ không phải của tôi đâu nhé.”

“Ông muốn nói ông sẽ không làm bất cứ điều gì liên quan đến gia đình Boynton phải không?”

“Phải. Với tôi, sẽ không có chút cơ may thành công nào.”

“Với tôi cũng vậy sao?”

“Với cô thì có thể có đấy.”

“Vì sao?”

“Vì cô có những khả năng đặc biệt. Sức lôi cuốn của tuổi trẻ và giới tính.”

“Giới tính ư? À, tôi hiểu rồi.”

“Con người bao giờ cũng quy về vấn đề tình dục, đúng không? Cô đã thất bại với cô gái đó, nhưng không phải cô sẽ tiếp tục thất bại với anh cô ta. Những điều cô vừa kể cho tôi nghe (cũng là điều Carol nói với cô) cho thấy rõ có một người đã đe dọa thói chuyên quyền của bà Boynton. Cậu trưởng nam Lennox không đếm xỉa đến bà già ấy với sức mạnh của một người đàn ông còn trẻ. Cậu ta trốn nhà tới vũ trường ở địa phương. Dục vọng của một thanh niên đối với bạn tình mạnh hơn phù phép thôi miên của bà ta. Nhưng bà già đó hoàn toàn hiểu rõ mãnh lực của tình dục. (Chắc hẳn bà ta từng chứng kiến chuyện gì đó trong thời gian còn hành nghề cai ngục.) Bà ta đã xử lý chuyện ấy rất khôn khéo - mang một cô gái xinh đẹp nhưng không đồng xu dính túi về nhà - khuyến khích con trai kết hôn với cô ấy. Và thế là lại có thêm một nô lệ nữa.”

Sarah lắc đầu. “Tôi không nghĩ bà Boynton trẻ ấy chịu làm nô lệ.”

Gerard đồng ý.

“Đúng, có lẽ là không. Tôi cũng nghĩ thế, vì Nadine lúc ấy còn là một cô gái trẻ trầm lặng để bảo, bà Boynton già đã đánh giá thấp ý chí và nghị lực của cô ta. Nadine Boynton lúc ấy còn quá trẻ và thiếu kinh nghiệm nên không hiểu đúng vị thế của mình. Bây giờ cô ta hiểu ra thì đã muộn.”

“Ông có nghĩ cô ấy đã từ bỏ mọi hy vọng hay chưa?”

Bác sĩ Gerard lắc đầu tỏ ý hoài nghi.

“Nếu cô ta có mưu này kế nọ sẽ không ai biết được. Cô hiểu không, nhất định có khả năng Cope có dính líu vào đó. Con người là loài động vật bản tính hay ghen hay ghét, và ghen tuông có một sức mạnh ghê gớm. Lennox Boynton vẫn có thể được thức tỉnh khỏi trạng thái trì trệ mà cậu ta đang chìm đắm.”

Sarah cố lấy giọng thành thạo và chuyên nghiệp: “Và ông nghĩ tôi có cơ may làm được điều gì đấy cho Raymond sao?”

“Đúng vậy.”

Sarah thở dài.

“Tôi cho rằng lẽ ra mình nên cố làm việc ấy. Ôi thôi, dẫu sao cũng đã quá muộn. Và... và tôi chẳng thích ý tưởng đó.”

Gerard có vẻ thích thú.

“Cô không thích vì cô là người Anh! Người Anh vốn có nỗi lo sợ ám ảnh về tình dục. Họ nghĩ tình dục không phải hoàn toàn tuyệt vời.”

Phản ứng đầy căm phẫn của Sarah không lay chuyển nổi ông bác sĩ.

“Vâng, vâng, tôi biết cô rất hiện đại - cô vẫn thường tự do sử dụng ở nơi công cộng những từ ngữ khó nghe nhất mà cô có thể tìm thấy trong từ điển... Cô rành rẽ chuyên môn và hoàn toàn không bị cấm đoán. *Tout de même*, tôi xin lặp lại, gương mặt cô cũng có những đặc điểm tương tự như mẹ và bà của cô. Cô vẫn là một phụ nữ Anh độc thân thường hay đỏ mặt dù không hề e thẹn!”

“Tôi chưa bao giờ nghe chuyện gì nhảm nhí đến thế này!”

Một tia sáng lấp lánh trong đôi mắt bác sĩ Gerard. Hết sức thản nhiên, ông nói thêm: “Và điều đó làm cho cô càng thêm quyến rũ.”

Lần này cô gái lặng thinh chẳng nói nên lời.

Bác sĩ vội vã nhắc mũ lên. “Tôi xin phép đi,” ông nói, “trước khi cô kịp nói ra mọi điều mình nghĩ.” Rồi lẩn tránh cô, ông đi ngay vào khách sạn.

Sarah đi chậm hơn, theo sau ông ta.

Khách sạn đang nhộn nhịp. Rất nhiều xe hơi chất đầy hành lý chuẩn bị khởi hành. Lennox và Nadine cùng ông Cope trông nom việc sắp xếp hành lý vào xe. Anh phiên dịch to béo người Ả-rập đang nói chuyện với Carol rất lưu loát nhưng hoàn toàn không hiểu nổi.

Sarah đi ngang qua họ và vào khách sạn.

Bà Boynton trùm áo khoác dày kín mít, ngồi trên ghế chờ khởi hành. Nhìn bà ta, một cảm giác chán ghét kỳ quặc chợt trào dâng thật dữ dội trong lòng Sarah. Cô từng cảm thấy bà già này là một nhân vật nham hiểm điển hình, hiện thân của loài quỷ sứ ác ôn. Giờ đây bỗng dưng cô thấy bà ta giống như kẻ bất lực đáng thương hại. Sinh ra đời đã thèm muốn quyền hành thế đó, khát khao thống trị thế đó - và chỉ đạt được một nền chuyên chế nhỏ nhoi trong gia đình mình mà thôi! Giá mấy đứa con cũng nhìn mẹ mình như Sarah trong khoảnh khắc này - một đối tượng của lòng trắc ẩn - một cụ già ngu xuẩn, hiểm ác, đáng thương hại, hay làm bộ làm tịch. Bất đồ Sarah tiến tới chỗ bà ta.

“Tạm biệt bà Boynton. Chúc bà có chuyến đi vui vẻ.”

Bà già nhìn cô. Ánh mắt hiểm ác muốn nhọc mọ cô gái.

“Bà đã muốn cư xử rất thô lỗ với tôi,” Sarah nói. Cô tự hỏi mình có khùng không, cái gì xui khiến cô ăn nói cái kiểu này vậy chứ? “Bà đã cố ngăn cản không cho con trai và con gái bà kết bạn với tôi. Thật sự bộ bà không hiểu tất cả những việc ấy đều ngốc nghếch và trẻ con lắm hay sao? Bà thích tỏ ra mình là một loài yêu tinh, nhưng thật sự, bà biết đấy, bà chỉ đáng thương hại và khá nhố nhăng lỗ bịch mà thôi. Nếu tôi là bà, tôi sẽ bỏ hết những màn kịch ngớ ngẩn ấy đi. Tôi cho rằng bà sẽ thù ghét tôi vì nói ra chuyện này, nhưng tôi vẫn muốn nói ra - và có lẽ sẽ khiến bà ghi nhớ đôi điều. Bà biết mình vẫn có thể có rất nhiều niềm vui khác cơ mà. Thật sự tốt hơn rất nhiều nếu ta tỏ ra... thân thiện - và tử tế. Bà có thể như thế nếu thử cố gắng.”

Và một khoảng lặng.

Bà già im lìm bất động như hóa đá. Cuối cùng bà lè lưỡi qua đôi môi khô khốc, miệng hé mở nhưng chẳng nói nên lời.

“Nói đi,” Sarah khuyến khích. “Bà nói gì với tôi cũng không thành vấn đề. Nhưng hãy suy nghĩ kỹ những gì tôi vừa nói với bà!”

Rốt cuộc lời nói cũng được thốt ra với một giọng dịu dàng, khàn khàn nhưng có thể nghe rõ. Cặp mắt rắn thần hiểm độc của bà ta không ngó cô gái mà lướt qua vai Sarah, như không phải nói với cô mà với một bóng ma quen thuộc nào đó.

“Ta chẳng bao giờ quên,” bà nói. “Hãy nhớ lấy! Ta chưa hề quên bất cứ điều gì - không một hành động nào, không một cái

tên nào, không một khuôn mặt nào...”

Trong những lời vừa thốt ra ấy chẳng có gì khác ngoài nọc độc khiến Sarah lùi lại một bước. Rồi bà Boynton bật cười - tiếng cười hết sức khủng khiếp.

Sarah nhún vai. “Mụ già đáng thương!”

Cô quay người bỏ đi. Khi tiến về phía thang máy, suýt chút nữa cô đụng phải Raymond. Bất chợt cô buột miệng nói nhanh:

“Tạm biệt. Chúc cậu đi chơi vui. Có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau một ngày nào đấy.” Cô mỉm cười với cậu ta, một nụ cười ấm áp thân tình, rồi quàng quả bước tiếp.

Raymond đứng sững như trời trồng. Chìm đắm trong suy nghĩ miên man, cậu không để ý tới một người đàn ông nhỏ thó có bộ ria mép dày đang cố ra khỏi thang máy. Ông ta phải lặp đi lặp lại rất nhiều lần: “*Pardon.*”

Cuối cùng Raymond cũng nghe ra. Cậu bước sang một bên.

“Vô cùng xin lỗi ông,” cậu nói. “Tôi... tôi đang mải nghĩ.”

Carol đi về phía cậu ta.

“Anh Ray, anh đi gọi Jinny được không anh? Nó đã về phòng nó. Mình sắp khởi hành rồi.”

“Được. Anh sẽ kêu nó phải xuống ngay tức khắc.”

Cậu bước vào thang máy.

Hercule Poirot đứng nhìn theo cậu ta một lúc, ông nhướn mày, đầu nghiêng nghiêng như thể đang nghe ngóng.

Rồi ông gật gù tỏ vẻ đồng tình. Bỗng qua sảnh, ông nhìn kỹ Carol lúc đó đã đến chỗ bà mẹ.

Sau đó ông vẫy tay ra hiệu với quản lý khách sạn đang đi ngang.

“*Pardon*. Có thể cho tôi biết danh tính những người ở đằng kia được không?”

“Tên họ là Boynton, *monsieur*. Họ là người Mỹ ạ.”

“Cảm ơn,” Poirot nói.



Trên tầng ba, bác sĩ Gerard đang trở về phòng mình. Ông đi ngang qua Raymond và Ginevra lúc đó đang bước tới thang máy đang mở. Ngay khi họ sắp bước vào, Ginevra nói: “Chỉ một lát thôi, Ray, chờ em trong thang máy nhé!”

Cô chạy trở lui, quẹo sang hành lang bắt kịp người đàn ông đang bước đi. “Làm ơn... tôi phải nói với ông.”

Bác sĩ Gerard kinh ngạc ngược nhìn lên.

Cô bé tới gần, nắm lấy cánh tay ông.

“Bọn họ đang đưa tôi đi nơi khác. Có lẽ bọn họ sẽ giết tôi mất... Tôi chẳng phải là người nhà của bọn họ, ông biết đấy. Họ của tôi thật ra không phải là Boynton...”

Cô hấp tấp nói tiếp, lời lẽ thốt ra thật nhanh và vấp vấp vào nhau.

“Tôi xin tiết lộ bí mật với ông. Tôi là... tôi là dòng dõi hoàng gia, thật đấy. Tôi là người thừa kế một ngai vàng. Chính vì thế mà - xung quanh tôi đều có kẻ thù. Bọn họ cố đầu độc tôi - đủ

điều đủ kiểu... Giá mà ông có thể giúp tôi... bỏ trốn...”

Cô ta chợt ngừng lại. Có tiếng chân. “Jinny ơi...”

Thật xinh đẹp trong động tác giật mình thảng thốt, cô bé đưa một ngón tay lên môi, liếc nhìn Gerard có vẻ van xin cầu khẩn, rồi chạy trở lui.

“Đến ngay đây, anh Ray à.”

Bác sĩ Gerard tiếp tục bước đi, lông mày nhướn lên. Ông chậm rãi lắc đầu và cau mày.



Đó là buổi sáng khởi hành đi Petra.

Sarah xuống dưới nhà để tìm gặp một phụ nữ to con dáng vẻ oai phong có cái mũi giống như mũi ngựa nhún của trẻ con mà cô từng để ý thấy trong khách sạn. Bà ta đang cực lực phản đối về kích cỡ của chiếc xe ở bên ngoài cổng chính.

“Xe nhỏ quá! Để cho bốn hành khách hả? Còn người phiên dịch nữa? Thế thì dĩ nhiên chúng tôi phải có một chiếc xe lớn hơn nhiều. Làm ơn đưa xe này đi và mang xe khác có kích cỡ phù hợp đến nhé!”

Đại diện công ty du lịch Castle cổ lên tiếng giải thích nhưng vô ích. Đó là cỡ xe vẫn thường dùng để chở khách. Thật sự xe rất tiện nghi. Dùng xe lớn hơn thì không phù hợp với hành trình trên sa mạc. Bà to con, nói một cách ẩn dụ, lặn xả vào anh ta như một chiếc xe ủi to đùng.

Rồi bà chuyển hướng chú ý của mình sang Sarah.

“Cô King đây à? Tôi là Phu nhân Westholme. Tôi chắc rằng cô đồng ý với tôi chiếc xe ấy kích cỡ cực kỳ không thích hợp?”

“À,” Sarah thận trọng đáp, “tôi đồng ý rằng một chiếc rộng hơn

có thể sẽ thoải mái hơn đấy!”

Người đàn ông trẻ từ công ty du lịch tới lâu bầu nói xe rộng hơn thì giá sẽ tăng thêm.

“Giá cả,” phu nhân Westholme nói chắc như đinh đóng cột, “đã bao gồm tất cả trong đấy rồi. Chắc chắn tôi sẽ từ chối trả thêm bất cứ khoản tiền nào. Tờ quảng cáo của các anh đã ghi rõ là ‘đi xe khách bít bùng thoải mái tiện nghi’ cơ mà. Các anh phải giữ đúng các điều khoản của hợp đồng chứ.”

Thừa nhận mình đã thất bại, người trẻ tuổi lâu bầu về việc để xem có thể làm được gì, rồi ỉu xiu lui mất khỏi hiện trường.

Phu nhân quay sang cô gái, nụ cười chiến thắng vẽ vang trên vẻ mặt dãi dầu sương gió, hai lỗ mũi tông hốc như ngựa nhún của bà ta phồng lên đặc chí.

Phu nhân Westholme là một nhân vật rất nổi tiếng trên chính trường nước Anh. Huân tước Westholme là một nghị sĩ trung niên, tính tình đơn sơ mộc mạc, sở thích duy nhất trong đời ông là đi săn, bắn súng và câu cá. Khi du lịch nước Mỹ trở về, ông gặp một hành khách cùng đi là bà Vansittart. Ít lâu sau đó bà trở thành phu nhân Westholme. Cuộc hôn nhân này vẫn thường được nêu lên như một trong những ví dụ điển hình về hiểm họa khi viễn du trên đại dương. Tân phu nhân cả đời toàn chỉ mặc đồ bằng vải len và mang giày da thô kệch bền chắc, nuôi chó, hay bắt nạt dân làng và không hề thương xót ép chồng mình phải tham gia các sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên bà vẫn khẳng định một mực cho rằng chính trị không phải là và không bao giờ là *metier* của ngài huân tước. Bà ta rộng lượng để cho ông trở

lại với các sở thích trước đó, còn chính mình thì ứng cử vào Nghị viện. Đắc cử với đa số phiếu, phu nhân Westholme hăng hái lao mình vào hoạt động chính trị, đặc biệt tích cực tham gia các buổi chất vấn chính phủ tại Nghị viện. Tranh biếm họa về bà ta bắt đầu xuất hiện thật sớm (vẫn luôn là dấu hiệu chắc chắn thành công). Là người của công chúng, bà cổ vũ các giá trị truyền thống trong sinh hoạt gia đình, công tác an sinh xã hội trong nữ giới, và là người nhiệt tình ủng hộ Hội Quốc Liên. Quan điểm của bà đã góp phần quyết định trong các vấn đề về nông nghiệp, nhà cửa và giải tỏa các khu ổ chuột. Bà rất được kính trọng nhưng hầu như không ai ưa bà ta! Rất nhiều khả năng bà sẽ được giao chức vụ thứ trưởng nếu đảng của bà trở lại cầm quyền. Vào lúc mà chính phủ của đảng Tự do hầu như bất ngờ nắm được quyền bính nhờ sự rạn nứt giữa đảng Lao Động và đảng Bảo thủ trong chính phủ Anh.

Phu nhân Westholme nhìn theo chiếc xe đang nổ máy chạy đi với vẻ hả hê ác nghiệt. “Đàn ông lúc nào cũng tưởng có thể lừa được phụ nữ,” bà ta nói.

Sarah nghĩ một người đàn ông phải to gan lắm mới tưởng mình lừa được phu nhân Westholme. Cô giới thiệu với bà bác sĩ Gerard vừa ra khỏi khách sạn.

“Tên ông dĩ nhiên rất quen thuộc với tôi,” bà bắt tay Gerard. “Tôi vừa nói chuyện với giáo sư Chantereau hôm kia ở Paris. Dạo gần đây tôi đã bắt đầu quan tâm rất sâu sắc đến vấn đề điều trị những người mất trí nghèo khổ. Quả thật rất sâu sắc đấy ạ. Chúng ta vào bên trong chờ người ta đưa xe khác đến nhé?”

Một quý bà trung niên nhỏ thó nhìn không rõ mặt, tóc bạc khá nhiều, đang lảng vảng gần đó, hóa ra lại là quý cô Amabel Pierce, thành viên thứ tư trong đoàn du khách này. Bà cô này cũng bị lôi vào phòng khách dưới đôi cánh bảo hộ của phu nhân Westholme.

“Cô là người có chuyên môn, hả cô King?”

“Tôi vừa đậu cử nhân y khoa ạ.”

“Tốt,” phu nhân tán thành với vẻ nhún nhường hạ cố. “Hãy ghi nhớ lời tôi, nếu có việc gì không hoàn thành được, chính phụ nữ sẽ làm được việc ấy.”

Lần đầu tiên có cảm giác khó chịu khi nghe bàn về nữ giới của mình, Sarah riu ríu theo sau phu nhân đi tìm một chỗ ngồi.

Ở đó trong khi chờ đợi, phu nhân báo cho họ biết mình vừa từ chối lời mời lưu trú tại phủ của Cao ủy* trong thời gian ở lại Jerusalem. “Tôi chẳng muốn bị bộ máy quan liêu ấy ngáng trở. Tôi mong ước được tự mình quan sát mọi chuyện.”

“Chuyện gì thế ạ?” Sarah thắc mắc.

Phu nhân giải thích sơ dĩ bà lưu trú tại khách sạn Solomon là vì không muốn bị vương vís. Bà nói thêm rằng mình đã gợi ý rất nhiều với ông giám đốc về việc điều hành khách sạn hiệu quả hơn.

“Hiệu quả,” bà nói, “là khẩu hiệu của tôi.”

Quả đúng thế! Mười lăm phút sau một chiếc xe khách to cực kỳ đầy đủ tiện nghi tới nơi, và theo đúng lịch trình đã định - sau khi được phu nhân khuyên bảo phải sắp xếp hành lý thế nào cho

gọn gàng - đoàn du khách lên đường.



Nơi họ dừng chân trước tiên là Biển Chết. Họ dùng bữa trưa ở Jericho*. Sau đó, khi phu nhân cầm theo sổ tay hướng dẫn du lịch đã đi đâu đó với cô Pierce, còn ông bác sĩ và hướng dẫn viên người Ả-rập béo phì đi tham quan thành phố cổ một vòng, thì Sarah vẫn ở lại trong vườn hoa của khách sạn. Cô hơi bị nhức đầu và muốn ở một mình. Một cảm giác hết sức chán chường trĩu nặng lòng cô - nỗi chán chường khó giải thích. Bất chợt cô cảm thấy mình chẳng hề quan tâm, chẳng hề vui thích, chẳng hề muốn tham quan gì cả, và bị các bạn đồng hành làm cho bức bối. Ngay lúc này cô ước gì mình không tham gia chuyến đi Petra. Rất tốn kém mà cô thấy chắc chắn sẽ không vui thú gì. Cái giọng ồm ồm rồn rảng của phu nhân Westholme, tiếng cười nói liên tu bất tận của cô Pierce và những lời phàn nàn chống chủ nghĩa phục quốc Do Thái của hướng dẫn viên người Ả-rập đã làm thần kinh cô căng thẳng đến mệt mỏi rồi. Cô cũng không ưa vẻ thích thú của bác sĩ vì ông biết đích xác cô đang cảm thấy thế nào.

Cô tự hỏi bây giờ gia đình Boynton đang ở đâu - có lẽ họ đã đến Syria - có thể đang ở Baalbek* hoặc Damascus. Còn Raymond - cô tự hỏi cậu ta đang làm gì. Thật kỳ lạ, cô có thể nhìn thấy khuôn mặt cậu rõ ràng đến thế nào - nét mặt thiết tha mong đợi - rụt rè thiếu tự tin - bồn chồn căng thẳng...

Chết tiệt, sao cứ nghĩ mãi đến những người có lẽ cô sẽ không bao giờ gặp lại vậy chứ? Chuyện đã xảy ra hôm kia với bà già ấy - ma xui quỷ khiến thế nào mà cô lại tiến thẳng tới bà ta và phun ra lảm nhảm vớ vẩn. Những người khác chắc hẳn đã nghe thấy. Cô cho rằng phu nhân Westholme lúc ấy đang ở rất gần. Sarah cố nhớ thật chính xác mình đã nói gì. Chắc có gì đó hết sức điên khùng. Trời ơi, cô đã tự biến mình thành một con ngốc! Nhưng thật ra đó không phải lỗi tại cô, mà là lỗi của bà già ấy. Bà ta có gì đó khiến cô mất bình tĩnh.

Bác sĩ Gerard đi vào, ngồi phịch xuống ghế rồi lau vàng trán nóng bừng.

“Phù! Người đàn bà đó chắc sẽ bị đầu độc mất thôi!” ông tuyên bố.

Sarah giật mình thảng thốt: “Bà Boynton ấy hả?”

“Bà Boynton sao! Không phải, tôi muốn nói đến phu nhân Westholme ấy! Tôi không tin nổi bà này từng có một ông chồng trong nhiều năm mà ông ta lại chưa hề được làm chồng, ông ta làm chồng cái kiểu gì vậy nhỉ?”

Sarah bật cười.

“Ôi, ông ấy là kiểu người chuyên đi săn, câu cá và bắn súng,” cô giải thích.

“Cứ theo tâm lý học mà nói thì điều đó rất hợp lý! Ông ta làm dịu cơn thèm muốn của mình bằng cách tiếp tục giết đi – cái gọi là – những sinh vật hạ đẳng.”

“Tôi tin ông ấy rất tự hào về các hoạt động của bà vợ.”

Ông người Pháp đưa ra giả thuyết: “Bởi vì việc ấy khiến bà ta phải ra khỏi nhà rất thường xuyên chứ gì? Điều đó có thể hiểu được.” Rồi ông nói tiếp: “Lúc này cô nói gì vậy? Bà Boynton hử? Đầu độc bà ta chắc chắn cũng sẽ là ý kiến rất hay. Dứt khoát đó là biện pháp tốt đẹp, đơn giản nhất để giải quyết vấn đề của gia đình ấy! Thực tế rất nhiều phụ nữ nên bị đầu độc thì sẽ tốt hơn. Tất cả những bà đã trở nên già nua xấu xí.”

Ông ta làm vẻ mặt diễn tả ý kiến đó của mình.

Sarah bật cười kêu lên: “Ôi, ông đúng là đàn ông Pháp! Bà nào không còn trẻ trung gợi cảm nữa thì ông cho là vô dụng tất.”

Bác sĩ Gerard nhún vai.

“Thì chúng tôi thật thà hơn, có thể thôi. Đàn ông Anh ấy à, họ không đứng lên nhường chỗ cho các bà xấu xí trên tàu điện ngầm và tàu hỏa... không, không có đâu.”

“Đời thật đáng chán quá!” Sarah thở dài.

“Cô thì không cần phải thở dài đâu, thưa cô.”

“À, hôm nay tôi thấy bức tức quá đi mất.”

“Chuyện thường tình mà!”

“Ông nói chuyện thường tình là ý gì chứ?”

“Cô có thể tìm ra lý do rất dễ dàng nếu xem xét trạng thái tinh thần của mình một cách trung thực.”

“Tôi nghĩ chính mấy người cùng đi du lịch với chúng ta đã khiến tôi chán chường,” Sarah nói. “Khiếp quá, đúng không? Nhưng quả thật tôi ghét đàn bà lắm! Khi họ bất tài và ngu ngốc như cô Pierce, họ làm tôi tức điên lên... còn khi họ có năng lực

như phu nhân Westholme thì họ làm tôi còn bực mình hơn nữa.”

“Phải nói hai người đó làm cho cô bực mình là điều không thể tránh khỏi. Phu nhân Westholme đúng là giỏi lèo lái cuộc sống của mình và rất hạnh phúc và thành đạt. Cô Pierce thì nhiều năm làm nữ gia sư dạy kèm trẻ em, rồi bỗng dưng được thừa hưởng một gia tài nho nhỏ cho phép bà thực hiện những điều cả đời hằng mơ ước và đi du lịch. Và cho đến bây giờ bà ấy vẫn tính chuyện đi du lịch. Còn cô thì vừa bị cản phá không đạt được điều mình mong muốn, vì thế tất nhiên cô bực bội vì sự tồn tại của những kẻ đã thành công hơn cô trên đường đời.”

“Tôi nghĩ ông nói đúng,” Sarah rầu rĩ nói. “ông đọc suy nghĩ của người khác cực kỳ chính xác! Tôi cứ cố tự lừa dối mình, còn ông thì không để cho tôi làm điều ấy.”

Ngay lúc đó những người kia trở về. Hướng dẫn viên có vẻ đuối sức nhất trong ba người, và trên đường đi Amman anh ta không hé môi nói nửa lời, thậm chí cũng không đề cập tới dân Do Thái. Ai nấy đều rất biết ơn vì chuyện này. Trong hành trình từ khi rời Jerusalem, lời kể huyền thuyên điên cuồng của anh ta về những điều tội lỗi của dân Do Thái đã khiến mọi người rất bực mình.

Giờ đây con lộ quanh co khúc khuỷu dẫn từ thung lũng sông Jordan đi lên cao, những khóm trúc đào khoe sắc hồng hai bên đường.

Họ tới Amman lúc xế chiều, và sau khi tham quan nhanh nhà hát Graeco - Roman, họ đi ngủ sớm. Sáng hôm sau họ phải khởi

hành sớm vì xe phải chạy suốt ngày băng qua sa mạc để tới Ma'an.

Ngay sau tám giờ sáng, họ lên đường. Đoàn du khách có chiều hướng lặng thinh. Đó là một ngày nóng bức không một chút gió, và đến giữa trưa khi họ nghỉ chân để dùng bữa trưa dã ngoại thì trời nóng đến mức ngạt thở. Cáu kỉnh vì suốt cả ngày nóng nực, lại bị nhốt chung với ba người khác khiến ai nấy đều có chút căng thẳng thần kinh. Phu nhân Westholme và bác sĩ Gerard đã có một cuộc tranh luận hơi gay gắt về Hội Quốc Liên. Phu nhân vốn là người ủng hộ hội rất hăng hái nhiệt thành, còn ông người Pháp lại chọn cách nói bông đùa về những điều bất lợi cho hội. Từ thái độ của Hội Quốc Liên về Abyssinia* và Tây Ban Nha, họ chuyển sang cuộc tranh chấp biên giới của Litvania mà Sarah chưa bao giờ nghe nhắc tới, rồi từ đó bàn đến các hoạt động của Hội Quốc Liên nhằm trấn áp các băng đảng buôn ma túy.

“Ông phải công nhận họ đã làm việc thật tuyệt vời. Quá tuyệt vời ấy chứ!” phu nhân Westholme đổp chát.

Bác sĩ Gerard nhún vai.

“Có lẽ thế. Với cái giá cũng tuyệt vời luôn!”

“Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Tuân theo Đạo luật Ma túy Nguy hiểm...” Cuộc tranh luận tiếp tục.

Cô Pierce liền thoảng với Sarah: “Đi du lịch cùng với phu nhân Westholme thích quá trời.”

Cô gái đáp lại thật chua chát: “Thế ư?”

Nhưng cô Pierce không để ý đến giọng chua chát ấy, cứ tiếp tục huyền thuyên.

“Tôi rất thường xuyên thấy tên bà ấy trên mặt báo. Phụ nữ tham gia hoạt động xã hội mà giữ vững vị trí của mình là quá tài giỏi. Bao giờ tôi cũng vui mừng khi một phụ nữ đạt được thành quả nào đó!”

“Tại sao?” Sarah hung hăng hỏi.

Miệng cô Pierce há hốc, rồi hơi lấp bấp:

“Ôi, là vì... tôi muốn nói là... chỉ vì... à, phụ nữ có năng lực làm việc này việc nọ thì quá tuyệt.”

“Tôi không đồng ý,” Sarah nói. “Thật tuyệt khi bất cứ ai cũng có khả năng hoàn thành việc gì đấy thật xứng đáng. Là đàn ông hay đàn bà chẳng có gì quan trọng. Sao phải thế chứ?”

“À, dĩ nhiên là thế...” cô Pierce nói. “Vâng, tôi xin thú thật là - lẽ dĩ nhiên, khi nhìn vấn đề theo cách ấy...”

Thế nhưng trông bà cô có vẻ hơi buồn bã. Sarah dịu giọng:

“Tôi xin lỗi, nhưng quả thật tôi ghét sự phân biệt giới tính kiểu ấy. ‘Con gái đời nay có một thái độ hoàn toàn thực tế đối với cuộc sống.’ Cái kiểu ấy đấy! Như thế chả đúng một chút nào. Một số con gái thực tế, một số thì không. Một số đàn ông ủy mị và đàn độn, số khác lại sáng dạ và biết lý lẽ. Đấy chỉ là các kiểu đầu óc khác nhau mà thôi. Giới tính chỉ quan trọng khi liên quan trực tiếp đến vấn đề tình dục.”

Cô Pierce hơi đỏ mặt khi nghe nói tới tình dục, và khéo léo đổi đề tài.

“Người ta không thể tránh khỏi mong ước có một chút bóng mát che cho mình,” bà lẩm bẩm. “Nhưng tôi nghĩ tất cả cảnh

trống vắng này thật tuyệt vời, cô có nghĩ thế không?”

Sarah gật đầu, thầm nghĩ, đúng thế, cảnh trống vắng chỉ có một mình này thật là tuyệt diệu... Chữa lành vết thương... Bình an... Chẳng người nào khiến mình phải xao xuyến với quan hệ qua lại chán ngắt... Chẳng có vấn đề cá nhân nóng bỏng nào cả! Giờ đây cô cảm thấy cuối cùng mình đã thoát khỏi gia đình Boynton. Thoát khỏi cái ước muốn kỳ lạ cứ thúc ép cô can thiệp vào cuộc sống của những kẻ mà quỹ đạo không hề đụng chạm vào quỹ đạo của cô. Cô thấy khuây khỏa và bình tâm. Nơi đây là cảnh quanh hiu, trống vắng, bát ngát mênh mông... Thật sự an lành...

Duy chỉ có điều, dĩ nhiên ta chẳng được ở một mình để thụ hưởng. Phu nhân Westholme và bác sĩ Gerard đã kết thúc đề tài ma túy, bây giờ đang tranh luận về việc phụ nữ trẻ cả tin nhẹ dạ bị bán ra nước ngoài một cách ám muội đến tận các quán rượu tạp kỹ* ở Argentina.

Bác sĩ Gerard đã tỏ ra khinh suất trong suốt cuộc đàm đạo với phu nhân Westholme, vốn là một chính khách đích thực chẳng có tính hài hước nên thấy rõ ràng ông này thật đáng chỉ trích.

“Bây giờ chúng ta đi tiếp nhé?” anh hướng dẫn viên da đen như bồ hóng thông báo, và lại nói về hành vi bất công của người Do Thái.

Chừng một giờ sau khi mặt trời lặn, họ tới Ma'an. Những người lạ mặt mày lộ vẻ man rợ vây quanh xe. Sau khi dừng lại giây lát, xe đi tiếp.

Nhìn khắp miền đất bằng phẳng hoang vắng, Sarah hoang

mang không rõ thành trì bằng đá của Petra có thể ở nơi nào. Có chắc họ có thể nhìn thấy hàng dặm, hàng dặm xung quanh mình không? Chẳng có núi cũng chẳng có đồi ở nơi nào cả. Phải chăng họ còn cách xa đích đến của hành trình nhiều dặm nữa?

Họ tới làng Ain Musa và phải để xe lại ở đó. Bầy ngựa đang chờ họ - những con thú gầy còm trông thiếu náo. Váy áo dài lượt thướt không thích hợp để cưỡi ngựa khiến cô Pierce vô cùng bối rối. Phu nhân Westholme nhảy bèn đã mặc quần lửng đến đầu gối, có lẽ không phải là kiểu ăn mặc phù hợp với một nhân vật như bà, nhưng chắc chắn là có ích cho việc này.

Bầy ngựa được dắt ra khỏi làng theo con đường mòn trơn trượt lởm chởm đá. Con đường đổ dốc và ngựa đi xiêu vẹo. Mặt trời sắp tắt.

Sarah rất mệt vì chuyến đi dài nóng bức trên xe. Cô thấy người mụ mẫm. Hành trình trên lưng ngựa y hệt mộng mị. Dường như hố thẳm địa ngục đang mở ra theo mỗi bước chân mình. Đường đi ngoằn ngoèo dốc xuống - xuống dưới mặt đất. Những hình thù đá trời lên quanh họ - xuống dưới lòng đất, qua một mê cung có những vách đá màu đỏ. Giờ đây đá nhô cao ở cả hai bên. Sarah thấy nghẹt thở - bị hẻm núi càng lúc càng hẹp lại đe dọa.

Cô bối rối thầm nghĩ: ‘Xuống thung lũng tử thần - xuống thung lũng tử thần...’

Cứ thế và cứ thế. Trời tối sầm - màu đỏ rực của những vách đá phai mờ dần - và vẫn cứ như thế, ngoằn ngoèo hết ra lại vào, bị giam hãm, lạc lõng trong lòng đất.

Cô nghĩ: ‘Thật là kỳ dị, không thể nào tin nổi... một thành phố

chết.'

Và lần nữa cụm từ ấy trở lại như một điệp khúc: 'Thung lũng tử thần...'

Giờ thì những chiếc đèn lồng được thắp lên. Mấy con ngựa cứ tiến tới qua những lối đi ngoằn ngoèo chật hẹp. Thành linh họ bước ra một khoảng trống rộng rãi - những vách đá lùi lại đằng sau. Xa xa đằng trước họ là một chùm đèn cháy sáng.

"Đó là khu trại!" hướng dẫn viên nói.

Bầy ngựa bước nhanh hơn một chút - không nhanh hơn nhiều lắm - chúng đói quá chẳng còn hơi sức nào, chỉ hăng hái chút xíu thôi. Giờ đây đường đi chạy dọc theo một lòng sông đầy sỏi xâm xấp nước. Ánh đèn đã gần hơn. Họ có thể trông thấy một cụm lều san sát nhau, dãy lều cao hơn thì tựa vào vách đá, ngoài ra còn có những hang động khoét sâu vào trong đá nữa.

Họ sắp đến nơi. Những nhân viên người Ả-rập du cư chạy ra đón khách.

Sarah lập tức ngược nhìn những hang động chăm chú. Có một bóng dáng đang ngồi ở đó. Là cái gì thế nhỉ? Tượng thần ư? Một hình tượng khổng lồ thấp bé chắc nịch?

Không phải, chính ánh đèn lù mù đã khiến nó hiện ra lù lù đến thế. Nhưng chắc hẳn đó là một tượng thần, ngồi im lìm bất động, phủ cái bóng u ám của nó lên điểm du lịch này.

Rồi sau đó cô bất chợt nhận ra rất nhiều điều. Cảm giác bình an - thoát thân - mà sa mạc đã cho cô giờ biến mất. Cô đã bị dẫn đi từ tự do trở về với tình trạng tù hãm. Cô đã cưỡi ngựa xuống thung lũng ngoằn ngoèo tăm tối này; và như mục thầy cúng tỉnh

quái của một tà giáo bị lãng quên, như bức tượng Phật bà trường
phình quái đản, bà Boynton đang chễm chệ ngồi kia...



Nhà Boynton đang ở đây, ở Petra!

Sarah trả lời như cái máy những câu người ta hỏi mình, Cô muốn dùng bữa tối ngay không - đã dọn sẵn rồi - hay cô muốn đi tắm trước? Cô thích ngủ trong lều hơn, hay thích ngủ trong hang?

Câu trả lời của cô đến thật nhanh. Trong lều. Cô nao núng khi nghĩ tới một cái hang, bóng dáng thấp béo quái đản ấy trở lại trong tâm trí cô. Sao ở mụ ta có vẻ gì đó không giống con người nhỉ?

Cuối cùng cô đi theo một nhân viên phục vụ người bản xứ. Anh ta mặc quần lửng kaki vá chằng vá đụp, xà cạp quần lôi thôi và áo khoác rách tả tơi. Đầu anh ta trùm một chiếc khăn mà dân bản xứ gọi là cheffiyah, một đầu khăn có nếp gấp phủ xuống che cổ và được buộc chặt bằng một sợi dây lụa bện màu đen vừa khít với vòng trán. Sarah ngắm bước đi nhún nhảy ung dung của anh ta, dáng vẻ kiêu hãnh vô tư lự, đầu ngẩng cao. Chỉ có điều bộ y phục anh ta mặc có vẻ tồi tàn tệ hại. Cô nghĩ: 'Nền văn minh hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với chốn này! Nhưng để thế giới

được văn minh thì không nên có bà Boynton kia! Trong các bộ lạc hoang dã, có lẽ bà ta đã bị giết chết và ăn thịt từ lâu rồi!

Nửa đùa nửa thật, cô nhận thấy mình đã quá mệt mỏi, rất dễ nổi cáu. Tắm nước nóng và thoa phấn lên mặt xong, cô cảm thấy bình tĩnh, tâm trí thăng bằng trở lại và xấu hổ vì lúc nãy đã hoang mang hoảng sợ. Cô cầm lược chải qua mái tóc dày đen tuyền, xoay người ngắm bóng mình phản chiếu trong tấm gương cũ kỹ dưới ánh đèn dầu leo lét. Rồi cô vén tấm màn che cửa lều và bước ra ngoài trời đêm, định đi xuống cái lều to ở bên dưới.

“Cô... ở đây sao?” một tiếng kêu khe khẽ - bàng hoàng, ngờ vực.

Cô quay lại nhìn thẳng vào mắt Raymond Boynton. Ánh mắt kinh ngạc quá đỗi! Trong ánh mắt ấy có gì đó khiến cô cảm nín và gần như sợ hãi. Một niềm vui chẳng thể nào tin nổi... Như thể cậu ta vừa trông thấy cảnh thiên đàng - ngạc nhiên, bàng hoàng, biết ơn, khiêm nhường. Suốt đời cô không quên được ánh mắt ấy. Có lẽ những kẻ bị đọa đày đã ngược nhìn lên và trông thấy thiên đàng như thế đó...

Cậu ta lại nói: “Cô...”

Giọng nói trầm trầm run run ấy làm tim cô loạn nhịp, khiến cô vừa bẽn lẽn, e sợ và cảm thấy mình tầm thường, vừa vui sướng và kiêu hãnh. Cô đáp lại hết sức giản dị: “Phải.”

Chàng trai tới gần cô hơn - vẫn bàng hoàng - vẫn còn nửa tin nửa ngờ.

Rồi bất thành linh cậu nắm lấy tay cô.

“Đúng là cô,” cậu nói. “Đúng cô thật rồi. Mới đầu tôi cứ tưởng

là bóng ma - tại vì tôi vẫn nghĩ về cô thật nhiều.” Cậu dừng lại một lát rồi nói: “Tôi yêu cô, cô biết không. Tôi đã yêu cô từ lúc gặp cô trên tàu hỏa. Bây giờ tôi biết điều đó. Và tôi muốn cô cũng biết để... để cô hiểu đó không phải là tôi - con người thật của tôi... đã... đã cư xử quá khiếm nhã. Cô hiểu cho, tôi không thể tự biện hộ cho mình ngay cả bây giờ. Tôi không biết phải làm sao! Có thể tôi đã đi ngang qua hay đã phớt lờ cô, nhưng thực tình tôi muốn cô biết đó không phải là tôi - con người thật của tôi... phải chịu trách nhiệm về chuyện đó. Đó là do thần kinh của tôi bị kích động. Tôi không thể điều khiển nó... Khi bà ta kêu tôi làm chuyện này chuyện nọ... là tôi làm! Thần kinh xui khiến tôi đó! Cô có hiểu cho tôi không? Cứ khinh khi tôi đi, nếu cô phải...”

Cô ngắt lời cậu ta và bất ngờ dịu giọng khẽ nói: “Tôi sẽ không khinh anh đâu.”

“Dù sao đi nữa tôi cũng đáng khinh lắm! Tôi phải... tôi có thể xử sự như một người đàn ông.”

Cậu nói ấy phần nào như vọng lại một lời khuyên của ông Gerard nhưng lại quá xa ngoài tầm hiểu biết và hy vọng của cô, khiến Sarah đáp lại - và đằng sau giọng nói ngọt ngào ấy có một chút quả quyết và ý thức về quyền hạn của một người con gái.

“Bây giờ anh sẽ là một người đàn ông.”

“Tôi sẽ như vậy sao?” Cậu ta có vẻ đắm chiêu suy nghĩ, giọng rầu rầu. “Có lẽ...”

“Bây giờ anh sẽ có can đảm. Tôi chắc chắn như thế.”

Chàng trai đứng thẳng người lên - hất đầu ra đằng sau.

“Can đảm sao? Phải, chỉ cần có vậy thôi. Can đảm!”

Đột nhiên cậu cúi đầu, chạm môi vào bàn tay cô. Một phút sau cậu bỏ đi.



Sarah đi xuống lầu lớn. Cô thấy ba người cùng đoàn du lịch với mình ở đó. Họ đang ngồi ăn bên bàn. Hướng dẫn viên giải thích có một đoàn khác đang ở đây.

“Họ tới cách đây hai ngày, ngày mốt họ đi. Người Mỹ. Bà mẹ mập ú, tới được đây là khó lắm. Phải ngồi trên ghế cho mấy thằng khiêng. Tụi nó nói khiêng bả cực lắm... Mồ hôi tuôn ròng ròng vậy đó.”

Sarah bật cười. Dĩ nhiên toàn bộ chuyện ấy thật buồn cười!

Anh chàng hướng dẫn viên to béo nhìn cô tỏ vẻ biết ơn. Anh ta hiểu công việc của mình chẳng dễ dàng gì. Ngày hôm nay phu nhân Westholme đã ba lần khích bác anh ta về những chuyện ngoài sách hướng dẫn du lịch và bây giờ lại bắt lỗi về chỗ ngủ không vừa ý. Anh ta biết ơn người duy nhất trong đoàn tỏ ra vui vẻ một cách khó đoán.

“Á ha!” phu nhân Westholme nói. “Tôi nghĩ những người này đã ở khách sạn Solomon. Tôi nhận ra bà mẹ già lúc chúng ta đến đây. Tôi nghĩ tôi đã thấy cô trò chuyện với bà ấy trong khách sạn, cô King ạ.”

Sarah đỏ mặt vì thấy có lỗi, cô hy vọng phu nhân đã không nghe hết cuộc trò chuyện đó.

‘Thiệt tình, ma xui quỷ khiến thế nào ấy!’ cô đau đớn tự nhủ.

Trong lúc đó phu nhân Westholme tuyên bố: “Mấy người đó chẳng thú vị một chút nào. Đúng là dân nhà quê tỉnh lẻ.”

Cô Pierce hằng hái nỏ ra những lời tâng bốc xu nịnh khiến phu nhân sa đà vào tiểu sử của nhiều người Mỹ thật thú vị và tài ba mà bà vừa mới gặp mặt dạo gần đây.

Vào tháng này, thời tiết nóng bất thường, nên sáng hôm sau mọi người sẽ khởi hành sớm.

Lúc sáu giờ sáng, bốn người tụ tập lại để dùng điểm tâm. Chẳng hề thấy bóng dáng một người nào trong gia đình Boynton. Sau khi phu nhân Westholme phàn nàn vì không có trái cây, họ dùng trà, sữa đóng hộp, trứng chiên với quá nhiều mỡ kèm theo món thịt heo muối xông khói mặn chát.

Rồi họ lên đường. Phu nhân và bác sĩ thảo luận một đề tài do bà ta nêu lên - giá trị đích thực của các sinh tố trong thức ăn thường ngày, và dinh dưỡng thích hợp cho tầng lớp lao động.

Thế rồi thình lình có tiếng réo gọi từ khu lều trại và họ dừng bước để cho một người nhập bọn. Đó là Jefferson Cope đang gấp rút chạy theo họ, khuôn mặt vui tươi của ông đỏ bừng vì ráng sức.

“Này, nếu các vị không phiền, sáng nay tôi muốn nhập đoàn với các vị. Chào cô King. Hết sức bất ngờ khi gặp cô và bác sĩ Gerard ở đây. Các vị nghĩ gì về nó hở?”

Ông ta phác một cử chỉ ngụ ý muốn hỏi về thứ đá đỏ kỳ dị trải rộng khắp bốn phương tám hướng.

“Tôi nghĩ nó khá tuyệt vời và chỉ hơi kinh khủng một chút thôi,” Sarah đáp. “Tôi vẫn luôn nghĩ sẽ thật lãng mạn và như trong giấc mơ... ‘thành phố màu đỏ hoa hồng’. Nhưng hóa ra còn thực hơn thế - thực như là... thịt bò bằng đá vậy.”

“Rất giống cái màu ấy,” ông Cope tán thành.

“Nhưng cũng tuyệt diệu lắm,” Sarah công nhận.

Cả đoàn bắt đầu leo lên. Hai người Ả rập du cư cùng đi với họ. Những người đàn ông cao lớn với dáng đi thoải mái, họ nhún nhảy tiến lên cao thật vô tư lự, chân mang giày boots đế đóng đinh bước đi hoàn toàn vững chãi trên dốc đá trơn trượt. Chẳng bao lâu sau bắt đầu có khó khăn. Sarah không có vấn đề gì với độ cao và bác sĩ Gerard cũng vậy. Nhưng cả ông Cope lẫn phu nhân Westholme chẳng vui chút nào, còn với bà cô Pierce thì gần như phải khiêng bà cô ấy đi qua những nơi có dốc cao, mắt nhắm nghiền, mặt xanh mét, miệng không ngớt ré lên lời than van bất tận.

“Tôi chưa bao giờ dám từ trên cao nhìn xuống. Chưa hề... từ hồi bé đến giờ.”

Có một lần bà cô tỏ ý muốn quay về, nhưng khi nhìn lại con dốc đi xuống, sắc mặt cô Pierce thậm chí còn xanh lè hơn nữa, và miễn cưỡng quyết định đi tiếp, không còn cách nào khác.

Bác sĩ Gerard có lòng tốt muốn làm cho bà cô yên tâm. Ông tiến lên phía sau cô Pierce, cầm một cây gậy chắn giữa bà cô và bờ vực dốc đứng y như một hàng lan can và cô Pierce công nhận

ảo giác về một tay vịn cầu thang đã giúp khắc chế cảm giác chóng mặt rất nhiều.

Sarah thở hổn hển khi hỏi hướng dẫn viên tên là Mahmoud, tuy vóc dáng phục phịch nhưng chẳng thấy anh ta có dấu hiệu gì là mệt mỏi quá mức cả.

“Có bao giờ các anh gặp khó khăn khi đưa khách lên đây chưa? Tôi muốn nói những người cao tuổi ấy.”

“Luôn luôn - lúc nào tụi tui cũng có rắc rối,” anh ta thản nhiên đáp.

“Các anh vẫn luôn cố đưa họ đến đây?”

Anh hướng dẫn viên nhún hai vai dày chắc.

“Họ thích đến mà cô. Họ đã trả tiền để xem mấy thứ này. Họ ước ao được thấy. Người dẫn đường là dân du cư, họ tài lắm - bước đi vững lắm - luôn luôn xoay sở được.”

Cuối cùng cả đoàn cũng lên tới đỉnh. Sarah hít vào một hơi thật sâu.

Khắp bốn bề và bên dưới trải rộng những khối đá đỏ như máu - một xứ sở kỳ lạ không thể nào tin - không giống bất cứ nơi nào. Ở đây trong khí trời buổi sáng hết sức trong lành, họ đứng như những thần linh đang nhìn bao quát một thế giới phạm tục - một thế giới bạo lực đang bùng cháy.

Như anh chàng hướng dẫn viên vừa cho biết, đây là ‘Nơi Tế Thần’ - ‘Nơi Đỉnh Cao’. Anh ta chỉ cho họ thấy cái rãnh đeo vào trong tảng đá phẳng lì dưới chân họ.

Sarah đi chệch ra khỏi những người còn lại, tránh xa những

lời lẽ liền thoảng trôi tuột ra quá dễ dàng từ đầu môi chót lưỡi của anh hướng dẫn viên người Ả-rập. Cô ngồi lên một phiến đá, lùa hai bàn tay vào mái tóc dày đen tuyền, và đắm đắm nhìn xuống thế giới dưới chân mình. Đúng lúc đó cô nhận ra có ai đang đứng bên cạnh. Bác sĩ Gerard lên tiếng:

“Cô hiểu rõ lời cám dỗ của quỷ trong Kinh Tân Ước thế nào rồi mà. Quỷ Satan đã dẫn Đức Chúa của chúng ta lên một đỉnh núi rồi chỉ cho Ngài xem thế giới: ‘Tất cả những thứ này ta sẽ cho mi, nếu mi quỳ sụp xuống và thờ phụng ta.’ Lời cám dỗ đưa lên địa vị cao, trở thành vị thần có quyền năng đối với thế giới vật chất này, thật hấp dẫn xiết bao!”

Sarah tán thành, nhưng thật quá rõ ràng tâm trí cô đã lạc đi đâu đâu rồi khiến ông bác sĩ quan sát cô với đôi chút ngạc nhiên.

“Cô đang ngẫm nghĩ điều gì đó thật sâu xa,” ông nói.

“Vâng ạ.” Cô ngoảnh mặt lại bối rối ngó ông ta. “Thật là một ý tưởng tuyệt vời - có một nơi để tế thần ở trên này. Tôi thấy đôi khi việc tế thần rất cần thiết, ông có nghĩ thế không... Tôi muốn nói người ta có thể quan tâm quá nhiều đến sự sống. Cái chết thật sự không quan trọng như chúng ta tưởng đâu.”

“Nếu cô cảm thấy thế, cô King ạ, đáng lẽ cô không nên chọn ngành nghề của chúng ta. Đối với chúng ta, cái chết là và phải luôn luôn là - kẻ thù.”

Sarah rùng mình.

“Vâng, tôi nghĩ ông nói đúng. Tuy thế rất thường xuyên cái chết có thể giải quyết một vấn đề. Thậm chí chết có thể còn có nghĩa là một cuộc sống trọn vẹn hơn...”

“Có một vấn đề thiết thực đối với chúng ta, đó là một người nên chết vì mọi người,” bác sĩ trích dẫn câu ấy thật nghiêm túc.

Sarah ngoảnh mặt lại nhìn ông thẳng thốt.

“Ý tôi không phải...” Cô chột nín bật. Jefferson Cope đang tới gần họ.

“Bây giờ thì thật sự đây là một điểm du lịch hết sức phi thường,” ông ta tuyên bố. “Hết sức phi thường, và tôi thật quá vui mừng vì đã không bỏ lỡ cuộc tham quan này. Tôi không ngại khi thú thật bà Boynton đúng là một phụ nữ hết sức phi thường - tôi vô cùng tán phục sự gan dạ của bà ấy khi quyết định đến đây - quả thật đi du lịch cùng bà ấy chẳng phải là chuyện gì phức tạp. Sức khỏe bà ấy kém, và tôi cho là dĩ nhiên điều ấy đã khiến bà ta hơi ít quan tâm đến cảm nghĩ của người khác, nhưng cái chuyện gia đình bà thỉnh thoảng chịu đi xa mà không có bà ấy thì dường như không bao giờ xảy ra. Đúng là bà ấy đã quá quen nhìn thấy các con quây quần bên mình, nên tôi cho rằng bà không nghĩ là...”

Ông ta chột nín bật. Khuôn mặt vốn hiền lành phúc hậu của ông có vẻ hơi bối rối và không thoải mái.

“Các bạn biết không, tôi từng nghe một thông tin về bà Boynton khiến tôi vô cùng bối rối.”

Sarah miên man suy nghĩ chuyện riêng tư - giọng nói vui vẻ của ông Cope chỉ trôi vào tai cô như tiếng suối róc rách nghe rất êm ái, nhưng bác sĩ Gerard nói:

“Thật sao? Chuyện gì vậy?”

“Người cung cấp thông tin cho tôi là một quý bà tôi tình cờ gặp

trong một khách sạn ở Tiberias. Chuyện có liên quan đến một cô gái từng giúp việc nhà cho bà Boynton. Tôi thu thập được nguồn tin cô gái ấy là... đã có...”

Ông Cope tạm dừng, tế nhị liếc nhìn Sarah rồi hạ giọng. “Cô ta lúc ấy sắp sinh con. Lão phu nhân dường như đã phát hiện chuyện này, nhưng ngoài mặt vẫn hết sức tử tế với cô gái. Rồi vài tuần trước khi đứa con chào đời, bà ấy đã đuổi cô ta ra khỏi nhà.”

Hai hàng lông mày của bác sĩ Gerard nhướn lên.

“A!” ông nói vẻ trầm ngâm.

“Quý bà cho tôi thông tin ấy có vẻ rất chắc chắn. Tôi không rõ ông có đồng ý với tôi hay không, nhưng dường như đối với tôi như thế là rất nhẫn tâm tàn ác. Tôi không hiểu nổi...”

Bác sĩ Gerard ngắt lời Cope.

“Ông nên cố mà hiểu lấy. Chuyện bất ngờ đó chắc chắn đã cho bà Boynton vô vàn niềm khoái cảm lặng thầm.”

Ông Cope ngoảnh mặt lại nhìn bác sĩ chưng hửng.

“Không phải, thưa ông,” ông ta nhấn mạnh. “Tôi không tin đâu. Một ý tưởng như thế hoàn toàn không thể nào hiểu nổi.”

Bác sĩ Gerard nhẹ nhàng trích dẫn:

“Thế là ta đã quay trở lại và quả có xem xét tất cả những hành vi áp bức dưới ánh mặt trời. Và có tiếng than khóc của những kẻ bị áp bức chẳng được ai an ủi; còn về phần những kẻ áp bức họ thì có quyền hành cho nên chẳng ai đến an ủi họ. Bởi thế quả là ta đã ngợi khen những người chết đã chết mất rồi, đúng thế, hơn

cả những người đang sống vẫn còn lay lắt khổ đau trong cuộc sống; đúng thế, ai chưa ra đời thì tốt hơn đã chết hay đang sống, vì chẳng hề biết đến cái ác vẫn mãi hoành hành trên cõi trần gian...”*

Ông chợt ngừng lại, rồi nói tiếp:

“Thưa ông, tôi đã nghiên cứu cả đời mình về những điều kỳ lạ xảy đến trong tâm trí con người. Chẳng hay ho gì khi ta chỉ nhìn mặt tốt đẹp hơn của cuộc sống. Bên dưới những hành vi đúng chuẩn mực và phép tắc trong cuộc sống thường ngày tồn tại một bề mặt mông muội chứa đầy những điều kỳ lạ. Chẳng hạn như, cái thú làm ác chỉ vì muốn làm ác. Nhưng khi ông đã phát hiện ra, còn có một điều sâu xa hơn thế nữa. Nỗi khát khao thèm muốn được đánh giá cao, thật sâu kín và đáng thương hại. Nếu nỗi thèm khát đó bị ngăn trở, nếu gặp nhằm một kẻ có cá tính khó chịu, một con người không thể được đáp ứng đúng yêu cầu của hấn thì hấn sẽ đổi sang cách khác - hấn phải dò la tìm kiếm - hấn phải suy tính - và thế là dẫn tới vô số hành vi đồi bại kỳ lạ. Thói quen làm điều tàn ác, như bất cứ thói quen nào khác, cũng có thể được nuôi lớn, có thể tóm lấy ta...”

Ông Cope ho húng hắng: “Bác sĩ Gerard này, chắc là ông nói hơi quá đáng rồi đấy. Thật ra, không khí trên này quá tuyệt vời...”

Ông ta từ từ dịch ra xa. Gerard hơi mỉm cười. Ông lại ngó Sarah. Cô đang cau mày. Mặt cô hiện rõ vẻ cứng rắn của tuổi trẻ. Ông nghĩ trông cô giống như một quan tòa trẻ tuổi đang tuyên một bản án...

Ông quay đi lúc cô Pierce loạng choạng bước về phía ông.

“Bây giờ ta sắp đi xuống rồi,” bà cô run rẩy nói. “Ồi giời ôi! Tôi chắc chắn chà bao giờ đi nổi đâu, nhưng anh hướng dẫn bảo đường đi xuống theo một lộ trình khác hẳn và dễ dàng hơn rất nhiều. Hy vọng là thế, vì từ tấm bé tôi chưa bao giờ có thể nhìn xuống từ trên cao...”

Con dốc đi xuống bên dưới một con thác. Mặc dù có những hòn đá rời rạc có thể gây nguy hại cho mắt cá chân, nhưng không bày ra trước mắt một viễn cảnh khiến ta chóng mặt. Đoàn tham quan về tới khu trại tuy mệt nhọc nhưng tinh thần thật phấn chấn, và hết sức ngon miệng khi dùng bữa trưa muộn. Đã quá hai giờ chiều.



Gia đình Boynton đang ngồi quanh một bàn ăn lớn trong cái lều to. Họ vừa dùng bữa xong.

Phu nhân Westholme mở lời nói với họ một câu thật lịch sự theo phong cách hết sức hạ cố của bà ta.

“Một buổi sáng vô cùng thú vị. Petra là một điểm du lịch tuyệt vời.”

Dường như những lời ấy muốn nói với Carol. Cô ngó mẹ một cái thật nhanh rồi lẩm bẩm:

“Dạ phải - phải, đúng vậy,” rồi cô nín thinh.

Cảm thấy mình đã làm xong nhiệm vụ đúng phép xã giao,

phu nhân Westholme chú tâm vào bữa ăn.

Vừa ăn, bốn người trong đoàn vừa bàn kế hoạch cho buổi chiều.

“Chắc tôi sẽ nghỉ ngơi hết buổi chiều,” cô Pierce nói. “Không nên làm gì quá sức, theo tôi đây là chuyện quan trọng.”

“Tôi sẽ đi dạo và khám phá,” Sarah nói. “Còn ông thì thế nào bác sĩ Gerard?”

“Tôi sẽ đi với cô.”

Bà già Boynton làm rớt cái muỗng kêu leng keng khiến mọi người giật nảy mình.

“Tôi nghĩ mình sẽ noi gương cô, cô Pierce ạ,” phu nhân Westholme nói. “Có lẽ nửa giờ đọc một quyển sách, rồi tôi sẽ nằm nghỉ ít nhất một giờ. Sau đây chỉ tản bộ một lúc thôi.”

Nhờ Lennox nâng đỡ, bà già Boynton cố gượng đứng thẳng người lên thật chậm chạp. Bà đứng đó một lúc rồi mới cất tiếng.

“Chiều nay các con nên đi dạo hết cả đi,” giọng bà ta trù mến một cách bất ngờ.

Có lẽ hơi tức cười khi trông thấy những nét mặt hoảng hốt của gia đình bà ta.

“Nhưng còn mẹ thì sao?”

“Ta chả cần bất cứ đứa nào. Ta thích ngồi một mình đọc sách. Jinny không nên đi. Nó sẽ nằm ngủ một giấc.”

“Mẹ ơi, con có mệt nhọc gì đâu chứ. Con muốn đi cùng những người khác.”

“Con có mệt đấy. Con bị nhức đầu. Phải cẩn thận giữ gìn sức

khỏe. Đi ngủ đi! Ta biết điều gì tốt nhất cho con mà.”

“Con... con...”

Đầu hất về phía sau, cô út nhìn chòng chọc tỏ ý chống đối. Rồi mắt cô sụp xuống - nản chí...

“Con bé ngốc nghếch,” bà Boynton nói. “Đi về lều của con đi!”

Bà ta chống gậy lộp cộp, khập khiễng ra khỏi lều. Những người khác đi theo sau.

“Giời cao đất dày ôi!” Cô Pierce kêu lên. “Người gì mà kỳ khôi quá đi mất. Màu mè quái dị quá thể - cái bà mẹ ấy. Đỏ tía cực kỳ. Đau tim, tôi đoán thế. Nóng nực kiểu này thì gay go cho bà ấy rồi.”

Sarah ngẫm nghĩ: ‘Bà ấy cho họ chiều nay tự do muốn đi đâu thì đi. Bà ta biết Raymond muốn đến với mình cơ mà. Sao lại thế nhỉ? Phải chăng là một cái bẫy?’



Sau bữa ăn trưa, khi cô đã trở về lều thay bộ váy áo mới bằng vải lanh, ý nghĩ ấy vẫn cứ canh cánh trong lòng cô. Từ đêm hôm qua tình cảm của cô đối với Raymond đã tăng lên nhanh chóng trở thành niềm đam mê muốn thương yêu triu mến, bảo bọc chở che. Vậy đây là tình yêu - nỗi khắc khoải lo âu thay cho một người khác này - ước muốn ngăn ngừa bằng mọi giá này - để người mình yêu quý tránh khỏi khổ đau... Phải, cô đã yêu Raymond rồi. Đây là chuyện Thánh George và con rồng* đã bị

đảo ngược. Cô là vị cứu tinh, còn Raymond là nạn nhân bị xiềng xích.

Và bà Boynton là con rồng. Một con rồng đột nhiên tỏ ra thương yêu triu mến, trong suy nghĩ đầy ngờ vực của Sarah là rất quái gở.

Khoảng ba giờ mười lăm phút, Sarah rảo bước đi xuống lầu lớn.

Phu nhân Westholme đang ngồi trên ghế. Mặc dù ban ngày trời nóng bức, nhưng bà vẫn mặc váy bằng vải len Harris bền chắc. Trên đùi bà là bản báo cáo của ủy ban Hoàng gia. Bác sĩ Gerard đang nói chuyện với cô Pierce; bà này đang đứng bên lều của mình, tay cầm một quyển sách tựa đề *Truy tìm tình yêu*, được mô tả ngoài bìa là một truyện ly kỳ rùng rợn về nỗi đam mê và sự hiểu lầm.

“Tôi không nghĩ đi nằm quá sớm sau bữa ăn trưa là khôn ngoan,” cô Pierce giải thích. “Vấn đề tiêu hóa, ông biết đấy. Thật vô cùng mát mẻ dễ chịu trong bóng mát của cái lều lớn. Ôi giờ, ông có nghĩ lão phu nhân ấy ngồi ngoài trời nắng chang chang ở trên kia là khôn ngoan không ạ?”

Tất cả đều nhìn lên mỏm đá trước mặt họ. Bà Boynton đang ngồi y như đêm hôm trước, một tượng Phật im lìm bất động trước cửa hang của bà ta. Chẳng thấy bóng dáng một con người nào khác. Tất cả nhân viên của khu trại đều ngủ cả. Cách đó một quãng ngắn, dọc theo thung lũng một nhóm nhỏ đang cùng nhau đi bộ.

“Ít nhất đã có một lần,” bác sĩ Gerard nói, “Bà má tốt bụng cho

phép họ vui hưởng mà không có bà ta. Một trò quỷ quái mới, có lẽ vậy phải không cô?”

Sarah đáp: “Ông có biết tôi cũng mới vừa nghĩ đúng như thế không.”

“Chúng ta đều quá đa nghi rồi. Nào, hãy cùng nhau tham gia với những kẻ đào tẩu kia đi!”

Rời khỏi cô Pierce đang thích thú đọc sách, họ ra đi. Khi vòng qua một khúc quanh của thung lũng, họ đuổi kịp đám người kia. Ít nhất đã có một lần gia đình này trông vui vẻ vô lo.

Vợ chồng Lennox và Nadine, hai anh em Raymond và Carol, ông Cope với nụ cười phóng khoáng trên khuôn mặt hiền lành cùng những người vừa mới tới là Gerard và Sarah chẳng mấy chốc đã cười nói tíu tít với nhau.

Đột nhiên họ bắt đầu cảm thấy vui mừng. Trong tâm trí mọi người có cảm giác đây là một lạc thú vừa nắm bắt - một niềm vui vừa lấy trộm để chơi thỏa thích. Sarah và Raymond không tách riêng ra. Thay vì vậy cô đi cùng vợ chồng cậu cả. Bác sĩ Gerard thì tán gẫu với cậu hai ngay sau lưng họ. Nadine và Jefferson đi hơi tách xa ra một chút.

Chính ông người Pháp làm cho rã đám. Lời ông nói ra ngắt ngứ rời rạc một lúc khá lâu. Bất thành linh ông dừng lại.

“Ngàn lần xin lỗi. Tôi cảm thấy mình phải quay lui thôi.”

Sarah ngó ông ta. “Ông có chuyện gì sao?”

Gerard gật đầu. “Phải, tôi bị sốt. Từ bữa trưa tôi đã bị như vậy rồi.”

Sarah ngó ông dò xét. “Bệnh sốt rét hử?”

“Vâng, tôi sẽ đi về để uống ký ninh. Hy vọng cơn sốt không nặng lắm. Hậu quả một chuyến viếng thăm Congo đó ạ.”

“Tôi đi với ông nhé?” Sarah đề nghị.

“Không, không. Tôi có mang thuốc theo mà. Thật phiền toái chết tiệt! Mọi người cứ đi đi!”

Ông rảo bước quay về hướng khu trại.

Sarah phân vân nhìn theo Gerard một lát. Rồi bắt gặp ánh mắt của Raymond, cô mỉm cười với cậu ta, và ông người Pháp bị lãng quên ngay. Sáu người bọn họ vẫn ở bên nhau một lúc.

Thế rồi cô và Raymond cách nào đó đã giạt ra xa. Họ cứ bước tiếp, trèo lên những tảng đá, rẽ sang các gờ đá nhô ra và cuối cùng nghỉ chân ở một nơi có bóng mát.

Có một khoảnh khắc im lặng, rồi Raymond mở lời:

“Cô tên gì nhỉ? Tôi biết cô họ King, nhưng tên nữa.”

“Là Sarah.”

“Sarah. Tôi có thể gọi cô như thế hay không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Sarah, nói cho tôi biết gì đó về cô đi.”

Dựa lưng vào tảng đá, cô kể cho cậu nghe về cuộc sống của cô ở quê nhà Yorkshire, về con chó của cô và người dì đã nuôi dưỡng cô.

Đến lượt mình Raymond kể cho cô một cách rời rạc không mạch lạc vài chuyện về cuộc sống của cậu.

Sau đó họ im lặng một hồi lâu. Hai đôi bàn tay vô tình quăn

lấy nhau. Họ ngồi như hai đứa trẻ, tay trong tay, vừa lòng thỏa dạ một cách lạ lùng.

Khi mặt trời đã lặn xuống thấp hơn, Raymond cựa quậy.

“Tôi phải trở về bây giờ,” cậu nói. “Không, không phải với cô đâu. Tôi muốn đi về một mình. Có một chuyện tôi phải nói và phải làm. Một khi chuyện đó đã xong xuôi, một khi tôi đã tự chứng tỏ mình không phải một thằng hèn nhát... lúc đó... lúc đó... tôi sẽ không hổ thẹn tới gặp cô và nhờ cô giúp đỡ. Tôi sẽ cần được giúp đỡ, có lẽ tôi sẽ phải mượn tiền của cô.”

Sarah mỉm cười. “Tôi rất vui vì anh là người thực tế. Anh có thể trông cậy ở tôi.”

“Nhưng trước hết tôi phải làm việc này một mình.”

“Làm gì thế?”

Khuôn mặt trẻ trung như một cậu bé con chột trở nên nghiêm nghị. Raymond Boynton nói: “Tôi phải chứng tỏ lòng can đảm của mình. Bây giờ hoặc là không bao giờ.”

Rồi đột ngột cậu quay người và quày quả bỏ đi.

Sarah tựa lưng vào tảng đá, đôi mắt nhìn theo bóng dáng cậu ta xa dần. Lời cậu nói có gì đó khiến cô mơ hồ hoảng sợ. Dường như cậu ấy đã quá hăng say - hết sức nghiêm túc - quá căng thẳng. Trong phút chốc cô ước gì mình cùng đi với cậu ta...

Nhưng cô lại nghiêm khắc tự quở trách mình vì ước muốn đó. Raymond đã muốn được hành động độc lập, để thử thách lòng can đảm cậu mới vừa tìm thấy. Đó là quyền của cậu ấy.

Thế nhưng với tất cả tấm lòng cô cầu cho dũng khí đó sẽ

không thất bại...



Mặt trời đang lặn xuống khi Sarah lần nữa thấy khu trại hiện ra trước mắt. Lúc tới gần hơn trong ánh sáng lờ mờ, cô có thể nhận ra cái bóng dáng ác nghiệt của bà Boynton vẫn đang ngồi ở cửa hang. Sarah hơi rùng mình khi nhìn thấy cái bóng dáng bất động ác nghiệt ấy...

Cô vội vàng đi ngang qua lối mòn bên dưới đó rồi tiến vào trong lều lớn đã thắp đèn sáng.

Phu nhân Westholme đang ngồi đan chiếc áo len màu xanh nước biển, một cuộn len đeo quanh cổ bà ta. Cô Pierce thì khâu những đóa hoa lưu ly xanh mét lên một tấm khăn trải bàn, và đang được bà kia huấn thị về việc cải cách luật ly hôn thật phù hợp.

Nhân viên ra vào chuẩn bị bữa ăn tối. Gia đình Boynton ở tận cùng bên kia lều lớn đang ngồi trên ghế xếp đọc báo. Anh chàng hướng dẫn viên Mahmoud xuất hiện, mập ú ừ và làm ra vẻ nghiêm trang, đang oán trách. Một cuộc du ngoạn rất tuyệt sau bữa xế đã được sắp xếp, nhưng mọi người đều vắng mặt không có trong khu trại... Chương trình đó bây giờ hỏng bét rồi... Một cuộc viếng thăm cho ta rất nhiều hiểu biết về kiến trúc Nabataean*.

Sarah hấp tấp nói tất cả bọn họ đều đã vui chơi thật thoải

mái. Cô bỏ về lầu mình để tắm rửa chuẩn bị dùng bữa tối.

Trên đường quay trở lại cô tạm dừng gần lầu ông bác sĩ, cất tiếng gọi khe khẽ: “Bác sĩ Gerard!”

Chẳng có tiếng trả lời. Cô vén tấm màn che cửa lầu, nhìn vào bên trong. Bác sĩ đang nằm im thiêm thiếp trên giường. Cô gái lẳng lặng rút lui, hy vọng ông ta chỉ đang say ngủ.

Một nhân viên tiến lại chỗ cô, chỉ trỏ cái lầu lớn. Hiển nhiên bữa tối đã dọn sẵn. Cô lại rảo bước đi xuống. Những người khác đều đã tụ tập ở đó quanh bàn ăn, ngoại trừ bác sĩ Gerard và bà già Boynton. Một nhân viên được cử đi báo cho bà ta biết bữa tối đã sẵn sàng. Sau đó bỗng nghe có tiếng nhốn nháo ở bên ngoài. Hai nhân viên phục vụ khiếp sợ chạy ào vào, hốt hoảng nói với hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Ả-rập.

Mahmoud bối rối nhìn quanh rồi đi ra ngoài. Bất giác Sarah đi theo anh ta.

“Có chuyện gì thế?” cô hỏi.

Mahmoud đáp: “Quý bà già. Abdul nói bà bị bệnh - không cử động được.”

“Tôi sẽ đến xem sao.”

Sarah rảo bước. Theo sau Mahmoud, cô trèo lên tầng đá, bước tiếp tới tận chỗ cái bóng dáng thấp bé chắc nịch ngồi trên ghế, sờ bàn tay mập mạp, bắt mạch, cúi xuống nhìn bà ta...

Khi đứng thẳng người dậy, sắc mặt cô nhợt nhạt hơn.

Cô dò dẫm từng bước trở về lầu lớn. Dừng lại một lát ở khung cửa, cô nhìn nhóm người ngồi cuối bàn đằng xa. Giọng cô khi

thốt lên tự thấy có vẻ cộc lốc và không tự nhiên.

“Tôi rất tiếc,” cô nói, cố gượng để ngỏ lời với Lennox, người đứng đầu gia đình. “Mẹ ông đã qua đời, thừa ông Boynton.”

Và một cách hiếu kỳ, như thể từ một nơi xa xôi diệu vợi, cô quan sát nét mặt của năm con người mà lời thông báo đó đối với họ có nghĩa là tự do...



PHẦN 2



Đại tá Carbury mỉm cười với vị khách ngồi bên kia bàn rồi nâng ly rượu lên. “À, đến đây điều tra hình sự nào!” Ánh mắt Hercule Poirot long lanh công nhận ly rượu chúc mừng này thật thích hợp. Ông đã tới Amman với thư giới thiệu của đại tá Race gửi cho đại tá Carbury.

Carbury rất thích thú được gặp nhân vật lừng danh khắp thế giới này, một tài năng thiên phú mà ông bạn già trong ngành tình báo thường phối hợp công tác với ông đã không tiếc lời bày tỏ lòng tôn kính.

“Suy diễn tâm lý học thật gọn ghẽ ông chưa từng thấy đâu!” Race đã viết như thế về việc giải quyết vụ án mạng Shaitana.

“Chúng tôi phải cho ông xem tất cả những gì biết được về khu vực lân cận,” Carbury vâng vâng hàng rìa mép lờm chớm đỏm bạc của mình. Đó là một người đàn ông tầm thước, chắc nịch và lời thô lếch thếch, đầu đã hói một nửa và cặp mắt màu xanh mơ màng, dịu dàng hòa nhã. Trông ông ta chẳng giống lính chút nào cả. Thậm chí không có vẻ đặc biệt linh lợi hoạt bát. Hoàn toàn không phải là mẫu mực lý tưởng về một người theo khuôn

phép kỷ luật. Tuy vậy ở vùng Xuyên Jordan này ông là người có quyền thế.

“Khu Jerash đấy,” ông nói. “Có quan tâm đến một địa điểm như thế không hở?”

“Tôi thì nơi nào cũng thích!”

“Phải,” Carbury nói. “Đấy là cách duy nhất để phản ứng với cuộc đời.” Ông tạm dừng lời.

“Xin cho tôi biết ông có bao giờ thấy công việc đặc biệt của ông cứ mãi đeo bám theo ông không?”

“*Pardon?*”

“À - nói trắng ra là - có phải ông đến nơi này nơi khác mong được nghỉ ngơi tránh các vụ án hình sự - và thay vì vậy lại tìm thấy những xác chết bất ngờ xuất hiện?”

“Điều đó đã xảy ra, đúng vậy, đã hơn một lần rồi.”

“Hừm,” đại tá Carbury có vẻ hết sức lơ đãng.

Rồi ông giật phắt mình một cái để tỉnh táo trở lại. “Hiện giờ có một xác chết khiến tôi không được vui lắm.”

“Thật vậy sao?”

“Phải. Ở Amman này. Bà lão người Mỹ. Đến Petra cùng với gia đình. Hành trình làm cho mệt nhọc, cái nóng bất thường vào thời gian này trong năm, bà lão ấy thường bị mệt tim, những khó khăn trên hành trình nhọc nhằn hơn bà ấy nghĩ, căng thẳng quá mức với quả tim bà - bà ấy đã bị đột tử!”

“Ở đây - ở Amman này sao?”

“Không phải, ở dưới Petra ấy. Họ đã mang cái xác lên đây hôm

nay.”

“Chà!”

“Tất cả hoàn toàn tự nhiên. Hoàn toàn có thể như thế. Chuyện dễ xảy đến nhất trên đời. Chỉ là...”

“Gì vậy? Chỉ là làm sao...?”

Đại tá Carbury gãi cái đầu hói.

“Tôi nghĩ gia đình bà ấy đã giết đấy!”

“À há! Và điều gì khiến ông nghĩ như thế?”

Đại tá không trả lời thẳng câu hỏi đó mà nói:

“Bà già khó chịu khó ưa, dường như thế đấy. Chẳng mất mát gì cả. Nói chung hết thấy những người xung quanh đều cảm thấy cái chết đột ngột của bà ấy là một chuyện tốt lành. Dù sao đi nữa cũng rất khó chứng tỏ bất cứ điều gì chừng nào gia đình ấy vẫn gắn bó với nhau và cố sống cố chết nói dối nếu thấy cần thiết. Ta thường không muốn gặp rắc rối hay xích mích. Việc dễ nhất có thể làm - cứ cho qua đi thôi! Thật sự chẳng có gì để tiếp tục điều tra cả. Đạo nọ tôi có quen một thằng cha bác sĩ. Hắn bảo tôi là đã thường xuyên hoài nghi về các bệnh nhân của hắn - vội vàng về bên kia thế giới trước thời hạn một chút! Hắn bảo - tốt hơn hết cứ giữ im lặng trừ phi thật sự ông có gì đấy cực kỳ tốt để tiếp tục. Bằng không sẽ thối hoảng cả lên, ca bệnh không được làm sáng tỏ, một vết đen sẽ bôi nhọ một thầy thuốc giỏi nhiệt tình. Có gì đấy trong vụ này. Y như vậy...” Ông ta lại gãi đầu. “Tôi là người gọn gàng đâu ra đấy,” ông bất ngờ nói.

Cà vạt của đại tá Carbury ở ngay bên dưới lỗ tai trái của ông,

đôi vớ nhẵn nheo, áo khoác thì lấm bẩn và bị rách. Tuy nhiên Hercule Poirot không cười, ông thấy khá rõ sự ngăn nắp gọn gàng trong đầu ông đại tá này, những sự kiện được ghi chép đầu vào đó, những cảm tưởng được sắp xếp một cách cẩn thận.

“Phải, tôi là người ngăn nắp,” đại tá phác tay mơ hồ. “Chả thích rồi ren hỗn độn. Gặp chuyện lộn xộn là tôi muốn dọn dẹp cho sạch sẽ. Hiểu chứ?”

Hercule Poirot nghiêm trang gật đầu. Ông hiểu rồi.

“Dưới đó không có bác sĩ nào hay sao?” ông hỏi.

“Có đấy, có hai người. Tuy thế một người đã bị lên cơn sốt rét. Người kia là một cô gái - vừa mới ra trường. Tuy nhiên cô ấy cũng rành nghề, tôi cho là thế. Cái chết ấy chả có gì kỳ quặc cả. Tim bà già ấy không được khỏe. Bà ta đã uống thuốc tim một thời gian rồi. Thật sự chả có gì đáng ngạc nhiên khi bà ta bị đột quỵ như thế.”

“Thế thì điều gì làm cho ông bạn lo lắng vậy?” Poirot nhẹ nhàng hỏi.

Cặp mắt xanh ưu tư của đại tá quay lại nhìn ông.

“Ông có nghe nói đến một người Pháp tên là Gerard không hở? Theodore Gerard ấy?”

“Nghe chứ. Một người rất xuất sắc trong chuyên ngành của ông ấy.”

Đại tá nói chắc như đinh đóng cột: “Bọn bệnh nhân tâm thần bẩn loạn ấy thật là! Say mê một ả lau chùi nhà khi mới lên bốn khiến y cứ khẳng khẳng tưởng mình sẽ làm tổng giám mục

Canterbury lúc ba mươi tám tuổi. Không hiểu được và chưa bao giờ hiểu nổi vì sao lại thế, nhưng mấy thằng cha bác sĩ này giải thích điều ấy rất thuyết phục.”

“Bác sĩ Gerard quả đúng là người có thẩm quyền về những dạng nào đó của chứng loạn chức năng tiềm ẩn,” Poirot mỉm cười tán đồng. “Có phải... ờ... là... ờ... các quan điểm của ông ấy về chuyện xảy ra ở Petra dựa trên lập luận đó hay không?”

Đại tá Carbury lắc đầu nguầy nguậy.

“Không, không đâu. Lẽ ra chẳng nên bận tâm đến những chuyện ấy khi chúng đã như thế đấy! Không đâu, ông nhớ cho, tôi không tin tất cả đều đúng. Chỉ có một trong những chuyện ấy tôi không hiểu... Như chuyện một đồng nghiệp người Ả rập du cư của tôi có thể ra ngoài ô tô ngay giữa sa mạc, sờ tay xuống đất và nói chuyện với ông đang ở cách đó một hai dặm. Không phải chuyện thần kỳ, nhưng có vẻ như thế. Không đâu, câu chuyện của bác sĩ Gerard hoàn toàn thành thật. Chỉ toàn những sự kiện đơn giản rõ ràng. Tôi nghĩ không biết ông có quan tâm - ông có quan tâm không nhỉ?”

“Có, có chứ.”

“Ông tốt thật. Thế thì tôi nghĩ mình chỉ cần gọi điện và đưa Gerard đến đây, và ông có thể tận tai nghe câu chuyện của ông ấy.”

Khi đại tá đã ra lệnh lo việc đó, Poirot hỏi:

“Gia đình này gồm những ai?”

“Tên họ là Boynton. Có hai con trai, một đã lập gia đình. Vợ anh ta là một cô gái trông rất tử tế - kiểu người trầm lặng đa

cảm. Còn có hai con gái. Cả hai đều hết sức xinh xắn có kiểu cách hoàn toàn khác nhau. Đứa bé hơn hơi căng thẳng thần kinh một chút, nhưng có lẽ đấy chỉ là vì bị sốc mà thôi.”

“Boynton à,” lông mày Poirot nhướn lên. “Đúng là kỳ lạ, rất kỳ lạ.”

Carbury nháy mắt liếc nhìn ông có ý dò hỏi. Nhưng vì Poirot không nói gì thêm nên ông ta tiếp tục nói:

“Dường như khá hiển nhiên mẹ chúng là đồ dịch vật. Bắt chúng phải làm mọi việc lớn nhỏ để phục vụ bà ấy, và buộc cả bọn phải luôn luôn túc trực bên cạnh để hầu hạ. Bà ấy còn thắt chặt hầu bao. Chẳng ai có một xu dính túi.”

“A ha! Thú vị phết. Có biết bà ta để tiền lại thế nào hay không?”

“Thật tình tôi có tìm hiểu sơ qua vấn đề ấy - như thường lệ, ông biết đấy. Tiền được chia đều cho cả bọn.”

Poirot gật đầu. Rồi ông hỏi:

“Ông có cùng ý kiến là tất cả bọn họ đều dính líu vào?”

“Chả biết nữa. Khó khăn nằm ở chỗ ấy. Có thể là một nỗ lực phối hợp nhịp nhàng, hay chỉ là sáng kiến của một thành viên - tôi không rõ. Có lẽ toàn bộ sự việc rối như tơ vò. Và phải nói điều này: tôi muốn được ông góp ý kiến chuyên môn. À, Gerard đến kia rồi.”



CHƯƠNG 2

Ông người Pháp giậm chân bước vào thật nhanh nhẹn nhưng không vội vã. Trong khi bắt tay đại tá Carbury, ông liếc đôi mắt sắc sảo nhìn Poirot lom lom. Đại tá giới thiệu:

“Đây là ông Hercule Poirot. Đang ở chỗ tôi. Tôi đang bàn với ông ấy về vụ việc ở Petra.”

“À, thế ư?” Đôi mắt nhanh nhạy của Gerard nhìn Poirot từ đầu đến chân, “Ông quan tâm sao?”

Hercule Poirot giơ hai tay lên.

“Chao ôi! Người ta thường có tật quan tâm đến chuyên môn của mình, không thể nào chữa khỏi.”

“Đúng vậy,” Gerard nói.

“Uống một ly nhé?” Carbury mời.

Ông rót một ly whisky pha soda, rồi đặt gần khuỷu tay bác sĩ Gerard, ông nâng cái bình rượu cổ thon lên có ý dò hỏi, nhưng Poirot lắc đầu. Đại tá Carbury lại đặt bình rượu xuống, rồi kéo cái ghế của mình lại gần hơn một chút.

“À, ta nói đến đâu rồi nhỉ?”

Poirot nói với bác sĩ Gerard: “Theo như tôi hiểu thì đại tá Carbury chưa thỏa mãn.”

Gerard phác một cử chỉ để diễn đạt ý của mình, rồi nói:

“Và đó là lỗi tại tôi! Có lẽ tôi đã sai. Hãy nhớ điều ấy, đại tá Carbury ạ, có lẽ tôi hoàn toàn sai rồi.”

Carbury cầu nhàu:

“Cho Poirot biết các sự kiện đi!”

Bác sĩ Gerard bắt đầu kể lại thật vắn tắt các sự việc quan trọng xảy ra trước cuộc hành trình tới Petra, ông phác họa thật ngắn gọn về các thành viên trong gia đình Boynton, rồi tả lại tình cảnh cảm xúc bị dồn nén mà họ đã phải chịu đựng.

Poirot chăm chú lắng nghe.

Sau đó Gerard kể tiếp các sự việc thực tế đã diễn ra vào ngày đầu tiên của họ ở Petra, tả lại chuyện mình đã trở về khu trại như thế nào.

“Tôi phải trở về vì lên cơn sốt rét nặng - dạng sốt rét não,” ông giải thích. “Vì thế tôi định tự điều trị bằng cách tiêm ký ninh vào tĩnh mạch. Đó là phương pháp thông thường.”

Poirot gật đầu tỏ ý thấu hiểu.

“Cơn sốt tác động đến tôi rất nặng. Tôi loạng choạng đi vào lều. Thoạt đầu tôi không thể nào tìm thấy hộp thuốc của mình. Ai đã dời nó ra khỏi chỗ tôi vẫn đặt trước đó. Rồi khi tìm ra, tôi không thể nào tìm thấy cái ống tiêm dưới da. Tôi lục lạo tìm kiếm một hồi rồi bỏ cuộc và dùng một liều ký ninh rất cao qua đường miệng, tôi buông mình xuống giường.”

Gerard dừng lại một lát rồi kể tiếp:

“Sau khi mặt trời lặn người ta mới phát hiện bà Boynton chết. Nhờ tư thế ngồi của bà và nhờ cái ghế nâng đỡ thân thể bà ta, nên vị trí bà ấy ngồi chẳng hề thay đổi, và chỉ đến khi một nhân viên phục vụ đến mời bà ta ăn tối lúc sáu giờ rưỡi mới thấy có chuyện chẳng lành.”

Ông giải thích thật đầy đủ chi tiết vị trí của cái hang và khoảng cách từ đó tới lều lớn.

“Cô King vốn là một bác sĩ có tay nghề đã khám tử thi. Cô ấy không quấy rầy tôi vì biết tôi bị sốt. Thật ra cũng chẳng thể làm gì được nữa. Bà Boynton chết rồi, và đã chết trước đó ít lâu.”

Porot hỏi nhỏ: “Chính xác là bao lâu?”

Gerard chậm rãi đáp: “Chắc là cô King không để ý nhiều đến chuyện ấy. Tôi đoán cô ấy cho là không quan trọng.”

“Ít ra cũng có thể nói lần cuối cùng được biết rõ ràng bà ta vẫn còn sống là lúc nào chứ?” Poirot hỏi.

Đại tá Carbury đăng hăng rồi tham khảo một xấp giấy có vẻ là tài liệu chính thức.

“Phu nhân Westholme và cô Pierce có nói chuyện với bà Boynton một thời gian ngắn trước bốn giờ chiều. Lennox Boynton nói với mẹ anh ta lúc khoảng bốn giờ rưỡi. Bà Lennox Boynton nói chuyện rất lâu với bà ấy chừng năm phút sau. Carol Boynton có nói vài lời với mẹ cô vào một thời điểm cô ấy không thể xác định rõ - nhưng theo lời khai của những người khác thì hình như vào lúc năm giờ mười phút.

“Jefferson Cope, một người bạn Mỹ của gia đình ấy, khi trở về trại cùng với phu nhân Westholme và cô Pierce đã thấy bà ta ngủ say. Ông Cope không nói chuyện với bà ta. Lúc ấy khoảng chừng sáu giờ kém hai mươi. Raymond Boynton, con trai thứ, hình như là người sau cùng trông thấy bà ấy còn sống. Lúc trở về sau khi đi tản bộ, anh ta đến nói với bà ấy lúc khoảng sáu giờ kém mười phút. Phát hiện cái xác lúc sáu giờ rưỡi, khi một nhân viên đến báo cho bà ta biết bữa tối đã sẵn sàng.”

“Từ lúc Raymond nói chuyện với bà ta đến sáu giờ rưỡi, chẳng có ai tới gần bà ta hay sao?” Poirot hỏi.

“Theo tôi hiểu thì không có ai cả.”

“Nhưng phải có ai đã làm điều ấy, phải không?” Poirot hỏi gặng.

“Tôi không nghĩ thế. Từ lúc gần sáu giờ trở đi, các nhân viên phục vụ luôn di chuyển trong khu trại, còn du khách thì chỉ vào ra lều của mình mà thôi. Không thể tìm ra ai trông thấy bất cứ kẻ nào đến gần bà già ấy.”

“Vậy Raymond rõ ràng là người cuối cùng thấy mẹ mình còn sống à?” Poirot hỏi.

Bác sĩ Gerard và đại tá Carbury liếc nhìn nhau thật nhanh. Đại tá gõ ngón tay lên mặt bàn.

“Đây là chỗ chúng tôi bắt đầu bị chìm lỉm. Tiếp tục đi, Gerard! Đây là chuyên ngành của ông đấy.”

“Như tôi vừa mới đề cập đến, Sarah King khi xem xét bà Boynton thấy chẳng có lý do xác định thời gian chết chính xác. Cô ấy chỉ đơn giản nói bà Boynton đã chết trước đó ít lâu, nhưng

hôm sau vì một lý do riêng, tôi đã cố thu hẹp phạm vi điều tra và tình cờ nhắc tới chuyện bà Boynton được con trai là Raymond thấy vẫn còn sống lần cuối cùng chỉ ít lâu trước sáu giờ, tôi rất ngạc nhiên khi cô King nói thẳng thừng rằng không thể nào có chuyện ấy - lúc đó bà Boynton đã chết mất rồi.”

Lông mày Poirot nhướn lên. “Thật kỳ quặc. Hết sức kỳ quặc. Và Raymond nói gì về chuyện đó?”

Đại tá đột nhiên nói: “Câu ấy thề rằng mẹ mình khi ấy vẫn còn sống. Cậu đã đi thẳng tới chỗ bà ấy và nói: “Con về rồi ạ. Mong mẹ đã có một buổi chiều thật tuyệt.” Câu gì đấy đại loại như thế. Cậu ta bảo bà chỉ là bà: “Hoàn toàn bình thường.” Rồi cậu ta đi tiếp về lều của mình.

Poirot cau mày có vẻ bối rối.

“Lạ thật. Hết sức kỳ lạ. Xin cho tôi biết lúc đó đã chấp choạng tới hay chưa?”

“Mặt trời đúng là đang lặn xuống.”

“Thật kỳ lạ,” Poirot lại nói. “Còn ông, ông Gerard, ông đã thấy cái xác lúc nào?”

“Mãi đến hôm sau mới thấy. Đúng chín giờ.”

“Và ông ước đoán thời điểm xảy ra cái chết là lúc nào?”

Ông người Pháp nhún vai.

“Rất khó xác định sau một thời gian dài như thế. Chắc hẳn cần phải giới hạn trong một khoảng thời gian rất nhiều giờ. Nếu được cung cấp chứng cứ tuyên thệ tôi cũng chỉ có thể nói bà ta đã chết trong vòng mười hai giờ, và không quá mười tám giờ.

Ông thấy đấy, điều ấy hoàn toàn chẳng giúp ích được gì cả.”

“Tiếp tục đi, Gerard!” đại tá Carbury bảo. “Hãy nói cho ông thám tử rõ phần còn lại!”

“Đến sáng khi thức dậy,” bác sĩ kể, “tôi đã tìm thấy cái ống tiêm - đằng sau một ngăn kệ để chai lọ trên cái bàn có gương soi.”

Ông chồm mình về phía trước.

“Nếu thích ông có thể nói tôi đã bỏ qua chỗ đó ngày hôm trước. Tôi đã ở trong tình trạng sốt cao và sức khỏe tồi tệ, run rẩy từ đầu đến chân, và vẫn thường tìm thấy một thứ lúc nào cũng ở đó, vậy mà lại không thể nào tìm ra. Tôi chỉ có thể nói tôi hoàn toàn khẳng định lúc ấy cái ống tiêm không có ở đó.”

“Vẫn còn một chuyện nữa,” Carbury nhắc.

“Vâng, có hai sự kiện đáng nói đến và hết sức có ý nghĩa. Có một dấu vết trên cổ tay người phụ nữ đã chết - dấu vết vẫn thường gây ra do kim tiêm dưới da đâm vào. Tôi xin nói là con gái bà ta đã giải thích cái vết ấy do bị một đinh ghim đâm vào...”

Poirot cựa quậy. “Cô con gái nào?”

“Cô con gái tên Carol.”

“Phải rồi, tiếp tục đi, tôi xin ông đó!”

“Và còn sự kiện cuối cùng nữa. Tình cờ xem cái hộp nhỏ đựng thuốc của mình, tôi để ý thấy lượng *digitoxin* dự trữ đã bị hụt đi rất nhiều.”

Poirot hỏi: “*Digitoxin* là thuốc độc cực mạnh, phải vậy không?”

“Vâng, nó chiết xuất từ cây *Digitalis purpurea* - là loài mao địa

hoàng phổ biến. Có bốn hoạt chất căn bản - *digitalin* - *digitonin* - *digitalein* - và *digitoxin*. Trong đó *digitoxin* được xem là hoạt chất độc nhất lấy từ lá cây mao địa hoàng. Theo các thí nghiệm của Kopp thì nó mạnh hơn *digitalin* hay *digitalein* từ sáu đến tám lần. Nó được dùng để điều trị bệnh ở nước Pháp, nhưng không có trong Dược điển của nước Anh.”

“Và một liều *digitoxin* cao thì sao?”

Bác sĩ Gerard nghiêm trang đáp: “Một liều *digitoxin* cao đột ngột cho vào hệ tuần hoàn bằng cách tiêm tĩnh mạch sẽ gây ra đột tử do tim bị tê liệt nhanh chóng. Đã được ước lượng chừng bốn miligam cũng đủ gây ra cái chết cho một người trưởng thành.”

“Và bà Boynton vốn đã có vấn đề về tim rồi?”

“Vâng, thực tế bà ấy hiện đang dùng một thứ thuốc có chứa *digitalin*.”

“Điều đó vô cùng thú vị,” Poirot nói.

Đại tá hỏi: “Có phải ý ông muốn nói cái chết của bà ấy có thể do dùng quá liều thứ thuốc bà ta vẫn đang dùng phải không?”

“Chuyện ấy thì - đúng vậy đó. Nhưng tôi còn muốn nói nhiều hơn thế.”

Bác sĩ nói tiếp: “Theo một ý nghĩa nào đó, có thể xem *digitalin* là một thứ thuốc có khả năng tích tụ trong cơ thể. Hơn nữa về vẻ ngoài của tử thi, các hoạt chất căn bản của cây mao địa hoàng có thể hủy hoại sự sống mà không để lại dấu hiệu nào có thể thấy rõ.”

Poirot chậm chậm gật đầu đánh giá cao.

“Phải, thật là khôn khéo - rất khôn khéo. Hầu như không thể chứng tỏ một cách thỏa đáng với một bồi thẩm đoàn. A, nhưng xin cho tôi nói với quý ông, nếu đây là án mạng thì đó là một án mạng rất khôn khéo, ống tiêm dưới da bị dời chỗ, thuốc độc được sử dụng, một loại thuốc nạn nhân vẫn đang uống - khả năng có nhầm lẫn - hay tai nạn - không chống lại được. Đúng vậy, có trí tuệ ở đây. Có suy nghĩ - thận trọng - tài năng thiên phú.”

Poirot ngồi im lặng một lúc. Rồi ông ngẩng đầu lên: “Dù vậy có một điều khiến tôi rối trí.”

“Điều gì?”

“Kẻ trộm cái ống tiêm đó.”

“Nó đã bị lấy đi,” bác sĩ Gerard nói nhanh.

“Lấy đi rồi đem trả lại à?”

“Vâng.”

“Thật kỳ quặc,” Poirot nói. “Rất kỳ quặc. Nếu không mọi chuyện thật quá ăn khớp với nhau...”

Đại tá Carbury tò mò ngó Poirot.

“Sao?” đại tá hỏi. “Ông có ý kiến gì về chuyên môn? Có phải là án mạng - hay không phải thế?”

Poirot giơ một tay lên.

“Chờ một chút. Chúng ta chưa đi đến điểm ấy đâu.”

“Chứng cứ gì thế? Ông đã có tất cả chứng cứ rồi kia mà.”

“À, nhưng đây là chứng cứ mà tôi, Hercule Poirot này, mang đến cho ông.”

Ông gật đầu rồi hé môi mỉm cười trước vẻ mặt kinh ngạc của hai người kia.

“Phải, thật khôi hài, đúng vậy! Khôi hài vì tôi là người được các ông kể chuyện, và để đổi lại sẽ cho các ông một chứng cứ mà các ông không biết. Chuyện là thế này. Trong khách sạn Solomon, một đêm tôi đi ra cửa sổ để kiểm tra cho chắc xem nó đã đóng hay chưa...”

“Đóng - hay mở?” đại tá hỏi.

“Mở,” Poirot quả quyết. “Nó đang mở, vì vậy đương nhiên tôi đi ra để đóng lại. Nhưng chưa kịp làm việc đó, bàn tay vẫn còn để trên chốt cửa, tôi nghe một giọng nói cất lên - một giọng nói nhẹ nhàng - khe khẽ và rõ ràng - run run vì bồn chồn kích động. Tôi tự nhủ mình sẽ kiểm tra một lần nữa giọng nói đó. Và cái giọng ấy đã nói gì? Nó nói những lời này: ‘Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?’

“Lúc đó, *naturellement* tôi không cho những lời nói ấy liên quan đến việc giết chết một con người bằng xương bằng thịt. Tôi nghĩ đó là một tác giả hay có lẽ một nhà biên kịch đang nói, nhưng bây giờ... tôi không chắc chắn lắm. Tức là tôi chắc chắn không phải loại chuyện tác giả hay biên kịch.”

Ông lại tạm dừng một lát rồi nói: “*Messieurs*, tôi xin nói với các ông điều này - theo sự hiểu biết và tin tưởng đúng đắn nhất của tôi, những lời ấy đã được thốt ra bởi một thanh niên mà tôi gặp sau đó trong sảnh đón khách của khách sạn, và khi tôi hỏi thăm, người ta cho tôi biết thanh niên ấy tên là Raymond Boynton.”



“Raymond Boynton đã nói như thế!”

Câu cảm thán đó buột ra từ cửa miệng ông người Pháp.

“Ông nghĩ chuyện ấy không có khả năng xảy ra - về tâm lý học hay sao?” Poirot gặng hỏi thật điềm tĩnh.

Gerard lắc đầu.

“Không, tôi không nên nói thế. Tôi ngạc nhiên, vâng. Nếu ông theo dõi những gì tôi nói, tôi đã ngạc nhiên chỉ vì Raymond lại quá đổi thích hợp để bị tình nghi.”

Đại tá Carbury thở dài. Tiếng thở dài dường như muốn nói: ‘Mấy thằng cha sành tâm lý học này thật là!’

Ông lẩm bẩm: “Vấn đề là ta sẽ làm gì khi biết điều ấy?”

Bác sĩ Gerard nhún vai.

“Tôi không hiểu các ông có thể làm gì,” ông thú nhận. “Chứng cứ ấy nhất định không có sức thuyết phục. Các ông có thể biết đúng là án mạng, nhưng sẽ khó chứng minh điều ấy.”

“Tôi hiểu,” đại tá Carbury nói. “Ta tình nghi đã có án mạng, và chỉ ngồi ì ra đây mà vắn vắn mấy ngón tay. Chẳng thích vậy đâu!”

Như thế muốn đỡ bị khinh thường, ông nói thêm lời tự bào chữa trước đó: “Tôi là người gọn gàng đâu ra đấy mà.”

“Tôi hiểu. Tôi hiểu.” Poirot gật đầu tỏ vẻ thông cảm. “Ông muốn làm sáng tỏ vụ này. Ông muốn biết thật rõ ràng, thật chính xác điều gì đã xảy ra và đã xảy ra như thế nào. Còn ông, bác sĩ Gerard thì sao? Ông đã nói chẳng làm được gì đâu, và chứng cứ ấy không có sức thuyết phục à? Chắc vậy, nhưng ông có thỏa mãn không khi vấn đề vẫn cứ y nguyên như thế?”

“Bà ta sống thật tồi tệ,” bác sĩ chậm rãi đáp. “Trong bất cứ trường hợp nào, bà ta lẽ ra sẽ chết trong một thời gian rất ngắn sau đó - một tuần - một tháng - một năm.”

“Vậy ông hài lòng lắm sao?” Poirot gặng hỏi.

Gerard nói tiếp:

“Không còn nghi ngờ gì nữa, cái chết của bà ta - phải nói sao đây nhỉ - là có lợi cho cộng đồng. Nó đã đem lại tự do cho gia đình bà ta. Họ sẽ có cơ hội để phát triển - tôi nghĩ tất cả bọn họ đều tốt tính và thông minh. Giờ đây họ sẽ là những thành viên có ích cho xã hội. Cái chết của bà Boynton, theo tôi hiểu, đã đem đến không gì khác hơn là những điều tốt đẹp.”

Poirot lặp lại lần thứ ba: “Vậy ông hài lòng?”

“Không.” Gerard thành linh dấm tay lên mặt bàn. “Tôi không thỏa mãn như ông quy kết đâu. Bản năng của tôi là bảo toàn sự sống - chứ không phải thúc đẩy cái chết. Vì vậy mặc dù ý thức của tôi có thể lặp đi lặp lại rằng cái chết của bà ta là một chuyện tốt lành, nhưng tiềm thức của tôi lại nổi lên phản đối. Chẳng tốt lành gì, thưa quý ông, chuyện một con người phải chết khi chưa

đến lúc phải chết.”

Poirot mỉm cười, ông ngả người ra sau, hài lòng với câu trả lời mà ông đã dò hỏi thật kiên trì mới nghe được.

Đại tá Carbury nói, không một chút xúc cảm: “Ông ấy không thích án mạng! Hoàn toàn đúng! Tôi cũng ghét không kém.”

Ông đứng dậy rót cho mình một ly whisky đậm đặc và pha soda. Ly của hai vị khách vẫn còn đầy.

“Và bây giờ,” ông trở lại đề tài chính, “ta hãy đi vào vấn đề cụ thể! Có gì để làm về chuyện này hay không? Ta chẳng ưa thích chuyện này, không hề! Nhưng có lẽ ta phải xếp lại! Chẳng việc gì phải làm ầm lên nếu ta không thể nào làm được.”

Gerard chồm người về phía trước. “Ý kiến chuyên môn của ông thế nào, thưa ông Poirot? Ông là chuyên gia kia mà.”

Phải mất một lúc Poirot mới lên tiếng, ông cẩn thận dọn dẹp mấy cái gạt tàn và dọn những que diêm đã đốt thành một đồng nhỏ. Rồi ông nói:

“Ông rất muốn biết, phải vậy không, đại tá Carbury? Ai đã giết bà Boynton? — Nghĩa là nếu bà ta đã bị giết chứ không phải chết tự nhiên. — Chính xác bà ta đã bị giết như thế nào và lúc nào - và toàn bộ sự thật của vụ này là sao?”

“Tôi muốn biết điều ấy, đúng thế?” Đại tá nói không một chút cảm xúc.

Hercule Poirot nói chậm rãi: “Tôi không thấy lý do gì ông sẽ không biết.”

Bác sĩ Gerard tỏ ra hoài nghi. Đại tá Carbury có vẻ khá thích

thú:

“Ôi, ông cũng vậy, phải không nào? Thú vị quá. Ông đề nghị tiến hành việc ấy thế nào đây?”

“Bằng cách xem xét thật thấu đáo các chứng cứ theo đúng phương pháp. Thông qua một quá trình suy luận.”

“Việc này thích hợp với tôi đấy,” đại tá nói.

“Và bằng cách nghiên cứu các khả năng về tâm lý học.”

“Thích hợp với bác sĩ Gerard, tôi mong như thế,” đại tá nói. “Và sau đó - sau khi ông đã xem xét kỹ các chứng cứ, đã suy luận đôi chút và đã lợi bì bõm vào tâm lý học thì hô biến! Ông tưởng mình có thể làm cho con thỏ chui ra khỏi cái mũ hở ông?”

“Tôi sẽ vô cùng kinh ngạc nếu mình không làm được như vậy,” Poirot bình thản đáp.

Đại tá Carbury nhìn Poirot đắm đắm qua miệng ly rượu đang cầm trên tay. Chỉ trong phút chốc cặp mắt mơ màng không còn mơ màng nữa - chúng đo lường - rồi đánh giá.

Ông ta đặt ly rượu xuống, khẽ hỏi:

“Ông nói gì về chuyện này, bác sĩ Gerard?”

“Tôi thừa nhận mình hay hoài nghi về thành công... Vâng, tôi biết ông Poirot có tài nghệ hết sức cao cường.”

“Tôi có năng khiếu bẩm sinh - đúng vậy,” người đàn ông nhỏ thó mỉm cười khiêm tốn.

Đại tá Carbury quay đầu đi chỗ khác, ho húng hắng.

Poirot nói: “Việc đầu tiên cần quyết định: có phải đây là một án mạng có phối hợp do cả gia đình Boynton bày mưu và thực

hiện, hay chỉ là hành động của một người trong bọn họ? Nếu đúng là trường hợp sau, thì thành viên nào có nhiều khả năng nhất trong gia đình đã cố làm chuyện đó?”

Bác sĩ Gerard nói: “Có chứng cứ của ông đó. Tôi nghĩ ta phải xem xét Raymond trước tiên.”

“Tôi đồng ý,” Poirot nói. “Những lời lẽ tôi nghe lỏm được và sự trái ngược giữa chứng cứ của cậu ta và cô bác sĩ trẻ rõ ràng đã đặt cậu ta thành nghi can hàng đầu. Cậu là người cuối cùng gặp bà Boynton lúc bà ấy còn sống. Là cậu ta nói thế. Sarah King phủ nhận điều đó. Xin cho tôi biết, bác sĩ Gerard à, phải chăng có - à - ông hiểu ý tôi chứ - xin nói là một chút *tendresse* - hay sao?”

Ông người Pháp gật đầu. “Thật sự là thế.”

“À há! Có phải quý cô này không, một cô gái da ngăm, tóc đen chải ngược ra sau - vậy đó - đôi mắt to màu nâu lục nhạt và tính tình bộc trực, phải không?”

Bác sĩ có vẻ khá ngạc nhiên.

“Vâng, miêu tả cô ấy như thế rất đúng.”

“Tôi nghĩ mình từng gặp cô ta - trong khách sạn Solomon. Cô đã nói chuyện với cậu Raymond này và sau đó cậu ta cứ *planté là* - như đang nằm mơ - và ngáng đường không để cho tôi ra khỏi thang máy. Tôi phải nói ‘Pardon’ ba lần cậu ta mới nghe thấy và dời đi.”

Ông trầm ngâm suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Vậy để bắt đầu, chúng ta sẽ chấp nhận chứng cứ về y khoa của cô Sarah King với những bảo lưu về tinh thần nhất định. Cô ta là một cô gái có liên can.” Ông dừng lại một lúc rồi nói tiếp: “Bác sĩ Gerard này, xin

cho tôi biết, ông có nghĩ Raymond là người tính khí có thể dễ dàng phạm tội giết người hay không?”

Gerard chậm rãi đáp: “Ông muốn nói giết người có kế hoạch suy tính cẩn thận hả? Vâng, tôi nghĩ có thể như thế - nhưng chỉ trong trạng thái căng thẳng cao độ về cảm xúc mà thôi.”

“Có phải hiện thời anh ta đang trong trạng thái đó không?”

“Rõ ràng chuyến đi nước ngoài này chắc chắn đã làm gia tăng căng thẳng tinh thần mà tất cả những người ấy đã phải chịu đựng. Sự tương phản giữa cuộc sống của họ với những người khác càng rõ rệt hơn. Và trường hợp của Raymond thì...”

“Thì sao chứ?”

“Sự phức tạp càng tăng thêm do tình cảm của cậu ta quá khăng khít với Sarah King.”

“Có phải như thế sẽ khiến động cơ phạm tội của cậu ta tăng lên? Và sự kích động cũng tăng lên hay sao?”

“Đúng vậy.”

Đại tá Carbury ho húng hắng.

“Câu nói của anh ta mà ông đã nghe nhầm được: ‘Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?’ chắc hẳn là nói với ai đấy. ”

“Một ý rất hay,” Poirot nói. “Tôi không quên điều đó. Phải, Raymond Boynton đã nói với ai? Chắc chắn là với một thành viên trong gia đình cậu ta. Nhưng thành viên nào vậy? Bác sĩ à, ông có thể cho tôi biết điều gì về trạng thái tâm thần của các thành viên khác trong gia đình đó hay không?”

Gerard đáp ngay:

“Phải nói là Carol đang trong tình trạng rất giống Raymond - một tình trạng nổi loạn kèm theo trạng thái kích động thần kinh nghiêm trọng, nhưng trường hợp của cô ta không bị yếu tố tình dục xen vào làm cho phức tạp. Còn Lennox thì đã qua khỏi giai đoạn nổi loạn. Cậu ta chìm đắm trong thờ ơ hờ hững. Tôi nghĩ cậu ta đã thấy rất khó tập trung suy nghĩ. Phương cách cậu ta phản ứng lại môi trường xung quanh là rút lui mỗi lúc một sâu hơn vào trong bản thân mình. Rõ ràng cậu ta là người hướng nội.”

“Còn vợ anh ta thì sao?”

“Mặc dù mệt mỏi và bất hạnh, nhưng vợ cậu ta thì không thấy dấu hiệu xung động tâm thần nào cả. Tôi tin rằng cô ta đã lường lự trên bờ vực của một quyết định.”

“Một quyết định như thế nào?”

“Quyết định có bỏ chồng mà đi hay không.”

Ông lặp lại nguyên văn cuộc nói chuyện của mình với Jefferson Cope. Poirot gật đầu tỏ ra thấu hiểu.

“Còn cô gái nhỏ tuổi hơn thì sao - Ginevra là tên cô ta, đúng không?”

Mặt ông người Pháp thật nghiêm trọng, ông nói:

“Phải nói là tâm thần cô này đang trong tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Cô ấy đã bắt đầu bộc lộ triệu chứng của bệnh tâm thần phân liệt. Chẳng thể nào chịu đựng khi cuộc sống của mình bị áp chế. Cô ấy trốn vào một thế giới hoang tưởng kỳ quái. Cô có những ảo tưởng quá mức về việc mình bị khủng bố - tức là, cô ấy tự cho mình là một nhân vật quan trọng của hoàng gia - đang

gặp nguy hiểm - bị kẻ thù vây quanh - toàn những chuyện thường tình!”

“Và điều đó... nguy hiểm hay sao?”

“Rất nguy hiểm. Đó là khởi điểm thường thấy của chứng cuồng sát. Kẻ giết người bị dồn nén - không phải vì thèm khát giết người - mà để tự vệ. Họ giết để chính mình không bị giết chết. Theo quan điểm của họ việc ấy hết sức hợp lý.”

“Vậy ông nghĩ Ginevra có thể đã giết chết mẹ mình à?”

“Vâng. Nhưng tôi còn ngờ vực không rõ cô ấy có đủ kiến thức và khả năng suy luận để làm việc ấy theo cách thức đã được tiến hành hay không. Sự ranh ma của hạng người điên loạn ấy thường rất đơn giản và thấy rõ. Và tôi hầu như chắc chắn cô ấy hẳn đã chọn một phương cách ngoạn mục hơn.”

“Nhưng vẫn có khả năng cô ta phạm tội?” Poirot cố gắng hỏi.

“Vâng,” Gerard thừa nhận.

“Rồi sau đó - khi hành vi ấy được thực hiện thì sao? Ông có nghĩ những người còn lại trong gia đình biết ai là thủ phạm không?”

“Họ biết chứ!” đại tá Carbury bất ngờ lên tiếng. “Nếu có khi nào tôi tình cờ gặp một đám người đang có điều gì đấy cần giấu giếm - thì đây chính là bọn họ! Họ cố làm ra vẻ hoàn toàn bình thường.”

“Chúng ta sẽ khiến họ nói rõ với chúng ta đó là điều gì,” Poirot nói.

“Cấp độ ba hở?” đại tá hỏi.

“Không phải,” Poirot lắc đầu. “Chỉ trò chuyện thông thường mà thôi. Nói chung người ta thường nói cho ta biết sự thật. Vì như vậy dễ dàng hơn. Vì ít căng thẳng hơn là bịa đặt. Người ta có thể nói một điều dối trá - hay hai điều - ba điều dối trá - thậm chí bốn điều - nhưng không thể lúc nào cũng nói dối. Và như thế - sự thật trở nên sáng tỏ.”

“Sẽ có gì đấy trong lúc trò chuyện,” Carbury tán thành.

Rồi ông ta hỏi thẳng thừng: “Ông sẽ trò chuyện với bọn họ, ông nói thế ư? Như thế nghĩa là ông bằng lòng đảm nhận vụ này?”

Poirot cúi đầu đáp:

“Chúng ta hãy làm thật sáng tỏ vụ này. Điều ông yêu cầu, cũng là điều tôi nhận cung cấp chính là sự thật. Nhưng xin ghi nhận điều này, ngay cả khi chúng ta biết được sự thật, có thể sẽ không có bằng chứng buộc tội. Nghĩa là chẳng bằng chứng nào sẽ được chấp nhận trước tòa án cả. Các ông hiểu thấu đáo rồi chứ?”

“Hoàn toàn,” đại tá đáp. “ông cho tôi biết chuyện gì đã thật sự xảy ra. Sau đấy để tùy tôi quyết định liệu có thể làm gì hay không - khi đã xem xét kỹ khía cạnh quan hệ quốc tế. Dẫu sao vụ này cũng sẽ được làm sáng tỏ, không còn rối rắm bừa bộn nữa. Chả ưa lộn xộn bừa bộn đâu.”

Poirot mỉm cười.

“Còn một chuyện nữa,” Carbury nói. “Tôi chẳng thể cho ông nhiều thời gian đâu. Không thể giữ những người ấy ở lại đây vô hạn định.”

Poirot thần nhiên nói:

“Ông có thể giữ họ lại hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Ông sẽ biết được sự thật trước đêm mai.”

Đại tá Carbury nhìn Poirot lom lom:

“Ông tự tin quá nhỉ?”

“Tôi biết rõ khả năng của mình mà ông,” Poirot khẽ đáp.

Khó chịu vì cung cách không giống kiểu người Anh, đại tá Carbury nhìn đi chỗ khác và vân vê hàng ria mép lởm chởm của mình.

“À,” ông ta lẩm bẩm, “thôi tùy ông vậy.”

“Và nếu ông thành công, ông bạn ạ,” bác sĩ Gerard nói, “ông quả là bậc kỳ tài!”



CHƯƠNG 4

Sarah nhìn kỹ Hercule Poirot một hồi lâu. Cô để ý đến cái đầu hình quả trứng, hàng ria mép dày, vẻ bề ngoài diêm dúa bảnh bao và màu tóc đen nhánh đáng ngờ của ông ta. Một thoáng hoài nghi trong mắt cô. “Nào, cô nương, cô nhìn đã chưa?”

Cô gái đỏ mặt khi bắt gặp cái liếc mắt châm chọc có vẻ thích thú của ông ta.

“Xin ông thứ lỗi,” cô lúng túng nói.

“*Du tout!* Theo cách nói tôi mới học được thì cô đang kiểm tra nhanh tôi, đúng không?”

Sarah khẽ mỉm cười: “À, ông cũng có thể làm như thế với tôi cơ mà.”

“Đương nhiên. Tôi đã không xao lãng khi làm như vậy.” Cô liếc nhìn ông gay gắt. Có điều gì đó trong giọng điệu của ông ta. Nhưng Poirot vẫn vờ ria mép với vẻ tự mãn, khiến cô gái nghĩ bụng - lần thứ hai: ‘Người này là tên lừa đảo!’

Lấy lại tự tin, cô ngồi thẳng người lên một chút rồi gặng hỏi: “Tôi không hiểu rõ cuộc phỏng vấn này nhằm mục đích gì thế ạ?”

“Bác sĩ Gerard chưa giải thích với cô sao?”

Sarah cau mày đáp: “Tôi chẳng hiểu nổi bác sĩ Gerard. Đường như ông ấy nghĩ là...”

“Có chuyện đòi bại ở xứ Đan Mạch,” Poirot trích dẫn. “Tôi có biết ông Shakespeare của cô đó.”

Cô gái gạt ông Shakespeare sang một bên.

“Tất cả chuyện âm ỉ này đích xác là về cái gì thế ạ?” cô gắng hỏi.

“*Eh bien*, người ta muốn biết sự thật về vụ này, không phải vậy sao?”

“Có phải ông đang nói đến cái chết của bà Boynton không?”

“Phải.”

“Chẳng phải hầu như chuyện chả có gì mà âm ỉ hay sao? Dĩ nhiên ông là nhà chuyên môn, thưa ông Poirot. Đương nhiên đối với ông...”

Thám tử nói hết câu thay cho cô gái:

“Đương nhiên tôi phải tình nghi có tội ác, bất cứ khi nào có thể tìm ra một lý do để nghi ngờ, phải không cô?”

“À, vâng. Có lẽ thế.”

“Bản thân cô không nghi ngờ gì về cái chết của bà Boynton hay sao?”

Sarah nhún vai.

“Thật thế, ông Poirot ạ, nếu ông từng đến Petra, hẳn ông sẽ thấy hành trình đến đó là việc hơi căng thẳng đối với một bà già mà tim đang trong tình trạng không ổn.”

“Hình như hiểu một điều như vậy là việc không hề phức tạp với cô chút nào?”

“Hẳn rồi. Tôi không hiểu nổi thái độ của bác sĩ Gerard. Ông ấy thậm chí chẳng biết gì cả. Ông ấy đã ốm liệt giường vì bị sốt cơ mà. Dĩ nhiên tôi luôn bái phục kiến thức y học uyên bác của ông ấy... Nhưng trong trường hợp này ông ấy chẳng có bất cứ điều gì để dựa vào cả. Tôi cho rằng họ có thể khám nghiệm tử thi ở Jerusalem nếu thích — nếu không tin nhận định của tôi.”

Poirot im lặng một lúc rồi nói:

“Có một việc mà cô King chưa biết. Bác sĩ Gerard đã không cho cô biết.”

“Việc gì thế?” cô gái hỏi.

“Một lượng thuốc dự trữ - thuốc digitoxin - đã bị hụt đi trong hộp thuốc du lịch của bác sĩ Gerard.”

“Ôi!” Sarah nhanh chóng nắm bắt được vấn đề mới phát sinh. Và cô cũng nhanh chóng vớ ngay một điểm đáng nghi ngờ.

“Bác sĩ Gerard hoàn toàn chắc chắn điều ấy chứ?”

Poirot nhún vai.

“Như cô biết đó, thưa cô, một bác sĩ thường khá thận trọng khi phát biểu mà.”

“Ồ, dĩ nhiên là thế. Điều ấy thì khỏi phải nói rồi. Nhưng lúc đó bác sĩ Gerard đang bị sốt rét cơ mà.”

“Đúng là như vậy, đương nhiên rồi.”

“Ông ấy có biết thuốc có thể bị lấy đi lúc nào không ạ?”

“Ông ta có lý do để đi tìm hộp thuốc vào đêm đầu tiên đến

Petra, ông muốn lấy ít thuốc phenacetin vì bị nhức đầu kinh khủng. Sáng hôm sau khi đặt lọ thuốc trở vào chỗ cũ và đóng nắp lại, ông hầu như chắc chắn tất cả các thứ thuốc vẫn còn nguyên vẹn.”

“Hầu như à...” Sarah hỏi.

Poirot nhún vai đáp:

“Phải, có nghi ngờ đó! Bất cứ người trung thực nào cũng có thể cảm thấy nghi ngờ.”

Cô gái gật đầu. “Vâng, tôi biết. Ta vẫn luôn không tin tưởng những kẻ quá chắc chắn. Nhưng dù sao đi nữa, ông Poirot ạ, chứng cứ ấy rất mong manh. Đối với tôi hình như...” cô gái ngập ngừng. Poirot nói thay cho cô hết câu:

“Đối với cô hình như việc tiến hành điều tra của tôi là quá nhẹ dạ cả tin!”

Sarah nhìn thẳng vào mặt ông ta vẻ kiên quyết.

“Nói thẳng ra là thế đấy. Thưa ông Poirot, ông có chắc chắn rằng đây không phải là thú tiêu khiển nhân một vụ giết người hay không?”

Poirot mỉm cười. “Những cuộc sống riêng tư của một gia đình bị đảo lộn và quấy rối - khiến Hercule Poirot tôi có thể chơi một trò trinh thám nho nhỏ để mua vui hay sao?”

“Tôi không có ý làm mất lòng ông, nhưng chẳng phải có vẻ như thế hay sao?”

“Như vậy cô đứng về phía *famille* Boynton à, thưa cô?”

“Tôi nghĩ mình như thế đây. Họ đã chịu đau khổ quá nhiều

rồi. Họ... họ không cần phải chịu đựng nữa.”

“Và bà má khó ưa, khó chịu, chuyên chế và rõ là chết đi tốt hơn còn sống hay sao? Điều đó cũng là - *hein...*”

“Khi ông đã đặt vấn đề như thế...” Sarah đỏ mặt dừng lại một lát rồi nói tiếp, “tôi đồng ý ta không nên đem vấn đề ấy ra xem xét.”

“Nhưng dù sao đi nữa - người ta cũng đem ra xem xét. Tức là cô đó, thưa cô! Không phải tôi đâu nhé! Đối với tôi thì như nhau thôi. Nạn nhân có thể là một trong những vị thánh hiền lành của Đức Chúa trời - hay ngược lại - là một quái vật bỉ ổi. Điều ấy không lay chuyển được tôi. Cũng như nhau cả thôi. Một cuộc sống - bị cướp đi! Tôi vẫn luôn nói là - tôi không tán thành việc giết người.”

“Giết người sao?” Sarah chợt hít mạnh vào một hơi. “Nhưng có chứng cứ gì không? Thật mong manh hết sức! Chính bác sĩ Gerard cũng không thể chắc chắn cơ mà!”

Poirot bình thản nói: “Nhưng còn một chứng cứ khác, thưa cô.”

“Chứng cứ gì?” Giọng cô gay gắt.

“Một vết tiêm dưới da nơi cổ tay của người phụ nữ đã chết. Và còn có một điều hơn thế nữa... những lời lẽ tôi từng nghe lỏm được ở Jerusalem vào một đêm trong lành tĩnh lặng khi tôi đi ra đóng cửa sổ buồng ngủ của mình. Để tôi cho cô biết những lời nói ấy ra sao nhé, cô King? Là như thế này. Tôi đã nghe Raymond Boynton nói: ‘Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?’”

Ông thấy sắc mặt Sarah từ từ nhợt đi. Cô hỏi:

“Ông đã nghe thấy thế sao?”

“Phải.”

Cô gái đắm đắm nhìn thẳng phía trước. Sau cùng cô nói:

“Chính ông đã nghe thấy điều ấy!”

Poirot công nhận.

“Phải, chính là tôi đó. Những gì nói ra đã xảy đến rồi. Bây giờ cô hiểu tại sao tôi lại nghĩ nên mở cuộc điều tra rồi chứ?”

Sarah bình thản đáp: “Tôi nghĩ ông hoàn toàn đúng.”

“A! Và cô sẽ giúp tôi chứ?”

“Hẳn nhiên rồi.”

Giọng điệu cô ta thực tế - không cảm xúc. Đôi mắt cô lạnh lùng nhìn vào mắt ông.

Poirot cúi đầu. “Cảm ơn cô. Bây giờ tôi xin yêu cầu chính miệng cô cho tôi biết đích xác cô có thể nhớ những gì về cái ngày đặc biệt đó.”

Cô gái suy nghĩ cân nhắc một lát.

“Để tôi xem nào! Tôi đã đi du ngoạn vào buổi sáng. Chẳng có ai trong nhà Boynton cùng đi với chúng tôi cả. Tôi gặp họ vào bữa ăn trưa. Khi chúng tôi về đến thì họ vừa ăn xong. Tâm trạng bà Boynton có vẻ tốt đẹp không như thường lệ.”

“Bà ta thường không tỏ ra hòa nhã, tôi biết mà.”

“Còn lâu bà ta mới được như thế,” Sarah đáp, mặt hơi nhăn nhó.

Sau đó cô mô tả bà Boynton đã buông lỏng cho người nhà như

thế nào.

“Điều đó cũng không như thường lệ, phải không cô?”

“Vâng. Bà ấy thường giữ rịt bọn họ xung quanh mình.”

“Cô có nghĩ bà ta có lẽ thỉnh thoảng cảm thấy ăn năn hối hận - bà đã có cái gọi là *un bon moment* không?”

“Không, tôi không nghĩ thế,” cô gái đáp thẳng thừng. “Vậy cô đã nghĩ gì?”

“Tôi thấy khó hiểu. Tôi ngờ rằng đó là thứ mệnh lệnh mèo vờn chuột.”

“Cô có vẽ vời thêm không đó, thưa cô?”

“Con mèo thường thích thả cho con chuột chạy đi — rồi mới vồ lấy nó. Bà Boynton có trạng thái tâm thần kiểu ấy. Tôi đã nghĩ bà ấy định giở trò quỷ quái gì đấy.”

“Tiếp theo chuyện gì đã xảy ra, thưa cô?”

“Rồi gia đình Boynton ra đi...”

“Cả nhà hay sao?”

“Không ạ, cô con út Ginevra bị bỏ lại.”

“Cô ta có mong muốn như vậy hay không?”

“Không đâu. Nhưng chuyện ấy không thành vấn đề. Cô ấy đã làm theo lời mẹ bảo. Những người kia khởi hành. Bác sĩ Gerard và tôi đến nhập bọn với họ.”

“Chuyện ấy xảy ra khi nào?”

“Khoảng chừng ba giờ rưỡi.”

“Lúc đó bà Boynton ở đâu?”

“Nadine - bà Boynton trẻ ấy - đã đặt bà già ngồi vào ghế bên ngoài hang của bà.”

“Tiếp tục kể đi!”

“Khi vòng qua khúc quanh, bác sĩ Gerard và tôi bắt kịp những người kia. Tất cả cùng đi bộ với nhau. Rồi một lát sau bác sĩ Gerard quay về. Trước đó tôi đã thấy ông ấy không ổn rồi. Có thể thấy ông đang bị sốt. Tôi muốn cùng đi về nhưng ông ấy không muốn.”

“Chuyện này xảy ra lúc mấy giờ?”

“Ồ, chừng bốn giờ, tôi cho là thế.”

“Những người còn lại thì sao?”

“Chúng tôi đi tiếp.”

“Tất cả cùng đi à?”

“Thoạt đầu là như thế. Rồi chúng tôi tách ra,” Sarah vội vàng đáp như thể đã đoán trước câu hỏi kế tiếp. “Nadine cùng ông Cope đi một đường, còn Carol, Lennox, Raymond và tôi thì đi đường khác.”

“Và các người vẫn tiếp tục như vậy hay sao?”

“À - không. Raymond cùng tôi tách rời khỏi những người khác. Chúng tôi ngồi xuống một phiến đá và ngắm khung cảnh hoang dã. Rồi cậu ấy bỏ đi và tôi vẫn ở lại chỗ đang ngồi lâu hơn đôi chút. Khoảng chừng năm giờ rưỡi tôi xem đồng hồ đeo tay và nhận thấy tốt hơn hết nên trở về. Tôi về đến trại lúc sáu giờ. Lúc ấy mặt trời mới bắt đầu lặn.”

“Trên đường về cô đi ngang chỗ bà Boynton à?”

“Tôi để ý thấy bà ta vẫn ngồi trên ghế trên mòm đá.”

“Cô không ngạc nhiên khi thấy - bà ta không cử động hay sao?”

“Không, vì tôi đã thấy bà ta ngồi ở đấy đêm hôm trước khi chúng tôi đến nơi.”

“Tôi hiểu. *Continuez!*”

“Tôi đi vào lều lớn. Tất cả những người khác đều ở đó trừ bác sĩ Gerard. Tôi tắm rửa rồi quay lại lều. Họ dọn bữa tối, rồi một nhân viên phục vụ đi mời bà Boynton. Anh ta chạy trở về, nói là bà bị bệnh. Tôi vội vàng ra ngoài. Bà ngồi trên ghế y hệt như đã ngồi trước đó, nhưng vừa sờ vào bà ấy tôi nhận ra ngay bà ta đã chết.”

“Cô hoàn toàn không nghi ngờ cái chết của bà ta có tự nhiên hay không à?”

“Chả nghi ngờ gì cả. Tôi từng nghe nói tim bà ấy có vấn đề mặc dù không nghe đề cập đến một chứng bệnh rõ rệt nào cả.”

“Cô nghĩ đơn giản bà ta chỉ ngồi chết trên ghế thôi à?”

“Vâng.”

“Không hề kêu gọi người tới cứu hay sao?”

“Vâng. Đôi khi đã xảy ra chuyện như thế đấy.”

“Cô có nêu ý kiến về việc bà ta đã chết bao lâu rồi hay không?”

“À, thật sự tôi không nghĩ nhiều về việc ấy. Rõ là bà ấy đã chết khá lâu rồi.”

“Cô bảo khá lâu là sao chứ?” Poirot hỏi.

“À, hơn một giờ. Có lẽ còn lâu hơn thế nữa. Sự khúc xạ của đá

sẽ giữ cho cơ thể bà ấy không bị lạnh đi nhanh chóng.”

“Hơn một tiếng đồng hồ sao? Cô có biết hay không, thưa cô King, chỉ hơn nửa giờ trước Raymond còn nói chuyện với bà ta, lúc đó bà ấy vẫn còn sống khỏe mạnh?”

Giờ đây ánh mắt cô không còn gặp ánh mắt ông ta nữa. Nhưng cô lắc đầu: “Chắc cậu ấy đã nhầm lẫn. Hẳn phải sớm hơn thế chứ.”

“Không, thưa cô, không phải vậy đâu.”

Cô nhìn Poirot thẳng thừng, ông để ý miệng cô mím chặt lại.

“À,” Sarah nói, “tôi còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm về các xác chết - nhưng tôi có đủ hiểu biết để hoàn toàn chắc chắn một điều. Bà Boynton đã chết chỉ ít một giờ đồng hồ khi tôi khám thi thể bà ấy.”

Poirot bất ngờ nói: “Đó là câu chuyện của cô, và cô sẽ bám chặt vào đó. Vậy cô có thể giải thích tại sao cậu Boynton lại nói mẹ cậu ta còn sống khi thực tế là bà ta đã chết hay không?”

“Tôi chẳng hiểu sao nữa,” cô đáp. “Có lẽ họ khá mơ hồ về thời gian, tất cả bọn họ! Đây là một gia đình thần kinh rất căng thẳng.”

“Cô có cơ hội nói chuyện với họ mấy lần rồi, thưa cô?”

Sarah im lặng một lát, hơi cau mày. Rồi cô đáp:

“Tôi không thể nói đích xác. Tôi đã trò chuyện với Raymond trong hành lang của toa tàu có giường nằm đi đến Jerusalem. Tôi đã có hai cuộc nói chuyện với Carol - một lần tại Thánh đường Omar và một lần rất muộn vào khuya hôm ấy trong

buồng ngủ của tôi. Sáng hôm sau tôi đã nói chuyện với bà Lennox. Chỉ có thể - cho đến buổi chiều bà Boynton chết, khi tất cả chúng tôi cùng bách bộ với nhau.”

“Cô chưa từng trò chuyện với chính bà Boynton sao?”

Cô gái đỏ bừng mặt có vẻ khó chịu.

“Có đấy. Tôi đã trao đổi vài lời với bà vào cái ngày bà ta rời khỏi Jerusalem.” Sarah ngập ngừng, rồi buột miệng nói: “Thực ra tôi đã tự biến mình thành một con ngốc.”

“Hử?”

Câu nghi vấn ấy quá đỗi tài tình khiến Sarah phải giải thích về cuộc trò chuyện đó một cách miễn cưỡng và thiếu tự nhiên.

Poirot có vẻ thích thú và kiểm tra đối chiếu trong khi thẩm vấn cô.

“Trạng thái tâm thần của bà Boynton - là chi tiết rất quan trọng trong vụ án này,” ông nói. “Và cô là người ngoài - một quan sát viên không thiên vị. Chính vì thế lời giải thích của cô về bà ta rất có ý nghĩa.”

Sarah không đáp lại. Cô vẫn còn nóng nảy bực bội và khó chịu khi nghĩ tới cuộc gặp mặt hôm đó.

“Cảm ơn cô, thưa cô,” Poirot nói. “Bây giờ tôi sẽ trò chuyện với các nhân chứng khác.”

Sarah đứng lên. “Xin thứ lỗi, thưa ông Poirot, nhưng nếu tôi được phép đề nghị một điều...”

“Đương nhiên! Đương nhiên rồi!”

“Sao không hoãn lại tất cả chuyện này cho đến khi một cuộc

khám nghiệm tử thi có thể được tiến hành, và ông khám phá điều mình nghi ngờ có được chứng thực hay không? Tôi nghĩ tất cả chuyện này gần giống như cầm đèn chạy trước ô tô.”

Poirot vung tay ra vẽ khoa trương. “Đây là phương pháp của Hercule Poirot tôi đó,” ông tuyên bố.

Mím chặt môi, Sarah rời khỏi căn phòng.



Phu nhân Westholme đi vào phòng với dáng vẻ tự tin của con tàu khách xuyên Đại Tây Dương đang cập bến.

Cô Amabel Pierce thì như con tàu vô định theo ngay đằng sau tàu khách đó và ngồi xuống một cái ghế hạng thấp kém hơn, hơi tụt lại đằng sau.

“Hẳn nhiên rồi, ông Poirot ạ,” phu nhân Westholme nói oang oang. “Tôi rất vui được giúp ông bằng mọi cách trong phạm vi khả năng của mình. Tôi vẫn nghĩ chúng ta luôn có nghĩa vụ xã hội trong những việc như thế này...”

Khi nghĩa vụ công của phu nhân đã chiếm lĩnh sân khấu được vài phút, Poirot đủ khéo léo để có thể đưa ra một câu hỏi.

“Tôi có một hồi tưởng hoàn hảo về buổi chiều được đề cập đến,” phu nhân đáp. “Cô Pierce và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để giúp ông.”

“Thưa vâng,” cô Pierce thở dài, gần như rất xúc động. “Bi thảm quá phải không? Chết như thế - chỉ trong nháy mắt!”

“Các bà có thể cho tôi biết chính xác những gì đã xảy ra buổi chiều hôm đó không?”

“Chắc chắn,” phu nhân Westholme đáp. “Sau khi ăn trưa xong, tôi quyết định ngủ trưa một lát. Cuộc đi chơi buổi sáng đã làm chúng tôi hơi mệt. Chẳng phải tôi mệt mỗi quá - hiếm khi tôi bị mệt. Tôi thật sự chẳng biết mệt nhọc là gì. Người ta rất thường xuyên bị mệt vào những dịp tụ họp công cộng, bất kể họ thật sự cảm thấy thế nào...”

Poirot lại lẩm bẩm gì đó thật khôn khéo.

“Như tôi vừa nói, tôi rất muốn ngủ trưa. Cô Pierce cũng đồng ý với tôi,” bà ta nói.

“Thưa vâng,” cô Pierce thở dài. “Và tôi đã mệt kinh khủng sau buổi sáng. Cuộc leo trèo quá nguy hiểm - và mặc dù thú vị thật, nhưng lại làm kiệt sức quá đổi. Tôi e rằng mình hoàn toàn chả mạnh mẽ bằng phu nhân Westholme đâu ạ.”

“Chẳng thể chế ngự được cơn mệt mỗi đâu,” phu nhân Westholme nói, “mọi thứ khác cũng vậy. Tôi chả bao giờ chịu bỏ qua nhu cầu của cơ thể mình mà luôn xem đấy là việc quan trọng.”

Poirot hỏi:

“Sau bữa ăn trưa, hai bà đã về lều của mình phải không?”

“Phải.”

“Bà Boynton khi ấy đang ngồi ở cửa hang của bà ta à?”

“Cô con dâu đã đỡ bà ấy đến đấy rồi mới bỏ đi.”

“Cả hai bà đều có thể trông thấy bà ta hay sao?”

“Thưa vâng,” cô Pierce đáp. “Bà ấy ở phía đối diện, ông biết đấy - dĩ nhiên hơi cách xa và ở trên cao.”

Phu nhân Westholme làm sáng tỏ thêm lời khai đó.

“Cửa hang ở trên một mỏm đá. Dưới mỏm đá ấy có một số lều. Còn có một con suối nhỏ, và bên kia suối là lều lớn và một số lều khác nữa. Cô Pierce và tôi ở trong hai cái lều gần lều lớn. Bà ấy ở bên phải lều lớn, còn tôi thì ở bên trái. Cửa lều chúng tôi đối diện với mỏm đá, nhưng dĩ nhiên cách một quãng xa.”

“Gần hai trăm thước, tôi hiểu rồi.”

“Có thể như thế.”

“Tôi có ở đây một sơ đồ,” Poirot nói, “tự vẽ ra nhờ sự giúp đỡ của Mahmoud, hướng dẫn viên du lịch người Ả rập.”

Phu nhân lưu ý lỡ như ông đã vẽ sai thì sao!

“Gã ấy nói sai bét. Tôi đã kiểm tra lời gã nói dựa theo quyển sách hướng dẫn du lịch của tôi. Rất nhiều lần thông tin của gã rõ là sai lệch.”

“Cứ theo sơ đồ của tôi,” Poirot nói, “thì cái hang kể bên hang bà Boynton là của anh con trai Lennox và vợ anh ta. Raymond, Carol và Ginevra ở trong các lều ngay bên dưới đó nhưng lệch về bên phải - thực tế gần như đối diện với lều lớn. Bên phải lều của Ginevra là lều của bác sĩ Gerard và kế đó nữa là lều của cô King. Bên kia suối - kể bên trái lều lớn... là hai cái lều của bà và ông Cope. Còn lều cô Pierce thì như bà vừa nói, ở phía bên phải lều lớn. Có đúng như vậy không?”

Bất đắc dĩ phu nhân phải thừa nhận theo như bà ta biết thì đúng như thế.

“Tôi cảm ơn bà, đã hoàn toàn sáng tỏ. Xin bà tiếp tục, thưa

phu nhân Westholme!”

Phu nhân cười duyên với Poirot rồi nói tiếp:

“Khoảng chừng bốn giờ kém mười lăm tôi đi đến lầu cô Pierce, định bụng xem cô ấy đã thức giấc chưa và có thích đi tản bộ không. Cô ấy đang ngồi đọc sách ở cửa lầu. Chúng tôi đồng ý chừng nửa giờ nữa sẽ ra đi, khi trời bớt nắng nóng. Tôi trở về lầu của mình và đọc sách chừng hai mươi năm phút. Sau đấy tôi đi gặp cô Pierce. Cô ấy đã sẵn sàng và chúng tôi bắt đầu ra ngoài. Mọi người trong trại dường như đều say ngủ - chả có ai ở xung quanh, và khi thấy bà Boynton ngồi một mình ở trên đấy, tôi gợi ý với cô Pierce là chúng tôi nên hỏi bà ấy có cần gì hay không trước khi bỏ đi.”

“Vâng, bà đã gợi ý. Bà vẫn luôn suy nghĩ thấu đáo, tôi để ý thấy thế đấy,” cô Pierce lẩm bẩm.

“Tôi cảm thấy đấy là nghĩa vụ của mình,” phu nhân Westholme nói với vẻ hết sức đặc ý.

“VẬY mà bà ta lại tỏ ra quá khiếm nhã,” cô Pierce kêu lên.

Poirot có vẻ thắc mắc.

“Lỗi mòn chúng tôi đi ngang qua ngay bên dưới mỏm đá,” phu nhân Westholme giải thích, “và tôi ngược lên gọi bà ấy. Bảo là chúng tôi sắp đi tản bộ và có thể làm gì đấy cho bà ấy trước khi đi. Ông có biết không, ông Poirot, câu trả lời của bà ta hoàn toàn chỉ là một tiếng cầu nhàu! Một tiếng cầu nhàu thôi! Bà ấy chỉ nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là - như thể chúng tôi là đồ rác rưởi!”

“Thật nhục nhã,” cô Pierce mặt đỏ bừng.

“Tôi phải thú thật,” phu nhân Westholme cũng hơi đỏ mặt, “khi ấy tôi đã có một nhận xét hơi khắc nghiệt.”

“Tôi nghĩ bà hoàn toàn có lý,” cô Pierce nói. “Hoàn toàn đúng - trong hoàn cảnh ấy.”

“Nhận xét gì vậy?” Poirot hỏi.

“Tôi nói với cô Pierce có lẽ bà ấy đã uống rượu! Thật sự tính khí bà ta hết sức kỳ cục. Hồi nào tới giờ vẫn thế. Tôi từng nghĩ rất có khả năng rượu đã gây ra điều ấy. Thói xấu nghiện rượu, như tôi biết quá rõ...”

Một cách khéo léo, Poirot lái cuộc trò chuyện ra xa đề tài nghiện rượu.

“Tính khí bà ta có hết sức kỳ khôi vào cái ngày đặc biệt ấy hay không? Chẳng hạn vào bữa ăn trưa?”

“À... không,” phu nhân Westholme đắn đo suy nghĩ. “Không, phải nói là lúc ấy tính khí bà ta khá bình thường - đối với một người Mỹ hạng ấy, thế đấy,” bà nói thêm có vẻ nhún nhường hạ cố.

“Bà ấy đã chửi rửa cậu nhân viên phục vụ,” cô Pierce nói.

“Chuyện gì nhỉ?”

“Không lâu lắm trước khi chúng tôi bắt đầu lên đường ấy mà.”

“À, tôi nhớ ra rồi, quả là bà ấy có vẻ bức tức rất khác thường với gã phục vụ! Dĩ nhiên rồi, ” phu nhân Westholme nói tiếp, “khi những nhân viên xung quanh mình chả hiểu được một từ tiếng Anh nào thì quả là rất gay go, nhưng điều tôi muốn nói là đi du lịch thì phải chấp nhận chuyện ấy chứ.”

“Nhân viên nào vậy?” Poirot hỏi.

“Một trong các nhân viên người Ả-rập du cư phục vụ trong khu trại. Gã đi tới chỗ bà ấy - tôi nghĩ chắc hẳn bà ấy đã sai gã đi lấy cái gì đấy, và tôi cho là gã đã đem đến không đúng cái bà ấy cần - Thật tình tôi chẳng biết đấy là cái gì - nhưng bà ấy rất tức giận. Gã đàn ông đáng thương ba chân bốn cẳng chuồn ngay, và bà ấy vùng gậy về phía gã rồi cất tiếng kêu to.”

“Bà ta kêu to cái gì?”

“Chúng tôi ở xa quá nghe chẳng rõ. Ít ra là tôi chả nghe rõ ràng bất cứ điều gì, cô có nghe rõ không, cô Pierce?”

“Không, tôi chẳng nghe rõ. Tôi nghĩ bà ấy đã sai anh ta đi lấy gì đấy từ lều của cô con gái út - hoặc có lẽ bà ấy tức giận vì anh ta đã vào lều con gái bà - tôi không thể nói đích xác.”

“Trông anh ta như thế nào?”

Cô Pierce là người được hỏi lắc đầu có vẻ mơ hồ.

“Thật tình tôi không nói được. Anh ta ở quá xa. Với tôi tất cả những người Ả-rập ấy trông rất giống nhau.”

“Đấy là một gã đàn ông có chiều cao trên trung bình,” phụ nhân Westholme nói, “và quần khăn trùm đầu thông thường của người bản xứ. Gã mặc một cái quần lửng rách bươm vá chằng vá đụp - bọn chúng thật đáng hổ thẹn - còn xà cạp của gã thì quần hết sức lồi thoi lệch thếch - ăn mặc thế nào cũng được! Bọn này cần phải có kỷ luật.”

“Bà có thể chỉ ra người đàn ông ấy trong đám nhân viên của khu trại hay không?”

“Tôi nghi ngờ điều ấy. Chúng tôi không trông thấy mặt hắn - ở quá xa. Và như cô Pierce vừa nói, thật sự bọn Ả rập này đều rất giống nhau.”

“Tôi thất vọng,” Poirot nói về tư lự, “không rõ anh ta đã làm gì khiến bà ấy tức giận đến thế?”

“Bọn chúng đôi khi rất phiền phức khiến ta mất cả kiên nhẫn,” phu nhân Westholme đáp. “Một gã trong bọn lấy đi đôi giày của tôi, mặc dù tôi đã nói với gã thật rõ ràng - bằng cả điệu bộ nữa - rằng tôi thích tự tay đánh giày của mình hơn.”

“Lúc nào tôi cũng làm như vậy,” Poirot nói, đi chệch hướng ra khỏi cuộc thẩm vấn của ông trong chốc lát. “Tôi mang theo bộ đồ nghề đánh giày nhỏ xíu của mình đi khắp mọi nơi. Tôi còn đem theo khăn lau bụi nữa.”

“Tôi cũng thế.” Phu nhân Westholme dịu giọng. “Bởi vì bọn Ả rập này chả bao giờ lau sạch bụi trên hành lý của ta.”

“Không bao giờ! Đương nhiên ta phải lau chùi đồ đạc của mình mỗi ngày ba bốn bận chứ...”

“Nhưng làm vậy cũng rất xứng đáng.”

“Phải, quả là thế. Tôi không chịu được bụi bẩn.”

Phu nhân Westholme trông có vẻ thật hung hăng. Bà ta xúc động nói thêm:

“Lũ ruồi - trong các chợ ngoài đường phố - thật khủng khiếp!”

“Thôi, thôi được rồi,” Poirot nói, hình như cảm thấy hơi có lỗi. “Chúng tôi có thể sớm thẩm tra người đàn ông ấy để xem điều gì đã khiến bà Boynton bức tức. Tiếp tục câu chuyện của các bà đi.”

“Chúng tôi từ từ đi dạo,” phu nhân kể. “Rồi sau đấy chúng tôi gặp bác sĩ Gerard, ông ấy bước đi loạng choạng và có vẻ bị bệnh nặng lắm. Tôi có thể tức khắc nhận ra ông ấy đang bị sốt.”

“Ông ấy đang run rẩy,” cô Pierce thêm vào. “Run lấy bầy toàn thân.”

“Tôi biết ngay là ông ấy đang lên cơn sốt rét,” phu nhân nói. “Tôi đề nghị đi cùng ông về trại và lấy cho ông ấy vài viên ký ninh, nhưng ông ấy bảo đã trữ sẵn thuốc rồi.”

“Tội nghiệp ông ấy quá ghê,” cô Pierce nói. “Ông biết không, dường như lúc nào cũng quá kinh khiếp đối với tôi khi trông thấy một bác sĩ bị bệnh.”

“Chúng tôi tiếp tục bách bộ,” phu nhân kể tiếp, “rồi sau đấy ngồi xuống một tảng đá.”

Cô Pierce lẩm bẩm: “Đúng thế - quá mệt nhọc vì gắng sức rất nhiều vào buổi sáng - cứ leo với trèo...”

“Tôi chẳng bao giờ thấy mệt cả,” phu nhân quả quyết. “Nhưng không việc gì phải đi xa hơn. Chúng tôi đã rất vui thích vì được ngắm toàn bộ phong cảnh ở xung quanh.”

“Các bà ngồi ở đó chắc không thấy khu trại à?”

“Có chứ. Chúng tôi ngồi hướng mặt về phía ấy cơ mà.”

“Thật quá lãng mạn,” cô Pierce lẩm bẩm. “Một khu trại được cắm ngay giữa chốn hoang sơ toàn những tảng đá màu đỏ hoa hồng.”

Bà ta thở dài rồi lắc đầu.

“Khu trại ấy có thể được điều hành tốt hơn bây giờ rất nhiều,”

phu nhân nhận xét. Hai lỗ mũi ngựa nhún của bà ta nở rộng. “Tôi sẽ đề cập vấn đề này với công ty du lịch Castle. Tôi hoàn toàn không chắc chắn nước uống đã đun sôi cũng như đã lọc sạch hay chưa, cần phải làm thế. Tôi sẽ chỉ ra điều ấy cho họ biết.”

Poirot ho, rồi dẫn dắt cuộc trò chuyện nhanh chóng ra khỏi đề tài nước uống.

“Các bà có thấy thành viên nào khác trong đám người đó hay không?” ông gặng hỏi.

“Có đấy, cậu cả Boynton và cô vợ đã đi ngang chỗ chúng tôi trên đường quay về.”

“Họ có đi cùng nhau hay không?”

“Không. Cậu Boynton về trước. Trông cậu ấy có vẻ như hơi bị say nắng. Cậu ấy bước đi như thể bị choáng.”

“Đằng sau ót,” cô Pierce nói. “Ta phải bảo vệ đằng sau ót của mình chứ! Tôi vẫn luôn quấn khăn lụa dày che nắng quanh cổ.”

“Lennox Boynton đã làm gì khi trở về trại?” Poirot hỏi.

Ít nhất một lần cô Pierce cố chen vào trước khi phu nhân Westholme kịp mở miệng.

“Cậu ấy đi thẳng đến chỗ mẹ mình, nhưng chẳng ở lại lâu với bà ấy.”

“Là bao lâu?”

“Chỉ một hai phút gì đấy thôi.”

“Tôi xin nói rõ là chỉ hơn một phút,” phu nhân nói.

“Rồi cậu ấy đi tiếp vào hang của mình và sau đó đi xuống lều

lớn.”

“Còn vợ anh ta thì sao?”

“Cô ấy về đến chừng mười lăm phút sau đấy. Cô dừng lại một lát và nói chuyện với chúng tôi - hết sức lễ độ.”

“Tôi thấy cô ấy rất hiền lành,” cô Pierce nhận xét. “Quả thật rất hiền lành đấy ạ.”

“Cô ấy không bắt lực như những người còn lại trong gia đình,” phu nhân Westholme công nhận.

“Bà có quan sát cô ta lúc về trại hay không?”

“Có ạ. Cô ấy đi đến nói với mẹ chồng, rồi vào hang của mình khuân ra một chiếc ghế và ngồi bên cạnh bà ấy trò chuyện một lúc khá lâu - phải nói là chừng mười phút.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Sau đấy cô khuân ghế trở vào hang rồi đi xuống lầu lớn gặp chồng cô đang ở đấy.”

“Chuyện gì tiếp theo?”

“Cái ông người Mỹ rất kỳ khôi ấy đi tới,” phu nhân đáp. “Cope, tôi nghĩ đấy là tên ông ta. Ông bảo chúng tôi có một kiểu mẫu rất hay của nền kiến trúc thời kỳ ấy nay đã bị bôi xấu, ở ngay khúc quanh của thung lũng. Ông bảo chúng tôi chẳng nên bỏ sót. Vì thế chúng tôi cuốc bộ đến đấy. Ông Cope có cầm theo một bài báo rất thú vị về Petra và dân Nabatean.”

“Cũng khá thú vị,” cô Pierce tỏ ý tán đồng.

Phu nhân Westholme tiếp tục:

“Chúng tôi rảo bước quay về trại, lúc ấy chừng sáu giờ kém hai

mười phút. Trời càng lúc càng lạnh.”

“Bà Boynton vẫn đang ngồi đó y như lúc các bà ra đi hay sao?”

“Phải.”

“Các bà có nói chuyện với bà ta không?”

“Không. Thật ra tôi hầu như không để ý đến bà ấy nữa.”

“Bà đã làm gì sau đó?”

“Tôi về lều thay giày rồi lấy ra gói trà Tàu của mình. Sau đó tôi đi đến lều lớn. Hướng dẫn viên người Ả-rập đang ở đấy, và tôi hướng dẫn gã pha trà cho cô Pierce và tôi với gói trà tôi mang theo, rồi kiểm tra thật chắc chắn nước pha trà đã đun sôi hay chưa. Gã nói chừng nửa giờ sau sẽ sẵn sàng phục vụ bữa ăn tối - lúc ấy bọn nhân viên đang dọn bàn - nhưng tôi bảo giờ nào cũng được.”

“Tôi luôn nói uống một tách trà sẽ khác hẳn đấy,” cô Pierce lẩm bẩm mơ hồ.

“Có ai trong lều lớn không?”

“Ồ, có chứ. Hai vợ chồng Lennox đang ngồi đọc sách ở một đầu bàn. Và Carol Boynton cũng đang ở đấy.”

“Còn ông Cope thì sao?”

“Ông ấy đến cùng uống trà với chúng tôi,” cô Pierce đáp. “Mặc dù ông nói uống trà không phải thói quen của người Mỹ.”

Phu nhân Westholme ho húng hắng.

“Tôi cảm thấy hơi lo sợ một chút, e rằng ông Cope sẽ gây phiền toái - sợ ông ấy có thể sẽ bám lấy tôi mãi. Đôi lúc khi đi du lịch ta hơi khó giữ khoảng cách để người ta ở ngoài tầm của mình. Tôi

thường thấy họ có khuynh hướng lợi dụng. Nhất là người Mỹ, đôi khi khá thô thiển.”

Poirot khẽ nói với giọng dịu dàng:

“Tôi chắc chắn, phu nhân Westholme ạ, bà hoàn toàn có khả năng xử lý những tình huống đại loại như thế. Khi những người quen biết cùng đi du lịch không còn đem lại bất cứ lợi ích nào cho bà nữa, tôi tin chắc bà sẽ rất thông thạo việc bỏ rơi họ luôn.”

“Tôi nghĩ mình có khả năng xử lý hầu hết mọi tình huống,” phu nhân có vẻ giương giương tự đắc.

Ánh mắt lấp lánh của thám tử hoàn toàn biến mất khi nhìn bà ta. Ông lẩm bẩm:

“Bà sẽ kết thúc lời tường trình của mình về những chuyện xảy ra ngày hôm đó chứ?”

“Hẳn thế rồi. Theo như tôi còn nhớ được, Raymond và cô Boynton tóc đỏ đi vào chẳng bao lâu sau đấy. Cô King đến nơi sau rốt. Lúc ấy bữa tối đã sẵn sàng phục vụ. Một nhân viên được người hướng dẫn du lịch sai đi báo cho bà Boynton. Gã ấy đã chạy trở lại cùng với một đồng nghiệp trong tình trạng có đôi chút kích động, và nói với hướng dẫn viên bằng tiếng Ả-rập. Có đề cập gì đấy về việc bà Boynton đã ngã bệnh. Cô King đề nghị đi khám bệnh. Cô ấy ra ngoài với hướng dẫn viên. Cô đã quay trở lại báo tin cho người nhà của bà Boynton.”

“Cô ấy nói rất vội vã,” cô Pierce nói chêm vào. “Chỉ buột miệng nói ra. Tôi nghĩ việc ấy nên nói từ từ thôi.”

“Và gia đình bà Boynton đã tiếp nhận tin ấy như thế nào?” Poirot hỏi.

Chỉ một lần cả phu nhân Westholme lẫn cô Pierce đều có vẻ hơi lúng túng. Cuối cùng phu nhân đáp với một giọng chẳng còn tự tin như trước nữa:

“À - thật ra - rất khó nói. Bọn họ - họ rất bình thản khi nghe tin ấy.”

“Sửng sốt,” cô Pierce nói.

Cô ta nêu ra cái từ đó như một gợi ý chứ không phải là một nhận xét thực tế.

“Tất cả bọn họ đều ra ngoài cùng với cô King,” phu nhân nói. “Cô Pierce và tôi vẫn rất tỉnh táo ngồi yên một chỗ.”

Có thể nhận thấy một nét đăm chiêu mờ nhạt trong đôi mắt của cô Pierce vào thời điểm này.

“Tôi ghét cay ghét đắng cái thói tò mò tọc mạch tầm thường,” phu nhân Westholme nói tiếp.

Nét đăm chiêu kia trở nên rõ rệt hơn. Rõ là cô Pierce vì hoàn cảnh bắt buộc cũng đã phải ghét bỏ cái thói tò mò tọc mạch tầm thường ấy.

Phu nhân Westholme đi vào hồi kết: “Một lát sau hướng dẫn viên người Ả-rập và cô King quay trở lại. Tôi đề nghị nên phục vụ bữa tối ngay lập tức cho bốn người chúng tôi, để cho gia đình Boynton ăn tối sau trong lều lớn khỏi phải bối rối vì có mặt người lạ. Đề nghị của tôi được chấp thuận và ngay tức khắc sau bữa ăn tôi lui về lều của mình. Cô King và cô Pierce cũng làm y như thế. Còn ông Cope thì tôi tin là đã ở lại trong lều lớn vì ông là một người bạn của gia đình ấy và tôi nghĩ có thể phụ giúp cho họ đôi chút. Đây là tất cả những gì tôi biết, ông Poirot ạ.”

“Khi cô King đã báo tin rồi, cả nhà Boynton đi theo cô ta ra khỏi lều lớn, phải không?”

“Phải - à không, bây giờ khi ông đề cập đến điều ấy, tôi mới nhớ ra cô gái tóc đỏ chắc chắn vẫn ở lại. Có lẽ cô vẫn còn nhớ được, đúng không cô Pierce?”

“Vâng, tôi nghĩ là - mình hoàn toàn chắc chắn như thế.”

Poirot hỏi: “Cô ta đã làm gì?”

Phu nhân Westholme nhìn ông chăm chặp.

“Cô ấy đã làm gì sao, thưa ông Poirot? Theo như tôi còn nhớ được thì cô ta chẳng làm gì cả.”

“Ý tôi muốn hỏi có phải cô ta đang khâu vá - hay đang đọc - trông cô ta có vẻ bồn chồn lo lắng - có nói gì hay không?”

Phu nhân cau mày: “À, thật ra... cô ấy - à - theo như tôi còn nhớ được thì cô ấy chỉ ngồi đấy mà thôi.”

“Cô ấy xoay xoay vặn vặn mấy ngón tay,” cô Pierce chột nói. “Tôi nhớ mình đã để ý thấy - tội nghiệp con bé, tôi đã nghĩ thế, việc ấy cho thấy cô bé đang cảm thấy điều gì đấy! Chẳng phải có gì biểu hiện trên mặt cô ấy đâu, ông biết đấy, chỉ là hai bàn tay cứ xoay xoay vặn vặn.”

“Có một lần,” cô Pierce nói kiểu buôn chuyện, “tôi còn nhớ mình đã xé nát tờ giấy bạc một bảng Anh theo cái kiểu ấy đấy - chả nghĩ gì về việc mình đang làm cả. Tôi đã nghĩ - có nên lên chuyến tàu hỏa đầu tiên đi thăm bà ấy hay không? Đây là một bà cô của tôi - thỉnh linh ngã bệnh. Hay là thôi đừng đi? Tôi chẳng thể nào quyết định nổi và, tôi nhìn xuống, thay cho tờ

điện tín tôi đang xé nát một tờ giấy bạc một bảng Anh - một tờ giấy bạc một bảng Anh đấy - thành những mẩu vụn.”

Cô Pierce dừng lại một cách kịch tính.

Không hoàn toàn tán thành mẩu chuyện đột xuất nhằm thu hút sự chú ý này của cái bà làm vệ tinh cho mình, phu nhân Westholme lạnh lùng hỏi: “Còn gì nữa không, thưa ông Poirot?”

Poirot giật nảy người như thoát khỏi trạng thái trầm ngâm suy tưởng. “Không còn gì - không còn gì đâu - bà đã nói hết sức sáng tỏ - hết sức rõ ràng.”

“Tôi có trí nhớ cực kỳ tốt,” phu nhân nói vẻ tự mãn.

“Một yêu cầu nho nhỏ cuối cùng,” Poirot nói. “Thưa phu nhân Westholme, xin vui lòng tiếp tục ngồi như bà đang ngồi - xin đừng nhìn xung quanh! Bây giờ bà làm ơn miêu tả cho tôi biết chính xác cô Pierce hôm nay ăn mặc thế nào - tức là nếu cô Pierce không phản đối?”

“Ồ không! Không hề!” cô Pierce đáp liền thoảng.

“Thật ra, thưa ông Poirot, ông có mục đích gì...”

“Xin làm ơn làm theo yêu cầu của tôi, madame!”

Phu nhân Westholme nhún vai rồi miễn cưỡng nói:

“Cô Pierce mặc váy áo bằng vải màu trắng sọc nâu, mang thắt lưng Sudan bằng da màu đỏ, xanh lơ và màu be. Cô mang vớ dài bằng lụa màu be và đi giày có quai màu nâu bóng. Chiếc vớ bên trái bị rách một đường, cổ cô ta đeo một chuỗi ngọc cáclinh và một chuỗi hạt xanh lam sẫm... Cổ áo cài ghim hoa có hình con bướm bằng ngọc trai. Cô ấy đeo chiếc nhẫn mô phỏng hình bọ

hung trên ngón áp út của bàn tay phải, đầu đội mũ phớt rộng vành có hai chóp màu nâu và hồng.”

Bà ta tạm dừng - theo kiểu kín đáo tỏ quyền uy. Rồi bà lạnh lùng hỏi:

“Còn thêm gì nữa không?”

Poirot xòe cả hai tay ra chiêu bối rối.

“Tôi vô cùng ngưỡng mộ bà, thưa bà. Quan sát của bà đúng là siêu đẳng.”

“Hiếm khi tôi bỏ sót các chi tiết.”

Phu nhân Westholme đứng dậy, hơi nghiêng đầu rồi rời khỏi phòng. Khi cô Pierce đang theo sau bà ta, chăm chăm nhìn xuống chân trái của mình thật rầu rĩ, Poirot nói:

“Một chút xíu nữa thôi, xin vui lòng giúp cho, được không cô?”

“Gì thế ạ?” cô Pierce ngược nhìn lên, mặt lộ vẻ hơi sợ sệt.

Poirot nghiêng người tới trước một cách tin cậy:

“Cô thấy bó hoa đại trên bàn ở đây chứ?”

“Vâng,” cô Pierce đáp, mắt nhìn chăm chú.”

“Và cô có để ý khi mới vào phòng này tôi đã hắt hơi một hai lần chứ?”

“Sao ạ?”

“Cô có để ý trước đó tôi vừa mới gửi những đóa hoa này hay không?”

“À - thật sự là - không - tôi không thể nói.”

“Nhưng cô nhớ tôi đã hắt hơi, đúng không?”

“Thưa vâng, tôi nhớ ra rồi.”

“A, được rồi - không có gì đâu. Tôi thắc mắc, không rõ những đóa hoa này có thể gây ra bệnh sốt cỏ khô hay không. Không có vấn đề gì đâu!”

“Bệnh sốt cỏ khô ư?” cô Pierce kêu lên. “Tôi còn nhớ một bà chị họ tôi đã phải đau khổ vì nó đấy. Chị ấy lúc nào cũng bảo nếu hằng ngày ông xịt vào mũi một dung dịch có chất boracic...”

Với đôi chút khó khăn Poirot bỏ xó cách điều trị bệnh mũi của bà chị họ ấy và tổng khứ được cô Pierce đi. Ông đóng cửa lại rồi trở vào phòng, lông mày nhướn lên.

“Mình đâu có hắt hơi,” ông lầm bầm. “Thật quá đáng. Không, mình đã không hắt hơi.”



Lennox bước vào phòng thật nhanh và có vẻ quả quyết.

Giả như có mặt ở đó, hắc bác sĩ Gerard sẽ ngạc nhiên khi thấy anh chàng này đã thay đổi.

Anh ta không còn thờ ơ hờ hững nữa. Dáng điệu thật nhanh nhẹn - mặc dù rõ ràng anh ta đang bồn chồn lo lắng. Ánh mắt cứ lướt nhanh từ điểm này sang điểm khác khắp gian phòng.

“Xin chào ông Boynton,” Poirot đứng dậy, cúi chào thật kiểu cách. Lennox đáp lại khá vụng về. “Tôi hết sức cảm kích vì được ông mời đến phỏng vấn.”

Lennox Boynton nói có vẻ còn không chắc chắn. “Ơ - Đại tá Carbury nói sẽ là một điều tốt đẹp - đã khuyên vậy đó - một số thủ tục - ông ta đã nói như thế.”

“Mời ông ngồi, ông Boynton!”

Anh ta ngồi xuống cái ghế phụ nhân Westholme lúc nãy vừa rời đi. Poirot nói tiếp kiểu chuyện trò:

“Tôi e rằng vụ này đã khiến ông bị sốc rất nặng, đúng không?”

“Dạ đúng, tất nhiên. À không, có lẽ là không... Chúng tôi vẫn biết tim mẹ tôi không được khỏe.”

“Trong hoàn cảnh đó liệu có khôn ngoan hay không khi để cho bà tham gia một chuyến đi xa quá gian nan như thế?”

Lennox Boynton ngẩng lên. Anh ta rầu rĩ nói một vẻ rất chững chạc.

“Mẹ tôi, thưa ông - à - ông Poirot, bà có quyết định của riêng bà. Khi bà đã quyết định làm bất cứ chuyện gì, chúng tôi có phản đối cũng vô ích mà thôi.”

Anh ta bất chợt hít vào một hơi khi nói những lời cuối cùng. Khuôn mặt đột nhiên gần như trắng bệch.

“Tôi biết rất rõ,” Poirot công nhận, “các quý bà cao tuổi đôi khi thật bướng bỉnh.”

Lennox nói có vẻ bức mình:

“Hết thấy chuyện này nhằm mục đích gì? Đó là điều tôi muốn biết. Tại sao lại phát sinh tất cả những thủ tục này?”

“Có lẽ ông không nhận thấy, ông Boynton à, trong những trường hợp chết đột ngột mà không giải thích được, thì phát sinh các thủ tục là việc cần thiết phải làm.”

Lennox nói gay gắt: “Ông nói ‘không giải thích được’, nghĩa là gì vậy hả?”

Poirot nhún vai.

“Lúc nào cũng cần xem xét vấn đề: là một cái chết tự nhiên - hay có thể là tự sát?”

“Tự sát à?” Lennox Boynton nhìn ông lom lom.

Poirot nhẹ nhàng đáp:

“Đương nhiên ông biết rõ hơn ai hết về những khả năng như

thế. Đại tá Carbury thì còn mù mờ chưa rõ. Thật cần thiết với ông ta để quyết định có nên hay không nên ra lệnh mở một cuộc điều tra - một cuộc pháp y - và tất cả những việc còn lại. Vì tôi đang ở hiện trường và có nhiều kinh nghiệm về những vụ việc như thế này, cho nên ông ta đề nghị tôi tiến hành vài cuộc thẩm vấn và góp ý với ông ấy. Lẽ đương nhiên ông ta hy vọng ông không thấy bất tiện, nếu có thể thì xin giúp cho!”

Lennox tức giận nói: “Tôi sẽ gọi điện cho lãnh sự của chúng tôi ở Jerusalem.”

Poirot đáp lại một cách vô thưởng vô phạt: “Đương nhiên ông có quyền làm như vậy.”

Có một khoảnh khắc tạm dừng. Rồi Poirot nói, giang hai tay ra:

“Nếu ông không thích trả lời các câu hỏi của tôi thì...”

Lennox đáp lại thật nhanh: “Hoàn toàn không phải vậy. Chỉ có điều - hình như là - hết thấy đều không cần thiết.”

“Tôi hiểu. Tôi hoàn toàn thấu hiểu. Nhưng tất cả rất đơn giản, thật vậy. Một vấn đề người ta vẫn gọi là theo thủ tục thường lệ. Nào, vào buổi chiều mẹ ông qua đời, ông Boynton à, tôi tin chắc ông đã rời khu trại ở Petra và đi dạo một lúc, đúng không?”

“Đúng. Tất cả chúng tôi đều đi trừ mẹ tôi và em gái út.”

“Mẹ ông khi đó đang ngồi ở cửa hang của bà hay sao?”

“Vâng, ở ngay bên ngoài hang. Chiều nào bà cũng ngồi ở đó.”

“Hoàn toàn đúng như vậy. Ông khởi hành... khi nào?”

“Không lâu sau ba giờ.”

“Ông đi dạo trở về - lúc mấy giờ?”

“Thật tình tôi không thể nói lúc đó mấy giờ - bốn giờ, có lẽ là năm giờ.”

“Chừng một hay hai giờ sau khi ra đi, đúng không?”

“Vâng... tôi nghĩ khoảng chừng như vậy.”

“Ông có đi ngang qua người nào trên đường về hay không?”

“Tôi sao ạ?”

“Đi ngang qua người nào đó. Hai quý bà ngồi trên một tảng đá chẳng hạn.”

“Tôi không biết nữa. Vâng, chắc là vậy đó.”

“Có lẽ ông mãi mê suy nghĩ nên không để ý, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Ông có nói chuyện với mẹ ông khi về đến khu trại hay không?”

“Có... tôi có nói chuyện.”

“Khi ấy bà không phàn nàn mình đang bị bệnh hay sao?”

“Không - không đâu, bà có vẻ hoàn toàn bình thường.”

“Tôi xin hỏi chính xác giữa hai người đã nói chuyện gì?”

Lennox dừng một lát rồi đáp:

“Bà nói tôi về sớm quá. Tôi nói: dạ, phải.” Anh ta lại tạm dừng vì cố tập trung suy nghĩ. “Tôi nói trời nóng quá. Bà... bà hỏi tôi mấy giờ rồi - nói đồng hồ đeo tay của bà đã bị đứng rồi. Tôi cởi nó ra khỏi tay bà, lên dây thiều, vặn kim lại cho đúng rồi đeo trở vào cổ tay bà.”

Poirot nhẹ nhàng ngắt ngang: “Và khi ấy là mấy giờ?”

“Hả?”

“Lúc ông vặn kim đồng hồ đeo tay là mấy giờ vậy?”

“À, tôi hiểu rồi. Lúc đó... là năm giờ kém hai mươi lăm.”

“Như thế thì ông biết chính xác mình về khu trại lúc nào!”

Poirot nói thật nhẹ nhàng.

Lennox đỏ mặt.

“Vâng, tôi đúng là thằng ngốc! Xin lỗi ông Poirot, đầu óc tôi nó lạc đi đâu mất rồi, tôi e là vậy. Hết thấy chuyện phiền phức này...”

Poirot nhanh chóng nói xen vào: “Ôi! Tôi hiểu - tôi hiểu cả mà! Vụ này khiến ta hết sức băn khoăn lo lắng. Và chuyện gì xảy ra kế tiếp?”

“Tôi hỏi mẹ tôi có muốn gì không. Một thức uống - trà - cà phê, vân vân. Bà đáp là không. Sau đó tôi tới lều lớn. Hình như không có nhân viên nào quanh đó, nhưng tôi tìm thấy ít soda liền uống ngay. Tôi khát nước. Tôi ngồi đó đọc vài số báo Saturday Evening Post cũ. Tôi nghĩ chắc mình đã thiêu thiêu ngủ quên.”

“Vợ ông đã đến tìm ông trong lều lớn à?”

“Vâng, cô ấy đi vào không lâu sau đó.”

“Và ông không gặp lại mẹ ông khi bà còn sống hay sao?”

“Không ạ.”

“Bà ta không có vẻ gì là bị kích động hay bồn loạn khi ông nói chuyện với bà à?”

”Không, bà vẫn như mọi ngày.”

“Bà không hề nhắc đến bất cứ chuyện phiền phức hay rầy rà với một nhân viên nào hay sao?”

Lennox nhìn Poirot dăm dăm.

“Không, hoàn toàn không có gì hết.”

“Và đó là tất cả những gì ông có thể nói với tôi?”

“Tôi e là như vậy - phải.”

“Cảm ơn ông Boynton.”

Poirot nghiêng đầu như để ra hiệu buổi phỏng vấn đã kết thúc. Lennox dường như chưa muốn ra về. Anh ta đứng tần ngần ở cửa phòng, “Ờ - không còn gì nữa hả ông?”

“Không có gì. Có lẽ nhờ ông mời bà nhà đến đây, được không?”

Lennox Boynton chậm chậm bước ra ngoài. Trên tập giấy bên cạnh, thám tử ghi: L.B. 4 giờ 35 chiều.



Poirot thích thú nhìn thiếu phụ cao ráo đoan trang đang bước vào phòng. Ông đứng dậy cúi chào cô thật lịch sự: “Bà Lennox Boynton phải không ạ? Hercule Poirot tôi sẵn sàng phục vụ.”

Nadine ngồi xuống. Đôi mắt đắm chiêu nhìn thẳng mặt Poirot.

“Tôi hy vọng bà không phiền lòng, thưa bà, vì tôi can dự vào chuyện buồn phiền của bà như thế này chứ?”

Mắt cô ta không hề lay động. Cô không đáp lại ngay tức khắc. Ánh mắt ấy vẫn điềm tĩnh và trang nghiêm. Sau cùng cô thở dài rồi nói: “Tôi nghĩ tốt hơn là nên hết sức thẳng thắn với ông, thưa ông Poirot.”

“Tôi đồng ý, thưa bà.”

“Ông đã xin lỗi vì can dự vào chuyện buồn phiền của tôi. Nỗi buồn phiền ấy, thưa ông Poirot, chẳng hề tồn tại và giả vờ như thế cũng chẳng đi đến đâu. Tôi không hề thương mẹ chồng và thật tình tôi không thể nói mình thương tiếc vì cái chết của bà ta.”

“Cảm ơn bà, thưa bà, vì đã nói rõ ràng rành mạch.”

Nadine nói tiếp: “Còn nữa, mặc dù không thể giả vờ buồn phiền, tôi có thể thừa nhận một cảm giác khác - tôi hối hận.”

“Hối hận sao?” Poirot nhướn mày.

“Vâng. Bởi vì chính tôi đã gây ra cái chết của bà ta. Vì chuyện ấy mà tôi tự trách mình thật gay gắt.”

“Bà đang nói gì vậy?”

“Tôi đang nói mình là nguyên nhân gây ra cái chết của mẹ chồng. Tôi đã hành động theo như tôi nghĩ là thành thật - nhưng kết quả thật không may. Với tất cả những ý định và mục đích, tôi đã giết bà ta.”

Poirot dựa vào lưng ghế: “Xin bà làm ơn giải thích rõ lời bà vừa nói, được không?”

Nadine cúi gầm mặt.

“Vâng, đó là điều tôi mong ước. Lẽ tự nhiên phản ứng đầu tiên của tôi là giữ kín những chuyện riêng tư của mình chỉ mình biết thôi, nhưng tôi thấy đã đến lúc nói ra sẽ tốt hơn. Tôi chắc chắn, thưa ông Poirot, ông thường xuyên nhận được những lời giải bày tâm sự khá riêng tư, phải không ạ?”

“Đúng như vậy.”

“Thế thì tôi xin kể cho ông nghe hết sức đơn giản những gì đã xảy ra. Cuộc sống hôn nhân của tôi, thưa ông Poirot, đặc biệt không hạnh phúc. Chồng tôi hoàn toàn không đáng trách vì chuyện ấy - ảnh hưởng của mẹ anh ấy đã khiến anh ấy bất hạnh lắm rồi - nhưng một lúc nào đó tôi cảm thấy cuộc sống của mình trở nên không chịu đựng nổi.”

Cô ngừng một chút rồi nói tiếp:

“Vào buổi chiều mẹ chồng tôi chết, tôi đã đi đến một quyết định. Tôi có một người bạn - một người bạn rất tốt. Anh ấy đã hơn một lần gợi ý tôi nên cùng chia sẻ số phận với anh. Vào buổi chiều hôm ấy tôi đã chấp nhận lời đề nghị của anh ấy.”

“Bà quyết định rời bỏ chồng mình à?”

“Thưa vâng.”

“Tiếp tục đi, thưa bà!”

Nadine nói với giọng nhỏ hơn:

“Một khi đã quyết định rồi, tôi muốn - muốn chính thức nói ra càng sớm càng tốt. Tôi đi bộ về khu trại một mình. Mẹ chồng tôi đang ngồi đơn độc, chẳng có ai quanh đó, và tôi quyết định báo tin cho bà ta ngay tại chỗ và ngay lúc ấy. Tôi lấy một chiếc ghế - ngồi bên cạnh bà ta và vội vã nói với bà điều mình đã quyết định.”

“Bà ta đã ngạc nhiên à?”

“Vâng, tôi e rằng đó là cú sốc nặng nề đối với bà ta. Bà vừa ngạc nhiên vừa tức giận - rất tức giận. Bà - bà ta hoàn toàn bị lên cơn vì chuyện ấy. Ngay sau đó tôi từ chối không bàn vấn đề ấy lâu hơn nữa. Tôi đứng dậy và bước đi chỗ khác.” Giọng Nadine chùng xuống. “Tôi - tôi đã không bao giờ gặp lại bà ta lúc còn sống nữa.”

Poirot chậm rãi gật đầu: “Tôi hiểu.”

Rồi ông hỏi: “Bà nghĩ cái chết của bà ta là hậu quả của cú sốc đó hay sao?”

“Với tôi điều ấy gần như chắc chắn. Bà ta đã gắng sức quá mức chịu đựng để đến được nơi này. Tin tôi báo cho bà ta biết và cơn giận dữ của bà ta vì chuyện ấy sẽ làm tiếp phần còn lại... Tôi cảm thấy mình càng có lỗi, vì tôi từng được đào tạo đôi chút để hiểu về bệnh tật, và vì thế hơn ai hết tôi phải nhận thấy rõ khả năng có thể xảy ra những chuyện như thế chứ.”

Poirot ngồi im lặng hồi lâu, rồi hỏi:

“Chính xác bà đã làm gì khi rời khỏi bà ta?”

“Tôi khuân chiếc ghế trở vào hang của tôi, rồi xuống chỗ lều lớn. Chồng tôi đang ở đó.”

Poirot quan sát kỹ Nadine trong khi hỏi:

“Bà nói cho chồng biết quyết định của mình à? Hay là trước đó bà đã nói rồi?”

Có một khoảnh khắc tạm dừng - một khoảnh khắc tạm dừng vô cùng ngắn ngủi, rồi thiếu phụ đáp: “Tôi đã nói lúc ấy.”

“Ông ta tiếp nhận tin đó như thế nào?”

Nadine bình thản trả lời: “Anh ấy rất rối trí.”

“Ông ta có nài nỉ bà xem xét lại quyết định của bà không?”

Cô lắc đầu.

“Anh... anh ấy chẳng nói gì nhiều cho lắm. Ông hiểu cho, cả hai chúng tôi đã biết rồi có lúc chuyện như thế sẽ xảy ra.”

Poirot nói: “Xin bà thứ lỗi cho tôi - nhưng người đàn ông kia tất nhiên là ông Jefferson Cope, đúng không?”

Nadine cúi đầu xuống: “Vâng ạ.”

Lặng im hồi lâu, rồi chẳng hề đổi giọng, Poirot hỏi: “Bà có sở

hữu một ống tiêm dưới da hay không, thưa bà?”

“Có - à không.”

Lông mày ông nhướn lên. Nadine giải thích:

“Tôi có một ống tiêm dưới da đã cũ để chung với các thứ khác trong hộp thuốc du lịch, nhưng nó ở trong bọc hành lý lớn chúng tôi để lại Jerusalem ạ.”

“Tôi hiểu.”

Cả hai im lặng một lúc, rồi Nadine rùng mình lo lắng hỏi: “Sao ông lại hỏi tôi chuyện ấy, thưa ông Poirot?”

Thay vì trả lời, Poirot lại đặt một câu hỏi khác: “Tôi nghĩ là bà Boynton đã dùng một hỗn hợp thuốc có chứa digitalis, đúng không?”

“Vâng.”

Ông nghĩ giờ đây rõ ràng cô ta đang đề phòng cảnh giác.

“Thuốc ấy dùng để trị chứng rối loạn tim mạch của bà ta à?”

“Vâng.”

“Digitalis là thứ thuốc tích lũy một mức độ nào đó trong cơ thể, đúng không?”

“Tôi tin như thế. Tôi không biết rõ lắm về thứ thuốc ấy.”

“Có phải bà Boynton đã dùng quá liều một lượng digitalis lớn hay không?”

Nadine ngắt lời ông thật nhanh nhưng kiên quyết.

“Không có đâu. Bà ấy bao giờ cũng hết sức cẩn thận. Tôi cũng thế nếu tôi đong thuốc ấy cho bà.”

“Có thể đã có một liều lượng quá cao trong lọ thuốc đặc biệt

này. Một nhầm lẫn của dược sĩ pha chế nó?”

“Tôi nghĩ chuyện ấy không thể xảy ra,” cô bình thản đáp.

“À, chuyện đó thì khi phân tích sẽ sớm cho ta biết rõ thôi.”

Nadine nói: “Thật không may lọ thuốc đã bị vỡ rồi.”

Poirot nhìn cô chăm chăm, bất chợt có vẻ thích thú:

“À ra là thế. Ai đã làm vỡ nó vậy?”

“Tôi không hoàn toàn chắc chắn. Một nhân viên phục vụ, tôi nghĩ thế. Trong lúc khuôn bà ta vào hang của bà, đã có chuyện hết sức lộn xộn và rất thiếu ánh sáng. Một cái bàn bị va đập đã lật nhào.”

Poirot nhìn Nadine không chớp mắt chừng vài phút.

“Chuyện đó rất đáng quan tâm,” ông nói.

Nadine Boynton tựa quây trên ghế có vẻ chán ngán.

“Chắc ông đang có ý nói mẹ chồng tôi chết không phải vì bị sốc mà do dùng quá liều digitalis, phải không?” cô hỏi, rồi nói tiếp: “Theo tôi chuyện ấy khó có thể xảy ra.”

Poirot chồm người về phía trước.

“Ngay cả khi tôi cho bà biết chuyện bác sĩ Gerard, ông thầy thuốc người Pháp lưu trú trong khu trại, đã bị mất một lượng digitoxin pha chế trong hộp thuốc của ông ta à?”

Mặt Nadine tái đi. Ông trông thấy bàn tay cô nắm chặt lại ở trên bàn. Đôi mắt sụp xuống. Cô ngồi im lìm. Giống như bức tượng Đức Mẹ bằng đá.

“À, thưa bà,” cuối cùng Poirot hỏi, “bà có điều gì cần nói về chuyện đó hay không?”

Đồng hồ cứ tích tắc đếm từng giây, nhưng Nadine vẫn không nói. Đúng hai phút sau cô mới ngẩng đầu lên, và ông hơi giật mình khi thấy ánh mắt cô.

“Thưa ông Poirot, tôi không giết mẹ chồng tôi. Điều ấy ông biết mà! Bà còn sống khỏe mạnh khi tôi rời khỏi bà ta. Có nhiều người có thể chứng thực chuyện ấy. Vì không phạm tội ác nên tôi mạo muội thỉnh cầu ông. Sao ông lại phải dính dáng vào vụ này? Nếu như tôi lấy danh dự mà thề rằng công lý và chỉ có công lý đã được thực thi, liệu ông có từ bỏ cuộc điều tra này không? Đã có quá nhiều đau khổ - ông không biết đâu. Giờ đây khi cuối cùng đã có bình an và có khả năng được sống hạnh phúc, ông phải hủy hoại hết cả hay sao?”

Poirot ngồi thẳng người. Đôi mắt màu xanh lục ngời sáng:

“Xin cho tôi được biết rõ, thưa bà, bà đang yêu cầu tôi làm gì vậy?”

“Tôi đang cho ông biết mẹ chồng tôi đã chết một cái chết tự nhiên, và tôi đang yêu cầu ông chấp nhận lời khai ấy.

“Ta hãy nói rõ ràng đi! Bà tin là mẹ chồng mình đã bị cố ý giết chết và bà đang yêu cầu tôi tha cho tội giết người hay sao?”

“Tôi đang xin ông rủ lòng thương xót!”

“Phải - cho một kẻ không biết thương xót!”

“Ông không hiểu - chẳng phải thế đâu.”

“Có phải chính bà đã phạm tội ác, thưa bà, nên mới biết quá rõ như vậy?”

Thiếu phụ lắc đầu. Cô chẳng có biểu hiện gì là phạm tội.

“Không hề,” cô bình thản đáp. “Bà ta còn sống khi tôi rời khỏi bà ta mà.”

“Rồi sau đó - chuyện gì đã xảy ra? Bà biết - hay là bà nghi ngờ?”

Nadine hăng hái nói:

“Tôi từng nghe, thưa ông Poirot, có lần trong vụ Tàu tốc hành Phương Đông ông đã chấp nhận một phán quyết chính thức về những gì đã xảy ra cơ mà.”

Poirot tò mò ngó cô: “Tôi tự hỏi ai đã cho bà biết chuyện đó?”

“Có đúng như thế không?”

Ông đáp chậm rãi: “Vụ án đó thì... có khác.”

“Không phải. Không, không khác đâu! Gã đàn ông bị giết chết là một tên ác ôn,” giọng Nadine chùng xuống, “cũng như bà ta...”

Poirot nói: “Đức hạnh của nạn nhân chẳng liên quan gì đến chuyện đó cả! Một con người sử dụng quyền phán xử cá nhân và cướp đi mạng sống của người khác không được phép tồn tại giữa cộng đồng. Tôi nói cho bà biết điều đó! Tôi là Hercule Poirot!”

“Ông thật quá khắt khe!”

“Thưa bà, cách nào đó tôi là sắt đá. Tôi sẽ không tha thứ tội giết người. Đó là lời cuối cùng của Hercule Poirot tôi.”

Nadine đứng lên. Đôi mắt đen nhánh chột rục lửa.

“Thế thì cứ tiếp tục đi! Cứ hủy hoại và đem khổ đau đến với cuộc sống của những người vô tội đi! Tôi chẳng còn gì để nói nữa.”

“Còn tôi, tôi nghĩ, thưa bà, bà có nhiều điều để nói nữa đó.”

“Không, chẳng còn gì nữa đâu.”

“Nhưng mà còn nữa đó. Chuyện gì đã xảy ra, thưa bà, sau khi bà rời khỏi mẹ chồng? Trong khi bà cùng chồng ở trong lều lớn?”

Nadine nhún vai. “Làm sao tôi biết được chứ?”

“Bà có biết - hoặc đã nghi ngờ.”

Nadine nhìn thẳng vào mắt ông: “Tôi chẳng biết gì cả, thưa ông Poirot.”

Rồi xoay người, cô rời khỏi gian phòng.



Sau khi ghi chú trên tập giấy của mình - N.B. 4 giờ 40 - Poirot mở cửa và gọi anh lính liên lạc mà đại tá Carbury đã để lại cho ông tùy ý sử dụng, một anh chàng thông minh giỏi tiếng Anh. Ông yêu cầu anh ta đi đưa cô Carol Boynton tới.

Ông nhìn cô gái với đôi chút thích thú khi cô bước vào, nhìn mái tóc màu nâu hạt dẻ của cô, tư thế đỉnh đạc của đầu cô trên cái cổ cao, đôi bàn tay hình dáng xinh đẹp đầy nghị lực.

Ông bảo: “Mời cô ngồi!”

Cô ngoan ngoãn ngồi xuống. Mặt cô xanh xao đờ đẫn.

Thám tử mở đầu câu chuyện bằng một sáo ngữ tỏ ý cảm thông mà cô gái bằng lòng nhận lấy với vẻ mặt không hề thay đổi.

“Còn bây giờ, thưa cô, xin hãy kể lại thật tỉ mỉ cho tôi biết cô đã trải qua buổi chiều ngày hôm ấy như thế nào?”

Câu trả lời đến ngay tức thì, gợi lên nỗi hoài nghi đó là một câu đã được tập dượt kỹ.

“Sau bữa trưa chúng tôi cùng nhau đi dạo. Tôi đã trở về khu trại...”

Poirot ngắt ngang. “Chờ chút! Tất cả đều đi cùng nhau cho đến khi ấy hay sao?”

“Không, hầu hết thời gian tôi đi với anh tôi là Raymond và cô King. Sau đó tôi tách ra đi một mình.”

“Cảm ơn cô. Cô vừa nói trở về trại à? Cô có biết khoảng chừng mấy giờ hay không?”

“Tôi nghĩ lúc đó khoảng chừng năm giờ mười phút.”

Poirot viết: C.B. 5 giờ 10.

“Và khi ấy đã có chuyện gì?”

“Mẹ tôi vẫn ngồi ở chỗ cũ lúc chúng tôi ra đi. Tôi đi tới nói với bà rồi sau đó đi tiếp về lều của mình.”

“Cô có thể nhớ chính xác những gì đã xảy ra giữa hai người hay không?”

“Tôi chỉ nói trời nóng quá, và tôi sẽ đi nằm. Mẹ tôi nói sẽ ngồi lại ở chỗ đang ngồi. Chỉ có vậy thôi.”

“Vẻ bề ngoài của bà có gì khác thường khiến cô phải chú ý hay không?”

“Không có. Ít ra là...”

Cô tạm dừng có vẻ ngờ vực, chăm chú nhìn Poirot.

“Cô có được câu trả lời chẳng phải từ tôi đâu, thưa cô,” Poirot thản nhiên nói.

“Chỉ là tôi vừa suy nghĩ lại. Lúc đó hầu như tôi không để ý, nhưng bây giờ khi xem xét lại...”

“Sao chứ?”

Carol chậm rãi đáp: “Đúng vậy - màu da bà thật kỳ lạ - mặt bà

đỏ bừng - đỏ hơn thường lệ.”

“Có thể mẹ cô đã bị sốc kiểu nào đó,” Poirot gợi ý.

“Bị sốc hả?” cô nhìn ông chăm chú.

“Phải, có thể bà ta đã bị như thế. Ta cứ cho là bị phiền phức với một nhân viên người Ả rập.”

“Ôi!” Mặt cô tươi lên. “Vâng, có thể vậy đó.”

“Bà không hề đề cập đến một chuyện như thế đã xảy ra hay sao?”

“À... à không... không, không có gì hết.”

Poirot tiếp tục: “Và cô đã làm gì sau đó, thưa cô?”

“Tôi về lều mình nằm ngủ chừng nửa tiếng đồng hồ. Sau đó tôi xuống chỗ lều lớn. Anh tôi cùng vợ anh ấy đang đọc báo ở đó.”

“Và cô đã làm gì?”

“À, tôi phải may vá đôi chút. Rồi sau đó tôi lấy báo ra đọc.”

“Cô có nói chuyện với mẹ cô lần nữa trên đường đến lều lớn hay không?”

“Không, tôi đi thẳng xuống lều. Thậm chí tôi không nghĩ mình đã liếc nhìn về phía mẹ tôi.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Tôi vẫn ở lại trong lều lớn cho tới khi - tới khi cô King cho chúng tôi biết mẹ đã qua đời.”

“Và đó là tất cả những gì cô biết phải không, thưa cô?”

“Vâng.”

Poirot chồm người tới trước. Giọng ông vẫn vậy, nhẹ nhàng vẻ

chuyện trò:

“Và cô đã cảm thấy thế nào, thưa cô?”

“Tôi cảm thấy thế nào là sao ạ?”

“Phải - khi cô thấy mẹ cô - xin lỗi - mẹ kế, đúng không? - cô đã cảm thấy thế nào khi biết bà ta đã chết?”

Cô chăm chú nhìn ông.

“Tôi không hiểu ông muốn nói gì!”

“Tôi nghĩ cô hiểu rất rõ.”

Cô gái cụp mắt xuống. Cô nói vẻ không chắc chắn:

“Đó là... một cú sốc hết sức nặng nề.”

“Thật thế sao?”

Máu dồn lên mặt cô thật nhanh. Ánh mắt thất thần đắm đắm nhìn Poirot. Giờ đây ông trông thấy nỗi sợ hãi trong đôi mắt đó.

“Có phải là một cú sốc quá nặng nề hay không, thưa cô? Còn nhớ những gì cô đã trò chuyện với Raymond anh cô vào một đêm ở Jerusalem chứ?”

Rõ ràng Poirot đã bắn trúng đích. Ông thấy rõ điều đó vì sắc mặt cô tái mét đi.

“Ông biết chuyện đó sao?” cô thì thào.

“Phải, tôi biết.”

“Nhưng làm sao... làm sao?”

“Một phần cuộc trò chuyện ấy đã bị nghe lỏm.”

“Ôi!” Carol đưa tay ôm mặt. Cô khóc nức nở làm rung rinh cả cái bàn.

Hercule Poirot chờ một lát rồi mới thản nhiên nói:

“Hai anh em cô đã cùng nhau lên kế hoạch gây ra cái chết của mẹ kế mình.”

Cô gái òa khóc nức nở: “Chúng tôi điên... đã điên khủng... buổi tối hôm đó!”

“Có lẽ thế.”

“Thật không thể nào để ông hiểu được tình cảnh của chúng tôi lúc đó đâu!” Cô ngồi thẳng dậy, vuốt ngược mớ tóc lòa xòa trên mặt. “Chuyện này nghe có vẻ kỳ quái. Không quá tồi tệ khi còn ở nước Mỹ - nhưng chuyến du lịch đã khiến chúng tôi thấy rõ điều đó.”

“Các cô cậu đã thấy rõ gì thế?” Giọng ông giờ đây thật hiền từ và cảm thông.

“Cuộc sống của chúng tôi khác hẳn... những người khác! Chúng... chúng tôi đã trở nên tuyệt vọng. Còn Jinny nữa.”

“Jinny à?”

“Là em gái tôi. Ông chưa gặp nó đâu. Nó đang trở nên - à, thật là kỳ quặc. Và mẹ còn làm cho nó tệ thêm nữa. Hình như bà đã không nhận thấy. Cả anh Ray và tôi đều sợ nó sẽ bị điên. Và chúng tôi thấy chị Nadine cũng nghĩ như vậy, điều đó khiến chúng tôi càng lo sợ hơn, vì chị Nadine rành rẽ nghề y tá và biết rõ những chuyện như vậy.”

“Phải, rồi sao nữa?”

“Buổi tối ở Jerusalem chuyện có phần nào hơi sôi sục! Anh Ray không kiềm chế được bản thân. Anh ấy và tôi đều bị căng thẳng

quá mức và có vẻ như - ôi, đúng vậy đó, có vẻ như chúng tôi đã lên kế hoạch! Mẹ - mẹ đã không đúng. Tôi không biết ông nghĩ gì, nhưng có lẽ hình như hoàn toàn chính nghĩa - gần như là cao thượng - khi giết kẻ ác ôn nào đó đi!”

Poirot chậm rãi gật đầu: “Phải, dường như là vậy, tôi biết, với nhiều người. Lịch sử đã chứng minh điều ấy.”

“Anh Ray và tôi đã cảm thấy như vậy - đêm hôm đó...” Cô đập bàn tay lên mặt bàn. “Nhưng thật sự không phải do chúng tôi. Tất nhiên chúng tôi đã không làm. Lúc sáng ra toàn bộ câu chuyện có vẻ ngớ ngẩn, lố bịch như một màn kịch cường điệu - ồ đúng vậy, còn là một chuyện xấu xa độc ác nữa! Thật đó, thật đó, ông Poirot à, Mẹ đã chết hoàn toàn tự nhiên vì bị đột quỵ. Anh Ray và tôi không hề liên quan gì tới chuyện đó.”

Poirot bình thản hỏi: “Với niềm hy vọng được cứu rỗi sau khi chết đi, cô có thể với tôi hay không, thưa cô, rằng bà Boynton không phải đã chết do hậu quả của bất cứ hành động nào của cô?”

Cô gái ngẩng lên. Giọng cô chắc và trầm:

“Tôi, Carol, xin thề vì hy vọng được cứu rỗi, rằng tôi chưa bao giờ làm hại...”

Poirot dựa vào lưng ghế. “Thôi, như thế đủ rồi.”

Một khoảnh khắc im lặng. Poirot đắm chiêu vuốt hàng ria mép oai phong của ông. Rồi nói: “Chính xác kế hoạch của cô là gì?”

“Kế hoạch gì ạ?”

“Phải rồi, cô và anh cô chắc hẳn đã có một kế hoạch.”

Trong đầu ông nhắm đếm từng giây trước khi nhận được câu trả lời của cô. Một, hai, ba.

“Chúng tôi không có kế hoạch nào hết,” cuối cùng Carol đáp. “Chưa bao giờ có kế hoạch cụ thể nào.”

Poirot đứng lên.

“Chỉ có vậy thôi, thưa cô. Xin cô làm ơn bảo anh cô đến đây, được không?”

Thiếu nữ đứng dậy. Cô đứng tần ngần một lát.

“Ông Poirot này, ông có... Ông có tin tôi không?”

Thám tử hỏi lại: “Thế tôi đã nói là không tin cô hay sao?”

“Không có, nhưng mà...” Cô dừng lại.

“Cô sẽ yêu cầu anh cô đến đây chứ?”

“Vâng.”

Cô từ từ bước ra. Khi đến cửa, cô xoay người dừng lại và nói thật thiết tha:

“Tôi đã nói với ông sự thật - tôi đã nói thật đó!”

Poirot không trả lời.

Carol chậm chậm bước ra khỏi phòng.



Poirot để ý đến nét giống nhau giữa cậu anh trai và cô em gái lúc Raymond đi vào phòng.

Khuôn mặt nghiêm nghị và kiên định, cậu ta không hề lộ vẻ lo lắng hay sợ hãi. Buông mình xuống ghế, nhìn Poirot trừng trừng và hỏi: “Gì vậy?”

Poirot hỏi lại thật nhẹ nhàng: “Em gái cậu đã nói với cậu rồi chứ?”

Raymond gật đầu. “Phải, khi nó bảo tôi tới đây. Tất nhiên tôi thấy mối hoài nghi của ông hoàn toàn có cơ sở. Nếu cuộc nói chuyện đêm hôm đó đã bị nghe trộm, sự việc mẹ kể chúng tôi chết đột ngột chắc chắn gây nghi ngờ. Tôi cam đoan với ông chuyện đó chỉ là... cơn điên khùng vào một buổi tối mà thôi. Lúc đó chúng tôi đã bị căng thẳng không thể nào chịu nổi. Cái kế hoạch quái đản giết mẹ kể đó đã - ôi, tôi phải nói sao đây? - đã tan biến!”

Hercule Poirot chậm rãi gật đầu.

“Có thể là như thế?”

“Tối sáng tất nhiên toàn bộ câu chuyện có vẻ... khá lỗ bịch! Tôi

xin thề với ông, ông Poirot à, tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó một lần nào nữa.”

Poirot không trả lời.

Raymond nói thật nhanh:

“À phải rồi, tôi biết nói thì dễ. Tôi không mong mình nói gì ông cũng tin hết. Nhưng hãy xem xét các sự kiện đi! Tôi đã nói chuyện với mẹ tôi chỉ vài phút trước sáu giờ. Lúc đó bà vẫn sống mạnh khỏe. Tôi đã trở về lều của mình tắm rửa rồi tới gặp những người khác trong lều lớn. Từ đấy trở đi cả Carol và tôi đều không rời khỏi chỗ đó. Mọi người đều thấy chúng tôi rất rõ. Ông cần phải hiểu, ông Poirot à, cái chết của mẹ tôi là tự nhiên thôi - một trường hợp đột quỵ - không thể là bất cứ điều gì khác. Có nhân viên phục vụ ở xung quanh đó, nhiều người cứ đi tới đi lui. Bất cứ ý kiến nào khác đều vô lý cả.”

Poirot bình thản hỏi: “Cậu biết không, cậu Boynton, cô King đã có ý kiến khi cô ta khám cái xác - lúc sáu giờ ba mươi - rằng cái chết đã xảy đến ít nhất một giờ rưỡi và có lẽ là hai giờ trước đó?”

Cậu thanh niên nhìn ông chằm chằm. Cậu ta như chết điếng.

“Sarah đã nói vậy sao?” cậu thở hổn hển.

Poirot gật đầu: “Bây giờ cậu có gì để nói nữa không?”

“Nhưng - không thể nào!”

“Đó là lời chứng nhận của cô King. Giờ cậu nói với tôi mẹ cậu vẫn còn sống mạnh khỏe chỉ bốn mươi phút trước khi cô King khám cái xác.”

Raymond nói: “Nhưng bà ấy đúng là còn sống mà!”

“Hãy thận trọng, cậu Boynton!”

“Chắc Sarah đã nhầm lẫn! Chắc có một số yếu tố cô ấy không để ý tới. Khúc xạ phát ra từ tảng đá - gì gì đó. Tôi có thể cam đoan với ông, ông Poirot à, mẹ tôi vẫn còn sống mạnh khỏe ngay trước sáu giờ và tôi đã nói chuyện với bà.”

Poirot không hề để lộ điều gì trên nét mặt.

Raymond chồm người tới trước, sốt sắng:

“Ông Poirot à, tôi biết ông nghĩ gì, nhưng hãy xem xét chuyện này thật công bằng! Ông là người có thành kiến. Ông luôn muốn làm rõ bản chất của sự việc. Ông sống trong một bầu không khí nơi đột tử đồng nghĩa với khả năng một vụ sát hại. Chẳng lẽ ông không thấy rằng nên tin tưởng vào những xúc cảm thông thường hay sao? Ngày nào cũng có người chết - nhất là những người yếu tim - và những cái chết như thế không lạ lẫm chút nào cả.”

Poirot thở dài. “Nghĩa là cậu muốn dạy tôi làm công việc của tôi, phải không?”

“Không, tất nhiên là không. Nhưng quả là tôi nghĩ ông có thành kiến - vì cuộc nói chuyện không may mắn đó. Cái chết của mẹ tôi thật sự chẳng có gì đáng nghi ngoài cuộc trò chuyện điên khùng đó giữa Carol và tôi.”

Poirot lắc đầu. “Cậu lầm rồi. Còn có một chuyện khác. Chuyện thuốc độc bị lấy đi từ hộp thuốc của bác sĩ Gerard nữa.”

“Thuốc độc sao?” Ray nhìn ông chăm chăm. “Thuốc độc?” Bàng hoàng kinh ngạc, cậu ta đẩy cái ghế đang ngồi lùi ra sau một chút. “Có phải đó là điều ông nghi ngờ không?”

Poirot cho cậu ta chừng một hai phút. Sau đó ông thần nhiên hỏi, gần như vô tình hờ hững: “Kế hoạch của cậu khác hẳn - hử?”

“À phải,” Raymond trả lời như cái máy. “Chính vì vậy - chuyện này làm thay đổi mọi thứ. Tôi... tôi không thể suy nghĩ một cách rõ ràng.”

“Kế hoạch của cậu là gì vậy?”

“Kế hoạch của chúng tôi à? Đó là...”

Raymond đột nhiên nín bặt. Ánh mắt cậu trở nên linh lợi, bất chợt đề phòng cảnh giác.

“Tôi không thể nói thêm gì nữa.”

“Tùy cậu thôi,” Poirot nói.

Ông dỗi mắt nhìn theo chàng trai trẻ đang ra khỏi phòng.

Kéo tập giấy về phía mình, và với nét chữ nhỏ thật ngay ngắn ông viết đề mục cuối cùng: R.B. 5 giờ 55?

Sau đó lấy một tờ giấy khổ lớn, ông tiếp tục viết. Hoàn tất công việc rồi, ông ngồi dựa lưng, nghiêng đầu một bên ngẫm nghĩ kết quả. Tuần tự như sau đây:

Gia đình Boynton và Jefferson Cope rời trại chừng 3 giờ 5

Bác sĩ Gerard và Sarah King rời trại chừng 3 giờ 15

Phu nhân Westholme và cô Pierce rời trại 4 giờ 15

Bác sĩ Gerard về trại chừng 4 giờ 20

Lennox Boynton về trại 4 giờ 35

Nadine Boynton về trại và nói chuyện với bà Boynton 4 giờ 40

Nadine Boynton rời khỏi mẹ chồng và đến lều lớn chừng 4 giờ

50

Carol Boynton về trại 5 giờ 10

Phu nhân Westholme, cô Pierce và ông Jefferson Cope về trại 5 giờ 40

Raymond Boynton về trại 5 giờ 50

Sarah King về trại 6 giờ

Xác chết phát hiện 6 giờ 30



“Liệu có phải thế chẳng?” thám tử Poirot nói. Ông xếp bản liệt kê lại, đi ra cửa và sai người đưa Mahmoud tới gặp ông. Anh chàng hướng dẫn viên du lịch người Ả-rập mập mạp rần chắc thật lắm mồm. Lời lẽ tuồn ra từ cửa miệng anh ta như thác lũ trào dâng.

“Luôn luôn, luôn luôn, tui bị trách mắng. Hễ có chuyện xảy ra, luôn luôn đổ lỗi cho tui. Luôn luôn là lỗi của tui. Quý bà Ellen Hunt bị trật mắt cá từ chỗ Tế Thần đi xuống là lỗi của tui, dù bà hay đi giày cao gót và bà ít nhất đã sáu mươi - có lẽ bảy mươi đó. Cả đời tui một đời đau khổ! A! Đau khổ bất công do tui Do Thái làm với tui quá trời...”

Sau cùng Poirot chặn dòng nước lũ thành công và chêm vào đó câu hỏi của mình.

“Năm giờ rưỡi, ông nói hả? Không, tui không nghĩ khi đó có nhân viên nào. Ông hiểu bữa trưa bị trễ - hai giờ. Và rồi phải dọn dẹp. Sau bữa trưa hết thấy ngủ chiều. Dạ, người Mỹ họ không uống trà. Tui tui hết thấy đi nằm ngủ gần ba giờ rưỡi. Lúc năm giờ tui là người có khả năng - luôn luôn - luôn luôn tui để ý coi quý ông quý bà tui đang phục vụ có thoải mái không, tui đi ra vì

biết khi đó hết thấy quý bà người Anh muốn uống trà. Nhưng không có ai ở đó hết á. Họ đi bộ hết rồi. Với tui chuyện đó rất hay - hay hơn bình thường. Tui có thể đi về ngủ. Lúc sáu giờ kém mười lăm rắc rối bắt đầu - quý bà người Anh to con - cái bà rất oai đó - trở về và muốn uống trà dù mấy thằng nhân viên bây giờ đang dọn bữa tối. Bả làm rùm beng - nói nước phải đun sôi - chính tui phải lo liệu. A, quý ông tốt bụng à! Đời khổ quá - đời khổ quá trời! Tôi làm hết việc có thể làm - luôn luôn tui bị trách mắng - tui...”

Poirot hỏi về những lời tố cáo ngược lại.

“Còn có một vấn đề nhỏ nữa. Một nhân viên phục vụ đã khiến bà lão qua đời tức giận. Anh có biết đó là ai và vì chuyện gì không?”

Mahmoud giơ hai tay lên trời.

“Tui có biết không hả? Đương nhiên là không. Quý bà già đó đâu có phàn nàn với tui.”

“Anh có thể tìm ra anh ta hay không?”

“Không, quý ông tốt bụng ơi, chuyện đó là không thể nào rồi. Không có thằng nhân viên nào chịu thừa nhận đâu. Ông nói quý bà già tức giận hả? Như vậy lẽ đương nhiên mấy thằng nhân viên không khai ra đâu. Abdul nói là Mohammed, còn Mohammed nói là Aziz và Aziz nói là Aissa, vân vân... Tụi nó toàn là những đứa Ảập du cư ngu ngốc... không hiểu gì hết.”

Anh ta hít một hơi rồi tiếp tục: “Bây giờ thì, tui được hưởng giáo dục của Hội truyền giáo, để tui ngâm cho ông nghe thơ của Keats - Shelley - “Iada-dove-anda-swee-dove- died...”

Poirot đành lùi bước. Tuy Anh ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ nhưng ông cũng biết kha khá để chịu đựng cách phát âm lạ lùng của anh chàng người Ả-rập này.

“Tuyệt lắm!” ông vội vã nhận xét. “Tuyệt lắm! Chắc chắn tôi sẽ giới thiệu anh với tất cả bạn bè của tôi.”

Ông nghĩ ra cách thoát khỏi anh hướng dẫn viên du lịch hay nói tía lía này. Sau đó cầm bản liệt kê của mình ông đi tìm và gặp Carbury trong văn phòng của ông ta.

Đại tá đẩy cà vạt của mình lệch thêm chút nữa rồi hỏi:

“Tìm được gì chưa?”

Poirot đáp: “Tôi nói cho ông nghe một lý thuyết của tôi nhé?”

“Ông thích thì cứ nói,” đại tá thở dài. Ông đã phải nghe quá nhiều lý thuyết rồi.

“Theo lý thuyết của tôi, tội phạm học là khoa học dễ dàng nhất trên đời đó! Ta chỉ cần để cho tội phạm nói ra - sớm muộn gì hắn cũng kể cho ông nghe mọi chuyện.”

“Tôi nhớ trước đây ông từng nói gì đấy đại loại như thế. Những ai đã kể cho ông nghe chuyện này chuyện nọ rồi?”

“Mọi người.” Poirot vẫn tắt kể lại các cuộc phỏng vấn ông đã thực hiện hồi sáng.

“Hừm,” Carbury nói. “Phải rồi, ông đã nắm được một vài manh mối, có lẽ thế. Đáng tiếc là chúng dường như đều chỉ những hướng ngược nhau. Điều tôi muốn biết là ta đã có một vụ án mạng hay chưa?”

“Chưa đâu.”

Đại tá lại thở dài. “Tôi đã e rằng chẳng có vụ án nào cả.”

“Nhưng trước buổi tối ông sẽ biết được sự thật.”

“À, đây là tất cả những gì ông từng hứa với tôi,” đại tá Carbury nói. “Và tôi ngờ là ông không tìm được! Có chắc chắn không đó?”

“Tôi rất chắc chắn.”

“Xác tín như thế tuyệt lắm,” Carbury bình luận.

Có chút ánh lấp lánh lơ mờ trong mắt ông ta hay không, Poirot hình như không hay biết, ông chìa ra bản liệt kê.

“Rõ ràng ngay ngắn đấy,” đại tá có vẻ hài lòng, cúi xuống đọc.

Vài phút sau ông nói: “Biết tôi nghĩ gì không?”

“Tôi rất vui nếu ông nói cho tôi biết.”

“Cậu Raymond Boynton trẻ vô can.”

“A! Ông nghĩ vậy sao?”

“Phải. Điều cậu ta nghĩ rõ như ban ngày. Lẽ ra chúng ta phải biết cậu ấy vô can. Như trong truyện trinh thám, là kẻ đáng bị tình nghi nhất. Chính ông đã nghe được lời cậu ta nói sẽ giết chết bà già... chúng ta phải hiểu điều đó có nghĩa là cậu ta vô tội.”

“Ông hay đọc truyện trinh thám, đúng không?”

“Cả nghìn quyển ấy chứ,” Carbury đáp. Rồi ông nói thêm, giọng y hệt một học sinh ham đọc truyện: “Tôi nghĩ ông chẳng thể nào làm những việc như các thám tử trong truyện đâu nhỉ? Viết một bản liệt kê các sự kiện có ý nghĩa - những điều có vẻ chả có nghĩa lý gì nhưng thật sự quan trọng kinh khủng - đại loại thế.”

“A, ông thích truyện trinh thám à?” Poirot nói thật hòa nhã.
“Nhưng chắc chắn tôi sẽ rất hân hạnh làm việc ấy cho ông xem.”

Ông với tay lấy một tờ giấy, viết nhanh và rõ ràng:

Những điểm có ý nghĩa

1 Bà Boynton vẫn dùng một hỗn hợp chứa digitalis.

2 Bác sĩ Gerard bị mất một ống tiêm dưới da.

3 Bà Boynton rõ ràng khoái trá khi giữ rịt không cho gia đình bà được vui vẻ với những người khác.

4 Vào buổi chiều xảy ra chuyện bà Boynton đã khuyến khích gia đình mình đi chơi chỗ khác và để bà ta ở lại một mình.

5 Bà Boynton là một kẻ thích làm việc tàn ác.

6 Khoảng cách từ lều lớn đến chỗ bà Boynton ngồi khoảng chừng hai trăm thước.

7 Ông Lennox Boynton thoát tiên nói không biết mình về trại lúc mấy giờ, nhưng sau đó lại thừa nhận đã chỉnh lại cho đúng giờ đồng hồ đeo tay của mẹ mình.

8 Bác sĩ Gerard và cô Ginevra Boynton ở trong hai lều sát bên nhau.

9 Lúc sáu giờ rưỡi khi bữa ăn tối đã sẵn sàng, một nhân viên được sai đi báo điều ấy cho bà Boynton biết.

Ông đại tá đọc thật kỹ, có vẻ hết sức thỏa mãn.

“Hay tuyệt!” ông nói. “Toàn sự việc thôi! Ông lấy lời khai hết sức khó khăn - mà dường như không thích hợp - và thủ pháp xác thực tuyệt đối! Theo tôi hình như có một vài điều đáng lưu ý bị bỏ sót. Nhưng tôi cho rằng, ông dùng cái đó để dụ dỗ một gã

khờ khạo chứ gì?”

Mắt thám tử hơi hấp háy, nhưng ông không trả lời.

“Điểm số hai chẳng hạn,” đại tá ướm thử. “Bác sĩ Gerard bị mất một ống tiêm dưới da - đúng thế. Ông ấy còn bị hụt mất một lượng dung dịch digitalis đậm đặc nữa - hay là thứ gì đấy đại loại thế.”

“Điều đó không quan trọng bằng việc cái ống tiêm dưới da bị lấy mất.”

Đại tá nở một nụ cười rạng rỡ: “Tuyệt quá! Tôi chả hiểu gì cả. Tôi lại cho là cái chất digitalis quan trọng hơn cái ống tiêm rất nhiều chứ! Còn cái mô típ nhân viên ấy cứ bất ngờ nổi lên - một nhân viên được sai đi báo cho bà già biết bữa ăn tối đã sẵn sàng - và còn chuyện bà ta vung gậy dọa một nhân viên phục vụ chiều hôm ấy thì sao? Ông sẽ không bảo tôi rằng rốt cuộc một gã đàn ông đáng thương trên sa mạc của tôi đã giết chết bà ta đó chứ? Bởi,” đại tá Carbury nói thêm, có vẻ cứng rắn, “nếu như thế thì đúng là lừa bịp.”

Poirot mỉm cười nhưng không trả lời.

Khi rời khỏi văn phòng của ông đại tá, Poirot lẩm bẩm nói một mình:

“Thật không tin nổi! Người Anh chẳng bao giờ trưởng thành!”



Sarah ngồi trên đỉnh đồi, lơ đãng ngắt những bông hoa dại. Bác sĩ Gerard ngồi bên cạnh, trên một bệ đá xù xì.

Cô đột ngột nói một cách rất dữ dội: “Sao ông lại khởi sự chuyện này? Giá như không phải vì ông thì...”

Bác sĩ Gerard từ tốn đáp: “Cô nghĩ lẽ ra tôi nên im lặng sao?”

“Đúng.”

“Cô biết cái điều tôi đã biết rồi hử?”

“Ông đâu có biết,” Sarah nói.

Ông người Pháp thở dài. “Quả là tôi đã biết. Nhưng tôi công nhận ta chẳng bao giờ có thể tuyệt đối chắc chắn.”

“Có chứ, ta có thể đấy,” Sarah quyết không thỏa hiệp.

Ông người Pháp nhún vai. “Cô thì... có lẽ thế!”

Cô gái nói: “Ông đã bị sốt - sốt cao - đầu óc ông không thể minh mẫn để phán đoán. Cái ống tiêm có lẽ vẫn ở đấy suốt. Và ông đã nhầm lẫn về lọ digitoxin hoặc không chừng có nhân viên phục vụ nào đó đã tò mò táy máy lục lọi cái hộp thuốc.”

Gerard mỉm cười: “Cô khỏi phải lo. Chứng cứ ấy hoàn toàn

không có sức thuyết phục. Cô sẽ thấy gia đình Boynton bạn cô thoát khỏi vụ này cho mà xem.”

Sarah nói thật mạnh mẽ: “Tôi cũng chả muốn thế đâu.”

Ông lắc đầu. “Cô thật là vô lý!”

“Chẳng phải chính ông,” Sarah chất vấn, “Lúc ở Jerusalem đã nói rất nhiều về chuyện đừng can thiệp hay sao? Còn bây giờ thì nhìn đi!”

“Tôi đâu có can thiệp. Chỉ nói những điều mình biết thôi mà.”

“Và tôi nói là ông không biết. Trời ơi, chúng ta trở lại chỗ cũ rồi. Tôi đang tranh cãi theo vòng lẩn quẩn.”

Gerard nói thật dịu dàng: “Xin lỗi cô King.”

Cô gái hạ giọng:

“Ông thấy đấy, rốt cục họ vẫn không thoát khỏi - không ai thoát cả! Bà ta vẫn còn đấy! Thậm chí từ dưới mồ bà ta vẫn thò tay ra nắm lấy bọn họ. Bà ta có gì đấy... thật khủng khiếp - bây giờ đã chết rồi mà vẫn khủng khiếp y như thế! Tôi cảm thấy - tôi cảm thấy bà ta đang khoái trá vì tất cả chuyện này.”

Cô nắm chặt hai bàn tay lại. Rồi cô nói với một giọng điệu hoàn toàn khác hẳn, giọng nói nhẹ nhàng thường ngày: “Cái ông nhỏ thó đang đi lên đồi kia kìa.”

Bác sĩ Gerard ngoái đầu nhìn.

“A! Chắc ông ấy tìm chúng ta đó.”

“Ông ấy có thật sự ngốc nghếch như vẻ ngoài không vậy?” Sarah hỏi.

Bác sĩ Gerard đáp thật nghiêm trang: “Ông ta chẳng ngốc chút

nào đâu.”

“Tôi sợ điều đó,” Sarah nói.

Đôi mắt buồn rười rượi của cô chăm chú theo dõi Hercule Poirot đang từ từ tiến lên ngọn đồi.

Cuối cùng ông cũng tới chỗ họ, kêu “úi chà” một tiếng thật to rồi lau trán. Sau đó ông rầu rĩ ngó xuống đôi giày da hàng hiệu của mình.

“Ôi trời ơi! Cái xứ sở đầy sỏi đá này thật là! Đôi giày tội nghiệp của tôi.”

“Ông có thể mượn bộ đồ đánh giày của phu nhân Westholme,” Sarah nói với giọng độc địa. “Và cả chiếc khăn lau bụi nữa. Bà ta đi du lịch với một loại dụng cụ gia đình tinh xảo lắm đó.”

“Thứ đó không xóa được các vết trầy xước đâu, thưa cô,” Poirot buồn bã lắc đầu.

“Có lẽ không được. Sao ông lại mang thứ giày quái quỷ ấy ở cái đất nước này?”

Nghiêng đầu sang một bên, thám tử đáp: “Tôi thích bề ngoài *soigné*.”

“Còn tôi thì không cố chải chuốt trong sa mạc đâu,” Sarah nói.

“Phụ nữ trong sa mạc trông không được đẹp đẽ gì cho lắm,” bác sĩ Gerard nói vẻ mơ màng. “Nhưng cô King đây, vâng - lúc nào cũng trang nhã và thanh lịch. Còn phu nhân Westholme ấy thì mặc áo khoác dày cộm to tướng, những cái váy, quần lửng và giày boots để cưỡi ngựa ấy không hợp với dáng người trông mới khủng khiếp làm sao - *quelle horreur de femme!* Cô Pierce thì

thật tội nghiệp - ăn vận quá bèo nhèo - như bắp cải héo, và những chuỗi hạt lại kêu leng keng nữa chứ! Ngay cả bà Boynton trẻ vốn là một phụ nữ đẹp cũng không thể được gọi là ăn mặc lịch sự! Trang phục của bà ấy xoàng xĩnh quá.”

Cô gái bồn chồn nói: “À, tôi không cho rằng ông Poirot trèo lên tận đây để bàn về trang phục.”

“Đúng vậy,” Poirot đáp. “Tôi đến để hỏi ý kiến bác sĩ Gerard - ý kiến của ông rất có giá trị đối với tôi - và cả ý kiến của cô nữa, thưa cô - cô còn trẻ và có kiến thức cập nhật về tâm lý học. Các vị thấy đó, tôi muốn biết tất cả những gì các vị có thể nói về bà Boynton.”

“Chẳng phải bây giờ ông thuộc nằm lòng hết cả những điều ấy rồi hay sao?” Sarah hỏi.

“Không phải vậy. Tôi có cảm giác - hơn cả cảm giác nữa - một điều chắc chắn là trạng thái tâm thần của bà Boynton rất quan trọng trong vụ án này. Những dạng người như bà ta quen thuộc với bác sĩ Gerard.”

“Theo quan điểm của tôi, bà ấy là một đối tượng nghiên cứu rất thú vị,” bác sĩ nhận xét.

“Nói cho tôi biết đi!”

Bác sĩ Gerard đáp thật sốt sắng. Ông tả lại mối quan tâm của mình đối với những người trong gia đình đó, cuộc nói chuyện với Jefferson và ông này đã hiểu sai hoàn toàn về hoàn cảnh đó như thế nào.

“Ông ta là một người đa cảm,” Poirot nói.

“À, thực chất là thế đó! Ông ấy có những ý tưởng - dựa trên bản năng lười biếng. Cứ cho bản tính con người rất tốt lành và xem cõi đời này như một chốn để vui chơi chắc chắn là một cách sống dễ dãi nhất. Nên Jefferson hoàn toàn chẳng hiểu con người ta thật sự như thế nào cả.”

“VẬY ĐÔI KHI NGUY HIỂM LẮM,” Poirot nói.

Bác sĩ Gerard nói tiếp: “Ông ta cứ khẳng khẳng xem điều mà tôi miêu tả là ‘tình cảnh nhà Boynton’ chỉ do tận tâm chăm lo sai lầm thôi. Với ông ấy mỗi thù hằn ngấm ngấm, sự nổi loạn, cảnh sống nô lệ khốn khổ chỉ là những ý niệm mơ hồ.”

“Như thế thật ngu xuẩn,” Poirot bình luận.

“Dù sao đi nữa,” bác sĩ nói tiếp, “ngay cả kẻ trì độn bướng bỉnh nhất trong đám lạc quan đa cảm cũng không thể nào hoàn toàn mù quáng. Tôi nghĩ trong hành trình đến Petra ông Cope đã sáng mắt ra.”

Rồi ông kể lại cuộc trò chuyện với ông người Mỹ vào buổi sáng ngày bà Boynton chết.

“Câu chuyện đó đáng quan tâm, câu chuyện về cô giúp việc nhà đó,” Poirot nói vẻ dăm chiêu. “Nó cho thấy rõ cách cư xử của bà già.”

Gerard nói: “Nhìn chung đó là một buổi sáng rất lạ lùng kỳ quái, đúng thế! Ông không đến Petra, ông Poirot ạ. Nếu ông đi chắc hẳn đã leo lên Nơi Tế Thần. Nơi ấy có một - tôi biết nói thế nào đây? - à, một bầu không khí!” Gerard miêu tả quang cảnh ở đó thật tỉ mỉ, rồi nói thêm: “Quý cô đây đã ngồi đó như một quan tòa trẻ tuổi, nói về chuyện một người hy sinh để cứu nhiều

người. Cô còn nhớ không, cô King?”

Sarah rùng mình. “Đừng! Chúng ta đừng bàn về ngày hôm ấy!”

“Được, được,” Poirot nói. “Chúng ta hãy bàn về những sự kiện xa hơn nữa trong quá khứ nhé! Ông Gerard, tôi rất quan tâm đến những nhận xét tóm tắt của ông về trạng thái tâm thần của bà Boynton. Điều tôi không hiểu rõ là đây: bà ta vẫn buộc cả gia đình phải tuyệt đối phục tùng mình, vậy tại sao lại sắp xếp chuyến đi này, mà chắc chắn có nguy cơ tiếp xúc với người lạ và cả nguy cơ quyền hành của bà ta bị lung lay nữa?”

Bác sĩ Gerard chồm người tới trước, có vẻ kích động.

“Nhưng, *mon vieux*, đúng vậy! Các lão phu nhân trên toàn thế giới đều giống nhau. Họ trở nên buồn chán. Nếu như họ chuyên chơi bài solitaire, họ thấy chán kiểu đã thuộc lòng. Họ muốn học một cách chơi mới. Cũng y như thế với một quý bà lão mà trò tiêu khiển là khổng chế giày vò hành hạ con người, chuyện này mới nghe có vẻ không thể nào tin nổi. Bà Boynton - nói về bà ta như *une dompteuse*, đã thuần hóa những con hổ của mình. Có đôi chút kích động khi chúng đi qua giai đoạn tiền trưởng thành. Hôn nhân của Lennox với Nadine là một cuộc phiêu lưu. Nhưng rồi thành lĩnh tất cả đều tẻ nhạt. Lennox chìm đắm trong sầu muộn đến nỗi thực tế chẳng thể nào làm anh ta tổn thương hay đau khổ. Raymond và Carol không có dấu hiệu gì muốn nổi loạn cả. Còn Ginevra thì - a! *la pauvre Ginevra* - là trò chơi chán chường nhất của mẹ cô. Vì Ginevra đã tìm ra cách thoát thân. Cô chạy trốn thực tại bằng cách chìm vào một thế giới tưởng tượng.

Mẹ cô càng rầy rà dần vặt cô thì trong lòng cô càng dễ dàng rộn lên một niềm vui sướng thầm kín vì khỏi phải làm một nữ anh hùng bị hành hạ. Theo quan điểm của bà ta thì tất cả đều buồn tẻ đến chết đi được. Cũng như Alexander, bà ta tìm kiếm một thế giới mới để chinh phục. Và thế là bà ta lên một kế hoạch đi du lịch nước ngoài. Sẽ có nguy cơ các con thú đã thuần hóa nổi loạn, thì cũng có những cơ hội để gây ra nỗi đau khổ mới chứ! Nghe có vẻ vô lý phải không, nhưng đúng là thế đó! Bà ta muốn có một niềm vui mới.”

Poirot hít vào một hơi thật sâu. “Thật là hoàn hảo, đúng vậy. Phải, tôi hiểu chính xác ông muốn nói gì. Đúng vậy đó. Tất cả đều phù hợp. Bà ta đã chọn một cuộc sống đầy hiểm nguy, bà mẹ Boynton ấy - và bà ta đã chuốc lấy sự trừng phạt!”

Sarah chồm tới trước, khuôn mặt thông minh tái nhợt của cô rất nghiêm trọng. “Ý ông muốn nói bà ta đã lừa các nạn nhân của mình đi quá xa và - và họ đã quay lại tấn công bà ta - hay là... hay là một người trong bọn đã làm điều ấy?”

Poirot cúi đầu.

Sarah nói, giọng đứt quãng:

“Người nào trong bọn họ thế hở ông?”

Poirot nhìn cô, ngấm hai bàn tay cô siết những bông hoa dại thật mãnh liệt, vẻ cương quyết hiện rõ trên khuôn mặt.

Ông không trả lời - thật ra khỏi phải trả lời trả vốn gì cả, vì ngay lúc đó Gerard sờ lên vai ông và nói: “Nhìn kia!”

Một cô gái đang thơ thẩn trên sườn đồi. Cô bước đi uyển chuyển nhịp nhàng thật kỳ lạ, không hiểu sao lại gây ấn tượng

cô không hoàn toàn có thật. Mái tóc đỏ óng ánh vàng của cô rực lên trong ánh nắng, một nụ cười bí ẩn lạ lùng làm nhếch lên hai khóe miệng xinh đẹp.

Hít vào một hơi, Poirot nói:

“Xinh đẹp quá... Xinh đẹp lạ lùng làm động lòng người..., Đúng là đóng vai Ophelia nên như thế này - giống như một nữ thần trẻ tuổi từ một thế giới khác lạc đến, hạnh phúc vì đã trốn thoát, không bị niềm vui và nỗi buồn của con người ràng buộc nữa.”

“Vâng, vâng, ông nói đúng đó,” Gerard nói. “Đó là khuôn mặt để ta mơ tưởng, chẳng phải thế sao? Tôi đã mơ thấy nó. Trong cơn sốt tôi mở mắt ra và trông thấy khuôn mặt ấy - với nụ cười dịu dàng huyền ảo... Thật là một giấc mơ đẹp. Tôi rất tiếc vì đã tỉnh giấc...”

Rồi quay trở lại với phong cách bình thường, ông nói:

“Cô gái ấy là Ginevra Boynton.”



Chỉ một phút sau cô gái đã tới chỗ họ.

Bác sĩ Gerard giới thiệu:

“Cô Boynton này, đây là ông Hercule Poirot.”

“Ôi!” Cô nhìn Poirot có vẻ ngờ ngợ. Những ngón tay đan lại, cứ vặn vẹo vào nhau rồi lại buông ra. Thiếu nữ đẹp như thần tiên bị phù phép này đã trở về từ xứ sở của những kẻ bị phù phép. Giờ đây cô chỉ là một cô gái bình thường ngượng ngùng lúng túng, bồn chồn và bối rối.

Poirot nói: “Thật may mắn được gặp cô ở đây, thưa cô. Tôi đã cố tìm gặp cô trong khách sạn.”

“Thế ư?”

Nụ cười của cô ngây dại. Mấy ngón tay bắt đầu bứt bứt dây thắt lưng của váy áo.

Poirot dịu dàng hỏi:

“Cô đi dạo cùng tôi một đoạn nhé?”

Cô dời gót khá ngoan ngoãn, chiều theo ý thích chợt nảy ra của ông.

Liền sau đó cô nói khá bất ngờ, giọng hấp tấp vội vàng thật kỳ quặc:

“Ông là... Ông là thám tử phải không?”

“Phải, thưa cô.”

“Một thám tử rất nổi tiếng ư?”

“Thám tử giỏi nhất thế giới đó ạ,” Poirot nói rõ điều đó như một sự thật giản đơn không hơn không kém.

Ginevra thở rất nhẹ:

“Ông đã đến đây để bảo vệ tôi ư?”

Đăm chiêu vuốt ria mép, Poirot hỏi lại:

“Vậy cô đang gặp nguy hiểm hay sao, thưa cô?”

“Đúng, đúng đấy.” Cô liếc mắt nhìn quanh thật nhanh, có vẻ nghi ngại. “Tôi đã nói chuyện ấy với bác sĩ Gerard ở Jerusalem. Ông ấy rất khôn ngoan đấy nhá. Khi ấy chả tỏ vẻ gì cả. Nhưng ông ấy đã theo tôi - đến nơi toàn là đá đỏ thật khủng khiếp ấy.” Cô rùng mình: “Bọn họ đã định giết tôi ở đó. Tôi phải cảnh giác đề phòng liên tục đấy.”

Poirot khẽ gạt đầu tỏ ra dễ dãi bao dung.

Cô gái nói: “Ông ấy tử tế lắm. Đang yêu tôi đấy!”

“Thật vậy sao?”

“Thật thế đấy. Ông ấy đã gọi tên tôi trong giấc ngủ...” Giọng cô dịu hẳn đi - một kiểu giai nhân run run huyền ảo thoáng lơ lửng đâu đó. “Tôi thấy ông ấy - nằm ở đấy, trần trọc trở mình - và gọi tên tôi... Tôi đã lảng lạng chuồn đi luôn.” Cô tạm dừng. “Tôi nghĩ có lẽ ông ấy đã cử ông đến. Tôi có kẻ thù nhiều kinh khủng, ông

biết đấy. Bọn chúng vây khắp xung quanh tôi. Đôi lúc bọn chúng còn trá hình giả dạng nữa.”

“Phải, phải,” Poirot nói thật nhẹ nhàng. “Nhưng cô vẫn an toàn ở đây - có cả gia đình bên cạnh kia mà.”

Cô rướn mình lên thật kiêu kỳ.

“Họ chả phải gia đình của tôi đâu. Tôi chả liên quan gì với bọn họ cả. Tôi chẳng thể cho ông rõ thật sự tôi là ai. Đây là một điều vô cùng bí mật. Ông sẽ kinh ngạc nếu như ông biết rõ.”

Ông dịu dàng hỏi: “Mẹ cô mất phải chẳng là một cú sốc quá nặng nề đối với cô, thưa cô?”

Ginevra giậm chân.

“Tôi nói cho ông biết nhá - bà ta chả phải mẹ tôi đâu! Kẻ thù đã trả tiền cho bà ta để giả vờ làm như thế và để canh chừng không cho tôi bỏ trốn đấy!”

“Buổi chiều bà ta chết cô ở đâu vậy?”

“Tôi ở trong lều - trong ấy thật nóng bức, nhưng tôi chả dám ra ngoài... Bọn chúng có thể tóm được tôi...” Cô hơi run run một chút. “Một đứa trong bọn chúng... nhìn vào trong lều của tôi. Nó đã cải trang nhưng tôi biết nó. Tôi vờ như đang say ngủ. Giáo chủ đã sai bảo nó đấy. Giáo chủ muốn bắt cóc tôi, dĩ nhiên như thế.”

Một lúc khá lâu Poirot bước đi trong im lặng, rồi ông nói: “Rất hay ho thú vị đó, những chuyện xưa tích cũ cô kể lể cho mình cô nghe, phải không?”

Cô dừng lại, quắc mắt nhìn ông. “Chuyện có thật đấy. Toàn là

chuyện thật.” Cô lại giận dữ giậm chân.

“Phải,” Poirot nói, “những chuyện đó chắc chắn thật tài tình.”

Cô ta kêu lên: “Chuyện có thật - có thật mà...”

Rồi cô giận dữ quay người đi, chạy xuống sườn đồi. Poirot đứng nhìn theo cô gái. Vài phút sau ông nghe có tiếng nói sau lưng mình.

“Ông đã nói gì với cô ấy thế?”

Poirot quay lại. Bác sĩ Gerard đang đứng bên cạnh, thở hổn hển. Sarah thong thả đi về phía hai người.

Poirot trả lời câu hỏi của bác sĩ.

“Tôi đã nói với cô ta rằng cô đã tự mình tưởng tượng ra mấy câu chuyện thật hay ho thú vị.”

Bác sĩ trầm ngâm gật gật đầu.

“Và cô ấy đã tức giận? Đó là một dấu hiệu tốt. Điều ấy chứng tỏ, ông hiểu chứ, cô ấy vẫn chưa hoàn toàn sang ngưỡng cửa tâm thần. Cô ấy vẫn biết đó không phải là sự thật. Tôi sẽ điều trị cho cô ấy.”

“A, ông đang định chữa bệnh sao?”

“Vâng. Tôi đã bàn vấn đề này với ông bà Boynton trẻ. Ginevra sẽ vào bệnh viện thực nghiệm của tôi ở Paris. Sau đó cô ấy sẽ được đào tạo thành diễn viên sân khấu.”

“Sân khấu à?”

“Vâng - nơi đó có thể giúp cô ấy thành công vang dội. Và đó là điều cô ấy cần đến - điều cô ấy phải có được! Hai mẹ con cô ấy có cùng một bản chất như nhau.”

“Không!” Sarah kêu lên ghê tởm.

“Hình như đối với cô thì không thể nào như thế, nhưng một số nét cơ bản nhất định lại giống hệt nhau. Cả hai đều sinh ra với niềm ao ước mãnh liệt được làm một nhân vật quan trọng; họ muốn cá tính của mình sẽ gây ấn tượng! Cô bé đáng thương này đã bị ngăn cản và cấm đoán mọi lúc mọi nơi; cô ấy chẳng được cho phương tiện để thỏa mãn khát vọng của mình, tình yêu cuộc sống của mình, biểu hiện cá tính lẫm liệt mạnh mẽ của mình.” ông khẽ cười một tiếng. *“Nous allons changer tout ça!”*

Rồi hơi cúi xuống ông lẩm bẩm: “Cô sẽ tha lỗi cho tôi chứ?” Sau đó ông ta hấp tấp chạy xuống đồi đuổi theo cô gái.

Sarah nói: “Bác sĩ Gerard hết sức say mê công việc của mình.”

“Tôi thấy ông ta rất say mê,” Poirot tán thành.

“Dù sao đi nữa,” Sarah cau mày nói, “tôi cũng không chịu đựng được khi ông ta so sánh cô ấy với bà già kinh khiếp kia - mặc dù có một lần - chính tôi đã thấy tội nghiệp bà già Boynton.”

“Khi nào, thưa cô?”

“Tôi đã cho ông biết thời điểm xảy ra chuyện ấy ở Jerusalem rồi cơ mà. Tôi đã chợt cảm thấy như thể mình đã hiểu sai toàn bộ sự việc, ông có hiểu đôi lúc ta có cảm giác ấy khi mà chỉ trong một thời gian ngắn lại thấy mọi chuyện theo chiều hướng đảo ngược không? Tôi hết sức xúc động vì điều ấy nên đã đến và làm cho mình biến thành một con ngốc.”

“À không, - không phải vậy đâu!”

Sarah đang đỏ bừng mặt vì quá hổ thẹn, cô vẫn luôn như thế mỗi khi nhớ lại cuộc trò chuyện với bà Boynton.

“Tôi đã rất phấn khởi như đang thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt. Khi phu nhân Westholme chăm chăm nhìn tôi một cách đáng ngờ và bảo đã trông thấy tôi nói chuyện với bà Boynton, tôi đoán bà ta đã nghe lỏm, rồi tôi nghĩ mình đúng là một đứa đàn độn.”

Poirot hỏi: “Chính xác bà Boynton già đã nói gì với cô vậy? Cô còn nhớ rõ từng lời không?”

“Tôi nhớ. Những lời ấy gây ấn tượng sâu sắc với tôi. ‘Ta chả bao giờ quên đâu,’ bà ta đã nói như thế. ‘Nhớ lấy điều ấy! Ta chưa hề quên bất cứ điều gì - không một hành động nào, không một cái tên nào, không một khuôn mặt nào...” Sarah rùng mình. “Bà ta nói bằng giọng rất hiểm ác - thậm chí chẳng thèm nhìn tôi. Tôi có cảm giác - có cảm giác ngay bây giờ cũng còn đang nghe bà ta nói...”

Poirot khẽ hỏi: “Điều này đã ám ảnh cô?”

“Vâng. Tôi vốn không dễ dàng hoảng sợ - nhưng đôi lúc tôi đã mơ thấy bà ta nói đúng những lời lẽ đó và thấy cả cái khuôn mặt ác độc đắc thắng đó nữa. Hừ!” Cô rùng mình một cái thật nhanh. Rồi bất thành linh cô quay sang Poirot.

“Thưa ông Poirot, lẽ ra tôi không nên hỏi, nhưng ông đã có kết luận về vụ này chưa? Ông đã tìm ra điều gì xác thực chưa?”

“Rồi.”

Ông thấy môi cô run lên khi cô hỏi: “Điều gì thế?”

“Tôi đã biết Raymond Boynton nói với ai đêm hôm đó ở Jerusalem rồi. Đó là Carol, em gái cậu ta.”

“Dĩ nhiên là Carol.”

Rồi cô hỏi tiếp: “Ông đã nói với cậu ấy - đã hỏi cậu ấy...”

Nói thế nào cũng vô ích thôi. Cô không nói tiếp được nữa. Poirot nghiêm trang nhìn cô cảm thông. Ông khẽ nói:

“Điều đó có ý nghĩa - quá nhiều đối với cô hay sao, thưa cô?”

“Mọi điều đều có ý nghĩa!” Sarah đáp rồi nhún vai. “Nhưng tôi phải biết.”

Poirot đáp vẻ thản nhiên: “Cậu ta bảo đó là một cơn điên khủng bộc phát - chỉ thế thôi. Hai anh em đã bị rối loạn. Cậu ta nói với tôi dưới ánh sáng ban ngày một ý tưởng như thế có vẻ kỳ quái đối với cả hai người.”

“Tôi hiểu...”

Poirot dịu dàng: “Sarah, sao cô không nói cho tôi biết cô sợ điều gì?”

Sarah quay khuôn mặt trắng bệch tuyệt vọng nhìn ông.

“Chiều hôm ấy - chúng tôi đã ở bên nhau. Rồi cậu ấy rời khỏi tôi, bảo là... bảo là cậu ấy muốn làm gì đấy lúc này - khi cậu ấy đã có can đảm. Lúc đó tôi nghĩ cậu ấy chỉ có ý định - nói cho bà ta biết. Nhưng giả sử cậu ấy đã định...”

Giọng cô tắt lịm đi. Cô đứng đờ ra, cố gắng kiểm soát bản thân.



Nadine ra khỏi khách sạn. Trong lúc cô ngần ngừ do dự, một người đang chờ sẵn vọt tới.

Jefferson Cope ngay tức thì đã ở bên cạnh người phụ nữ ông yêu quý.

“Mình đi đường này em nhé? Anh nghĩ đó là con đường thú vị nhất đấy.”

Cô đồng ý.

Hai người cùng cất bước, và ông Cope bắt đầu nói. Lời ông nói ra rất tự nhiên tuy hơi đều đều buồn tẻ. Không rõ ông có biết Nadine đang lơ đãng chẳng hề lắng nghe hay không. Lúc họ rẽ sang bên cạnh một sườn đồi lỏm chớm đá phủ đầy hoa dại, cô ngắt lời ông.

“Jefferson ơi, em rất tiếc phải nói chuyện này với anh.”

Mặt cô trở nên tái xanh tái mét.

“Ờ, hửn rồi, em yêu. Cứ nói bất cứ điều gì em thích, nhưng đừng tự làm khổ mình, em nhé!”

Cô nói: “Anh thông minh hơn em tưởng mà. Anh biết em sẽ nói gì rồi, đúng không?”

“Chắc chắn,” Cope đáp, “hoàn cảnh vẫn làm cho tình thế thay đổi. Quả thật anh cảm nhận rất sâu sắc rằng trong hoàn cảnh hiện tại, các quyết định có lẽ cần được xem xét lại.” Ông thở dài. “Em phải tiến thẳng lên, Nadine ạ, và làm đúng với những gì em cảm nhận.”

Cô nói với cảm xúc chân thành: “Anh tốt quá, Jefferson à. Kiên nhẫn quá! Em thấy mình đã đối xử với anh rất tệ. Thật sự em đã quá đối tệ bạc với anh.”

“Nào, nhìn đây này, Nadine, chúng mình hãy hiểu chuyện này cho thật đúng! Anh vẫn biết mình có những mặt hạn chế nào khiến em phải lo lắng. Anh đã có tình cảm rất sâu đậm và tôn trọng em từ lúc mình mới quen nhau. Tất cả những gì anh muốn là hạnh phúc của em. Đây là tất cả những gì anh hằng mong muốn. Thấy em không được hạnh phúc thật sự khiến anh suýt chút nữa đã phát điên. Và có thể nói là anh đã trách Lennox. Anh cảm thấy cậu ta không xứng đáng giữ em lại nếu như không xem trọng hạnh phúc của em hơn một chút so với mức độ hiện tại.”

Ông Cope hít vào một hơi rồi nói tiếp:

“Bây giờ anh xin thừa nhận sau khi cùng em đi du lịch đến Petra, anh đã cảm thấy có lẽ Lennox hoàn toàn không đáng trách như anh tưởng. Cậu ta không quá ích kỷ khiến em phải lo lắng, cũng không quá quan tâm đến người khác khiến mẹ cậu ta phải lo lắng. Anh không muốn nói bất cứ điều gì chống lại người quá cố, nhưng quả thật anh nghĩ mẹ chồng em có lẽ là một phụ nữ khó tính một cách bất bình thường.”

“Vâng, có thể nói như thế,” Nadine lẩm bẩm.

“Dù sao đi nữa,” Cope tiếp tục, “hôm qua em cũng đã đến với anh và bảo là đã quyết định rời bỏ Lennox. Anh hoan nghênh quyết định ấy. Thật không ổn - cuộc đời em đang sống ấy. Em đã hết sức thành thật với anh. Em đã không giả vờ mê anh đến mức chỉ vì mềm yếu nên mới thế. À, đối với anh vậy là đủ rồi. Tất cả những gì anh yêu cầu là cơ may được chăm sóc cho em và đối xử với em như em xứng đáng được đối xử. Có thể nói buổi chiều hôm ấy là một trong những buổi chiều hạnh phúc nhất đời anh.”

Nadine kêu lên: “Em xin lỗi... em xin lỗi.”

“Không đâu em ơi, thời gian qua anh có linh tính chuyện này không thật. Anh cảm thấy lệ thuộc vào may rủi vì lẽ ra em đã đổi ý trước sáng hôm sau. À, giờ đây mọi chuyện đã khác rồi. Em và Lennox có thể sống cuộc đời của hai người.”

Nadine khẽ nói: “Vâng. Em không thể rời bỏ Lennox. Xin tha lỗi cho em!”

“Chẳng có gì để tha lỗi cả,” Cope tuyên bố. “Anh và em hãy trở lại là bạn thân như xưa em nhé! Chỉ cần chúng ta quên đi buổi chiều hôm ấy.”

Nadine dịu dàng đặt tay mình lên cánh tay ông: “Jefferson thân mến, cảm ơn anh. Bây giờ em phải đi tìm Lennox đây.”

Cô quay đi rời khỏi ông. Cope tiếp tục đi một mình.

Nadine tìm thấy Lennox đang ngồi trên nóc nhà hát Graeco - Roman. Anh ta đang chìm đắm trong suy tư, quên hết mọi thứ xung quanh cho đến khi cô nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh.

“Anh Lennox này!”

“Nadine à.” Anh ta hơi quay lại.

Cô nói: “Cho đến bây giờ chúng ta mới có thể nói chuyện với nhau. Nhưng anh biết em không rời bỏ anh, phải không?”

Anh nghiêm giọng hỏi lại: “Thật sự em từng có ý định như vậy hả, Nadine?”

Cô gật đầu. “Phải. Dường như chỉ còn lại mỗi chuyện ấy có thể làm được mà thôi. Em đã hy vọng - hy vọng anh sẽ đi theo em. Tội nghiệp anh Jefferson, em đã tệ bạc với anh ấy quá!”

Lennox chợt cười khẩy một tiếng.

“Không, em không tệ bạc đâu. Bất cứ ai quan tâm tới người khác như Cope đều phải được cho đầy đủ cơ hội để tỏ ra cao thượng chứ! Và em đã làm đúng, Nadine à. Khi em nói với anh sẽ bỏ đi với anh ta, em đã cho anh một cú sốc nặng nề nhất đời anh! Nói thật là gần đây anh đã trở nên kỳ quặc hay sao đó. Cái quái quỷ gì đã khiến anh không chỉ thẳng vào mặt mẹ để phản đối, rồi bỏ đi với em như em muốn vậy chứ?”

Cô nói thật dịu dàng: “Anh đã không thể, anh ạ, không thể làm như thế.”

Lennox nói vẻ trầm ngâm: “Mẹ là một con người cực kỳ quái đản... Anh tin bà ta đã thôi miên cả nhà mình.”

“Bà ấy đã làm thế.”

Lennox trầm ngâm suy nghĩ chừng một hai phút nữa. Rồi anh nói: “Khi em nói cho anh biết chiều hôm đó - hết như bị đánh lên đầu thật mạnh! Anh đi bộ trở về, gần như chết điếng, rồi sau

đó đột nhiên anh thấy mình đã ngu ngốc quá chừng! Anh nhận thấy chỉ có một việc phải làm, nếu không muốn mất em.”

Anh ta cảm thấy Nadine chờ người ra. Giọng anh trở nên ác nghiệt hơn.

“Anh đã tới và...”

“Đừng...”

Anh liếc nhìn cô thật nhanh.

“Anh đã tới và - tranh cãi với bà ta.” Anh nói với giọng điệu hoàn toàn thay đổi, thận trọng và khá yếu đuối. “Anh đã nói với bà là mình phải chọn lựa giữa bà ta và em - và anh đã chọn em.”

Một khoảnh khắc im lặng.

Anh ta lặp lại, giọng điệu tự bằng lòng với chính mình thật kỳ lạ:

“Phải, đó là điều anh đã nói với bà ta.”



Poirot gặp hai người trên đường về. Người thứ nhất là ông Cope.

“Ông Hercule Poirot, phải không ạ? Tôi tên là Jefferson Cope.”

Hai người trịnh trọng bắt tay nhau. Bước đi bên cạnh thám tử, ông người Mỹ giải thích: “Tôi thấy rõ ông đang tiến hành một cuộc điều tra thường lệ về cái chết của bà Boynton. Chắc chắn đây là một vụ quá tồi tệ. Xin ông lưu ý cho, dĩ nhiên lão phu nhân hoàn toàn không nên tham gia một hành trình vất vả thế này. Nhưng bà ấy rất ngang bướng, ông Poirot ạ. Gia đình bà đã bó tay. Có thể nói bà ấy là một người quản lý gia đình rất độc đoán - bà ấy đã làm theo cách đó quá lâu rồi, tôi đoán như thế. Những gì bà ấy nói đều phải thành sự thật. Vâng, thưa ông, chắc chắn đúng như thế đấy.”

Cả hai im lặng trong chốc lát.

“Tôi chỉ muốn nói với ông, ông Poirot ạ, rằng tôi là một người bạn lâu năm của gia đình Boynton. Dĩ nhiên tang gia vô cùng bối rối; họ còn lo lắng và căng thẳng cao độ nữa, ông biết đấy, vì thế nếu có bất cứ việc gì cần phải thu xếp - những thủ tục cần thiết, tổ chức tang lễ - chở thi hài đến Jerusalem, à, tôi sẽ cố gắng hết

sức để làm thay cho họ. Xin hãy gọi cho tôi ngay khi có bất cứ việc gì cần làm nhé!”

“Chắc hẳn gia đình đó sẽ đánh giá cao đề nghị của ông,” Poirot đáp rồi nói thêm, “Tôi nghĩ ông là một người bạn đặc biệt của bà Boynton trẻ.”

Ông người Mỹ hơi ửng hồng đôi má.

“À, chúng ta đừng nói về chuyện ấy, ông Poirot ạ. Nghe nói sáng nay ông đã thẩm vấn bà Lennox Boynton, và bà ấy có thể đã vô tình cho ông biết quan hệ giữa bà ấy và tôi như thế nào, nhưng bây giờ tất cả đã kết thúc. Bà Boynton là một phụ nữ tuyệt vời và bà ấy thấy trước tiên phải có nghĩa vụ với chồng mình đang buồn rầu vì mất người thân.”

Cả hai lại im lặng. Poirot tế nhị gạt đầu tiếp nhận thông tin đó. Rồi ông nói nhỏ:

“Ý của đại tá Carbury là muốn có một công bố rõ ràng liên quan đến buổi chiều bà Boynton chết. Ông có thể kể lại tường tận về buổi chiều đó được không?”

“À, hẳn nhiên rồi. Sau bữa trưa, nghỉ ngơi một lát chúng tôi ra đi để làm một kiểu tour du lịch không chính thức ở quanh đó. Tôi thật vui khi nói là chúng tôi đã thoát được người hướng dẫn Ả rập mắc dịch ấy. Anh chàng này cứ lảm nhảm về dân Do Thái. Chắc anh ta phát cuồng vì vấn đề đó. Dù sao thì như tôi vừa nói, chúng tôi đã ra đi. Chính trong lúc ấy tôi có một cuộc nói chuyện riêng với Nadine. Sau đó cô ấy muốn ở một mình với chồng để bàn chuyện. Tôi bỏ đi một mình, từ từ cuộc bộ trở về khu trại. Chừng nửa đường tôi đã gặp hai quý bà người Anh từng tham gia

chuyến đi xa buổi sáng - một trong hai bà là quý tộc, tôi hiểu đúng chứ?”

Poirot đáp rằng đúng là như vậy.

“A, bà ấy là một phụ nữ rất tuyệt vời, một trí thức đầy quyền uy và hiểu biết rất sâu rộng về thời cuộc. Tôi thấy bà kia giống như một cô em yếu đuối - như sắp chết đến nơi vì một nhọc. Chuyến viễn du sáng đó thật quá sức chịu đựng đối với một quý bà cao tuổi, nhất là khi bà ấy chẳng thích độ cao. À, như tôi vừa nói, tôi đã gặp hai quý bà ấy và cho họ một số thông tin về đề tài người Nabatean. Chúng tôi đi loanh quanh một lát rồi trở về trại lúc khoảng sáu giờ. Phu nhân Westholme cứ khăng khăng đòi uống trà và tôi rất vui thích vì được uống một tách trà với bà - trà hơi nhạt nhưng rất thơm. Sau đấy các cậu nhân viên dọn bữa tối và sai người ra ngoài tìm lão phu nhân để rồi thấy bà ấy đang ngồi chết cứng trên ghế.”

“Ông có để ý đến bà ta trong khi đi bộ trở về không?”

“Tôi có để ý thấy bà ấy ở đấy - là chỗ ngồi thường lệ của bà vào buổi chiều và buổi tối, nhưng tôi không đặc biệt chú ý. Tôi đang giải thích cho phu nhân Westholme về tình hình suy thoái kinh tế của chúng tôi. Tôi còn phải để mắt đến cô Pierce nữa. Cô ấy quá mệt mỏi nên cứ xoay xoay mãi hai mắt cá chân.”

“Cảm ơn ông Cope. Xin hỏi có phải bà Boynton đã để lại một gia sản kếpch xù?”

“Một gia tài rất lớn. Thật sự gia tài đó đâu phải của bà ấy để lại. Bà được hưởng một khoản lợi tức khi còn sống, và khi chết đi gia sản ấy sẽ được chia cho các con của bà Elmer Boynton quá cố.

Vâng, bây giờ tất cả bọn họ sẽ được sống thật thoải mái.”

“Tiền bạc tạo ra rất nhiều khác biệt,” Poirot lẩm bẩm. “Biết bao nhiêu tội ác đã xảy ra vì nó nhỉ?”

Ông Cope có vẻ hơi hoảng hốt.

“À, đúng thế, tôi cũng nghĩ vậy,” ông ta công nhận.

Poirot dịu dàng mỉm cười rồi khẽ nói: “Nhưng có quá nhiều động cơ giết người, không phải vậy sao? Cảm ơn ông Cope vì đã vui lòng hợp tác.”

“Không có chi, chắc chắn như thế. Có phải tôi thấy cô King đang ngồi trên kia không nhỉ? Chắc là tôi sẽ đến nói vài lời với cô ấy.”

Poirot tiếp tục đi xuống đồi. Ông gặp cô Pierce đang run rẩy đi lên.

Cô ta hỗn hển chào ông.

“Ôi, ông Poirot ơi, tôi quá vui vì được gặp ông. Tôi đã trò chuyện với cô gái rất kỳ quặc ấy, cô trẻ tuổi nhất, ông biết đấy. Cô ấy cứ nói mãi những chuyện hết sức kỳ lạ - về thế lực thù địch, về giáo chủ nào đấy muốn bắt cóc cô và cô đã dò xét kỹ khắp xung quanh cô như thế nào. Thật sự nghe có vẻ hết sức lãng mạn! Phu nhân Westholme bảo tất cả đều vớ vẩn và có lần bà ấy nghe một con phụ bếp tóc đỏ bịa chuyện y hệt như thế, nhưng tôi nghĩ đôi khi phu nhân Westholme khá khó tính. Và dẫu sao, biết đâu là có thật, phải không ông Poirot? Cách đây mấy năm tôi đã đọc chuyện một cô con gái của Sa hoàng không bị giết trong Cách mạng Nga, đã bí mật trốn đến nước Mỹ. Tôi nghĩ đây là đại công tước phu nhân Tatiana. Nếu thế đây có thể là con gái

của bà ấy, đúng không? Cô ấy đã nói bóng gió gì đấy về hoàng gia, và cô ấy có một dáng vẻ, ông có nghĩ thế không? Khá giống người gốc Nga - hai xương gò má ấy. Thật ly kỳ rùng rợn quá!”

Poirot nói có phần lên mặt đạo đức: “Đúng là có nhiều chuyện kỳ lạ trên đời.”

“Sáng nay tôi đã không hiểu ông là ai,” cô Pierce vỗ tay nói. “Dĩ nhiên ông là thám tử rất nổi tiếng! Tôi đã đọc tất cả về vụ án ABC. Thật quá ly kỳ rùng rợn. Lúc ấy thật sự tôi có một chỗ dạy kèm trẻ ở gần Doncaster.”

Poirot lẩm bẩm gì đó. Cô Pierce nói tiếp, mỗi lúc một kích động hơn.

“Có lẽ chính vì thế tôi đã cảm thấy - mình đã sai lầm - sáng hôm nay lẽ ra mình phải kể lại mọi chuyện, chẳng phải thế sao? Ngay cả những chi tiết nhỏ nhất nhất, đâu dường như có thể chẳng liên quan gì. Nếu ông đang lo liệu vụ này, chắc hẳn là bà Boynton đáng thương đã bị sát hại, bây giờ tôi hiểu được điều ấy rồi! Tôi cho rằng Mah Mood - tôi chả nhớ nổi tên anh ta - nhưng tôi muốn nói đến anh chàng hướng dẫn viên người Ả-rập ấy - tôi nghĩ không chừng anh ta là gián điệp Bolshevik? Hoặc thậm chí, có lẽ là cô King ấy nữa? Tôi tin chắc có nhiều cô gái trong các gia đình tử tế được dạy dỗ hết sức chu đáo lại là người của phe đối lập, thật khiếp quá! Chính vì thế tôi đã tự hỏi có nên nói cho ông biết hay không - bởi vì, xin ông hiểu cho, chuyện này khá quái đản.”

“Đúng vậy,” Poirot nói. “Và vì thế cô cứ nói hết với tôi đi.”

“À, thật ra chẳng có gì quan trọng lắm đâu ạ. Chỉ là buổi sáng

ngày kế tiếp sau khi phát hiện vụ việc tôi đã dậy khá sớm - nhìn ra bên ngoài lều, tôi muốn ngắm bình minh, ông biết đấy; chỉ là lúc ấy không có mặt trời mọc, dĩ nhiên thế vì chắc hẳn nó đã mọc lên một giờ trước đấy. Nhưng vẫn còn sớm chán...”

“Phải, phải. Và cô đã thấy gì?”

“Thấy chuyện kỳ lạ - chỉ ít vào lúc ấy dường như chẳng có gì quan trọng cho lắm. Chỉ khi tôi trông thấy cô gái nhà Boynton ấy ra khỏi lều của mình và thẳng tay ném cái gì đấy xuống dòng suối - chả có gì trong đấy, dĩ nhiên thế, nhưng nó sáng lấp lánh - dưới ánh nắng! Trong lúc nó bay trong không trung. Nó sáng lấp lánh, ông biết đấy.”

“Đó là cô Boynton nào vậy?”

“Tôi nghĩ là cô gái họ gọi là Carol - một cô gái trông rất xinh xắn dễ thương - giống anh cô ta quá thể - thật sự có thể là anh em sinh đôi. Hoặc dĩ nhiên cũng có thể là cô gái trẻ tuổi nhất. Nắng chói vào mắt tôi, nên tôi không thể thấy rõ. Nhưng chắc không phải là tóc màu đỏ - đúng là màu vàng thau. Tôi rất thích tóc màu vàng như đồng thau ấy! Với tôi tóc đỏ lúc nào cũng như củ cà rốt!” Bà cô cười khúc khích.

“Và cô ta vứt bỏ một đồ vật sáng lấp lánh à?” Poirot hỏi.

“Vâng. Và dĩ nhiên như tôi vừa nói, lúc ấy tôi không nghĩ gì nhiều. Rồi tôi đi dọc theo bờ suối và cô King đang ở đấy. Và ở đó giữa rất nhiều những món đồ vứt đi - có cả một hai món bằng thiếc - tôi thấy một cái hộp kim loại bé tí xíu rực sáng - không chính xác là hình vuông - một kiểu hình vuông dài dài, không rõ ông có hiểu tôi muốn nói gì không...”

“Có chứ, tôi hoàn toàn hiểu rõ. Dài dài khoảng chừng thế này à?”

“Vâng, ông thông minh quá giỏi đi mất! Và tôi thầm nghĩ: ‘Chắc đây là cái hộp bé xíu cô gái nhà Boynton vừa vứt đi, nhưng cái hộp bé xíu ấy rất đẹp.’ Và động tính hiếu kỳ tôi đã nhặt nó lên mở ra xem. Có một thứ ống tiêm trong đấy - cũng là thứ người ta tiêm vào cánh tay tôi khi chủng ngừa bệnh thương hàn. Và tôi nghĩ vứt nó đi như thế thật là kỳ lạ vì nó không có vẻ gì bị vỡ hay hư hỏng gì. Nhưng đúng lúc tôi đang thắc mắc thì cô King chợt lên tiếng sau lưng tôi. Tôi đã không nghe tiếng cô ta đi tới. Và cô nói: ‘Ôi, cảm ơn cô - đây là ống tiêm dưới da của tôi. Tôi đang đến tìm nó đây.’ Thế là tôi đưa nó cho cô ấy, và cô cầm nó đi về trại.”

Cô Pierce dừng lại một lát, rồi vội vàng nói tiếp:

“Và dĩ nhiên tôi mong chả có chuyện gì trong đấy - chỉ là quả thật có vẻ hơi kỳ quặc chuyện Carol lại vứt đi ống tiêm của cô King. Tôi muốn nói thật là kỳ quặc, ông có hiểu ý tôi hay không? Dầu sao dĩ nhiên tôi mong có một lời giải thích thật tốt đẹp.”

Bà cô dừng lại, nhìn Poirot có vẻ mong đợi.

Nét mặt ông thật nghiêm trọng: “Xin cảm ơn, thưa cô. Những gì cô vừa nói cho tôi biết có thể tự nó không quan trọng. Nhưng tôi xin nói với cô điều này nhé! Nó hoàn tất vụ án của tôi đó! Mọi chuyện giờ đây đều sáng tỏ và đúng trình tự.”

“Ô, thật thế sao?” Trông cô Pierce đỏ mặt thẹn thùng và vui thích y như một đứa trẻ con.

Poirot hộ tống bà cô ấy về tận khách sạn.

Trở lại phòng riêng, ông ghi thêm một dòng vào bản ghi nhớ của mình. Điểm số 10. ‘Ta chả bao giờ quên đâu. Nhớ lấy điều ấy! Ta chưa hề quên bất cứ điều gì...’

“Mais oui,” ông nói. “Bây giờ rõ cả rồi.”



“Tôi chuẩn bị xong rồi,” Hercule Poirot nói.

Khẽ thở ra một tiếng, ông lùi lại vài bước, ngắm nghía những đồ đạc mình vừa sắp đặt xong trong căn phòng còn trống của khách sạn.

Dáng vẻ không lịch sự chút nào, đại tá Carbury đang tựa vào cái giường đã được đẩy vào sát tường, vừa mỉm cười vừa bập bập ổng điếu. “Ông bạn buồn cười quá đi mất, ông Poirot à? Thích sân khấu hóa chuyện này chuyện nọ.”

“Có lẽ - đúng như vậy,” ông thám tử nhỏ thó thừa nhận. “Nhưng không phải vì ham vui đâu nhé. Diễn hài kịch thì phải sửa soạn sân khấu chứ.”

“Đây là một vở hài kịch sao?”

“Dù là bi kịch thì... *décor* cũng phải phù hợp với kịch bản.”

Đại tá tò mò ngó ông ta.

“À, tùy ông thôi! Tôi không rõ ông đang cố công gắng sức làm gì, nhưng chắc ông đã có vài manh mối.”

“Tôi sẽ có vinh dự trình cho ông rõ điều ông đã yêu cầu - sự thật!”

“Ông nghĩ chúng ta có thể kết án được hay không?”

“Ông bạn à, tôi không thể nào hứa với ông chuyện đó đâu.”

“Cũng đúng. Có lẽ tôi rất vui vì ông không đạt được gì. Cái ấy còn tùy.”

“Các lập luận của tôi chủ yếu dựa vào tâm lý học,” Poirot nói.

Đại tá Carbury thở dài. “Tôi đã e là vậy rồi.”

“Nhưng những lập luận đó sẽ thuyết phục được ông,” Poirot trấn an. “À đúng vậy, chúng sẽ thuyết phục được ông. Tôi vẫn luôn nghĩ sự thật rất lạ lùng và đẹp đẽ.”

“Đôi khi nó cực kỳ đáng ghét đấy,” đại tá nói.

“Không, không đâu,” Poirot thành khẩn. “Ông thường đưa quan điểm cá nhân của ông vào. Thay vì vậy hãy khách quan, có một quan điểm tách bạch. Như thế logic tuyệt đối của các sự kiện sẽ hấp dẫn và đúng trình tự.”

“Tôi sẽ cố xem xét vấn đề theo cách ấy,” đại tá nói.

Poirot liếc nhìn đồng hồ đeo tay của mình, một chiếc đồng hồ to tướng trông kỳ cục y như củ cải.

“Nhưng mà đúng vậy, quả thật đây là đồng hồ ông nội tôi để lại.”

“Cứ tưởng nó đã hỏng rồi chứ.”

“Đến lúc bắt đầu,” Poirot nói. “Ông, *mon Colonel*, sẽ ngồi đây, sau cái bàn này, là vị trí của một quan chức.”

“À, được thôi,” Carbury làu bàu. “Ông không muốn tôi mặc cảnh phục vào đấy chứ?”

“Không, không cần. Cho phép tôi chỉnh cà vạt ông lại cho ngay

ngắn nhé.” Nói là làm liền. Đại tá lại nhăn răng cười rồi ngồi xuống cái ghế được chỉ định, và một lát sau bất giác lại đưa cả vạt quàng vào dưới vành tai trái của mình.

Poirot đẩy tới đẩy lui mấy cái ghế, nói tiếp: “*Famille* Boynton ngồi ở đây và ba người ngoài rõ ràng có liên quan đến vụ án sẽ ngồi bên này. Bác sĩ Gerard là người cung cấp chứng cứ để khởi tố vụ án. Cô Sarah King có mối quan hệ cá nhân và cũng là người đã khám nghiệm xác chết. Còn ông Jefferson Cope nữa, là người bạn thân thiết với gia đình Boynton nên được xem là bên có quan tâm.”

Ông đột nhiên ngừng lại. “À, họ đến rồi.”

Poirot mở cửa cho mọi người vào.

Lennox cùng vợ đi trước. Kế đó là Raymond và Carol. Ginevra với nụ cười mơ hồ xa vắng hé nở trên môi, bước đi một mình. Bác sĩ Gerard và Sarah đi sau rốt. Vài phút sau ông Cope tới với lời cáo lỗi vì chậm trễ.

Khi ông ấy đã ngồi vào chỗ, Poirot bước tới trước và nói:

“Thưa quý ông quý bà, đây là một cuộc họp hoàn toàn không chính thức. Sở dĩ có cuộc họp này là do tôi tình cờ có mặt ở Amman. Đại tá Carbury đã cho tôi niềm vinh hạnh được ông tham khảo ý kiến...”

Poirot bị ngắt ngang. Người ngắt lời ông từ một phía tưởng chừng không thể nào làm như thế. Lennox Boynton hỏi thật đột ngột và hung hăng:

“Tại sao? Cái quái quỷ gì đã xui khiến ông dính vào vụ này hả?”

Poirot nhả nhận phẩy tay.

“Tôi đây vẫn thường được mời đến khi có một vụ đột tử.”

Anh con cả hỏi: “Các bác sĩ thường mời ông tới bất cứ khi nào có một ca đột quy à?”

Poirot đáp lại thật nhẹ nhàng: “Bệnh tim bị đột quy là một thuật ngữ thật quá mơ hồ và không khoa học.”

Đại tá Carbury đằng hắng. Tiếng đằng hắng của một quan chức. Ông ta nói với giọng điệu của một quan chức.

“Tốt hơn hết nên làm cho hoàn toàn sáng tỏ. Hoàn cảnh xảy ra cái chết đã được báo cáo với tôi. Xảy ra rất tự nhiên. Thời tiết nóng bức bất thường - hành trình rất khó nhọc với một quý bà cao tuổi sức khỏe không tốt. Hoàn toàn rõ ràng. Nhưng bác sĩ Gerard đã đến gặp tôi và tình nguyện khai báo...”

Ông nhìn Poirot thám tử có ý dò hỏi. Thám tử gật đầu.

“Bác sĩ Gerard là bác sĩ ưu tú lừng danh khắp thế giới. Bất cứ điều gì ông ấy phát biểu nhất định phải được tiếp nhận và lưu ý. Lời khai của bác sĩ Gerard như sau: Vào buổi sáng sau cái chết của bà Boynton, ông đã phát hiện một lượng nhất định của một thứ thuốc tác động rất mạnh đến quả tim bị thiếu hụt trong hộp thuốc dự trữ của mình. Buổi chiều hôm trước ông đã để ý thấy mất đi một ống tiêm dưới da. Ống tiêm đã được trả lại trong đêm. Điểm sau cùng - có một vết đâm trên cổ tay người phụ nữ đã chết tương ứng với vết kim tiêm dưới da.”

Đại tá Carbury dừng lại một lát.

“Trong hoàn cảnh này tôi xét thấy giới chức có thẩm quyền

phải có nhiệm vụ điều tra về vấn đề ấy. Ông Hercule Poirot đây là khách của tôi và đã ân cần đề nghị phục vụ với trình độ chuyên môn rất cao. Tôi đã cho ông ấy toàn quyền thực hiện bất cứ cuộc điều tra nghiên cứu nào tùy ý ông ấy. Bây giờ ta đang có mặt để nghe tường trình.”

Một khoảnh khắc im lặng - một sự im lặng quá căng thẳng nặng nề tới nỗi có thể nghe thấy - như người ta thường nói - âm thanh của một chiếc đinh ghim rơi xuống. Đúng lúc ấy, quả thật có ai đó vừa đánh rơi một chiếc giày trong phòng bên cạnh. Nghe như tiếng bom nổ phá tan bầu không khí tĩnh lặng.

Poirot liếc mắt thật nhanh nhìn nhóm nhỏ ba người bên tay phải của mình, rồi cái nhìn soi mói chuyển sang năm người đang ngồi túm tụm vào nhau bên tay trái - một nhóm người với những đôi mắt sợ sệt.

Poirot bình thản nói: “Khi đại tá Carbury đề cập với tôi vụ việc này, tôi đã cho ông biết ý kiến của mình với tư cách một chuyên gia. Tôi đã nói với ông có lẽ không thể nào đưa ra bằng chứng - những bằng chứng có thể được chấp nhận trước một phiên tòa - nhưng tôi đã quả quyết là có thể đạt đến sự thật - đơn giản bằng cách thẩm vấn những người có liên quan. Bởi vì, xin cho tôi nói điều này với quý vị: để điều tra một tội ác chỉ cần để mặc cho nghi phạm hay các nghi phạm nói gì thì nói - rốt cuộc lúc nào cũng thế, họ sẽ nói cho ta biết điều ta muốn biết!” Ông tạm dừng.

“Vì vậy trong vụ án này, dù quý vị đã nói dối với tôi, nhưng cũng đã vô tình nói cho tôi biết sự thật.”

Ông nghe có tiếng khe khẽ thở dài, tiếng ghế xô dịch kêu kèn

kẹt trên sàn nhà phía bên phải, không đảo mắt nhìn quanh, ông vẫn tiếp tục nhìn gia đình Boynton.

“Trước tiên tôi đã xem xét khả năng bà Boynton chết một cách tự nhiên - và tôi quyết định không tin điều đó. Lượng thuốc bị hút - cái ống tiêm dưới da - và trên hết là thái độ của gia đình quý bà đã chết đều khiến tôi tin giả thuyết này không cần bàn đến.

“Chẳng những bà Boynton đã bị giết một cách lạnh lùng không gớm tay, mà mọi thành viên trong gia đình bà đều biết rõ chuyện ấy. Họ đã phản ứng tập thể như những nghi phạm.

“Nhưng có nhiều mức độ phạm tội. Tôi đã xem xét các chứng cứ rất cẩn thận để xác định có phải án mạng này - đúng, đây là một vụ án mạng - do gia đình quý bà lão ấy phạm phải, đã được thực hiện theo một kế hoạch phối hợp hay không phải như vậy.

“Có động cơ thúc đẩy phạm tội khó thể cưỡng lại. Mỗi người và tất cả đều hưởng lợi nhờ cái chết của bà ta - hưởng lợi cả về mặt tài chính - họ sẽ lập tức được độc lập tài chính và thừa hưởng một gia tài rất lớn - mặt khác còn thoát khỏi sự cai quản đã trở nên gần như tàn bạo không chịu nổi nữa.

“Xin nói tiếp, tôi đã quả quyết ngay tức khắc rằng cái giả thuyết phối hợp hành động đó không có cơ sở vững chắc. Các câu chuyện của gia đình Boynton không ăn khớp chặt chẽ với nhau, và họ không hề sắp đặt bất kỳ hệ thống chứng cứ ngoại phạm hữu hiệu nào. Các sự kiện hình như gọi ra nhiều hơn việc một - hay có thể là hai - thành viên trong gia đình đã hành động có sự thông đồng với nhau và những thành viên khác là tòng phạm

sau sự việc ấy. Kế tiếp tôi đã xem xét thành viên hay những thành viên đặc biệt nào - đã được chỉ ra. Đến đây có thể nói tôi đã hơi thiên lệch theo một chứng cứ nhỏ mà chỉ một mình tôi biết.”

Nói tới đây Poirot kể lại từng chi tiết những gì ông đã trải qua ở Jerusalem.

“Lẽ đương nhiên chuyện ấy chỉ ra thật rõ ràng cậu Raymond Boynton là người khởi xướng việc đó. Nghiên cứu gia đình này tôi đi đến kết luận người có nhiều khả năng được cậu ta tin cậy nhất để trút hết nỗi lòng đêm hôm đó hẳn là em gái Carol của cậu. Họ hết sức giống nhau về dáng vẻ bên ngoài lẫn tính khí, do đó có một mối đồng cảm gần bó mật thiết với nhau, và họ còn vốn có một tính khí nổi loạn căng thẳng cần thiết để nghĩ ra một hành động như thế. Động cơ của họ không phải vì ích kỷ - mà để giải thoát cả gia đình, đặc biệt là em gái út của họ - chỉ làm cho việc bày mưu tính kế có vẻ đáng tin cậy hơn.” Poirot dừng lại một lát.

Raymond hé miệng rồi mím môi lại ngay, đôi mắt cậu ta nhìn Poirot chăm chú với một nỗi thống khổ câm nín.

“Trước khi đi vào các tình tiết của vụ án bất lợi cho Raymond Boynton, tôi muốn đọc cho quý vị nghe bản liệt kê những điểm có ý nghĩa do tôi soạn thảo và đệ trình cho đại tá Carbury xem chiều hôm nay.

Những điểm có ý nghĩa

“Một. Bà Boynton vẫn dùng một hỗn hợp chứa digitalis.

“Hai. Bác sĩ Gerard bị mất một ống tiêm dưới da.

“Ba. Bà Boynton rõ ràng khoái trá khi giữ rịt không cho gia đình bà được vui vẻ với những người khác.

“Bốn. Vào buổi chiều xảy ra chuyện bà Boynton đã khuyến khích gia đình mình đi chơi chỗ khác và bỏ bà ta ở lại.

“Năm. Bà Boynton là một kẻ thích làm việc tàn ác.

“Sáu. Khoảng cách từ lều lớn đến chỗ bà Boynton ngồi khoảng chừng hai trăm thước.

“Bảy. Ông Lennox Boynton thoát tiên nói không biết mình về trại lúc mấy giờ, nhưng sau đó lại thừa nhận đã chỉnh lại cho đúng giờ đồng hồ đeo tay của mẹ mình.

“Tám. Bác sĩ Gerard và cô Genevra Boynton ở trong hai lều sát bên nhau.

“Chín. Lúc sáu giờ rưỡi khi bữa ăn tối đã sẵn sàng, một nhân viên phục vụ được sai đi báo điều ấy cho bà Boynton biết.

“Mười. Bà Boynton ở Jerusalem đã dùng những lời lẽ này: ‘Ta chả bao giờ quên đâu. Nhớ lấy điều ấy! Ta chưa hề quên bất cứ điều gì.’”

Poirot nói tiếp:

“Mặc dù tôi đã đánh số các điểm riêng biệt, nhưng thỉnh thoảng chúng có thể gộp lại thành một cặp. Chẳng hạn như trường hợp hai điểm đầu tiên. Bà Boynton vẫn dùng một hỗn hợp chứa digitalis. Bác sĩ Gerard bị mất một ống tiêm dưới da. Hai điểm ấy là những điều đầu tiên khiến tôi kinh ngạc về vụ án này. Và tôi xin nói với quý vị rằng tôi thấy chúng hết sức dị thường - và không thể nào nhân nhượng. Quý vị không hiểu tôi

muốn nói gì ư? Không sao cả. Tôi sẽ quay trở lại vấn đề đó ngay. Hai điểm trên rất cần phải được giải thích thỏa đáng.

“Bây giờ tôi xin kết luận sau khi nghiên cứu về khả năng phạm tội của Raymond Boynton. Đây là các sự kiện. Đã nghe thấy cậu ta bàn về khả năng lấy đi mạng sống của bà Boynton. Cậu ta đã ở trong trạng thái thần kinh cực kỳ căng thẳng. Cậu ta vừa - quý cô sẽ tha thứ cho tôi chứ?” Poirot cúi đầu xin lỗi Sarah. “Cậu ta vừa trải qua một thời khắc khủng hoảng tình cảm trầm trọng. Tức là cậu ta đã yêu. Cảm xúc dâng trào có thể dẫn dắt cậu ta hành động bằng một trong rất nhiều cách. Có thể cậu ta cảm thấy chống chọi và nhu nhược đối với mọi người nói chung, gồm cả bà mẹ kế - có thể cậu ta cảm thấy sau cùng đã có can đảm để bất tuân bà ta và giữ bỏ ảnh hưởng của bà - hoặc quả thật có thể cậu ta thấy tham vọng thúc giục mình chuyển tội ác từ lý thuyết sang thực hành. Đó là tâm lý học. Bây giờ ta hãy cùng nhau xem xét các sự kiện.

“Raymond Boynton rời khỏi trại cùng với những người khác khoảng chừng ba giờ mười lăm. Bà Boynton lúc đó vẫn còn sống mạnh khỏe. Không bao lâu sau, Raymond và Sarah King đã có một cuộc chuyện trò *tête-à-tête*. Sau đó hai người chia tay. Theo như cậu ta kể, cậu ta đã trở về trại lúc sáu giờ kém mười phút. Cậu ta đi tới gặp mẹ, trao đổi với bà vài câu rồi trở về lều của mình và sau đó đi xuống lều lớn. Cậu ta nói lúc sáu giờ kém mười bà Boynton vẫn còn sống mạnh khỏe.

“Nhưng bây giờ ta xét đến một sự kiện trực tiếp trái ngược với lời khai đó. Lúc sáu giờ rưỡi một nhân viên phát hiện cái chết

của Bà Boynton. Cô King vốn có một học vị về y khoa đã khám cái xác bà ta và rõ ràng cô thề rằng vào lúc đó, mặc dù cô không đặc biệt chú ý đến thời điểm tử vong, nhưng cô hết sức chắc chắn và dứt khoát, cái chết đã xảy ra ít nhất một giờ đồng hồ – và có lẽ còn rất lâu hơn – trước sáu giờ.

“Ta có ở đây hai lời khai mâu thuẫn với nhau. Để sang một bên khả năng cô King có thể đã nhầm lẫn...”

Sarah ngắt lời ông. “Tôi không nhầm lẫn đâu. Tức là nếu có sai lầm thì tôi sẽ thừa nhận.”

Giọng cô cương quyết và rành mạch.

Poirot cúi chào cô thật lịch sự.

“Như thế chỉ có hai khả năng - hoặc là cô King, hoặc là cậu Boynton đang nói dối! Ta hãy xem xét lý do khiến Raymond Boynton làm như vậy. Hãy giả sử cô King đã không nhầm lẫn và không cố ý nói dối. Như vậy những sự kiện liên tiếp đã xảy ra như thế nào? Raymond Boynton trở về trại, thấy mẹ mình đang ngồi ở miệng hang của bà ta, liền tới đó và thấy bà ta đã chết. Cậu ấy làm gì? Có gọi người đến giúp hay không? Có thông báo ngay lập tức cho khu trại biết chuyện đã xảy ra hay không? Không, cậu ấy chờ chừng một hai phút, rồi đi qua luôn về lều mình. Và đến gặp gia đình trong lều lớn, chẳng nói gì hết. Cách xử sự như thế cực kỳ kỳ lạ, không phải vậy sao?”

Raymond đáp lại với giọng căng thẳng gay gắt:

“Như vậy thật ngu xuẩn, tất nhiên rồi. Điều đó hẳn cho ông thấy mẹ tôi vẫn còn sống mạnh khỏe như tôi đã nói. Cô King đã bối rối, tinh thần bị rối loạn và đã nhầm lẫn.”

Poirot bình tĩnh tiếp tục nói thật nhanh:

“Ta tự hỏi có thể có một lý do để cậu ấy xử sự như vậy hay không? Hình như nhìn bề mặt của sự việc thì Raymond Boynton không thể nào phạm tội, vì vào thời điểm duy nhất ta biết cậu đến gần mẹ kế vào buổi chiều hôm ấy, bà ta đã chết một lúc rồi. Bây giờ, giả sử vì lý do đó Raymond Boynton vô tội, ta có thể giải thích cách xử sự của cậu ta hay không?

“Và tôi xin nói, dựa trên giả định cậu ta vô tội thì ta có thể giải thích đấy! Bởi vì tôi nhớ lại mẩu đối thoại mình từng nghe lỏm được: “Phải giết chết bà ta, hiểu rồi phải không?” Cậu ấy đi dạo trở về, phát hiện bà ta đã chết và ngay tức khắc mặc cảm tội lỗi trước đây khiến cậu hình dung trong đầu một khả năng chắc chắn. Kế hoạch đã được thực hiện - không phải do cậu làm - mà do kẻ đồng mưu với cậu. *Tout simplement* - cậu tình nghi em gái Carol Boynton của mình đã phạm tội.”

“Nói dối,” Raymond nói với giọng khe khẽ, run run.

Poirot nói tiếp: “Bây giờ ta hãy xét đến khả năng Carol Boynton là nữ sát thủ. Những chứng cứ nào chống lại cô ta? Cô cũng có tính khí căng thẳng thần kinh cao độ - kẻ có kiểu tính khí đó có thể nhận thấy một hành vi như thế mang màu sắc anh hùng dũng cảm. Chính cô là người Raymond Boynton đã trò chuyện đêm hôm ấy ở Jerusalem. Carol Boynton về trại lúc năm giờ mười phút. Cứ theo câu chuyện cô ta kể thì cô đã đến nói chuyện với mẹ cô. Chẳng ai thấy cô làm như vậy. Khu trại vắng người - các nhân viên phục vụ đều ngủ say. Phu nhân Westholme, cô Pierce và ông Cope thì đang thám hiểm các hang động cách xa

tầm mắt, không thể nào trông thấy khu trại. Không một ai chứng kiến những gì Carol Boynton có thể đã làm. Thời gian cũng khá trùng khớp. Như thế các tình tiết của vụ án chống lại Carol Boynton là hoàn toàn có khả năng.” Ông tạm dừng lại. Carol ngược đầu lên. Đôi mắt cô chăm chăm nhìn vào mắt ông, có vẻ buồn phiền.

“Còn có một điểm khác nữa. Buổi sáng hôm sau lúc còn rất sớm, có người đã nhìn thấy Carol Boynton vứt cái gì đó xuống suối. Có lý do để tin cái gì đó là một ống tiêm dưới da.”

“*Comment?*” Bác sĩ Gerard ngạc nhiên ngược nhìn lên. “Nhưng ống tiêm dưới da của tôi đã được trả lại rồi kia mà. Đúng, đúng thế, tôi đang có nó.”

Poirot gật đầu thật mạnh.

“Phải, phải. Cái ống tiêm thứ hai này rất kỳ lạ - rất thú vị. Tôi đã được cho biết ống tiêm này của cô King. Có phải vậy không?”

Sarah chưa kịp nói gì trong thời gian chưa tới một giây, Carol đã đáp lại thật nhanh:

“Không phải của cô King. Của tôi đó.”

“Như vậy cô thừa nhận đã vứt nó đi?”

Cô ta ngần ngừ chỉ một giây thôi: “Vâng, tất nhiên rồi. Sao lại không vứt đi chứ ạ?”

“Carol!” Là Nadine nói. Cô chồm người tới trước, mở to đôi mắt có vẻ đau buồn. “Carol... Ôi, tôi không hiểu...”

Carol quay lại ngó chị dâu. Có gì đó căm ghét trong cái liếc nhìn ấy.

“Không có gì để hiểu cả! Tôi đã vứt bỏ một ống kim tiêm đã cũ. Không hề đựng tới thuốc - thuốc độc.”

Sarah bỗng lên tiếng: “Chuyện cô Pierce kể với ông hoàn toàn đúng, ông Poirot ạ. Là ống tiêm của tôi.”

Poirot mỉm cười.

“Vụ ống tiêm này rất rối rắm - tuy thế tôi nghĩ vẫn có thể giải thích được. À phải rồi, bây giờ ta có hai trường hợp đã được nêu ra - trường hợp Raymond Boynton vô tội - trường hợp phạm tội của Carol, em gái cậu ta. Nhưng tôi đây rất công bằng khi xem xét cẩn thận từng chi tiết. Tôi luôn luôn nhìn kỹ cả hai mặt. Ta hãy xem xét chuyện gì xảy ra nếu Carol Boynton vô tội!

“Cô ấy trở về trại, cô đến gặp mẹ kế và phát hiện - xin nói là - bà ta đã chết! Cô nghĩ đến điều gì trước tiên? Cô ta sẽ tình nghi anh Raymond của mình có thể đã giết bà ta. Cô không biết phải làm gì. Vì vậy không nói gì cả. Và ngay sau đó, chừng một giờ sau Raymond Boynton trở về và cứ cho là đã nói chuyện với mẹ mình, lại không nói gì về bất cứ chuyện nào không ổn. Quý vị có nghĩ khi ấy mối hoài nghi của cô trở nên chắc chắn hay sao? Có lẽ cô đến lều của cậu ta và tìm thấy ở đó một ống kim tiêm. Thế là, cô đã đúng. Cô lẹ làng cầm lấy nó rồi giấu đi. Sáng sớm cô cố hết sức ném nó đi thật xa.

“Còn có thêm một dấu hiệu chỉ rõ Carol Boynton vô tội. Cô đã cam đoan với tôi khi tôi thẩm vấn cô, rằng cô và anh cô không bao giờ định thực hiện kế hoạch của mình một cách nghiêm túc. Tôi đã yêu cầu cô phải thề - và cô đã thề ngay tức khắc hết sức nghiêm trang, rằng cô không hề phạm tội ác ấy. Các vị thấy

không, đó là cách ứng xử của cô. Cô không thể là họ không phạm tội. Cô thể về phần mình chứ không thể cho anh cô - và nghĩ tôi không đặc biệt chú ý tới chuyện thể thốt cho ai.

“Đó là trường hợp vô tội của Carol Boynton. Còn bây giờ ta hãy trở lui lại một bước, và xem xét không phải sự vô tội mà là khả năng phạm tội của Raymond. Hãy giả sử Carol đã nói sự thật và bà Boynton vẫn còn sống lúc năm giờ mười. Trong hoàn cảnh nào Raymond có thể phạm tội? Ta có thể giả sử cậu ta đã giết mẹ lúc sáu giờ kém mười phút khi đi tới và nói chuyện với bà. Có các nhân viên phục vụ trong khu trại, đúng vậy, nhưng ánh sáng đang mờ dần. Hắn đã có thể xoay sở để làm được, nhưng vậy thì sau đó cô King đã nói dối. Nên nhớ cô chỉ về sau cậu ta có năm phút thôi. Từ xa cô có thể thấy cậu ta đi tới gặp mẹ. Sau đó khi bà ta được phát hiện đã chết, cô biết là cậu ta đã giết bà ấy, để cứu cậu ta cô đã nói dối - biết là bác sĩ Gerard nằm liệt giường vì bị sốt nên không thể nào khám phá ra lời nói dối của cô ta!”

“Tôi không có nói dối,” Sarah nói thật rõ ràng.

“Vẫn còn một khả năng nữa. Cô King, như tôi vừa nói, về đến trại sau Raymond vài phút. Nếu Raymond Boynton thấy mẹ cậu vẫn còn sống, có thể chính cô King đã thực hiện mũi tiêm chết người ấy. Cô tin rằng Bà Boynton vốn xấu xa độc ác. Có thể cô đã tự xem mình như một người hành hình chính trực. Điều đó cũng giải thích rõ ràng vì sao cô lại nói dối về thời điểm tử vong.”

Sarah trở nên tái xanh tái mét. Cô nói bằng giọng rần rỏi.

“Đúng là tôi có nói về động cơ cá nhân của một người chết để cứu nhiều người. Chính cái Nơi Tế Thần đã gợi cho tôi ý tưởng

ấy. Nhưng tôi có thể thề với ông rằng tôi chả bao giờ hãm hại bà già tởm lợm ấy đâu - cả cái ý tưởng làm như thế cũng chả bao giờ lọt vào trong đầu tôi đâu ạ.”

“Và tuy thế,” Poirot nói thật nhẹ nhàng, “chắc hẳn một trong hai người đang nói dối.”

Raymond xê dịch trên ghế. Cậu ta la lối dữ dội:

“Ông thắng rồi, ông Poirot! Tôi là kẻ dối trá. Mẹ đã chết khi tôi tới gặp bà. Điều... điều đó làm cho tôi hoàn toàn kích động. Tôi đã định nói ra hết với bà ta. Nói với bà ta rằng từ giờ trở đi tôi là một người tự do. Tôi đã... hết sức quyết tâm, ông hiểu không. Vậy mà bà ta ngồi đó - đã chết mất rồi! Bàn tay bà ta lạnh ngắt và mềm nhũn. Và tôi đã nghĩ đúng như ông nói. Tôi nghĩ có lẽ là Carol - có một dấu vết trên cổ tay bà ta...”

Poirot nói thật nhanh: “Đó là một điểm tôi hoàn toàn chưa được báo cho biết. Cậu đã tính dùng phương pháp nào vậy? Cậu đã có một phương pháp - và nó liên quan đến ống kim tiêm. Tôi biết có chừng đó thôi. Nếu muốn tôi tin cậu, hãy cho tôi biết phần còn lại đi!”

Raymond vội vàng đáp: “Đó là một phương cách tôi đã đọc trong một cuốn sách - một truyện trinh thám Anh - ta cứ đâm ống kim tiêm dưới da trống không vào ai đó và sẽ đạt kết quả. Nghe có vẻ hoàn toàn có cơ sở khoa học. Tôi... tôi nghĩ chúng tôi sẽ làm theo cách đó.”

“A,” Poirot nói. “Tôi hiểu rồi. Và cậu đã sắm cái ống kim tiêm đó à?”

“Không phải. Thật ra tôi đã chôm của chị Nadine.”

Poirot nhìn Nadine thật nhanh. “Cái ống kim tiêm của bà để trong bọc hành lý ở Jerusalem đó à?” ông lầm bầm.

Mặt thiếu phụ nhợt đi.

“Tôi... tôi không chắc nó đã ra sao rồi ạ,” cô thì thào đáp.

Poirot nói nhỏ: “Bà đối đáp nhanh quá, thưa bà.”



Một khoảnh khắc im lặng. Rồi đằng hắng một tiếng có vẻ hơi xúc động, Poirot nói tiếp:

“Bây giờ ta đã giải đáp được bí mật của sự việc mà tôi xin gọi là chuyện cái ống kim tiêm dưới da thứ nhì. Ống tiêm đó là của bà Lennox Boynton, Raymond Boynton đã lấy nó trước khi rời Jerusalem và Carol đã lấy đi từ trong lều của Raymond sau khi phát hiện xác chết của bà Boynton, rồi cô ta vứt bỏ nó, sau đó cô Pierce đã tìm thấy nó và cô King đã nhận là của mình. Tôi cho là cô King hiện đang giữ nó.

“Tôi đang giữ,” Sarah xác nhận.

“Như vậy lúc nãy cô nói ống tiêm đó là của cô, cô vừa mới làm điều mà cô bảo chúng tôi rằng cô không hề làm - cô đã nói dối.”

Cô gái đáp lại tỉnh khô: “Đấy là một kiểu nói dối khác. Đấy - đấy không phải là một lời nói dối về chuyên môn.”

Gerard gật đầu tán thưởng.

“Vâng, vấn đề là ở chỗ ấy. Tôi hoàn toàn hiểu cô, cô ạ.”

“Cảm ơn,” Sarah nói.

Poirot lại đằng hắng.

“Bây giờ ta hãy xem lại bản ghi giờ giấc! Như thế này:

“Gia đình Boynton và Jefferson Cope rời trại khoảng chừng 3 giờ 5 phút.

“Bác sĩ Gerard và Sarah King rời trại khoảng chừng 3 giờ 15 phút.

“Phu nhân Westholme và cô Pierce rời trại lúc 4 giờ 15 phút.

“Bác sĩ Gerard về trại khoảng chừng 4 giờ 20 phút.

“Lennox Boynton về trại lúc 4 giờ 35 phút.

“Nadine Boynton về trại và nói chuyện với bà Boynton lúc 4 giờ 40 phút.

“Nadine Boynton rời khỏi mẹ chồng và đến lều lớn khoảng chừng 4 giờ 50 phút.

“Carol Boynton về trại lúc 5 giờ 10 phút.

“Phu nhân Westholme, cô Pierce và ông Jefferson Cope về trại lúc 5 giờ 40 phút.

“Raymond Boynton về trại lúc 5 giờ 50 phút.

“Sarah King về trại lúc 6 giờ.

“Phát hiện xác chết lúc 6 giờ 30 phút.

“Xin quý vị lưu ý cho, có một khoảng trống hai mươi phút từ bốn giờ năm mươi lúc Nadine Boynton rời khỏi mẹ chồng đến năm giờ mười khi Carol trở về. Do đó nếu Carol nói thật thì bà Boynton hẳn đã bị giết chết trong hai mươi phút ấy.

“Vậy có thể là ai đã giết bà ta? Lúc đó cô King và Raymond Boynton đang ở bên nhau. Ông Cope vốn không có bất cứ động cơ giết người nào có thể nhận thấy, lại có chứng cứ ngoại phạm,

ông đang ở cùng phu nhân Westholme và cô Pierce. Lennox Boynton đang ở cạnh vợ mình trong lều lớn. Bác sĩ Gerard đang lên cơn sốt trong lều của ông. Khu trại trống vắng, các nhân viên phục vụ đang say ngủ. Đó là khoảng thời gian thích hợp để gây án. Có thể có một người đã phạm tội ấy hay không?”

Đôi mắt đắm chiêu của ông hướng về Ginevra Boynton.

“Có một người đó ạ. Ginevra Boynton đã ở trong lều của cô suốt cả buổi chiều. Cô đã nói vậy - nhưng thật ra có chứng cứ cô không ở trong lều suốt cả buổi. Ginevra Boynton đã có một nhận xét rất ý nghĩa. Cô nói bác sĩ Gerard đã gọi tên cô trong cơn sốt. Và bác sĩ Gerard cũng nói trong cơn sốt ông đã mơ thấy khuôn mặt của Ginevra Boynton. Nhưng đó không phải là một giấc mơ. Thật ra ông đã thấy mặt cô, lúc đó đứng cạnh giường của ông. Ông tưởng là tác động của cơn sốt nhưng không phải thế. Ginevra đã vào lều của bác sĩ Gerard. Không có khả năng cô ta đến để trả về chỗ cũ cái ống kim tiêm sau khi đã sử dụng hay sao?”

Cô con út ngẩng đầu với mái tóc vàng đỏ óng ả lên. Đôi mắt to xinh đẹp đắm đắm nhìn Poirot. Ánh mắt đờ đẫn thật lạ thường. Trông cô giống như một vị thánh lơ đãng.

“A, ça non” bác sĩ Gerard kêu lên.

“Về tâm lý học thì không thể nào như thế hay sao?” Poirot gắng hỏi.

Mắt ông người Pháp sụp xuống.

Nadine nói gay gắt: “Hoàn toàn không thể nào!”

Poirot đảo mắt thật nhanh quanh cô ta.

“Không thể nào hay sao, thưa bà?”

“Vâng,” cô ta dừng lại, cắn môi mình rồi nói tiếp, “tôi sẽ bỏ ngoài tai một lời buộc tội em chồng tôi quá nhục nhã đến thế. Chúng tôi - tất cả chúng tôi đều biết không thể nào như thế.”

Ginevra hơi cựa quậy trên ghế. Đôi môi hờ hững nở một nụ cười - nụ cười gần như vô tình, hồn nhiên vô tư làm cảm động lòng người của một cô bé.

Nadine lại nói: “Không thể nào.”

Nét mặt dịu dàng của cô đành lại có vẻ cương quyết. Cô nhìn thẳng vào mắt Poirot, tỏ ra quyết tâm không hề nao núng.

Poirot ngả người tới trước, hơi cúi đầu xuống.

“Bà rất thông minh,” ông nói.

Nadine khẽ hỏi: “Ông nói thế là có ý gì, hử ông Poirot?”

“Tôi muốn nói, thưa bà, suốt thời gian qua tôi đã nhận thấy bà có cái gọi là ‘trí tuệ đỉnh cao’, tôi tin chắc như thế.”

“Ông đề cao tôi quá đấy thôi.”

“Tôi nghĩ không phải vậy. Thời gian qua bà đã ứng phó với tình thế thật bình tĩnh và hòa hợp. Bề ngoài bà vẫn luôn đối xử thật tử tế với mẹ chồng, coi đó là điều tốt nhất phải làm, nhưng trong thâm tâm bà phán xét và lên án bà ta. Tôi nghĩ cách đây ít lâu bà đã nhận thấy cơ may duy nhất để chồng bà được sống hạnh phúc là ông ấy phải cố gắng bỏ nhà ra đi - phải tự mình khỏi sự dè dặt cho cuộc sống đó có thể khó khăn thiếu thốn đến đâu. Bà đã sẵn sàng chấp nhận mọi rủi ro nguy hiểm và cố gắng tác động để ông ấy hành động đúng theo chiều hướng đó. Nhưng bà

đã thất bại, bà ạ. Lennox Boynton không còn ao ước được tự do nữa. Ông ta bằng lòng chìm đắm trong trạng thái thờ ơ hờ hững và sâu muộn.

“Giờ đây tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì, thưa bà, nếu như bà không yêu chồng mình. Quyết định rời bỏ ông ta không phải do một tình yêu sâu đậm hơn với một người đàn ông khác thúc đẩy. Tôi nghĩ đó là một ý định phiêu lưu liều lĩnh như một hy vọng cuối cùng. Một phụ nữ ở vị thế của bà chỉ có thể thử làm ba việc. Cô ta có thể cố khấn cầu kêu gọi. Việc ấy như tôi vừa nói đã thất bại. Cô ta có thể dọa mình sẽ bỏ đi. Nhưng có thể ngay cả lời đe dọa ấy cũng không lay chuyển nổi Lennox Boynton. Nó sẽ nhấn ông ấy chìm sâu hơn trong khổ đau bất hạnh, chứ không thúc đẩy nổi loạn. Có một chiêu liều mạng cuối cùng. Bà có thể bỏ đi với một người đàn ông khác. Lòng ghen tuông và bản năng chiếm hữu là một trong những bản năng cơ bản thâm căn cố đế nhất trong lòng người. Bà đã tỏ ra khôn ngoan từng trải khi cố tìm đến bản năng man dại thâm sâu thẳm kín ấy. Nếu như Lennox Boynton cứ để mặc cho bà ra đi với một người đàn ông khác mà chẳng hề cố công gắng sức - như thế quả thật chẳng cần có ai giúp đỡ ông ta nữa, khi đó bà cũng có thể cố làm lại cuộc đời vì chính mình ở một nơi khác.

“Nhưng ta hãy giả sử ngay cả liều thuốc liều lĩnh cuối cùng đó cũng thất bại. Chồng bà đã bị rối trí khủng khiếp vì quyết định của bà, nhưng dù vậy ông đã không như bà hy vọng, phản ứng lại như một người nguyên thủy có thể đã làm với bản năng chiếm hữu đột nhiên tăng vọt lên. Liệu có một việc nhỏ nào đó

có thể cứu chồng bà ra khỏi tâm trạng bị thất bại nhanh chóng của mình hay không? Chỉ có một việc duy nhất. Nếu mẹ kế của ông buộc phải chết đi, có lẽ chưa quá muộn đâu. Có lẽ ông có thể bắt đầu một cuộc sống mới như một con người tự do tự tại, tự rèn luyện để lại trở thành một người đàn ông đích thực và không phụ thuộc vào ai cả.”

Poirot tạm dừng, rồi nhẹ nhàng lặp lại: “Nếu mẹ kế của ông ấy buộc phải chết đi...”

Mắt Nadine vẫn dán chặt vào ông. Bằng giọng dịu dàng cô thản nhiên nói: “Ông đang gợi ý rằng tôi đã tạo điều kiện để gây ra sự việc ấy, không phải thế sao? Nhưng ông không thể nói như thế, ông Poirot ạ. Sau khi báo tin mình sắp sửa ra đi cho bà Boynton biết, tôi đi thẳng đến lều lớn và gặp Lennox. Tôi không rời nơi ấy nữa cho đến khi phát hiện bà ấy đã chết. Tôi có thể phạm tội gây ra cái chết ấy, với ý nghĩa tôi đã gây ra một cú sốc cho bà ta, lẽ dĩ nhiên có thể dẫn đến một cái chết tự nhiên. Tuy bây giờ chưa có chứng cứ trực tiếp nào cho đến khi tiến hành khám nghiệm tử thi, ông cứ nói là bà ta đã bị giết chết một cách cố ý; nếu thế thì tôi đã không có cơ hội để làm chuyện ấy.”

Poirot nói: “Bà không rời lều lớn nữa cho đến khi phát hiện mẹ chồng bà đã chết. Đó là điều bà vừa mới nói. Điều đó, bà Boynton à, là một trong những vấn đề tôi thấy kỳ lạ trong vụ án này.”

“Ông muốn nói gì thế?”

“Trên bản liệt kê của tôi đây này. Điểm chín. Lúc sáu giờ rưỡi khi bữa ăn tối đã sẵn sàng, một nhân viên phục vụ được sai đi

báo cho bà Boynton biết.”

Raymond nói: “Tôi không hiểu.”

Carol nói: “Tôi cũng không hiểu.”

Poirot nhìn hết cô này đến cậu nọ.

“Không hiểu ư? ‘Một nhân viên được sai đi’ - tại sao lại là một nhân viên? Chẳng phải tất cả các cô cậu đều hết sức tận tụy phục dịch cho quý bà già ấy theo một quy tắc chung hay sao? Chẳng phải cô này hay cậu nọ vẫn luôn dìu bà ta đi dùng bữa hay sao? Bà ta thật yếu đuối. Bà rất khó nhồm đứng dậy từ ghế ngồi nếu không được trợ giúp. Cô này hay cậu nọ vẫn luôn ở sát bên cạnh bà ta. Vì vậy tôi nghĩ khi nghe bữa tối đã sẵn sàng, lẽ đương nhiên người này hay người nọ trong gia đình sẽ ra ngoài để giúp bà ta. Nhưng không một ai chịu làm việc đó. Tất cả đều ngồi ì ra đó, đưa mắt nhìn nhau và có lẽ tự hỏi tại sao không ai đi cả.”

Nadine nói thật gay gắt: “Tất cả chuyện này thật buồn cười, ông Poirot! Tối hôm ấy chúng tôi đều mệt mỏi. Lẽ ra chúng tôi phải đi, tôi thừa nhận, nhưng - buổi tối hôm ấy - đúng là chúng tôi đã không làm!”

“Chính xác - chính xác - vào buổi tối đặc biệt đó! Có lẽ, thưa bà, bà vẫn là người sẵn sàng phục dịch bà ta hơn ai hết. Đó là một nghĩa vụ bà đã chấp nhận một cách máy móc. Nhưng tối hôm ấy bà lại không chịu ra ngoài giúp đỡ bà ta. Tại sao? Tôi đã tự hỏi mình - tại sao? Và tôi sẽ cho bà biết câu trả lời của tôi. Bởi vì bà đã biết hết sức rõ ràng là bà già ấy đã chết...”

“Đừng, đừng, bà đừng ngắt lời tôi!” ông giơ một tay lên, có vẻ

nóng lòng sốt ruột.

“Bây giờ xin bà lắng nghe - Hercule Poirot tôi nói đây! Cuộc trò chuyện của bà với mẹ chồng có các nhân chứng. Những nhân chứng chỉ có thể thấy nhưng không thể nghe! Phu nhân Westholme và cô Pierce ở cách đó thật xa. Họ thấy bà vẻ bề ngoài đang nói chuyện với mẹ chồng, nhưng liệu có chứng cứ thật sự nào về chuyện gì đã xảy ra hay không? Thay vào đó tôi xin nêu với bà một giả thuyết nho nhỏ. Bà có đầu óc, thưa bà. Nếu theo như kiểu cách thâm lặng từ tốn, bà đã quyết định - phải nói là trừ khử mẹ chồng - hẳn bà sẽ tiến hành việc đó một cách thông minh và chuẩn bị thật kỹ lưỡng. Bà đã tìm cách lén vào lều của bác sĩ Gerard khi ông ấy vắng mặt vì đã đi du ngoạn vào buổi sáng. Bà khá chắc chắn sẽ tìm ra thứ thuốc thích hợp. Việc học nghề y tá đã giúp bà làm chuyện đó. Bà đã chọn digitoxin vì nó cùng một loại với thứ thuốc bà già đang dùng - bà còn lấy cả ống tiêm dưới da của ông ta, bởi vì bà đã bức tức khi ống tiêm của mình biến mất. Bà hy vọng sẽ trả cái ống tiêm về chỗ cũ trước khi bác sĩ phát hiện nó không có ở đó.

“Trước khi tiến hành kế hoạch của mình, một lần cuối bà thử khích chồng mình hành động. Bà cho ông biết mình định kết hôn với Jefferson Cope. Tuy chồng bà bị rối trí kinh khủng, nhưng ông ta không phản ứng như bà hy vọng - do đó buộc lòng bà phải bắt tay vào việc thi hành kế hoạch giết người của mình. Bà trở về trại, thản nhiên trao đổi vài lời vui vẻ với phu nhân Westholme và cô Pierce khi đi ngang qua. Bà đi thẳng tới chỗ mẹ chồng đang ngồi. Bà cầm cái ống tiêm đã có thuốc sẵn trong đó.

Thật dễ dàng chộp lấy cổ tay bà ta và - thật chuyên nghiệp vì bà đã được đào tạo nghề y tá - ấn tay bơm hết thuốc vào ngay. Việc đã làm xong trước khi mẹ chồng bà kịp nhận ra bà đang làm gì. Từ xa dưới thung lũng những người khác chỉ thấy bà cúi xuống nói chuyện với bà ta mà thôi. Rồi bà cố ý đi lấy một cái ghế và ngồi đó, làm ra vẻ đang chuyện trò thân mật với bà ta trong mấy phút. Chắc hẳn cái chết đã xảy đến gần như ngay tức khắc. Bà ngồi nói chuyện với một xác chết, nhưng ai đoán biết được chuyện đó chứ? Rồi bà dẹp cái ghế và đi xuống lều lớn, ở đó bà thấy chồng bà đang đọc sách. Và bà cẩn thận không rời khỏi cái lều lớn ấy. Cái chết của bà Boynton, bà chắc chắn người ta sẽ cho đó là tim bị rối loạn. - Quả đúng là do tim bị rối loạn thật. - Chỉ có một điều kế hoạch của bà đã sai lệch. Bà không thể trả cái ống tiêm trở về lều của bác sĩ Gerard bởi ông bác sĩ đang run rẩy ở trong đó vì lên cơn sốt rét - và mặc dù bà không hay biết, nhưng ông ấy đã nhận thấy thiếu đi cái ống tiêm. Đó là một khiếm khuyết trong một tội ác lẽ ra là hoàn hảo.”

Một khoảnh khắc im lặng - một khoảnh khắc chết lịm đi - rồi Lennox bật đứng thẳng dậy.

“Không,” anh ta hét lên. “Đó là một lời nói dối chết tiệt. Nadine không có làm gì hết. Cô ấy không thể làm bất cứ chuyện gì. Mẹ tôi - mẹ tôi lúc đó đã chết rồi.”

“Hử?” Ánh mắt Poirot nhẹ nhàng chuyển sang anh ta. “Như vậy rồi cuộc ông đã giết bà ta, ông Boynton à.”

Lại một khoảnh khắc tạm dừng - rồi cậu cả buông mình xuống ghế trở lại và đưa hai bàn tay run run lên che mặt.

“Phải - đúng vậy - tôi đã giết bà ta.”

“Ông đã lấy digitoxin từ trong lều của bác sĩ Gerard à?”

“Phải.”

“Khi nào?”

“Như... như... Ông vừa nói - vào buổi sáng.”

“Và cả ống tiêm hay sao?”

“Ống tiêm à? Phải.”

“Tại sao ông giết bà ta?”

“Ông có thể hỏi câu đó sao?”

“Tôi đang hỏi đó, ông Boynton.”

“Nhưng ông biết rồi - vợ tôi sắp bỏ đi - với Cope...”

“Phải, nhưng đến chiều ông mới biết được chuyện đó kia mà.”

Lennox nhìn ông chăm chăm. “Tất nhiên. Khi chúng tôi ra ngoài...”

“Nhưng ông đã lấy thuốc độc và ống tiêm - trước khi ông biết chuyện đó sao?”

“Cái quái quỷ gì khiến ông làm phiền tôi, cứ hỏi lui hỏi tới hoài vậy hả?” Anh ta dừng lại một lát, bàn tay run run vuốt trán.

“Dù sao đi nữa, chuyện đó có gì quan trọng đâu chứ?”

“Có ý nghĩa vô cùng quan trọng đó. Tôi khuyên ông, ông Lennox Boynton à, hãy cho tôi biết sự thật đi!”

“Sự thật à?” Lennox dăm dăm nhìn ông.

“Đúng, tôi vừa nói - sự thật.”

“Có Chúa chứng giám, tôi xin nói,” Lennox đột nhiên nói.

“Nhưng tôi không biết ông có tin tôi hay không.” Anh ta hít một hơi thật sâu. “Chiều hôm đó khi rời khỏi Nadine, lòng tôi hoàn toàn tan nát. Có nằm mơ tôi cũng không nghĩ cô ấy sẽ bỏ tôi mà đi với một người đàn ông khác. Tôi đã... tôi đã gần như phát khùng. Tôi cảm thấy như thể mình đã say xỉn hay vừa mới phục hồi sau một căn bệnh nặng.”

Poirot gật đầu. Ông nói: “Tôi đã chú ý đến mô tả của phu nhân Westholme về dáng vẻ của ông khi ông đi ngang qua bà ấy. Chính vì vậy tôi đã biết vợ ông không nói thật khi bà ta khai đã báo cho ông biết chuyện sau khi cả hai đã về đến khu trại. Tiếp tục đi, ông Boynton!”

“Tôi gần như không biết mình sắp làm gì nữa... Nhưng khi tới gần, đầu óc tôi hình như sáng ra. Thoáng qua trong đầu tôi ý nghĩ chỉ có tôi là kẻ đáng trách! Tôi đã là một con sâu khốn khổ! Đáng lẽ tôi phải bắt chắp mẹ kế, rồi chuồn đi thật nhanh cách đây nhiều năm rồi. Và tôi chợt nghĩ ngay cả bây giờ hình như việc đó có thể không phải là quá muộn. Bà ta ở đó, con quý già đang ngồi thẳng lưng như một tượng thần đòi bại dựa vào vách đá đỏ. Tôi đi thẳng tới để nói cho ra hết lý lẽ với bà ta. Tôi định cho bà ta biết chính xác mình đang nghĩ gì và thông báo mình sắp chuồn thẳng luôn. Tôi đã có một ý nghĩ điên cuồng, tối hôm đó tôi có thể bỏ đi ngay lập tức - chuồn thẳng với Nadine và dù thế nào đi nữa đêm đó cũng đi tới tận Ma'an.”

“Ôi, Lennox - anh thân yêu ơi...”

Vợ anh ta thở dài thườn thượt.

Anh nói tiếp: “Và sau đó, lạy Chúa tôi - chỉ cần đụng vào tôi,

tôi cũng ngã nhào luôn! Bà ta đã chết. Đang ngồi đó - chết mất rồi... Tôi... tôi không biết phải làm gì - tôi cầm nín - sửng sốt bàng hoàng - mọi điều tôi định hét vào mặt bà ta bị dồn nén lại bên trong tôi - hóa thành cục chì - tôi không thể nào giải thích... Cục đá - tôi đã có cảm giác vậy đó - tôi đang hóa đá. Tôi đã làm gì đó như cái máy - tôi cầm cái đồng hồ đeo tay của bà ta lên - nó đang nằm trong lòng bà - tôi đeo nó vào cổ tay bà ta - cái cổ tay người chết mềm nhũn thật kinh khiếp...”

Anh ta rùng mình. “Chúa ơi - thật là dễ sợ! Sau đó tôi lão đảo đi xuống, vào trong lều lớn. Đáng lẽ tôi phải gọi ai đó, tôi cho là như vậy - nhưng tôi không thể. Tôi chỉ ngồi đó, lật hết trang này tới trang khác - chờ đợi...”

Anh ta dừng lại.

“Ông sẽ không tin điều đó - ông không thể. Tại sao tôi không gọi ai hết? Sao không nói với Nadine? Tôi không biết nữa.”

Bác sĩ Gerard đằng hắng.

“Lời khai của ông có vẻ hoàn toàn hợp lý, ông Boynton ạ. Ông đã ở trong trạng thái thần kinh tồi tệ. Hai cú sốc nghiêm trọng liên tiếp giáng xuống thật nhanh đã quá đủ để đặt ông vào trạng thái mà ông vừa mô tả. Đó là phản ứng Weissenhalter - mà ví dụ điển hình nhất là trường hợp một con chim đã đâm đầu vào cửa sổ. Ngay cả sau khi đã phục hồi, theo bản năng nó cố kìm nén mọi hành động - tự cho mình thời gian để điều chỉnh lại trung tâm thần kinh - tôi không thể diễn đạt bằng tiếng Anh thật rõ ràng, nhưng ý tôi muốn nói là thế này: ông không thể hành động cách nào khác hơn. Bất cứ hành động quyết đoán kiểu nào

cũng thế đều hoàn toàn không thể được đối với ông! Ông đã trải qua một giai đoạn tê liệt tinh thần.”

Ông ta quay sang Poirot.

“Tôi cam đoan với ông thế đó, ông bạn ạ.”

“Ồ, tôi không hề nghi ngờ điều đó,” Poirot nói. “Có một sự việc nho nhỏ tôi đã để ý thấy - việc ông Boynton đeo đồng hồ trở vào cổ tay bà mẹ - có thể có hai cách giải thích - có thể đó là một vỏ bọc che giấu hành vi giết người, hoặc có thể đã bị bà Boynton đây thấy rồi hiểu lầm. Bà trở về chỉ sau chồng bà năm phút. Do đó chắc hẳn bà đã thấy hành động đó. Khi lên tới chỗ mẹ chồng và thấy bà ta đã chết với một vết tiêm dưới da trên cổ tay, lẽ đương nhiên bà sẽ kết luận ngay tức khắc chồng bà đã làm chuyện đó. Việc bà thông báo sẽ rời bỏ ông đã gây ra một phản ứng khác hẳn với điều bà hy vọng. Nói vắn tắt, Nadine Boynton tin rằng mình đã xui khiến chồng phạm tội giết người.”

Ông nhìn Nadine. “Có phải vậy không, thưa bà?”

Cô cúi đầu. Rồi cô hỏi:

“Ông thật sự tình nghi tôi sao, ông Poirot?”

“Tôi từng nghĩ bà cũng có khả năng phạm tội.”

Cô chồm người tới trước.

“Còn bây giờ? - Chuyện gì đã thực sự xảy ra, hử ông Poirot?”



“Chuyện gì đã thực sự xảy ra ư?” Poirot lặp lại.

Ông với tay ra sau lưng kéo tới trước một cái ghế rồi ngồi xuống. Với giọng thân mật ông nói:

“Đó mới là vấn đề, không phải vậy sao? Chuyện digitoxin bị lấy đi - ống tiêm dưới da bị mất - có một vết kim tiêm trên cổ tay bà Boynton.

“Đúng là trong vài ngày tới chúng ta sẽ biết rõ - cuộc xét nghiệm tử thi sẽ cho chúng ta biết - có phải bà Boynton đã chết vì dùng digitalis quá liều hay không. Nhưng lúc đó có thể đã quá muộn. Sẽ tốt hơn nếu đêm nay chúng ta tìm ra sự thật - khi sát thủ đang ở đây trong tầm tay chúng ta.”

Nadine ngẩng đầu lên hỏi thật gay gắt:

“Ý ông muốn nói ông vẫn tin - là một người trong chúng tôi - ở đây, trong phòng này...” Giọng cô tắt lịm đi.

Poirot gật gù ra chiều đắc ý.

“Sự thật, đó là điều tôi đã hứa với đại tá Carbury đây. Và vì vậy, sau khi dọn dẹp sạch sẽ lối đi chúng ta đang quay trở lại thời điểm trước đây trong ngày, khi tôi ghi chép các sự kiện đã

khắc ghi trong tâm trí và thấy trước mặt mình hai điều mâu thuẫn nhau rành rành.”

Đại tá Carbury lần đầu tiên lên tiếng. “Đề nghị bây giờ hãy nói cho chúng tôi biết đây là những sự kiện gì?” ông yêu cầu.

Poirot nói với vẻ đường bệ: “Tôi sắp nói cho các vị biết đây. Chúng ta sẽ xem xét thêm một lần nữa hai sự kiện đầu tiên trên bản danh sách của tôi. Bà Boynton vẫn dùng một hỗn hợp chứa digitalis và bác sĩ Gerard bị mất một ống tiêm dưới da. Lấy hai sự kiện đó kê sát bên sự kiện không thể nào chối cãi mà tôi đã xét đến ngay lập tức, đó là gia đình Boynton có những phản ứng tỏ ra đã phạm tội không thể nào nhầm lẫn. Do đó hình như chắc chắn một người trong gia đình Boynton đã phạm tội ác. Và tuy thế hai sự kiện tôi đề cập đến ấy đều trái ngược với giả thuyết dùng một dung dịch digitalis đậm đặc, các vị thấy đó. Ý tưởng ấy đúng là khôn ngoan, vì bà Boynton vẫn quen dùng thuốc ấy rồi. Nhưng như thế một thành viên trong gia đình Boynton sẽ làm gì? (Ah, ma foi!A, tôi tin là thế!) Chỉ có một việc hợp lý để làm mà thôi. Bỏ thuốc độc vào lọ thuốc của bà ta. Đó là điều mà bất cứ ai, bất cứ người nào có một chút ý thức và đã tiếp cận được lọ thuốc ấy chắc chắn sẽ làm.

“Sớm muộn gì bà Boynton cũng uống liều thuốc ấy và chết đi - và ngay cả khi digitalis bị phát hiện trong lọ thuốc, có thể người ta sẽ cho đó là do nhầm lẫn của dược sĩ bào chế. Chắc chắn không có một bằng chứng buộc tội nào.”

“Vậy, tại sao lại có chuyện lấy trộm ống kim tiêm dưới da?”

“Chỉ có hai cách giải thích chuyện đó - hoặc bác sĩ Gerard đã

không chú ý đến cái ống tiêm và nó không hề bị lấy trộm, hoặc ống tiêm đã bị lấy đi vì sát thủ không tiếp cận được lọ thuốc - nghĩa là sát thủ không phải là thành viên gia đình Boynton. Hai sự kiện đầu tiên ấy đã thẳng thừng chỉ ra rằng một người ngoài đã phạm tội ác!

“Tôi đã thấy điều đó - nhưng như tôi đã nói tôi bị rối trí vì gia đình Boynton bộc lộ những chứng cứ phạm tội rất vững chắc. Mặc dù có ý thức phạm tội, nhưng có khả năng gia đình Boynton vô tội hay không? Tôi bắt tay vào việc chứng tỏ - không phải tội lỗi - mà là sự vô tội của những người này.

“Bây giờ chúng ta dừng lại ở đây. Kẻ phạm tội sát nhân này là một người ngoài - tức là kẻ nào đó chưa đủ thân thiết với bà Boynton để đi vào hang của bà ta hay cầm lấy lọ thuốc của bà.”

Ông tạm dừng.

“Có ba người trong phòng này đúng là người ngoài, nhưng rõ ràng có liên quan với vụ án.

“Ông Cope là người chúng ta xét đến trước tiên, ông kết thân với gia đình Boynton đã được một thời gian. Chúng ta có thể phát hiện động cơ và cơ hội giết người của ông ấy hay không? Hình như không thể nào. Cái chết của bà Boynton đã tác động bất lợi cho ông - vì nó làm tiêu tan những niềm hy vọng nào đó của ông. Trừ phi động cơ của ông Cope là một ước muốn gần như điên cuồng làm lợi cho kẻ khác, chúng ta không thể tìm ra lý do nào khiến ông mong bà Boynton già chết đi. Lẽ đương nhiên cũng có thể ông ấy có một động cơ mà chúng ta hoàn toàn mù tịt. Chúng ta không rõ quan hệ của ông Cope với gia đình

Boynton đã như thế nào.”

Ông Cope nói với vẻ đường hoàng: “Chuyện này đối với tôi dường như hơi quá lỗ đay, ông Poirot ạ. Ông phải nhớ rằng tôi tuyệt đối không có cơ hội dính líu vào vụ này và trong mọi trường hợp tôi đều giữ vững lập trường của mình về sự bất khả xâm phạm sinh mệnh của con người.”

“Chắc chắn vị thế của ông hình như không có một tí vết nào,” Poirot nghiêm nghị đáp lại. “Trong tiểu thuyết ông sẽ bị tình nghi cực kỳ vì lý do đó.”

Ông hơi xoay người trên ghế. “Bây giờ chúng ta nói đến cô King. Cô King ít nhiều cũng có động cơ và kiến thức y học cần thiết để phạm tội; cô vốn là người có cá tính và quyết đoán, nhưng vì cô đã rời khỏi trại trước ba giờ ba mươi với những người khác và đến sáu giờ mới trở về, cho nên thật khó hiểu được cô có thể tìm cơ hội giết người ở đâu.

“Tiếp theo chúng ta phải xét đến bác sĩ Gerard. Bây giờ chúng ta phải để ý đến thời gian án mạng thật sự đã xảy ra. Theo lời khai sau cùng của ông Lennox Boynton, lúc bốn giờ ba mươi lăm mẹ ông đã chết. Còn theo phu nhân Westholme và cô Pierce thì bà ta vẫn còn sống lúc bốn giờ mười sáu khi họ bắt đầu đi dạo. Như vậy còn lại đúng hai mươi phút vẫn chưa tính đến. Lúc bấy giờ, trong khi hai quý bà này rời khỏi khu trại, bác sĩ Gerard trở về đi ngang qua họ. Không có ai nói được bác sĩ Gerard đã đi đâu khi về tới trại, vì hai quý bà đang quay lưng về phía đó. Họ đang bước đi mỗi lúc một xa dần. Do vậy hoàn toàn có khả năng bác sĩ Gerard đã phạm tội ác. Vốn là một bác sĩ nên ông có thể dễ dàng

giả vờ làm ra vẻ như đang lên cơn sốt rét. Xin nói rằng có thể có một động cơ nào đó. Có thể bác sĩ Gerard muốn cứu một người nào đó đang gặp nguy hiểm, một sự mất mát có ý nghĩa sống còn hơn cả mất mạng; và có thể ông đã cho rằng hy sinh đi một mạng sống đã già nua tàn tạ cũng xứng đáng!”

“Những ý tưởng của ông thật là quái đản,” bác sĩ Gerard nói.

Chẳng hề để ý, Poirot nói tiếp:

“Nhưng nếu như vậy, tại sao Gerard lại gọi cho ta chú ý đến khả năng có một trò gian xảo? Hoàn toàn chắc chắn như vậy, nhưng theo lời khai của ông với đại tá Carbury thì cái chết của bà Boynton lẽ ra đã được cho là do những nguyên nhân tự nhiên. Chính bác sĩ Gerard đã chỉ ra khả năng có một án mạng. Như thế không hợp với lẽ thường tình, thưa quý vị!”

“Dường như vậy,” đại tá nói cộc lốc.

“Còn có thêm một khả năng nữa,” Poirot nói. “Bà Lennox Boynton vừa rồi đã mạnh mẽ bác bỏ khả năng em gái út của chồng bà phạm tội. Bà mạnh mẽ phản đối vì biết khi ấy mẹ chồng đã chết. Nhưng xin nhớ điều này, Ginevra Boynton ở trong khu trại suốt buổi chiều. Và còn một khoảnh khắc khác - một khoảnh khắc trước khi phu nhân Westholme cùng cô Pierce rời khỏi trại, trước khi bác sĩ Gerard về đến nơi...”

Ginevra cửa quây. Cô chồm người tới trước, dăm dăm nhìn vào mặt Poirot với ánh mắt ngây ngô vô tội thật kỳ lạ.

“Tôi đã làm việc ấy ư? Ông nghĩ tôi đã làm việc ấy ư?”

Rồi bất thành linh, bằng một động tác nhanh nhẹn duyên dáng, từ trên ghế của mình cô bật dậy, lao đi băng qua gian

phòng và quỳ sụp xuống bên cạnh bác sĩ Gerard, bám vào ông, ngược nhìn ông đăm đũa.

“Đừng, đừng, đừng để cho bọn họ nói thế! Bọn họ lại đang xây tường vây kín quanh tôi đây! Không đúng! Tôi chưa bao giờ làm bất cứ điều gì! Bọn họ là kẻ thù của tôi - bọn họ muốn bỏ tù tôi - giam cầm tôi. Ông phải giúp tôi. Ông phải giúp tôi!”

“Nào, nào, cô bé của tôi.” Bác sĩ dịu dàng vỗ vỗ lên đầu cô. Rồi ông nói với Poirot:

“Điều ông nói thật vớ vẩn - vô lý.”

“Ảo giác bị khủng bố à?” Poirot lẩm bẩm.

“Đúng. Nhưng hẳn cô bé không bao giờ có thể làm theo cách ấy. Ông phải biết nếu có làm cô bé hẳn đã làm một cách lẳng mạn - một con dao găm - một việc gì đó thật bốc lửa - ngoạn mục - không bao giờ là hành vi hợp lý lẽ, lạnh lùng bình thản này. Tôi xin nói với ông như thế, ông bạn ạ. Đây là một tội ác có tính toán rạch ròi - một tội ác của kẻ tinh trí.”

Poirot mỉm cười, bất giác ông cúi đầu xuống. “*Je suis entièrement de votre avis,*” ông nói thật êm ả.



“Nào!” Hercule Poirot nói. “Chúng ta vẫn còn phải đi một quãng đường rất ngắn nữa! Bác sĩ Gerard đã gợi lên vấn đề tâm lý. Vậy bây giờ chúng ta hãy xem xét khía cạnh tâm lý của vụ án này! Chúng ta đã thu thập các sự kiện, chúng ta đã lập nên một bản liệt kê các sự kiện quan trọng theo trình tự thời gian nối tiếp nhau, chúng ta đã lắng nghe chứng cứ. Vẫn còn lại - vấn đề tâm lý và chứng cứ về tâm lý học quan trọng nhất liên quan đến người phụ nữ đã chết - đó là tâm lý của chính bà Boynton, là vấn đề quan trọng nhất trong vụ án này.

“Từ bản liệt kê các sự kiện của tôi, hãy lấy ra hai điểm - ba và bốn! Bà Boynton rõ ràng khoái trá khi giữ rịt không cho gia đình bà được vui vẻ với những người khác. Vào buổi chiều xảy ra chuyện bà Boynton đã khuyến khích gia đình mình đi chơi chỗ khác và bỏ bà ta ở lại.

“Hai sự kiện này đặc biệt mâu thuẫn với nhau. Tại sao vào buổi chiều ấy bà Boynton bất thành linh lại có biểu hiện hoàn toàn trái ngược với cách xử sự thường lệ của bà ta? Có phải bà đã chợt cảm thấy trong lòng mình một tình cảm ấm áp - một bản

năng nhân ái? Điều đó từ tất cả những gì tôi từng nghe nói, đối với tôi hình như hoàn toàn không thể nào xảy ra! Tuy vậy phải có một lý do. Lý do đó là gì?

“Chúng ta hãy xem xét thật kỹ tính nết của bà Boynton! Đã có nhiều nhận xét đánh giá về bà ta. Bà là một mụ già khắc nghiệt bạo ngược - bà ta chỉ thấy vui sướng khi làm cho người khác khổ đau - bà là hiện thân của quỷ - bà ta điên cuồng. Cách nhìn nào là đúng đắn?

“Tôi thăm nghĩ Sarah King đã đến gần sự thật nhất khi do một cảm hứng thoáng qua ở Jerusalem, cô đã thấy bà già ấy cực kỳ đáng thương hại. Nhưng không chỉ đáng thương hại - còn phù phiếm nữa!

“Nếu có thể, chúng ta hãy tự mình suy nghĩ kỹ về trạng thái tâm thần của bà Boynton! Một con người sinh ra đời với tham vọng hết sức lớn lao, một nỗi khát khao được thống trị và áp đặt ý kiến cá nhân của mình lên người khác. Bà ta chẳng hề định hướng lại nỗi thèm khát quyền hành điên rồ đó - cũng không tìm cách kiềm chế nó - không đâu, *mesdames et messieurs*, bà ta đã nuôi dưỡng nó! Nhưng rốt cuộc - xin nghe kỹ điều này - rốt cuộc quyền hành ấy đã to lớn đến đâu? Bà ta không phải là một người có quyền hành hết sức lớn lao! Bà không được người ta khiếp sợ và thù ghét khắp một vùng rộng lớn! Bà ta là một bạo chúa nhỏ nhoi trong một gia đình bị cô lập! Và như bác sĩ Gerard từng nói với tôi, bà đã trở nên chán chường như những lão phu nhân khác với cái thú tiêu khiển của mình nên đã tìm cách mở rộng tầm hoạt động và khiến mình vui thú bằng cách làm cho

sự thống trị của bà ta liều lĩnh hơn! Nhưng điều đó lại đưa đến một khía cạnh hoàn toàn khác hẳn của sự việc! Nhờ ra nước ngoài, bà ta lần đầu tiên nhận thấy mình cực kỳ tầm thường vô nghĩa biết bao nhiêu!

“Và bây giờ chúng ta đi thẳng tới điểm số mười - những lời lẽ bà ta nói với Sarah King ở Jerusalem. Sarah King đã trở ngón tay của cô vào sự thật. Cô đã hồi tưởng lại thật đầy đủ và không hề thỏa hiệp những mưu đồ thật phù phiếm đáng thương của bà Boynton. Và bây giờ hãy nghe thật kỹ - tất cả quý vị - chính xác những lời lẽ bà ta đã nói với cô King! Cô King bảo bà Boynton đã nói ‘quá hiểm ác - thậm chí chẳng thèm nhìn tôi.’ Và đây là những gì bà ta thật sự đã nói: ‘Ta chưa hề quên bất cứ điều gì - không một hành động nào, không một cái tên nào, không một khuôn mặt nào.’

“Những lời lẽ ấy đã ám ảnh cô King. Xúc cảm mãnh liệt dị thường và giọng điệu khàn khàn to tiếng khi những lời lẽ ấy được thốt ra nữa chứ! Ấn tượng để lại trong tâm trí cô quá dữ dội tới nỗi tôi nghĩ cô đành chịu, không thể nào nhận ra ý nghĩa khác thường của chúng!

“Quý vị có ai hiểu được ý nghĩa đó không?” ông chờ một lát, rồi nói tiếp:

“Hình như không có ai cả. Nhưng, *mes amis*, chẳng lẽ quý vị không nhận ra những lời lẽ ấy không phải là một câu trả lời hoàn toàn hợp lý đối với những gì cô King vừa nói trước đó? ‘Ta chưa hề quên bất cứ điều gì - không một hành động nào, không một cái tên nào, không một khuôn mặt nào.’ Chẳng có ý nghĩa gì

cả. Giá như bà ta đã nói là ‘Ta không bao giờ quên sự xấu láo’ - câu gì đó đại loại thế - chứ không phải - một khuôn mặt là cái mà bà ta đã đề cập đến...

“A!” Poirot vừa vỗ tay vừa kêu lên. “Nhưng thật rõ ràng rành trước mắt! Những lời lẽ đó có vẻ bề ngoài như nói với cô King, lại hoàn toàn không phải nói với cô ấy. Chúng hướng tới một người khác đang đứng đằng sau lưng cô King.”

Ông dừng lại, quan sát biểu hiện của mọi người.

“Phải, thật rõ ràng rành trước mắt! Xin thưa với quý vị, đó là một khoảnh khắc xáo động tâm lý trong cuộc đời của bà Boynton! Bà ta đã bị một phụ nữ trẻ thông minh vạch trần cho chính bà ta nghe. Trong lòng bà nổi lên cơn cuồng nộ - và trong khoảnh khắc ấy bà ta đã nhận ra ai đó - một khuôn mặt từ trong quá khứ - một nạn nhân đã được giao vào tay bà ta!

“Chúng ta đang quay trở lại với người ngoài ấy! Và giờ đây tình thân ái bất ngờ của bà Boynton vào buổi chiều bà ta chết đi đã sáng tỏ. Bà ta muốn tống khứ gia đình mình đi bởi vì - nói một cách thông tục thì - bà ta có con cá khác để rán rồi! Bà muốn hiện trường được để trống cho một cuộc nói chuyện riêng với một nạn nhân mới...

“Bây giờ từ quan điểm mới đó, chúng ta hãy xem xét các sự kiện quan trọng vào buổi chiều hôm ấy! Gia đình Boynton bỏ đi hết. Bà Boynton ngồi ở cửa hang của mình. Bây giờ hãy xét thật kỹ các chứng cứ của phu nhân Westholme và cô Pierce! Cô Pierce là một nhân chứng không đáng tin cậy, bà ta không có óc quan sát và rất dễ bị lung lạc. Phu nhân Westholme thì khác hẳn, bà

nêu lên các sự kiện hoàn toàn rõ ràng minh bạch, và quan sát thật tỉ mỉ từng chi tiết một. Cả hai bà đều đồng ý về một sự kiện. Một người Ảập, một trong những người phục vụ, tới gần bà Boynton, vì lý do nào đó làm bà ta nổi giận rồi hấp tấp rút lui. Phu nhân Westholme đã khai rất rõ ràng nhân viên đó đã vào lều của Ginevra Boynton trước, nhưng có lẽ quý vị còn nhớ lều của bác sĩ Gerard ở kế bên lều Ginevra. Có lẽ người Ảập đã vào lều của bác sĩ Gerard...”

Đại tá Carbury nói: “Có phải ông định nói với tôi rằng một trong những gã Ảập du cư của tôi đã sát hại lão phu nhân bằng cách đâm kim tiêm vào người bà ấy không? Thật kỳ quái!”

“Hãy đợi đã, đại tá Carbury à, tôi vẫn chưa nói xong mà ông! Chúng ta hãy đồng ý người Ảập đó có thể đã đi ra từ lều của bác sĩ Gerard chứ không phải vào lều Ginevra Boynton, vấn đề kế tiếp là gì? Cả hai quý bà đều đồng ý họ không thể nhìn mặt hẳn rõ ràng đủ để nhận diện hẳn ta, và họ đã không nghe được hai người đó nói gì. Có thể hiểu được chuyện này. Khoảng cách từ lều lớn đến đỉnh mỏm đá chừng hai trăm thước. Thế mà, phu nhân Westholme đã mô tả người đàn ông ấy thật quá rõ ràng, đã kể lại quá tỉ mỉ cái quần lửng rách rưới và cả cái xà cạp xộc xệch của hẳn nữa.”

Poirot nhòai người tới trước.

“Và điều đó, thưa quý vị, rất là kỳ quặc! Bởi vì nếu không thể nhìn rõ mặt hẳn và không nghe được gì cả, thì cũng không có khả năng bà ta có thể để ý thấy cái quần lửng và xà cạp của hẳn đang trong tình trạng như thế nào! Không phải cách xa hai trăm

thước đâu!

“Là một sai lầm, thế đó, quý vị ạ! Nó gợi cho tôi một ý tưởng kỳ lạ. Tại sao lại nhấn mạnh đến cái quần lửng rách rưới và xà cạp xộc xệch chứ? Có thể nào vì quần lửng không hề bị rách và xà cạp không hề tồn tại! Phu nhân Westholme và cô Pierce, cả hai đều trông thấy người đàn ông - nhưng từ chỗ đang ngồi họ không thể nào trông thấy nhau. Điều ấy được chứng tỏ bởi sự kiện phu nhân Westholme đã đến xem thử cô Pierce thức giấc hay chưa và thấy cô này đang ngồi ở cửa lều của mình.”

“Lạy Chúa nhân từ,” viên đại tá chột ngồi thẳng lên. “Ông đang gợi ý hử?”

“Tôi đang gợi ý rằng sau khi đi xem cho chắc cô Pierce thật sự đang làm gì, vì đây có thể là nhân chứng duy nhất còn thức, phu nhân Westholme trở về lều của mình, mặc quần lửng cưỡi ngựa, mang giày boots và khoác cái áo màu kaki, tự làm cho mình một cái khăn trùm đầu Ả rập bằng cái khăn lau bụi kẻ caro của bà và một cuộn len... Rồi sau khi đã phục trang như vậy, bà ta mạnh dạn đi thẳng tới lều của bác sĩ Gerard, ngó vào hộp thuốc của ông ấy, chọn lựa một thứ thuốc thích hợp, lấy cái ống tiêm hút vào cho đầy rồi mạnh dạn đi thẳng tới nạn nhân của mình.

“Bà Boynton có lẽ đang ngủ gà ngủ gật. Phu nhân Westholme thật nhanh nhẹn. Bà chớp lấy cổ tay bà già rồi tiêm thuốc vào. Bà Boynton kêu ú ớ - cố nhồm dậy - rồi lại ngồi phịch xuống. Người ‘Ả rập’ lật đật bỏ trốn hẳn rất ngượng ngùng luống cuống. Bà Boynton vùng dậy lên, cố nhồm dậy rồi lại rơi phịch xuống ghế.

“Năm phút sau phu nhân Westholme gặp lại cô Pierce và bình

lượn về cảnh tượng bà ta vừa chứng kiến, ấn vào đầu bà nọ cái kích bản của bà ta. Rồi họ cùng đi dạo, tạm dừng lại bên dưới mỏm đá, ở đó phu nhân ngược lên la hét với bà già ấy. Bà ta không nhận được lời đáp lại. Bà Boynton đã chết, nhưng phu nhân lại lưu ý cô Pierce: ‘Chỉ khịt mũi với chúng ta như thế thật rất khiếm nhã!’ Cô Pierce chấp nhận lời gợi ý đó - cô ta thường xuyên nghe thấy bà Boynton tiếp nhận một lời nhận xét với một cái khịt mũi - cô ta sẽ rất thành thật thề rằng mình đã nghe, nếu cần. Phu nhân Westholme đã ngồi họp ủy ban khá thường xuyên với các phụ nữ cùng một giuộc với cô Pierce, nên biết đích xác quyền cao chức trọng và cá tính đầy quyền uy lãnh đạo của mình có thể tác động đến họ như thế nào. Điểm duy nhất khiến kế hoạch của bà ta sai lệch đi là việc trả về chỗ cũ cái ống tiêm. Bác sĩ Gerard trở về quá sớm làm đảo lộn mưu đồ của bà ta. Bà hy vọng ông không để ý thấy nó bị mất hoặc có thể nghĩ rằng mình không chú ý tới nó, và bà đem trả lại nó trong đêm.”

Ông dừng lại.

Sarah hỏi: “Nhưng tại sao? Sao phu nhân Westholme lại muốn giết bà Boynton già nua hủ ông?”

“Chẳng phải cô từng kể cho tôi nghe phu nhân Westholme đã đứng bên cạnh cô tại Jerusalem khi cô nói với bà Boynton hay sao? Phu nhân Westholme chính là người bà Boynton muốn gửi những lời này: ‘Ta chưa hề quên bất cứ điều gì - không một hành động nào, không một cái tên nào, không một khuôn mặt nào.’ Cứ kết hợp chúng với sự kiện bà Boynton từng là cai ngục ở một nhà tù, cô sẽ có được một ý tưởng thấu đáo về sự thật! Huân tước

Westholme đã gặp vợ ông trên một chuyến viễn du bằng đường biển từ nước Mỹ trở về. Còn phu nhân Westholme thì trước khi kết hôn từng là tội phạm thụ một án tù.

“Các vị hiểu bà ta đang ở trong thế tiến thoái lưỡng nan thật kinh khủng rồi chứ? Sự nghiệp của bà, tham vọng của bà, địa vị xã hội của bà - tất cả đều đang bị đe dọa! Tội hình sự nào vì nó mà bà ta ở tù thì chúng ta chưa rõ - mặc dù rồi sẽ sớm biết rõ, nhưng chắc hẳn đó là một tội hình sự sẽ phá hoại hữu hiệu sự nghiệp chính trị của bà nếu nó được công bố. Và xin nhớ cho điều này, bà Boynton không phải là một kẻ tổng tiền bình thường. Bà ta không đòi tiền. Bà ta muốn có niềm khoái cảm khi hành hạ nạn nhân của mình trong một thời gian rồi sau đó bà sẽ thích thú khi tiết lộ sự thật với một kiểu cách ngoạn mục nhất. Không, khi bà Boynton vẫn còn sống, phu nhân Westholme sẽ không được an toàn. Bà tuân theo chỉ dẫn của bà Boynton phải tới gặp bà ta ở Petra - suốt thời gian qua tôi đã nghĩ thật kỳ lạ khi một phụ nữ có ý thức về vai trò quan trọng của mình như phu nhân Westholme lại ưa thích đi du lịch như một du khách bình thường - nhưng chắc chắn trong tâm trí bà ta đã suy đi tính lại những cách thức và phương tiện để giết người. Bà đã thấy cơ may của mình và đã tiến hành nó một cách táo bạo. Chỉ là bà đã phạm hai sai lầm. Một là nói nhiều quá - mô tả cái quần lửng rách rưới - đã thu hút sự chú ý của tôi, thứ hai là khi bà ta nhận lầm lều của bác sĩ Gerard và ban đầu đã ngó vào trong cái lều nơi Ginevra đang nằm ngủ lơ mơ. Vì vậy mới có câu chuyện - nửa giả vờ nửa nói thật - về một giáo chủ cải trang. Cô

ấy đã đảo lộn hết cả, đã tuân theo bản năng để bóp méo sự thật bằng cách làm cho nó có kịch tính nhiều hơn, nhưng những chỉ dẫn ấy có ý nghĩa quá đủ đối với tôi.”

Ông dừng lại một lát.

“Nhưng chúng ta sẽ sớm biết thôi. Hôm nay tôi đã lấy được những dấu vân tay của phu nhân Westholme mà bà ta chẳng hề hay biết. Nếu chúng được gửi tới nhà tù nơi bà Boynton từng làm cai ngục, chúng ta sẽ sớm biết được sự thật khi chúng được đối chiếu với hồ sơ lưu trữ.”

Ông ngừng nói.

Trong khung cảnh tĩnh lặng tạm thời chợt nghe có một âm thanh chát chúa.

“Cái gì vậy?” bác sĩ Gerard hỏi.

“Tôi nghe như là một tiếng súng nổ,” đại tá Carbury bật đứng dậy thật nhanh. “Trong phòng kế bên. Mà này, ai thuê phòng ấy thế?”

Poirot khẽ đáp: “Theo thiện ý của tôi thì - đó là phòng của phu nhân Westholme...”



Trích từ báo Evening Shout:

Chúng tôi lấy làm thương tiếc báo tin phu nhân Westholme, M.P.*, đã qua đời do hậu quả của một tai nạn thảm khốc. Phu nhân Westholme vốn rất yêu thích đi du lịch đến những đất nước xa xôi, vẫn luôn mang theo một khẩu súng lục nhỏ. Bà đang lau chùi khẩu súng này, bỗng dưng nó cướp cò và giết chết bà. Cái chết đã xảy đến ngay tức khắc. Xin thành thật chia buồn cùng Huân tước Westholme, vân vân và vân vân...

Vào một buổi tối tháng 6 ấm áp năm năm sau đó, Sarah Boynton cùng chồng ngồi trong khán phòng của một nhà hát ở London. Đang diễn vở *Hamlet*. Cô nắm chặt cánh tay Raymond trong lúc lời thoại của Ophelia đang lững lờ trôi qua sân khấu sáng rực ánh đèn đến với hai người:

*Sao ta, người yêu chân thật của chàng,
lại biết tin từ kẻ khác?
Bên chiếc mũ vỏ sò và quyền trượng,
Và chiếc xăng-đan rực rỡ của chàng.*

*Chàng đã qua đời và đi mất, cô ời,
Chàng đã qua đời và đi mất;
Trên đầu chàng một vạt cỏ xanh,
Dưới gót chân chàng là hòn đá.
Ô hô!*

Sarah bỗng thấy nghẹn ngào trong cổ họng, sắc đẹp đại khờ thanh tú ấy, nụ cười huyền ảo đáng yêu ấy của một người đã vượt ra ngoài âu lo sầu khổ để đến với một cõi ở đó chỉ có một ảo tượng lững lờ trôi thay cho sự thật...

Cô nhủ thầm: ‘Cô ấy thật đáng yêu...’

Cái giọng ẻo lả gợi lên nỗi sầu muộn triền miên ấy vốn có âm điệu du dương trầm bổng, nhưng giờ đây đã vào khuôn phép và được hiệu chỉnh lại để trở nên hoàn hảo khi biểu diễn.

Khi màn hạ xuống cuối vở kịch, Sarah nói thật quả quyết: “Jinny là một nữ diễn viên ưu tú - một nữ diễn viên cực kỳ ưu tú!”

Lát sau tất cả ngời quanh bàn ăn dùng bữa tối trong quán Savoy. Ginevra mỉm cười xa vắng, quay sang người đàn ông để râu bên cạnh cô.

“Em diễn có hay không, hử Theodore?”

“Em đã diễn rất tuyệt vời, *chérie*.”

Một nụ cười hạnh phúc lững lờ trôi qua đôi môi cô gái.

Cô thì thầm: “Anh vẫn luôn tin tưởng em - anh vẫn luôn biết em có thể làm những điều vĩ đại - khiến đám đông phải xúc

động...”

Ở một cái bàn cách không xa lắm anh chàng đóng vai Hamlet tối hôm ấy đang nói thật rầu rĩ:

“Phong cách riêng của cô ta lạ thật! Lẽ dĩ nhiên người ta chỉ thích kiểu ấy lúc mới bắt đầu - nhưng ý tôi muốn nói - đấy chả phải là kịch Shakespeare. Cậu có thấy cô ta đã phá hỏng cảnh tôi đi vào hậu trường thế nào không?”

Nadine, đang ngồi đối diện với Ginevra, nói: “Thật thú vị khi được đến nơi này ở London để xem Jinny thủ vai Ophelia và đang rất nổi tiếng!”

Ginevra nói dịu dàng: “Thật tuyệt khi các anh chị đến đây.”

“Một bữa tiệc gia đình thường lệ mà em,” Nadine mỉm cười nhìn quanh. Rồi cô nói với Lennox: “Em nghĩ các con có thể đi xem suất diễn buổi sáng, anh có nghĩ thế không? Chúng đã lớn lắm rồi, và quả thật chúng rất muốn xem cô Jinny của chúng diễn trên sân khấu đấy!”

Lennox, một anh chàng Lennox tỉnh táo, trông có vẻ hạnh phúc với ánh mắt vui tươi hài hước, nâng ly rượu của mình lên:

“Xin chúc mừng đôi vợ chồng mới cưới, ông bà Cope!” Jefferson Cope và Carol nâng ly đáp lại lời chúc.

“Tình nhân bội bạc!” Carol bật cười, “Này Jeff, anh nên nâng ly với mối tình đầu của anh, chị ấy đang ngồi đối diện với anh kia kìa.”

Raymond vui vẻ nói: “Jeff đang đỏ mặt đó. Cậu ta không muốn nghe nhắc tới những ngày tháng xa xưa đâu.”

Mặt cậu bỗng dừng phủ bóng mây mờ.

Sarah chạm vào tay chồng và mây mờ liền tan biến. Cậu nhìn vợ cười toe toét.

“Thật y như một giấc mơ tồi tệ!”

Một người đàn ông sang trọng đứng lại cạnh bàn họ. Hercule Poirot vận trang phục tuyệt đẹp không một chút khiếm khuyết, hàng ria mép xoắn lại thật kiêu hãnh.

Ông cúi chào mọi người trong bộ dạng thật hào hoa phong nhã, rồi nói với Ginevra, “*Mes hommages*. Cô diễn thật tuyệt!”

Họ chào ông thật triu mến, rồi xếp cho ông một chỗ ngồi cạnh Sarah.

Ông cười thật tươi với mọi người quanh bàn và khi họ mãi chuyện trò, ông hơi nghiêng sang một bên, dịu dàng nói với Sarah:

“*Eh bien*, bây giờ tất cả đều diễn tiến tốt đẹp với *la famille* Boynton rồi nhé!”

“Nhờ ông cả đấy!” cô đáp.

“Ông nhà rất nổi tiếng. Hôm nay tôi vừa đọc bài phê bình xuất sắc về tác phẩm mới nhất của ông ấy.”

“Thật tình sách đó chỉ khá hay thôi - mặc dù tôi cũng khen là hay! Ông biết Carol và Jefferson Cope cuối cùng đã kết hôn với nhau rồi chứ? Anh Lennox và chị Nadine có hai đứa con cực kỳ xinh xắn dễ thương - chúng rất khôn, Raymond bảo thế. Còn Jinny thì - à, tôi thiết nghĩ Jinny quả là một tài năng thiên phú.”

Cô nhìn qua bên kia bàn khuôn mặt xinh đẹp đáng yêu và mái

tóc vàng đỏ óng ánh như một vương miện, rồi giật mình một cái thật khẽ.

Trong khoảnh khắc mặt cô có vẻ nghiêm trang. Cô từ từ nâng ly lên môi.

“Bà uống để chúc mừng hay sao, thưa bà?” Poirot hỏi.

Cô đáp thật từ tốn:

“Tôi vừa nghĩ - bất chợt - về bà ấy. Khi nhìn Jinny, tôi thấy - lần đầu tiên - họ thật giống nhau. Như nhau thôi - chỉ có điều Jinny ngập trong ánh sáng - còn bà ấy thì chìm trong bóng tối...”

Và từ phía đối diện, Ginevra nói thật bất ngờ:

“Tội nghiệp mẹ... Bà thật là kỳ quặc... Giờ đây - khi tất cả đã được hạnh phúc - em thấy có phần nào tội nghiệp cho mẹ. Bà đã không đạt được những gì bà muốn lấy đi của người đời. Chắc hẳn đã khó khăn cho bà lắm.”

Gần như chẳng hề dừng lại, giọng run run của cô ngân lên thật dịu dàng thành những dòng thơ từ vở Cymbeline trong lúc những người khác say mê lắng nghe âm điệu du dương trầm bổng ấy:

*Còn sợ chi ánh nắng nóng mặt trời,
Hay cuồng nộ mùa đông cơn gió lốc;
Chàng đã làm xong phận sự với đời,
về nhà rồi, đã nhận rồi bổng lộc...*

